

Em ở đâu

Contents

Em ở đâu	1
1. Chương 1	2
2. Chương 2.1	7
3. Chương 2.2	12
4. Chương 2.3	17
5. Chương 2.4	22
6. Chương 3.1	26
7. Chương 3.2	30
8. Chương 3.3	34
9. Chương 4	38
10. Chương 5	44
11. Chương 6	50
12. Chương 7.1	53
13. Chương 7.2	59
14. Chương 7.3	65
15. Chương 7.4	70
16. Chương 8.1	75
17. Chương 8.2	81
18. Chương 9.2	87
19. Marc Levy - Update - Chương 9.1	92
20. Chương 10.1	98
21. Chương 10.2 End	104

Em ở đâu



Giới thiệu

Thủa niên thiếu, họ luôn ở bên nhau. Với niềm lạc quan của tuổi trẻ, họ nguyện thề yêu nhau trọn đời.

1. Chương 1

Chương một

Sân bay Neward. Chiếc taxi vừa thả cô xuống bên vỉa hè và nhanh chóng lẩn vào dòng xe cộ hỗn loạn trên đường. Cô nhìn theo chiếc taxi đang mất hút đằng xa. Chiếc ba lô vải màu xanh lá cây kích xù đặt dưới chân nặng gần hơn cả trọng lượng của cô. Cô nhấc túi lên, nhấn mặt và cố sức giữ nó trên vai. Cô bước qua cánh cửa tự động của trạm số 1, băng qua khu sảnh rộng và bước xuống vài bậc thang. Bên tay phải cô là một chiếc cầu thang hình xoắn ốc. Bất chấp chiếc túi đang đè nặng trên lưng, cô vẫn leo lên từng bậc thang và bước những bước că quyết dọc theo hành lang. Cô đứng bất động phía trước mặt tiền của một quán bar đang ngập chìm trong ánh sáng màu vàng cam và nhìn xuyên qua cửa kính. Một đám khoảng chục người đàn ông đang ngồi xung quanh quầy bar, vừa nhấm nháp từng ngụm bia vừa ồn ào bàn luận về kết quả những trận đấu đang hiện ra trên màn hình tivi treo phía trên đầu họ. Đẩy cánh cửa gỗ trang trí kiểu mắt bò với những ô rộng, cô bước vào, phóng tầm mắt qua những dãy bàn màu xanh đó.

Cô nhìn thấy anh. Anh ngồi tận cuối phòng, lưng xoay lại tấm vách kính nhìn ra khu vực đường băng. Một tờ báo gấp lại để trên một góc bàn, anh đang tựa cằm lên bàn tay phải, tay trái hờ hững cầm cây bút chì vẽ hình một khuôn mặt lên trên tấm khăn giấy trải bàn.

Cô vẫn chưa nhìn được rõ đôi mắt anh nhưng dường như ánh mắt ấy đang mất hút phía xa trên con đường rải nhựa có những vạch màu vàng, nơi những chiếc máy bay đang lặn bánh chuẩn bị cất cánh. Cô ngập ngừng rồi vòng theo lối đi bên phải để khe tiến gần đến chỗ anh. Cô đi qua chiếc tủ lạnh kêu rừ rì, sải một bước nhanh nhưng thật êm đến sát bên anh. Cô đưa tay lùa vào tóc chàng trai đang đợi cô và âu yếm xoa tóc anh rồi tung lên. Trên chiếc khăn giấy trải bàn có một đốm lỗ, bức chân dung mà anh đang vẽ chính là hình cô.

- Em để anh đợi có lâu không? Cô hỏi.

- Không, em đến gần như đúng giờ. Bây giờ em mới sắp sửa bắt anh phải đợi đây.

- Anh ngồi đây lâu chưa?

- Anh hoàn toàn không để ý. Trông em đẹp quá! Em ngồi xuống đi.

Cô mỉm cười và nhìn đồng hồ.

- Máy bay của em sẽ cất cánh trong một tiếng nữa.

- Anh sẽ làm bất cứ điều gì để em bị lỡ chuyến bay ấy, để em không bao giờ bay nữa!

- Vậy thì em sẽ đi khỏi đây ngay lập tức! Cô vừa nói vừa ngồi xuống.

- Thôi, anh hứa, anh không nói như vậy nữa. Anh có mang đến cho em một cái này.

Anh đặt lên bàn một chiếc túi nhỏ bằng nhựa dẻo màu đen và lấy ngón trỏ đẩy nó về phía cô. Cô nghiêng đầu, đó là cách riêng của cô để hỏi "Cái gì thế?". Và vì anh hiểu rõ từng điệu bộ dù là nhỏ nhất trên gương mặt cô, ánh mắt anh dường như đang trả lời "Mở ra đi, em sẽ thấy." Đó là một cuốn album hình nhỏ.

Anh bắt đầu lật từng trang. Trên bức hình đầu tiên, một bức đen trắng, hai đứa bé hai tuổi đứng đối diện nhau, đứa này tựa vào vai đứa kia.

- Đó là tấm hình xưa nhất của chúng ta mà anh tìm thấy được, anh nói.

Anh lật qua trang khác, tiếp tục bình luận:

- Đây là anh và em, vào một mùa Noel mà anh không còn nhớ là năm nào nữa, chỉ biết rằng khi đó chúng ta vẫn còn chưa lên mười. Anh nghĩ chính vào năm đó, anh đã tặng cho em cái mặt dây chuyền của anh.

Susan luồn tay vào giữa ngực, kéo sợi dây chuyền mảnh với mặt tròn mang hình thánh Tê-rê-sa ra. Sợi dây này lúc nào cô cũng mang bên mình, không bao giờ rời xa. Thêm một vài trang nữa, rồi cô ngắt lời anh và đến lượt mình bắt đầu bình luận.

- Hình này là lúc chúng mình mười ba tuổi, trong vườn nhà ba mẹ anh, em vừa hôn anh xong. Đó là nụ hôn đầu tiên của chúng ta. Anh nói “Ồi, ghê quá” lúc em định đưa lưỡi vào miệng anh. Và hình này là hai năm sau, khi đó, đến lượt em thấy thật kinh khủng khi anh muốn chúng ta ngủ với nhau.

Lật qua trang khác, Philip dành lại quyền nói và chỉ vào một tấm hình khác.

- Và một năm sau đó, vào cuối buổi tiệc hôm ấy, nếu anh nhớ chính xác, em không cảm thấy điều đó là kinh khủng chút nào nữa.

Cứ thế, mỗi trang album đều đánh dấu một thời khắc riêng của quãng thời gian tuổi thơ mà cô và anh đã cùng nhau chia sẻ bao điều bí mật. Cô ngăn anh lại.

- Anh đã bỏ cách sáu tháng rồi, sao không có tấm hình nào về đám tang bố mẹ em? Ấy thế mà đó lại là lúc em thấy anh hấp dẫn nhất!

- Đừng có tỏ ra hài hước kiểu điên khùng như thế Susan!

- Em có đùa đâu. Đó là lần đầu tiên em cảm thấy anh mạnh mẽ hơn em, lúc đó em cảm thấy thật sự an tâm. Anh biết không, em sẽ không bao giờ quên được...

- Thôi đi nào...

- ...rằng chính anh là người đã đi tìm lại chiếc nhẫn cưới của mẹ trong đêm thức canh bên quan tài ba mẹ...

- Thôi nào, chúng ta chuyển đề tài được chưa?

- Chính anh là người mỗi năm nhắc em nhớ lại những sự kiện ấy. Anh bao giờ cũng chu đáo, luôn ở bên và ân cần chăm sóc em, mỗi năm, vào tuần tưởng nhớ đến tai nạn đã xảy ra.

- Chúng ta chuyển sang chuyện khác được chưa vậy?

- Tiếp tục đi anh, tiếp tục làm cho chúng ta già đi nào, lật sang những trang khác đi anh.

Anh nhìn cô, lặng im bất động, có một bóng tối đang trùm lên đôi mắt cô. Cô nhìn anh mỉm cười và nói tiếp.

- Em biết rằng em thật ích kỷ khi để anh ra tận sân bay này tiễn em.

- Susan, tại sao em làm vậy?

- Bởi vì “làm vậy” có nghĩa là em đang đi đến tận cùng những giấc mơ của mình. Em không muốn kết thúc cuộc đời như ba mẹ em, Philip. Em đã thấy, cả đời mình họ chỉ làm một việc là trả tiền nợ ngân hàng, và để làm gì chứ? Để cả hai kết thúc cuộc đời mình tại một gốc cây, trong chiếc xe hơi đẹp đẽ mà họ vừa mua. Cả cuộc đời của họ chỉ xuất hiện trong hai giây ngắn ngủi của chương trình tin tức buổi tối, còn em thì đang ngồi xem trước cái tivi đắt tiền mà thậm chí ba mẹ em còn chưa bắt đầu trả nợ. Em không phân xét bất cứ ai hay bất cứ cái gì, Philip, nhưng em, em muốn làm điều gì đó khác, và chăm sóc cho người khác là một lý do thực sự để em cảm thấy mình đang sống.

Anh nhìn cô, cảm thấy chới với, ngưỡng mộ sự quyết tâm của cô. Từ khi tai nạn xảy ra, cô không còn thực sự là cô của ngày xưa nữa, dường như những ngày tháng cứ chen chúc thi nhau chạy đến ngưỡng cửa của đêm giao thừa, giống như những lá bài mà người ta thấy xuống hai lá một để chia cho nhanh hơn. Ngay bây giờ, trông Susan đã không có vẻ gì của một cô gái mới hai mươi mốt tuổi, trừ khi cô cười, và cô vẫn rất hay cười. Kết thúc những năm học trường Junior College(1), nhận bằng Associate of Arts(2) trong tay, cô đã đầu quân cho tổ chức Peace Corps, một tổ chức nhân đạo chuyên gửi thanh niên tình nguyện sang hỗ trợ nhân đạo ở nước ngoài.

Trong chưa đầy một giờ nữa, cô sẽ ra đi làm việc ở Honduras trong suốt hai năm dài. Ở nơi cách New York vài ngàn cây số ấy, cô sẽ bước sang hẳn phía bên kia của tấm gương thế giới

* * *

Trong khu vịnh Puerto Castilla và vịnh Puerto Cortes, vài người mới trước đó định ra bãi cát nằm ngủ ngoài trời đã phải từ bỏ ý định. Cuối giờ chiều, gió bắt đầu nổi lên và thổi rất mạnh. Dân làng không hề tỏ ra lo lắng. Đây không phải là lần đầu tiên, cũng không phải là lần cuối cùng một cơn bão nhiệt đới xuất hiện, xứ sở đã quen với những trận mưa vẫn xảy ra thường xuyên vào mùa này. Ngày có vẻ tối đi nhanh hơn, lũ chim vội vã sải cánh bay tìm nơi trú ẩn. Dấu hiệu của đêm chẳng lành. Vào nửa đêm, cát trên bãi bốc lên, tạo thành một đám bụi mù cách mặt đất vài centimet. Sóng biển bắt đầu cuộn lên rất nhanh, và bây giờ, vài người í ới gọi nhau đi cột lại dây neo tàu đã chìm hút không còn nghe rõ nữa.

Theo nhịp của những tia chớp đang xé tan bầu trời đêm, sóng biển cuộn cuộn dâng lên khiến cho những chiếc ụ nổi trên biển lắc lư một cách đáng sợ, những chiếc xuồng xô đập vào nhau trong tiếng gõ cọ xát nơi mạn xuồng. Vào 2 giờ 15 phút, chiếc tàu chở hàng San Andre, dài 35 mét, bị sóng nhắc bổng lên rồi quăng xuống đập vào đá ngầm, dọc mạn tàu bị xé toạc. Chỉ trong vòng tám phút, nó đã bị nhận chìm. Cùng lúc đó, tại El Golason, sân bay nhỏ của thành phố La Caibe, chiếc trực thăng DC3 màu xám bạc đậu trước cửa kho hàng bất thần cất cánh và ngay sau đó lại hạ cánh dưới chân đài điều khiển không lưu, không có một người phi công nào trong khoang lái. Hai cánh quạt bị bẻ gãy, phần cánh đuôi gãy làm đôi. Vài phút sau, chiếc xe tải chở nhiên liệu đậu gần đó bị lật nghiêng và bắt đầu trượt trên mặt đất. Một chùm tia lửa bắn vào thùng xăng.

Philip cầm lấy tay Susan, lật lên và nhẹ nhàng vuốt ve lòng bàn tay.

- Anh sẽ nhớ em biết bao, Susan!
- Em cũng vậy... em sẽ nhớ anh vô cùng, anh biết không!
- Anh tự hào về em, dù anh rất ghét em bỏ lại anh ở đây như thế này.
- Thôi nào anh, mình đã hứa với nhau là hôm nay sẽ không có nước mắt mà.
- Đừng đòi hỏi ở anh điều không thể!

Ngã người vào nhau, họ cùng chia sẻ nỗi buồn của xa cách và cảm giác hạnh phúc vì đã ở bên nhau suốt mười chín năm, chia sẻ bao buồn vui, bao điều bí mật. Mười chín năm, gần như là toàn bộ khoảng thời gian sống của hai người.

- Em sẽ thường xuyên cho anh biết tin của em chứ? - Anh hỏi với vẻ mặt của một cậu bé.
- Không!
- Em sẽ viết thư cho anh chứ?
- Em có thể ăn một ly kem được không?

Anh quay người lại và gọi người phục vụ. Khi người phục vụ đến gần, anh gọi hai viên kem vani phủ socola nóng rắc những lát hạnh nhân, rồi rưới đẫm lên trên một lớp caramen lỏng. Đây là món tráng miệng yêu thích nhất của cô, nhưng li kem phải được trình bày chính xác theo thứ tự mô tả.

- Còn anh?
- Anh sẽ viết thư cho em ngay sau khi anh có được địa chỉ của em ở đó.
- Không, ý em là anh đã quyết định mình sẽ làm gì chưa?
- Hai năm ở trường Cooper Union và sau đó anh sẽ thử tìm kiếm cơ hội của mình ở một công ty quảng cáo lớn.
- Vậy là anh đã không thay đổi ý định. Mà em nói cái gì ngốc thể nhỉ, anh có thay đổi ý định bao giờ đâu.
- Thế còn em, em thì đang thay đổi chắc?

- Philip, chắc chắn anh sẽ cùng đi với em nếu em đề nghị anh làm điều đó, bởi vì đó không phải là cuộc sống của anh. Còn em, em không ở lại bởi vì nơi này không phải dành cho em, bởi vậy anh đừng có làm cái vẻ mặt đó nữa được không?

Susan nhắm nháp từng muỗng kem với vẻ ngon lành, thỉnh thoảng cô múc đầy muỗng và đưa đến miệng Philip. Anh ngoan ngoãn để cô dứt kem. Cô vét đáy ly kem, cố gom hết những hạt hạnh nhân cuối cùng còn sót lại dính vào thành ly. Chiếc đồng hồ lớn treo trên bức tường đối diện điểm chuông báo hiệu đã đến 5 giờ. Đó là một buổi chiều mùa thu. Một phút im lặng kì lạ nổi tiếp; cô rời sống mũi này giờ vẫn tì sát vào cửa kính, nghiêng người trên bàn để quàng tay quanh cổ Philip, thì thầm vào tai anh:

- Em đang sợ đây, anh biết không?

Philip đẩy cô ra xa một chút để nhìn thấy rõ mặt cô.

- Anh cũng vậy.

3 giờ sáng, tại Puerto Lempira, đợt sóng đầu tiên cao 9 mét cuốn phẳng con đê trên đường đi của nó, mang theo hàng tấn đất và đá về phía bên cảng giờ đã bị cào xé nham nhở. Chiếc cần cầu oằn mình trước sức mạnh của gió, khi đổ xuống, cái cần trục của nó cắt đứt đôi chiếc cầu vận chuyển công-ten-nơ Rio Platano. Chiếc cầu chìm nghỉm trong những cơn sóng cuộn cuộn. Thỉnh thoảng còn nhìn thấy mũi cầu nhô cao hướng lên trời giữa những đợt sóng; khuya hơn chút nữa nó biến mất hẳn và không bao giờ người ta thấy dấu vết của nó nữa. Ở vùng này, nơi mà lượng mưa trung bình hàng năm là 3 mét nước, những người sống sót sau những đợt cần quét đầu tiên của cơn bão Fifi đang cố tìm chỗ ẩn náu phía sâu trong đất liền rồi cũng mất tích. Những con sông đang ngủ bỗng bị đánh thức vào giữa đêm, hung hăng rời khỏi giường cuốn theo những con người ấy và tất cả những gì nằm trên đường đi của chúng. Tất cả các thành phố nằm trong thung lũng đều biến mất khi bị nhận chìm dưới dòng nước lũ cuộn cuộn mang theo những khúc cây nhọn sắc, những mảng thân cầu vồng, những mảng đường và nhà bị sập. Trong vùng Limon, toàn bộ những ngôi làng bám trên sườn núi Amapala, núi Piedra Blanca, núi Biscuampo Grande, núi La Jigua và núi Capiro trượt theo hàng khối đất đổ về phía những thung lũng đã ngập chìm trong nước. Vài người may mắn bám được vào những gốc cây còn trụ lại cũng bỏ mạng trong vài giờ sau đó. 2 giờ 52 phút, đợt sóng thứ ba thẳng tay quét mạnh vào quận Atlantida, toàn bộ dải bờ biển nơi này bị một lưỡi dao dài hơn 11 mét chém ngang. Hàng triệu tấn nước tràn về hai thành phố La Ceiba và Tela, lao phăng phăng qua những con phố nhỏ mà khoảng cách hẹp chỉ càng làm tăng thêm sức công phá của dòng thác nước. Những ngôi nhà nằm ngay bên hai bờ nước là những nạn nhân đầu tiên, chúng lung lay rồi đổ sập trong dòng nước, nền nhà nện bằng đất nhanh chóng tan ra trong dòng thác. Mái tôn bị nhấc bổng lên trước khi quét mạnh xuống đất, cửa đứt đôi những nạn nhân đầu tiên trong cơn cần quét tàn khốc của thiên nhiên.

Đôi mắt của Philip hướng về phía bộ ngực căng tròn với những đường cong đầy khiêu khích của cô. Susan nhận thấy ánh mắt ấy, mở một nút áo và lấy ra chiếc mặt dây chuyền mạ vàng.

- Em chẳng gặp phải chuyện gì đâu, em đã có cái mặt dây chuyền may mắn này của anh và em sẽ không bao giờ rời xa nó. Nó đã một lần cứu em, chính nhờ nó mà ngày hôm ấy em đã không lên xe đi cùng bố mẹ.

- Em đã nhắc đi nhắc lại điều đó cả trăm lần rồi, Susan, đừng có nói chuyện đó ngay trước khi lên máy bay được không em?

- Dù sao đi nữa, cô nói và bỏ trở lại chiếc mặt dây chuyền trên cổ mình, khi có nó, sẽ chẳng có gì nguy hiểm xảy đến với em.

Đó là một vật kết ước. Một mùa hè, cả hai muốn nhận nhau làm anh em ruột thịt. Kế hoạch của hai đứa trẻ đã được nghiên cứu một cách tỉ mỉ. Trong giờ ra chơi, trên chiếc ghế băng sân trường, hai đứa trẻ cầm cúi nghiên cứu kĩ lưỡng một cuốn sách về thổ dân da đỏ mượn ở thư viện. Kết luận được rút ra, phương pháp thực hiện đã rõ. Phải trao máu cho nhau, phải lấy dao cắt đầu đó trên cơ thể. Susan đã lén lấy trộm chiếc dao đi săn của ba để trong phòng làm việc và hai đứa chui vào trốn trong căn lều của Philip. Cậu bé đưa một ngón tay ra và cố nhắm nghiền mắt lại, nhưng khi dao kề đến gần, nó cảm thấy chóng mặt. Với cách này, cô bé cũng chẳng thấy thoải mái chút nào, thế nên cả hai lại tiếp tục vùi đầu nghiên cứu những cuốn sách về thổ dân da đỏ để tìm một cách giải quyết khác: “Một linh vật thiêng liêng được trao tặng sẽ là vật chứng cho sự gắn kết trọn đời của hai tâm hồn”, trang 236 của cuốn tài liệu nói vậy.

Sau khi kiểm tra lại lần cuối để hiểu chính xác nghĩa của từ “vật trao tặng”, hai đứa trẻ cùng thấy hài lòng và thống nhất chọn phương pháp này. Trong buổi lễ long trọng được tiến hành, hai đứa cùng đọc lên vài bài thơ của thổ dân I-rô-qua và người Si-u, và Philip đeo lên cổ Susan chiếc dây chuyền kết ước. Cô bé không bao giờ chịu rời xa nó nữa, ngay cả khi mẹ cô muốn cô tháo nó ra để đi ngủ.

Susan mỉm cười, khiến hai gò má nhô cao.

- Anh xách giúp em cái túi được không? Nó nặng đến cả tấn, em muốn đi thay đồ, em sẽ chết mất vì nóng khi đến nơi.

- Nhưng em đang mặc áo sơ mi rồi mà.

Cô đã đứng dậy và nắm tay anh kéo đi theo, ra hiệu cho người phục vụ đứng nơi quầy bar giữ chỗ cho hai người. Anh phục vụ gật đầu ra hiệu đồng ý, căn phòng hầu như không có khách. Philip đặt chiếc túi ngay cửa phòng vệ sinh, Susan đứng sát trước mặt anh.

- Anh vào chứ? Em đã nói là nó rất nặng mà.

- Anh cũng muốn vậy, nhưng nơi này trên nguyên tắc là dành riêng cho phụ nữ hay sao ấy?

- Thì sao nào? Bây giờ anh sợ vào toilet để rình trộm em rồi sao? Như thế này có phức tạp hơn cái vách ngăn trong phòng vệ sinh trường trung học hay khó khăn hơn cái cửa áp mái của phòng vệ sinh nhà anh không? Vào đi!

Cô kéo anh về phía mình, không cho anh một sự chọn lựa nào khác ngoài việc đi theo cô; anh cảm thấy đỡ hơn khi chỉ có một buồng vệ sinh duy nhất. Cô vịn vào vai anh, tháo chiếc giày bên chân trái và nhắm thẳng bóng đèn gắn trên trần. Ngay lần đầu tiên cô đã nhắm trúng đích, bóng đèn hình bát úp nổ tung kêu một tiếng khô gọn.

Trong ánh sáng mờ của chiếc đèn nê-ôn duy nhất gắn phía trên tấm gương, cô tựa người vào chiếc bồn rửa mặt, vòng tay ôm lấy anh và gắn đôi môi của mình vào môi anh. Sau một nụ hôn dài hơn bất cứ nụ hôn nào khác trên đời, cô ghé sát miệng vào tai anh, sự nồng nhiệt của giọng nói thì thầm truyền run rẩy sang tai anh, kết thúc bằng những rung động khó tả chạy dọc sống lưng.

- Em đã có chiếc mặt dây chuyền của anh luôn nằm trên ngực em ngay cả trước khi nó bắt đầu nhú lên, em muốn làn da của anh mãi nắm giữ ký ức về hai bầu ngực ấy. Em sẽ ra đi nhưng em muốn sẽ mãi mãi là nỗi ám ảnh của anh chừng nào em còn tồn tại trên đời, để mãi mãi anh không thể thuộc về ai khác.

- Em thật là quá hoang tưởng đấy!

Nửa vòng tròn màu xanh trên tay khóa cửa chuyển sang màu đỏ.

- Anh im đi và tiếp tục nào, em muốn xem anh đã tiến bộ thế nào rồi.

Một lúc lâu sau, hai người ra khỏi phòng và trở lại bàn, dưới ánh mắt dò xét của người phục vụ quầy bar đang vừa liếc nhìn họ vừa tiếp tục công việc chùi ly của mình.

Philip lại cầm bàn tay Susan, đặt trong lòng bàn tay mình, nhưng anh có cảm giác như cô đã ở một nơi khác.

Xa hơn về phía Bắc, ngay cửa ngõ thung lũng Sula, những dòng nước lũ đã dâng cao cuộn xiết hơn, xóa sổ tất cả những gì nằm trên đường đi của nó trong một thứ tiếng gầm thét át hết mọi tiếng động khác. Xe hơi, gia súc, đồ gạch vữa đổ nát, một thứ hỗn độn thỉnh thoảng bất chợt xuất hiện giữa lòng vòng xoáy của cơn lốc bùn, và có những lúc từ vòng xoáy đó trôi lên một mớ kính hoàng những tay chân người rách tướp. Chẳng có gì có thể chống cự lại được, các cột điện, xe tải, cầu, nhà máy cũng bị bốc lên khỏi mặt đất và cuốn đi trong cái mớ hỗn hợp tạo thành từ nhiều nguồn sức mạnh siêu nhiên này. Chỉ trong vài giờ, thung lũng đã chỉ còn là một cái hồ rộng. Nhiều năm sau đó, những người lớn tuổi kể lại rằng chính vẻ đẹp của cảnh vật nơi này đã giữ chân cơn bão Fifi ở lại trong hai ngày; hai ngày đủ để gây ra cái chết của mười nghìn đàn ông, đàn bà và trẻ em, bỏ lại gần sáu trăm nghìn người không nhà cửa và lương thực. Chỉ trong vòng bốn mươi tám tiếng, đất nước nhỏ bé, với diện tích chỉ bằng bang New York, nằm gọn giữa Nicaragua, Guatemala và Salvador này đã bị tàn phá tan hoang bởi một sức mạnh tương đương với ba quả bom hạt nhân gộp lại.

- Susan, em sẽ ở lại đó bao lâu?

- Em phải đi đây, em phải lên máy bay đây, anh muốn ở lại đây à?

Anh đứng lên không trả lời, để lại một đôla trên bàn. Cô dần bước ra lối hành lang rồi lại quay người dán mắt vào ô kính nhìn về phía chiếc bàn trống nơi họ vừa ngồi. Cô cố hết sức kìm nỗi xúc động đang trào lên trong lòng và nói thật nhanh:

- Thế nhé, sau hai năm nữa khi em trở lại, anh sẽ đợi em ở đây, sẽ hơi giống như chúng ta đang lên gặp lại nhau. Em sẽ kể cho anh nghe tất cả những gì em đã làm và anh cũng vậy, anh kể em nghe tất cả những gì anh đã làm, và chúng ta sẽ ngồi đúng tại chiếc bàn này bởi vì nó sẽ thuộc về chúng ta; và nếu như sau này em đã trở thành Florence Nightingale(1) của thời hiện đại và anh, một họa sĩ nổi tiếng, một ngày nào đó, người ta sẽ gắn ở đây một tấm bảng đồng nhỏ viết tên của hai chúng ta.

Nơi cửa lên máy bay, cô giải thích với anh rằng cô sẽ không quay đầu lại, cô không muốn nhìn thấy khuôn mặt sầu não của anh, cô muốn mang theo mình nụ cười của anh; cô cũng không muốn phải đối diện với sự vắng mặt của bố mẹ cô, chính điều đó đã khiến bố mẹ Philip không đến sân bay. Anh quàng tay ôm lấy cô và thì thầm: “Nhớ chăm sóc ình, em nhé!” Cô vùi đầu vào ngực anh để đánh cắp một chút mùi hương của anh, và để lại trên cơ thể anh thêm một chút mùi của cô. Cô đưa vé cho cô tiếp viên, ôm hôn Philip lần cuối, hít một hơi đầy lồng ngực và phồng má lên để bộ mặt hề vui nhộn này sẽ là hình ảnh sau rốt cô để lại cho anh. Cô bước xuống thật nhanh những bậc thang dẫn về phía lối đi, chạy hết quãng đường dài với hai hàng nhân viên phục vụ mặt đất đứng hai bên, leo lên những bậc thang và chui ào vào chiếc phi cơ.

Philip quay trở lại quầy bar và ngồi vào đúng chiếc bàn lúc nãy. Bên phía khu vực máy bay đậu, loạt động cơ của chiếc Douglas bắt đầu gầm lên, nhả ra từng cột khói xám. Hai chiếc cánh quạt máy bay xoay một vòng ngược chiều kim đồng hồ, rồi chậm chậm quay hai vòng theo chiều ngược lại trước khi quay tít và trở nên vô hình. Máy bay quay một vòng để hướng ra phía đường băng và chậm chậm lặn bánh. Tới cuối đường băng, nó dừng lại vài phút, chỉnh lại cho đúng vị trí để chuẩn bị cất cánh. Những chiếc bánh xe máy bay vừa vặn che lấp những vết sơn trắng trên đường băng giờ đây lại một lần nữa nằm im bất động, cái càng hạ cánh gấp lại. Hai bên lề đường những ngọn cỏ à chiếc máy bay dường như đang chào tạm biệt nằm xuống đất. Cửa kính của quán bar rung lên trước sự tăng tốc của các động cơ, hàng cánh phụ chào các khách giả một lần cuối và chiếc phi cơ bắt đầu lặn bánh. Vận tốc tăng rất nhanh, chiếc máy bay nhanh chóng đạt đến tốc độ cần thiết và Philip nhìn thấy đuôi máy bay nâng lên, rồi những chiếc bánh rời khỏi mặt đất. Chiếc DC3 nhanh chóng tăng độ cao, nghiêng mình chuyển hướng bay về phía bên trái rồi mất hút sau những lớp mây mỏng trắng xa.

Anh còn ngồi đó, mắt đau đáu nhìn về phía bầu trời trong giây lát, rồi đưa mắt nhìn sang chiếc ghế mà cô ngồi vài phút trước đó. Một cảm giác cô đơn tột cùng xâm chiếm anh. Anh đứng dậy và rời khỏi nơi đó, hai tay đút trong túi.

Chú thích:

(1) Junior College: trong hệ thống giáo dục của Mỹ, tương đương với trường trung cấp.

(2) Associate of Arts: trong hệ thống giáo dục của Mỹ; bằng do hệ thống trường Junior College cung cấp hoặc 1 số trường khác cung cấp, thường chương trình học kéo dài 2 năm.

2. Chương 2.1

Chương 2.1

Ngày 25 tháng Chín năm 1974, trong khoang máy bay...

Philip của em,

Chắc rằng lúc này, em đã không giấu nổi anh nỗi sợ hãi đang cuộn lên trong lòng em. Sân bay vừa vụt biến mất sau lưng em. Em đã cảm thấy chóng mặt mãi đến khi những đám mây che lấp hoàn toàn mặt đất, bây giờ đã đỡ hơn nhiều. Em thất vọng quá, em không thấy được Mahattan, nhưng phía dưới em, bầu trời vừa lộ ra và em gần như có thể đếm được từng đầu ngọn sóng, chúng nhỏ xíu, giống như những con cừu. Thậm chí em đã dõi mắt theo một con tàu lớn đang hướng về phía anh. Ở Mahattan, anh sẽ có một thời tiết rất đẹp.

Em không biết anh có đọc được chữ em đang viết không, máy bay đang lắc rất mạnh. Cả một hành trình dài đang đợi em phía trước, em sẽ đến Miami trong sáu giờ nữa, sau khi quá cảnh ở Washington, sau đó hành khách chúng em sẽ đổi phi cơ để bay đến Tegucigalpa (1). Chỉ riêng cái tên thành phố thôi đã thấy kì diệu rồi. Em đang nghĩ đến anh thật nhiều, anh chắc hẳn đang trên đường trở về nhà; hãy ôm hôn ba mẹ anh thật chặt cho em nhé, em sẽ viết cho anh, kể anh nghe về chuyến đi này, anh cũng vậy, hãy tự chăm sóc ỉnh, Philip của em...

* * *

Susan,

Anh vừa về đến nhà, ba mẹ chẳng hỏi han anh câu nào, chắc chỉ nhìn thấy bộ mặt của anh ba mẹ đã đủ hiểu. Anh tự trách mình về thái độ của anh ban này, lẽ ra anh phải tôn trọng niềm vui và mong muốn của em được rời xa nơi này, em đã có lí, anh cũng không biết nếu em yêu cầu anh cùng đi với em, anh có đủ can đảm để ra đi không. Nhưng em đã không làm điều đó và anh nghĩ rằng như vậy lại tốt hơn. Anh không biết câu vừa rồi diễn đạt điều gì nữa. Những buổi tối sẽ rất dài khi không có em. Anh sẽ gửi lá thư đầu tiên tới văn phòng của Peace Corps ở Washington, họ sẽ chuyển tới em.

Chưa gì anh đã nhớ em nhiều quá.

Philip.

* * *

...em lại lấy giấy và bút ra, có một ánh sáng thật đặc biệt, anh chưa bao giờ nhìn thấy ánh sáng nào như vậy đâu và em cũng vậy. Ở đây, phía trên những đám mây, em đang chứng kiến cảnh mặt trời lặn thực sự, nhìn từ trên cao, cảnh tượng đẹp đến khó tả, em cứ tiếc mãi là anh không có ở đây để chứng kiến những gì em đang nhìn thấy, lúc này em quên nói với anh một điều rất quan trọng, em nghĩ rằng em sẽ nhớ anh kinh khủng.

Susan.

* * *

Ngày 15 tháng Mười năm 1974.

Susan.

Đã ba tuần trôi qua kể từ ngày em đi, anh vẫn chưa nhận được lá thư đầu tiên của em, anh tưởng tượng nó đang đi chu du ở đâu đó, giữa anh và em. Những người thân của anh và em vẫn thường xuyên hỏi anh tin tức về em, nếu như anh vẫn không nhận được gì trong mấy ngày tới, anh sẽ phải bịa ra cái gì đó để kể...

* * *

Ngày 15 tháng Mười năm 1974,

Philip

Hành trình của em đã gặp nhiều xáo trộn. Chúng em đã bị kẹt lại trong suốt bốn ngày tại chặng quá cảnh ở Miami, phải đợi hai container lượng thực và đợi sân bay La Ceiba, chẳng dừng chân tiếp theo, mở cửa trở lại. Em định tranh thủ đi vòng quanh thăm thành phố nhưng hóa ra chỉ là mơ tưởng hão. Em và những thành viên khác trong đoàn phải ở lại trong một nhà kho. Mỗi ngày ba bữa ăn, hai lần tắm và ngủ trên một cái giường kiểu trại lính, những giờ học tiếng Tây Ban Nha cấp tốc và học cứu nạn, tất cả giống như cuộc sống trong quân đội, chỉ thiếu một người chỉ huy trưởng. Cuối cùng thì chiếc DC3 cũng đưa bọn em đến Tegucigalpa, từ đó một chiếc trực thăng quân đội đưa bọn em đến Ramon Villesla Morales, một sân

bay nhỏ của thành phố San Pedro Sula. Thật khó tưởng tượng nổi, Philip, nhìn từ trên cao, người ta cứ tưởng thành phố này bị dội bom. Hàng cây số vuông mặt đất hoàn toàn trơ trụi, những mảng tường đổ nát, cầu gãy, những nghĩa địa tạm bợ hầu như mọc khắp nơi. Khi máy bay bay thấp, bọn em có thể nhìn thấy rõ những cánh tay nhô lên từ những đại dương bùn lầy, hàng trăm xác thú vật chết phơi bụng. Khắp nơi tràn ngập một thứ mùi hôi thối. Mặt đường bị xói bật lên, nhìn giống như những dải băng keo bị tháo bung trên những chiếc thùng cac tông nằm phanh bụng. Những gốc cây bật rễ nằm chồng chất lên nhau. Không có bất cứ thứ gì sống sót được trong những khu rừng ở Mikado này. Những triền núi hoàn toàn đổ sập, hàng loạt những ngôi làng nằm cheo leo nơi này vĩnh viễn bị gạch tên trên bản đồ. Chẳng ai đếm được hết số xác chết nhưng chắc hẳn phải là con số hàng nghìn. Ai biết được thực sự con số những xác chết bị chôn vùi? Làm sao những người may mắn thoát chết tìm lại đủ sức mạnh để sống sót qua cơn hoạn nạn này, với chừng ấy nỗi tuyệt vọng? Trên chiếc trực thăng này, chúng em chỉ có mười sáu người trong khi lẽ ra phải cần đến hàng trăm người để hỗ trợ họ.

Nói em nghe đi, Philip, nói em nghe tại sao những cường quốc chúng ta gửi hàng đại đội đi tham chiến, nhưng chúng ta lại chỉ có thể cử vài nhúm người đến cứu mạng sống của các trẻ em? Phải mất bao nhiêu thời gian nữa, chúng ta mới học được điều hiển nhiên đó? Philip, với anh, em có thể chia sẻ cảm giác kì lạ này, em đang đứng đó giữa những xác chết, và hơn bao giờ hết em cảm thấy mình đang sống. Điều gì đó đã thay đổi, đối với em, sống không chỉ còn là một quyền lợi, nó đã trở thành một ân huệ. Em yêu anh rất nhiều, Philip của em.

Susan.

* * *

Ngày 25 tháng Mười,

Susan

Hàng loạt phóng sự kể lại những điều kinh hoàng nơi em đang sống đã xuất hiện trên các trang báo tuần này, vào đúng thời điểm anh nhận được bức thư đầu tiên của em. Báo chí nói đến con số mười nghìn người chết. Anh nghĩ đến em từng giây phút, cố tưởng tượng những gì em đang trải qua. Anh kể về em với từng người và tất cả đều nói về em. Trong tờ Montclair Times ra ngày hôm qua, phóng viên đã viết về nhóm cứu trợ nhân đạo mà đất nước chúng ta gửi sang đó, cuối bài anh ta nhắc đến tên em, anh đã cắt bài báo và gửi kèm cho em theo lá thư này. Tất cả mọi người đều hỏi anh tin tức về em, điều đó càng làm cho sự thiếu vắng em trở nên khó khăn hơn đối với anh. Anh nhớ em biết bao! Năm học đã bắt đầu trở lại, anh đang tìm một chỗ ở gần trường, anh đã nộp hồ sơ đăng kí thuê một căn phòng kiểu nghệ sĩ để ở và làm việc nhưng sẽ phải sơn sửa lại, trong một chung cư nhỏ ba tầng ở phố Broome. Nơi này sẽ cần được sửa sang lại. Nguyên cả khu phố cũng ở trong tình trạng khá cũ kĩ, nhưng căn phòng rộng và giá thuê nhà ở đây quả thật rất phải chăng, hơn nữa, em thử tưởng tượng xem, sống ngay giữa Manhattan! Khi em quay lại đây, chúng ta sẽ sống chỉ cách rạp Fiml Forum mấy dãy phố, em còn nhớ nó không? Thật khó mà tin nổi, trên cửa kính của quán bar đối diện có treo một lá cờ Honduras; trong khi chờ đợi em ở đây, mỗi ngày anh đều đi ngang qua phía trước quán, đó là một dấu hiệu. Em nhớ giữ gìn sức khỏe. Anh nhớ em.

Philip.

* * *

Những lá thư của Susan đều đặn đến tay anh mỗi tuần một lá, anh viết thư trả lời ngay tối hôm nhận được thư. Có khi lá thư gửi đi và lá thư đến tình cờ gặp nhau, và anh nhận được những câu trả lời trước cả khi kịp gửi những câu hỏi. Dưới vĩ tuyến thứ hai mươi, những cộng đồng dân cư tự trang bị ỉn một thứ vũ khí duy nhất là lòng dũng cảm, và cả đất nước nỗ lực tái thiết trong những điều kiện thiếu thốn do thiên tai. Susan và các đồng nghiệp của cô đã dựng được trại trú ẩn đầu tiên. Họ đã chọn nơi xây dựng của mình tại thung lũng Sula, giữa các dãy núi San Idelfonso và Cabaceras de Naco. Tháng Giêng khởi đầu ột chiến dịch tiêm chủng rộng rãi. Với một chiếc xe tải cũ kĩ, Susan rong ruổi trên mọi con đường, tranh thủ phân phát lương thực, hạt giống và thuốc men. Khi không ngồi sau tay lái chiếc Dodge, cô dành thời gian để tổ chức trại. Ngôi nhà đầu tiên được dựng lên được dùng làm nơi khám chữa bệnh, căn phòng tiếp theo làm văn phòng hành chính. Mười ngôi nhà làm từ đất trộn và gạch đã trở thành nơi trú chân cho ba mươi gia đình. Cuối tháng Hai, khu xóm nhỏ của Susan được hình thành, trải rộng trên ba con phố, với hai dãy gồm

hai mươi mốt căn nhà tranh vách đất. Trong số hai trăm con người trú ngụ nơi đây, hai phần ba đã có lại được một mái nhà để ở. Những người khác ngủ trong lều. tại nơi đã trở thành một quảng trường nhỏ để tập trung dân làng, móng của một trường học đang bắt đầu mọc lên. Mỗi buổi sáng, sau khi nuốt vội một chiếc bánh bắp, cô lái xe đến nhà kho bằng gỗ vừa dựng xong đứng vào dịp Noen, chất đầy hàng hóa trên xe tải và bắt đầu cuộc hành trình thường lệ. Khi Juan quay chiếc tay quay để khởi động xe, cả cabin rung lên ầm ầm. Juan phải buông tay lái ra bởi nếu không tay cậu sẽ bị mẩn ngứa hết lên, và chờ cho đến khi chiếc xilanh nóng lên đủ để những chiếc pittong chấp nhận bắt đầu chu trình vận hành.

Juan chưa tròn mười tám tuổi. Cậu sinh ra tại Puerto Cortes và không còn nhớ nổi gương mặt cha mẹ mình nữa. Lúc chín tuổi, cậu đặt chân đến cảng, mười một tuổi rưỡi cậu bắt đầu biết thả lưới trên một chiếc thuyền đánh cá. Mười ba tuổi, cậu một mình đến sống trong thung lũng và từ đó, tất cả mọi người đều biết cậu. Cậu thiếu niên với dáng vóc của một người đàn ông đã ngay lập tức chú ý đến người mà cậu gọi là “Senora Blanca”(1) ngay khi cô vừa bước xuống từ ở chiếc xe đến từ Sula. Cậu bé lập tức quan quần bên cô. Thoạt đầu Susan tưởng cậu là một đứa trẻ ăn mày. Juan tự mình kiếm sống bằng cách làm thuê. Cậu làm một số việc vặt cho người ta để đổi lấy một ít thức ăn hoặc chỗ trú chân trong những đêm trời mưa to. Cậu sửa mái nhà, sơn lại hàng rào, tắm cho ngựa, chăn gia súc, mang vác đủ các loại hàng hóa, bốc dỡ kho thóc. Trong tất cả mọi việc, dù là khởi động chiếc Dodge xanh da trời nhạt, chất các két hàng lên hay ngồi phía sau xe để giúp cô trong những chuyến hành trình hàng ngày, Juan luôn chăm chú đón đợi từng cử chỉ của Susan tỏ ra là “tôi cần sự giúp đỡ”. Từ tháng Mười một, mỗi sáng cô đều chuẩn bị hai chiếc bánh bắp, đôi khi kèm thêm một thỏi socola, hai người cũng chia nhau ăn trước khi lên đường. Dù có lạc quan đến mấy, đất đai vẫn chưa thể cho rau xanh vào trước mùa tới, và những con đường bị đứt đoạn khiến cho thực phẩm tươi không thể chuyên chở được đến khắp các vùng của đất nước. Những loại lương thực gọi là để duy trì cuộc sống là thứ duy nhất người ta có, và như thế đã đủ để dân làng coi như là bữa tiệc của Thượng Đế. Trên những nẻo đường đi ngang qua một vùng nông thôn hoang tàn, sự có mặt của Juan, đang nằm dài dưới mái bạt trong thùng xe phía sau làm cho Susan cảm thấy yên tâm hơn, nhưng im lặng vẫn bao trùm lên hành trình của họ và những nơi họ đi qua vẫn hằn dấu vết của tang tóc.

* * *

Ngày 8 tháng Giêng năm 1975,

Philip

Những ngày cuối năm đầu tiên xa anh, xa thành phố của chúng ta, xa tất cả. Một thời khắc kì lạ, tất cả lẫn lộn trong đầu em: một cảm giác cô đơn xâm chiếm em, đôi khi với đi phần nào bởi niềm vui được trải nghiệm nhiều điều rất đổi đặc biệt. Trước đây, vào thời khắc của nửa đêm giao thừa, chúng ta vẫn ở bên nhau, trao cho nhau những món quà. Còn giờ đây, em đang sống khoảnh khắc này giữa những con người thiếu thôn mọi thứ. Những đứa trẻ ở đây đánh nhau để tranh giành những tờ giấy gói, một mẩu dây bình thường nhất cũng có lợi ích của nó. Điều kiện thì thiếu thốn như vậy đấy, nhưng giá mà anh có thể thấy được hương thơm của lễ hội đang tràn ngập khắp các con đường. Những người đàn ông bắn lên trời những viên đạn cũ để mừng niềm hi vọng đã giúp họ tiếp tục tồn tại. Những người phụ nữ nhảy múa trên đường, nắm tay những đứa trẻ quay tròn ngập tràn trong cảm giác hạnh phúc, còn em, em cảm thấy ngất ngây. Em vẫn nhớ cảm giác buồn man mác xâm chiếm chúng ta vào thời khắc cuối cùng của một năm, em nhớ em đã trải qua hàng giờ trút sang anh những ý nghĩ âm ỉ của em, bởi vì mọi thứ không được êm đẹp trong cái thế giới nhỏ bé của em. Ở đây, tất cả mọi người đều để tang người thân, những người phụ nữ mất chồng, và những người đàn ông mất vợ, nhưng họ đều bám víu vào cuộc sống để tồn tại mà vẫn giữ được một niềm kiêu hãnh đến khó tin. Chúa ơi, dân tộc này mới đẹp làm sao trong cơn hoạn nạn mà họ đang trải qua. Món quà Noel của em, Juan đã làm nó cho em, một món quà mới đặc biệt làm sao! Đó là ngôi nhà đầu tiên của em, nó sẽ rất đẹp, trong vài tuần nữa, em sẽ có thể dọn đến nhà mới. Juan đang đợi đến cuối tháng, những cơn mưa sẽ ngưng và cậu ấy sẽ có thể sơn mặt tiền ngôi nhà. Để em miêu tả nó cho anh nhé. Juan đã đắp nền nhà bằng đất trộn với rơm và sỏi, rồi cậu lấy gạch để xây tường xung quanh. Cùng với một vài người dân làng đến giúp, cậu tận dụng những khung cửa trong đồng đồ nát và đặt hai ô cửa sổ ở hai bên chiếc cửa xinh đẹp màu xanh da trời. Nền của căn phòng duy nhất vẫn còn bằng đất. Bên trái sẽ có một lò sưởi nằm dựa vào một trong những bức tường, bên cạnh sẽ có một cái chậu bằng đá, đó sẽ là góc nhà bếp. Để làm vôi hoa sen, Juan sẽ bố trí một bể hứng nước mưa trên nóc nhà mái bằng. Khi kéo sợi dây xích, em sẽ có một vòi sen nước lạnh hoặc nước ấm tùy vào thời điểm trong ngày. Miêu tả thế này,

phòng tắm của em có vẻ thật tồi tàn và căn nhà của em quá trống trải, nhưng em biết là nó sẽ ngập tràn sự sống. Em sẽ đặt bàn làm việc trong góc phòng khách, đó là phần mà Juan muốn ốp ván sàn ngay khi cậu ấy tìm được một vật liệu gì đó thích hợp. Một chiếc thang dẫn lên gác lửng, em sẽ đặt trên đó cái nệm của mình. Thôi kể vậy là nhiều rồi, đến lượt anh viết cho em, kể em nghe anh đã trải qua những ngày lễ cuối năm như thế nào, cuộc sống của anh ra sao. Em vẫn luôn nhớ anh. Muốn làm một cơn mưa phủ đầy những nụ hôn của em lên giường của anh.

Susan của anh.

* * *

Ngày 29 tháng Giêng năm 1975,

Susan

Anh không nhận được những lời chúc của em! Đúng ra là vẫn chưa nhận được. Hi vọng là bức tranh anh vẽ gửi tặng em kèm trong lá thư này không bị hư hại nhiều sau quá trình vận chuyển. Chắc em sẽ tự hỏi hình ảnh con đường vào ban mai này có nghĩa gì, thì em biết không, anh có một tin vui muốn báo cho em đây, căn phòng phố Broome, anh đã thuê được rồi, hiện nay anh đang ở đó, và anh đang vừa viết cho em, vừa nhìn ra con phố vắng vẻ của khu SoHo qua khung cửa sổ trước mặt, đó chính là hình ảnh mà anh vẽ cho em. Em không thể biết được việc dời khỏi Montclair đã là một thay đổi lớn đối với anh như thế nào đâu, anh có cảm giác như mình đã đánh mất hết mọi điểm quý chiều trong cuộc sống; nhưng đồng thời, anh cũng biết rằng điều đó sẽ giúp mình cảm thấy dễ chịu hơn rất nhiều.

Anh dậy sớm và đến quán cà phê Reggio để dùng bữa điểm tâm sáng, phải đi vòng một chút, nhưng anh rất thích ngắm ánh sáng buổi sớm chiều rơi xuống những con phố nhỏ lát những viên đá lớn hơi gồ ghề và không đều này, những vỉa hè ngoằn ngoèo với những tấm bảng đúc bằng gang gắn những viên bi ve, những mặt tiền nhà như được trang trí hình răng cửa bởi những cầu thang sắt gắn phía trước, khu này thật tuyệt. Em biết không, anh nghĩ rằng anh sẵn sàng viết lung tung bất cứ điều gì để thỉnh thoảng em nghĩ đến anh, để em trả lời thư anh và kể anh nghe về em. Anh không ngờ là anh lại nhớ em đến thế, Susan, anh vui đùa vào bãi cỏ và anh tự nhủ với mình mỗi ngày qua, rằng không có em ở bên thời gian trở nên quá dài, rằng lẽ ra anh phải nhảy lên một cái máy bay và đến ngay bên em, dù anh biết, như em đã nhiều lần nói với anh, rằng đó không phải cuộc sống của anh. Nhưng xa em, anh tự hỏi cuộc sống của anh sẽ như thế nào.

Vậy đó, nếu lá thư này không kết thúc đời mình trong thùng rác thì có nghĩa là chai rượu bourbon(1) anh vừa uống cạn đã có ep-phê., anh sẽ tự cấm mình đọc lại thư vào sáng mai, hay là ngay đêm nay, anh đã ghé thăm chiếc thùng thư nằm ở góc phố. Sáng sớm, khi ra khỏi nhà, anh vẫn thường liếc mắt nhìn nó khi băng qua đường như thể chính nó sẽ mang đến cho anh một lá thư của em, chốc lát nữa trong ngày, một lá thư mà anh sẽ tìm thấy khi từ trường về nhà. Đôi khi anh có cảm giác như nó mỉm cười giễu cợt anh, một cách rất thần nhiên. Trời lạnh khủng khiếp. Anh hôn em,

Philip.

* * *

Ngày 27 tháng Hai năm 1975,

Philip

Một lá thư ngắn. Hãy tha lỗi cho em vì đã không viết được cho anh thường xuyên hơn, lúc này em đang ngập đầu trong công việc, và, khi trở về nhà, em không còn đủ sức để viết nữa, chỉ vừa đủ sức để lê đến cái nệm và ngủ vài tiếng đồng hồ. Tháng Hai sắp kết thúc, ba tuần liền không mưa, đó như một điều kì diệu. Những hạt bụi đầu tiên sau một khoảng thời gian chỉ biết đến bùn. Bọn em đã có thể thực sự bắt tay vào việc và em có cảm giác như những cố gắng đầu tiên đã được đền đáp: sự sống đang chiến thắng.

Đây là lần đầu tiên em ngồi ở bàn làm việc của mình, em đã treo bức tranh của anh phía trên lò sưởi, như thể em và anh có cùng một hình ảnh trước mặt. Em rất vui biết anh đã chuyển đến sống ở Manhattan. Ở trường đại học, cuộc sống của anh thế nào, anh hẳn bị vây quanh bởi rất nhiều cô sinh viên không cưỡng lại sự quyến rũ của anh? Hãy tranh thủ đi, anh ạ, đừng để các cô ấy phải khổ khổ quá anh nhé. Gửi anh những nụ hôn dịu dàng.

Susan

* * *

Ngày 4 tháng Tư năm 1975,

Susan

Ánh sáng của những ngày lễ đã tắt từ lâu và những trang lịch của tháng Hai đã nằm phía sau chúng ta. Cách đây hai tuần, tuyết bắt đầu rơi, làm tê liệt cả thành phố trong suốt ba ngày liên tiếp, trong một nỗi sợ hãi khó tả bao trùm. Không có một chiếc xe nào có thể đi lại, những chiếc taxi chạy theo hình zigzag giống như những chiếc xe trượt tuyết trên đại lộ Cinquieme, đội lính cứu hỏa đã không thể dập tắt một đám cháy ở khu Tribeca vì nước đã đóng băng. Và thật là kinh hoàng, ba người ăn mày chết vì lạnh trong công viên Central Park, trong đó có một người phụ nữ ba mươi tuổi. Người ta đã tìm thấy người phụ nữ này đang ngồi, bị đóng băng trên một chiếc ghế trong công viên. Chương trình thời sự buổi sang và buổi tối trên đài truyền hình chỉ toàn nói về chuyện này. Ai cũng tự hỏi tại sao hội đồng thành phố không mở những trung tâm hỗ trợ cho người vô gia cư khi những đợt lạnh cao điểm kéo về. Làm sao có thể chấp nhận còn những con người phải chết như vậy ở thời đại của chúng ta, trên đường phố New York, thật thương tâm! Thế em cũng vậy à, em cũng đã dọn về ở trong một ngôi nhà mới? Cái câu châm chích của em về những cô gái trong trường hay nhỉ, vậy thì đến lượt anh: cái anh chàng Juan, người chăm sóc cho em tận tình đến thế là ai vậy? Anh học như điên, chỉ vài tháng nữa là các kì thi bắt đầu. Em vẫn nhớ anh đôi chút đấy chứ? Hãy viết cho anh nhanh đi.

Philip

* * *

Chú thích:

(1): tiếng Tây Ban Nha trong nguyên bản, có nghĩa là “Quý cô da trắng”.

(2): một đảng phái chính trị tại Nicaragua, tạo nên một cuộc cách mạng tại nước này vào những năm 1979.

3. Chương 2.2

Chương 2.2

Ngày 25 tháng Tư năm 1975,

Philip

Em đã nhận được thư anh, lẽ ra em phải viết thư trả lời anh từ cách đây hai tuần cơ, nhưng em chẳng thể nào có đủ thời gian, đã đến cuối tháng Tư rồi, trời rất đẹp, và nóng lắm, đôi khi không khí bốc một mùi thật khó chịu. Bọn em đã đi suốt mười ngày cùng với Juan, đi xuyên qua thung lũng Sula và leo lên những con đường trên đỉnh Cabacelas de Naco. Mục đích chuyến đi của bọn em là đến được với những xóm dân cư nằm cheo leo trên vách núi. Hành trình không dễ dàng chút nào. Dodge, đó là cái tên mà chúng em đã đặt cho chiếc xe tải của cả bọn, đã suýt bỏ rơi bọn em đến hai lần, nhưng Juan quả thật có đôi bàn tay của nhà ảo thuật. Lưng em bây giờ mỗi nhừ, anh không thể biết được phải thay bánh ột cái xe như vậy là thế nào đâu. Thoạt đầu những người nông dân trong làng tưởng bọn em là mấy người sandiniste(2), còn mấy người sandiniste thì lại thường lầm tưởng chúng em là những người bên quân đội giả làm thường dân. Giá mà họ có thể thống nhất được với nhau thì đỡ cho công việc của bọn em biết mấy.

Ở chốt chặn đầu tiên, thú thật là tim em đập loạn cả lên. Em chưa bao giờ nhìn thấy những họng súng máy kê sát mặt mình đến thế. Chúng em đã phải đưa cho họ vài túi bột mì và mười hai cái chăn để đổi lấy sự bình yên cho chuyến đi. Con đường dọc sườn núi đá khó đi vô cùng. Bọn em đã phải mất hai ngày mới lên cao được 1.000 mét. Thật khó có thể miêu tả hết với anh những gì chúng em đã thấy trên đó. Những xóm

dân đói không có gì để ăn, chưa bao giờ nhận được sự hỗ trợ từ bất kì ai. Juan đã phải thương lượng rất gay go mới có thể chiếm được lòng tin của những người canh gác ngọn đồi...

Họ được đón tiếp bởi những con người với thái độ hết sức nghi ngờ và đề phòng. Tiếng kêu ì ì của cỗ máy xe tải truyền đi trước khá xa và những người dân trong xóm đã tập trung dọc theo con đường để dõi theo bước tiến chậm chạp của chiếc Dodge già nua với cái hộp số kêu lên như sắp gãy mỗi khi đến một khúc quanh. Khi đến chỗ ngoặt báo hiệu điểm cuối của con đường hoang vu, chiếc xe gần như phải dừng hẳn lại trong một nỗ lực để bám cua, hai người đàn ông phóng ra từ hai bên lề đường, nhảy lên đứng trên bậc lên xuống của xe và chìa những chiếc dao rựa của họ vào khoang lái. Giật mình, Susan giật tay lái làm chiếc xe bị trượt hướng, cô vội đạp phanh gấp, xem chút xíu là chiếc xe lao xuống vực.

Giận điên lên, không còn biết sợ hãi là gì nữa, cô lao ra khỏi cabin. Cô đẩy cửa xe ra quá mạnh nên đã hất ngã một trong hai người đàn ông xuống đất. Ánh mắt sầm lại và hai tay chống ngang hông, cô rửa xả họ một trận tới bời. Người nông dân đứng dậy ngỡ ngàng, anh ta không hiểu một từ nào trong cả tràng ngôn ngữ mà người phụ nữ da trắng đang hét vào mặt anh ta, nhưng Quý cô da trắng rõ ràng là đang giận dữ ghê lắm. Đến lượt Juan xuống xe, với một vẻ bình tĩnh hơn, cậu giải thích với họ lí do của cuộc viếng thăm này. Sau vài giây lưỡng lự, một trong hai người nông dân giơ cánh tay trái lên trời và một nhóm khoảng mười người dân làng tiến lại phía anh ta. Họ túm tụm lại và bắt đầu tranh luận. Cuộc nói chuyện kéo dài rất lâu, ngày càng trở nên sôi nổi và có vẻ như không có hồi kết. Susan leo lên mui xe tải và lạnh lùng ra lệnh cho Juan bám còi. Cậu ta mỉm cười và thi hành mệnh lệnh. Tiếng tranh cãi bị tiếng còi khàn khàn của chiếc xe tải át dần và cuối cùng ngưng hẳn. Cả nhóm người quay về phía Susan. Cô cố gắng tập trung hết vốn liếng tiếng Tây ban Nha của mình và hướng về phía người có vẻ là thủ lĩnh trong nhóm.

- Tôi mang theo chăn đắp, lương thực và thuốc men. Bây giờ, hoặc là các anh giúp tôi gỡ mọi thứ xuống, hoặc tôi sẽ thả phanh tay và đi bộ về nhà!

Một người phụ nữ băng qua đám đông đang đứng im lặng và tiến lên phía trước chiếc xe tải, bà làm dấu thánh giá. Susan tìm cách trèo xuống từ mui xe, tìm cách tránh không để bị treo mắt cá chân, người phụ nữ giơ một tay ra đỡ cô, và ngay lập tức một người đàn ông khác cũng đến giúp. Mặc kệ đám đông, cô đi ra phía sau xe nơi Juan đang đứng. Dân làng từ từ rẽ ra hai bên nhường đường cho cô. Juan nhảy lên thùng xe phía sau và hai người cùng nâng tấm vải bạt lên. Cả dân làng vẫn lặng im đứng bất động, cô lấy ra một lối chặn và quăng xuống đất.. Không ai động dấy.

- Họ đang chờ cái gì cơ chứ, phát điên mất!

- Cô ơi, Juan nói, những gì cô mang đến là vô giá đối với những con người này, họ đang chờ xem cô sẽ đòi hỏi họ điều gì và họ biết rõ là họ chẳng có gì để đổi lại cho cô.

- Vậy thì hãy nói với họ rằng điều duy nhất cô yêu cầu ở họ, đó là giúp chúng ta dỡ những thứ này xuống.

- Thực ra thì sẽ hơi phức tạp hơn thế một chút đấy cô ạ.

- Thế nếu muốn đơn giản thì phải làm sao đây?

- Cô hãy mang băng tay của tổ chức Peace Corps vào và lượm một trong số những cái chặn mà cô vừa quăng xuống đất lên và mang đến đặt lên vai của người phụ nữ vừa làm dấu thánh giá.

Vừa đặt chiếc chặn ca-rô nhỏ lên vai người phụ nữ, cô vừa nhìn sâu vào mắt bà và nói bằng tiếng Tây Ban Nha: “Tôi tới đây để mang cho các bạn những thứ mà lẽ ra chúng tôi đã phải mang đến cho các bạn từ lâu rồi, hãy tha lỗi cho tôi vì đã chậm trễ đến thế.”

Teresa ôm lấy cô và hôn lên má cô. Những người đàn ông vô cũng hoan hỉ tranh nhau chạy lại phía xe tải và dỡ hết hàng hóa trên xe xuống, Susan và Juan được mời ăn tối với tất cả dân làng. Màn đêm buông xuống, một đồng lửa to được nhóm lên và một bữa ăn đậm bạc được dọn ra.

Trong lúc ăn tối, một cậu bé đến gần sau lưng Susan. Cô cảm nhận được sự có mặt của cậu bé, quay lưng lại và mỉm cười nhưng ngay lập tức cậu bé chạy trốn. Lát sau, cậu bé lại xuất hiện, đến gần cô hơn chút nữa. Một cái nháy mắt và cậu bé lại bỏ chạy. Màn làm quen lặp đi lặp lại như vậy nhiều lần, cho đến khi cậu bé đến sát bên Susan, cô nhìn cậu bé, không một cử động và im lặng. Dưới lớp áo quần dày đặc trên khuôn mặt cậu bé, cô nhận ra vẻ đẹp của tròng mắt với đôi mắt đen huyền.

Cô chìa bàn tay về phía cậu bé, lòng bàn tay hướng lên trời. Đôi mắt cậu nhỏ lưỡng lự hết về hướng về phía gương mặt cô rồi lại nhìn vào bàn tay cô, và những ngón tay cậu rụt rè khẽ bám vào ngón nhỏ bé đang muốn kéo cô đi. Susan đứng dậy và để mặc cho cậu bé dắt cô bằng qua những lối đi hẹp ngăn cách giữa những ngôi nhà. Cậu bé dừng lại sau một bức vách và đặt một ngón tay lên miệng ra hiệu cho cô không gây tiếng ồn và để cô quỳ gối xuống ngang chiều cao của cậu. Cậu bé chỉ một lỗ hổng trên tấm liếp đan bằng sậy, ghé một mắt nhìn vào để cô bắt chước làm theo. Cậu bé vừa lùi ra sau, Susan lập tức bước tới nhìn xem cái gì đã có thể khiến cậu bé này có đủ chừng ấy sức mạnh vượt qua nỗi sợ hãi để dẫn cô đến tận đây.

...Em nhìn thấy một bé gái chừng năm tuổi đang chết dần, chân của em đã bị hoại thư quá nặng. Trong khi một bộ phận dân làng đang bị cuốn đi trong dòng thác bùn, một người đàn ông may mắn bám được vào thân cây, và trong khi đang tìm kiếm một cách tuyệt vọng đưa con gái nhỏ vừa mất tích, ông đã nhìn thấy một cánh tay nhô lên từ dòng thác. Giành lại được đứa trẻ từ tay của thần chết, ông ôm chặt lấy cơ thể bé nhỏ trong lòng. Hai người đã băng qua hàng cây sồi trong bóng tối, cố gắng để đứng vững trên đôi chân trong tiếng gào thét đến diếc tai của những cơn gió xoáy đang chỉ chực nuốt chửng lấy họ. Họ cứ đi cho đến khi kiệt sức và ngã xuống bất tỉnh. Khi trời sáng, người đàn ông tỉnh dậy, bé gái nằm cạnh ông. Họ bị thương nhưng đã sống sót. Chỉ có một khác biệt duy nhất: cô bé mà ông cứu sống không phải là con gái của ông. Ông đã không thể tìm lại được xác của con gái.

Sau một đêm thương thảo dằng dai, cuối cùng người đàn ông đã chấp nhận giao cô bé cho chúng em, em không chắc cô bé có sống sót được sau chặng đường dài không, nhưng nếu ở lại trên đó, cô bé sẽ chỉ còn sống được thêm vài ngày nữa. Em đã hứa với người đàn ông ấy là sẽ quay trở lại sau một, hai tháng nữa, mang theo một xe tải đầy lương thực. Nhờ thế ông ấy đã chấp nhận hi sinh, chắc hẳn vì nghĩ đến những người dân khác trong làng. Dù lý do của em là chính đáng, em vẫn cảm thấy mình thật là xấu xa trong ánh mắt của ông. Em về đến San Pedro, bé gái vẫn đang ở ranh giới mong manh giữa sự sống và cái chết, em thì hoàn toàn kiệt sức. Để anh biết mà tiện đường ứng xử, Juan là trợ lý của em. Cái câu nói đầy ẩn ý của anh mới ngớ ngẩn làm sao! Em có phải đang ở trại hè nghỉ mát bên Canada đâu!!! Dù sao em vẫn hôn anh.

Susan.

TB: Vì anh và em đã thề luôn luôn nói ra sự thật giữa hai chúng ta, em phải thú thật với anh một điều: anh và cái thành phố New York của anh làm em phát ngán với câu chuyện về những người vô gia cư mà anh kể!

Lá thư của Philip cô nhận được liền ngay sau đó; tuy anh đã viết lá thư ấy trước khi nhận được thư cô.

Ngày 10 tháng Năm năm 1975

Susan

Anh cũng vậy, anh cũng không trả lời em được ngay, anh đã vui đầu học như một thằng điên, anh vừa thi học kì xong. Thành phố đang lấy lại màu sắc tháng Năm của mình, và màu xanh thật là hợp với nó. Chủ nhật vừa rồi, anh đã đi dạo với các bạn trong công viên Central Park. Lại bắt đầu thấy những cặp tình nhân đầu tiên ôm nhau trên bãi cỏ, báo hiệu mùa xuân đã trở lại sau một mùa đông dài. Anh leo lên nóc tòa chung cư, ngồi vẽ quang cảnh khu phố đang trải dài dưới chân mình. Anh ước gì có em ở đó. Hè này anh đã được nhận vào thực tập trong một hãng quảng cáo. Hãy kể anh nghe mỗi ngày anh sống thế nào, em đang ở đâu? Viết cho anh nhanh đi, mỗi khi chờ lâu quá không thấy tin tức gì của em, anh lại lo lắng.

Hẹn sớm gặp lại trong thư sau, anh yêu em.

Susan.

Dưới sâu thung lung, cô đang ngắm nhìn những làn ánh sáng đầu tiên của buổi bình minh rọi xuống xuyên qua bóng tối của màn đêm còn đang bao trùm lên thung lũng. Chẳng mấy chốc, mặt trời ló rạng chiếu sáng con đường. Nó trải qua như một đường vạch dài băng qua những đồng cỏ mênh mông còn ẩm ướt sương đêm. Vài chú chim bắt đầu sải cánh bay trên nền trời còn nhợt nhạt. Susan vươn vai, đốt sống ngang lưng làm cô đau, cô thở dài. Cô bước xuống cầu thang đi về phía bồn rửa mặt, để chân trần bước trên nền đất. Cô hơi tay phía trên đồng than còn âm ỉ đỏ hồng trong lò sưởi. Cô cầm lấy chiếc hộp bằng gỗ trên cái kệ mà Juan đóng trên tường, đổ một ít cà phê vào trong chiếc ấm kim loại tráng men; cô lấy đầy nước vào ấm

và đặt nó vào trong một thế cân bằng tạm bợ trên những cái thanh cong queo của tấm vĩ kim loại đặt sát phía trên đồng tro.

Trong khi chờ nước sôi, cô đánh răng và ngắm nghía khuôn mặt mình trong chiếc gương nhỏ treo tạm vào một cái đinh trên tường. Cô nhìn mặt khi nhìn vào hình ảnh phản chiếu trong gương, lùa tay vào mái tóc rối. Cô vạch chiếc áo thun đang mặc ra để xem vết nhện cắn trên vai. “Đồ đáng ghét!” Cô leo ngay trở lại trên gác xép, quỳ lom khom cố gắng lật tung lớp đệm nằm để đánh đuổi kẻ đã tấn công mình. Tiếng kêu của bình nước sôi khiến cô quyết định bỏ cuộc và quay xuống. Cô lấy giẻ lót tay và rót thứ nước đen trong một chiếc ly, lấy một trái chuối trên bàn và bước ra ngoài để ăn sáng. Ngồi trước hè, cô đưa chiếc ly lên môi và phóng tầm mắt ra phía trên trời nhìn xa đến hút tầm mắt. Cô đưa tay xoa nhẹ bắp chân và thoáng rung mình. Cô nhảy ra khỏi chỗ ngồi, cô đến bên bàn làm việc và vô lấy chiếc bút bi.

Philip

Em hy vọng là lá thư này sẽ nhanh chóng đến tay anh, em có một việc muốn nhờ anh, anh có thể gửi cho em kem dưỡng da toàn thân và dầu gội đầu được không?

Em chờ anh gửi đấy. Em sẽ trả lại tiền cho anh khi nào em ghé qua gặp lại anh. Hôn anh.

Susan.

Chiều thứ bảy, ngày đang dần hết, đường phố đông đúc người qua lại, anh ngồi trên vỉa hè một quán cà phê ngoài đường để hoàn tất một bức phác họa. Anh gọi một ly cà phê phin, còn loại cà phê espresso vẫn chưa vượt qua Đại Tây Dương để du nhập sang đây. Anh nhìn theo một phụ nữ trẻ đang băng qua đường đi về phía cụm rạp chiếu phim. Bỗng nhiên anh cảm thấy thèm đi xem một bộ phim, anh trả tiền và đứng lên. Hai giờ sau anh ra khỏi rạp chiếu. Tháng Sáu ban tặng cho thành phố những buổi hoàng hôn đẹp nhất của mình. Trung thành với thói quen bắt đầu có từ vài tháng nay, khi đến ngã tư, anh không quên chào hòm thư. Anh lưỡng lự một chút không biết có nên ghé qua chỗ mấy người bạn đang ăn tối tại bistrot (1) trên phố Mercer chơi hay không, nhưng rồi lại quyết định về nhà.

Anh tra chiếc chìa khóa dẹt vào ổ khóa, tìm cái vị trí duy nhất cho phép bật lẫy khóa và đẩy chiếc cửa dày nặng bằng gỗ của chung cư mở ra. Ngay khi anh vừa gạt cầu dao, một ánh sáng màu vàng nhạt bùng lên chiếu sáng lối đi hẹp dẫn đến cầu thang. Một chiếc bì thư màu xanh ló ra khỏi cái khe trên thùng thư của anh. Anh cầm lên ngay và bước từng bước dài, vội vàng lên cầu thang. Khi anh buông mình xuống chiếc ghế đệm, bức thư trên tay đã được mở ra sẵn sàng.

Philip.

Nếu lá thư này có thể đến được với anh trong khoảng mười lăm ngày nữa, lúc đó chúng ta đã ở vào cuối tháng Tám và chúng ta sẽ chỉ phải chờ thêm một năm nữa để có thể gặp lại nhau, ý em muốn nói là chúng ta đã vượt qua được một nửa chặng đường. Em vẫn chưa có thời gian kể anh nghe, nhưng có thể em sắp được lên chức đấy, mọi người đang bàn đến việc mở thêm một trại nữa trên núi và có tin đồn rằng em có thể được bổ nhiệm làm phụ trách trại. Cảm ơn anh đã gửi đồ cho em, anh biết đấy, cho dù những lá thư em viết ngày càng ít đi, em vẫn nhớ anh nhiều, chắc bấy lâu nay anh đã già đi nhiều rồi nhỉ? Viết thư cho em biết tin anh nhé.

Susan.

Ngày 10 tháng Chín năm 1975,

Susan

Anh sẽ không bao giờ còn có thể cảm thấy dừng dừng khi nhìn thấy dòng chữ “Một năm sau...” thỉnh thoảng vẫn xuất hiện trên màn hình ở rạp chiếu phim nữa. Trước đây, anh chưa bao giờ để ý đến cái cảm xúc ẩn giấu đằng sau ba dấu chấm lửng nhỏ xíu mà chỉ những ai biết chờ đợi có thể làm cho người ta cảm thấy cô đơn đến chùng nào mới có thể hiểu nổi. Những phút giây chờ đợi được gói gọn trong hai dấu ngoặc kép ấy mới dài làm sao! Mùa hè đang gần kết thúc, cả đợt thực tập của anh cũng vậy, họ đã đề nghị nhận anh vào làm chính thức ngay khi anh nhận bằng tốt nghiệp. Thế là anh đã không hề một lần ra biển tắm, anh đã ngu ngốc đi xem một bộ phim về một con cá mập trắng lớn gieo rắc nỗi kinh hoàng trên những bãi biển

của chúng ta, phim cũng của đạo diễn đã làm phim Duel, anh và em, chúng ta đã từng thích phim này lắm, bộ phim mình đã xem ở rạp Film Forum ấy, em có nhớ không? Ngày đó, khi bước ra khỏi rạp chiếu phim, anh đã không thể biết trước rằng vài năm sau anh sẽ phải sống những giây phút chờ đợi em ngay trên con phố có quán bar mà hôm đó chúng ta đã ghé! Khi đó, không một giây phút nào anh có thể tưởng tượng rằng anh sẽ phải viết cho em, gửi đến tận “đầu bên kia trái đất”. Trong lúc chiếu đến một cảnh phim kinh hoàng, một người phụ nữ trẻ ngồi cạnh anh đã thỏa sức bấm móng tay vào cánh tay anh đang để trên ghế. Thật buồn cười, cô ấy cứ rớt rít xin lỗi mãi trong suốt phần còn lại của buổi chiếu. Trong đời anh chưa bao giờ nghe thấy nhiều tiếng “Xin lỗi” và “Tôi rất tiếc” đến như thế trong vòng một giờ đồng hồ. Em sẽ không nhận ra anh đâu. Một người có thể đợi đến sáu tháng để mở lời bắt chuyện với một cô gái nào đó đã cười với mình trong một quán ăn như anh, anh đã dám nói với người phụ nữ đó như thế này: “Nếu cô còn tiếp tục nói như vậy, họ sẽ cho chúng ta ra ngoài hết đây, hãy để lát nữa cùng đi uống một ly và nói tiếp”. Cô ấy đã im luôn cho đến hết buổi chiếu và tất nhiên là anh ngồi xem phim nhưng chẳng còn nhìn thấy gì trên màn ảnh nữa. Thật ngớ ngẩn vì anh đã đã tưởng cô ấy sẽ lẩn ngay đi khi cảnh cuối kết thúc. Khi đèn vừa bật lên, cô ấy đã nói bước theo anh ra lối đi và anh đã nghe thấy tiếng cô ấy hỏi từ đằng sau: “Chúng ta sẽ đi ăn tối ở đâu?” Anh và cô ấy đến quán Fanelli’s, cô ấy tên là Mary, sinh viên ngành báo chí. Đêm nay trời mưa rất to, anh đi ngủ đây, vậy tốt hơn, anh có thể kể lung tung bất cứ chuyện gì chỉ để làm em phải ghen lên. Cho anh biết tin của em nhé.

Philip

Một ngày tháng Mười một năm 1975, em không còn biết chính xác là ngày nào nữa.

Philip của em,

Vài tuần đã trôi qua kể từ khi em viết bức thư gần nhất cho anh, nhưng anh biết không, thời gian ở đây trôi qua không giống như ở những nơi khác. Anh còn nhớ cô bé mà em đã kể với anh ở một trong những lá thư trước? Em đã trở về với người cha mới của bé. Người ta đã không cứu được một bên chân của bé, em đã lo lắng không biết ông ấy sẽ phản ứng như thế nào khi nhìn thấy cô bé như vậy. Bọn em đã đi đến Puerto Cortes để đón bé, Juan đi cùng với em. Trong thùng xe phía sau của chiếc Dodge, cậu ấy lấy các bao bột mì xếp lại để làm thành một cái nệm ngả lưng. Khi tới bệnh viện, em đã thấy cô bé nằm dài trên cáng, đợi bọn em ở cuối hành lang. Em đã buộc mình tập trung mọi chú ý lên gương mặt cô bé, cố gắng để không nhìn vào khoảng trống, nơi cả một bên chân đã bị cắt đi? Tại sao chúng ta cứ phải bận tâm đến cái không còn tồn tại nữa mà quên đi tất cả những gì đang hiện hữu ở đó. Tại sao lại phải quá đau khổ trước những gì không hay đã diễn ra mà quên đi là phải biết yêu quý những gì tốt đẹp đang tiếp tục?

Em không ngừng tự hỏi cô bé sẽ tiếp tục sống như thế nào với khuyết tật của mình, Juan đã hiểu được sự im lặng của em, và trước khi em mở lời nói chuyện với cô bé, cậu ấy đã nói khẽ vào tai em: “Đừng để cho cô bé thấy sự buồn đau của cô, cô phải vui lên, điều làm cho cô bé khác với mọi người khác, đó không phải một bên chân đã bị cắt cụt, đó là câu chuyện của bé, là sự sống sót kì diệu của bé.”

Cậu ấy nói đúng. Bọn em đã để cô bé nằm trên những bao bột, và đi theo con đường dẫn lên núi. Cậu ấy đã chăm sóc cho cô bé suốt chặng đường, tìm cách làm cho cô bé vui lên và em chắc là Juan còn cố gắng để làm cho em bớt căng thẳng nữa. Để đạt được mục đích của mình, cậu ấy không ngừng trêu chọc em. Cậu ấy để em ngồi chết dí đằng sau tay lái của chiếc xe nặng nề này. Qua mỗi cây số, chiếc xe có vẻ như muốn chứng tỏ cho em thấy nó mạnh hơn em rất nhiều, dường như sức nặng bảy tấn mà nó mang theo chưa đủ làm nó mệt! Juan ngả người nửa ngồi nửa nằm, cánh tay duỗi dài ra phía trước và không ngừng làm mặt hề bắt chước nét mặt của em mỗi khi em phải cố gắng để bắt chiếc xe đổi hướng khi đến chỗ cua, còn để thêm rằng vốn tiếng Tây Ban Nha của em không đủ để em hiểu hết được ý nghĩa của những điều cậu ấy nói. Và sau sáu giờ đi đường, điều đó đã xảy ra. Em vừa chỉnh xe và để số lùi, em đã chửi thề và đập một cú vào tay lái vì bực mình, cái phần tính khí xấu xa ấy của em vẫn còn nguyên, anh biết đấy. Juan chỉ chờ có thể, cậu ấy liền lập tức tuôn ra một tràng dài những tiếng chửi thề, vừa nói vừa bắt chước em đập tay vào chiếc thùng đặt trước mặt thay cho cái vô lăng, và, một điều không ai ngờ, cô bé bắt đầu cười.

Thoạt đầu là âm thanh trong vạt của hai tiếng cười, rồi một khoảnh khắc ngưng ngừng ngắn ngủi, một tiếng cười khác bật lên từ cổ họng cô bé, rồi đột nhiên, cái giây phút phải tới đã tới: cả chiếc xe tràn ngập tiếng cười như nấc nức của cô bé. Em chưa bao giờ ngờ được, chỉ một tiếng cười của một đứa trẻ thôi lại có thể đột nhiên mang lại ý nghĩa quan trọng đến thế nào với cuộc đời của một con người. Trong khung kính

chiếu hậu, em ngắm nhìn cô bé đang cố lấy lại hơi sau trận cười. Trận cười ấy cũng đã chinh phục cả Juan. Em nghĩ em đã khóc còn nhiều hơn cả vào cái ngày anh ôm chặt em trong vòng tay anh, bên mộ của ba mẹ em, chỉ có điều ngày hôm ấy, nước mắt em chảy ngược vào trong. Đột nhiên, bao nhiêu sức sống, bao nhiêu niềm hi vọng hiện ra trước mắt, em quay đầu lại nhìn họ, ở giữa những chuỗi cười giòn tan, em nhận ra nụ cười mà Juan dành cho em. Rào cản ngôn ngữ không còn nữa... Mà đúng rồi, anh nói tiếng Tây Ban Nha rất khá mà, kể cho em nghe phần cuối của bữa ăn tối hôm đó sau khi phim phim đi, nếu được thì bằng tiếng Tây Ban Nha nhé, nó sẽ giúp em hoàn thiện khả năng đọc hiểu của mình...

Ông đã nhận ra chiếc xe tải ngay khi nó vừa tiến đến gần những khúc cua đầu tiên ở dưới thung lũng. Ông nhất định bỏ mọi công việc, ngồi xuống một tảng đá và không một giây rời mắt khỏi chiếc xe trong suốt cuộc hành trình chậm chậm leo núi kéo dài năm tiếng đồng hồ của nó. Rolando đã chờ đợi trong suốt mười ba tuần. Ông không ngừng tự hỏi không biết cô bé có còn sống, không biết con chim đang bay cao trên trời đang muốn báo điềm dữ, rằng cô bé đã không qua khỏi được, hay muốn báo điềm lành, rằng cần phải hi vọng. Và càng nhiều ngày trôi qua, ông càng biến những điều đơn giản nhất xung quanh thành những điềm báo, thấp thỏm sống với cái trò chơi ngoài tầm kiểm soát, tùy vào tâm trạng của ông lúc ấy như thế nào mà những dấu hiệu trở thành điềm dữ hay điềm lành.

Mỗi lần đến một khúc quanh, Susan lại bấm còi ba lần, chiếc xe giống lên ba tiếng khàn khàn. Đối với Rolando, đó là một dấu hiệu tốt, một tiếng còi dài có thể là dấu hiệu báo điềm tệ nhất, nhưng ba tiếng ngắn, có lẽ đó là một tin tốt lành. Bằng một cử chỉ rất gọn, ông cho trượt bao thuốc Paladines màu hung nhạt ra khỏi tay áo. Loại thuốc này đắt đỏ hơn nhiều so với những điều Dorados ông hút trong ngày. Mỗi ngày ông chỉ rút một điếu duy nhất từ bao thuốc này ra để hút sau bữa tối. Ông đưa điếu thuốc lên môi và bật một que diêm. Hít một hơi thật sâu, ông lấp đầy phổi mình cái không khí ẩm ướt thơm mùi đất và mùi của rừng thông. Đầu thuốc đỏ rực lên trong tiếng kêu lách tách của sợi thuốc lá cháy. Chiều nay, cả gói thuốc lẫn lượt bị đốt hết. Cần phải kiên nhẫn, họ sẽ leo được lên đến đỉnh đèo vào cuối giờ chiều.

Chú thích:

(1) bistrot : một loại quán cà phê phổ biến ở phương Tây, người ta có thể uống cà phê và ăn nhẹ.

4. Chương 2.3

Chương 2.3

Tất cả các campesino (1) đã tập hợp lại đứng dọc hai bên lề đường dẫn vào thôn. Lần này, không ai dám leo lên bậc lên xuống của xe. Susan cho xe chạy chậm lại và dân làng lại đứng túm tụm quanh chiếc xe. Cô tắt máy và bước xuống, quay đầu từ trái qua phải, hãnh diện đáp lại mỗi ánh mắt đang nhìn mình. Juan đứng phía sau cô, lấy chân đi đi lên lên nền đất, cố gắng lấy vẻ bình tĩnh. Rolando đến đứng trước mặt cậu. Ông ném mẩu thuốc lá xuống đất.

Susan hít một hơi thật sâu rồi bắt đầu đi vòng ra sau chiếc Dodge. Đám đông đưa mắt nhìn theo cô. Rolando tiến đến gần. Gương mặt ông không để lộ một chút cảm xúc. Bằng một động tác nhanh gọn, cô nâng tấm bạt lên, và ngay lập tức Juan giúp cô hạ tấm cửa chắn xuống, để lộ ra cô bé mà Susan đưa trở lại về làng. Cô bé chỉ còn một bên chân, nhưng cô bé dang rộng hai cánh tay về phía người đã cứu mạng mình. Rolando leo lên thùng xe và nâng bổng cô bé lên. Ông thì thầm vài tiếng vào tai cô bé, làm em mỉm cười. Khi bước xuống xe, ông đặt cô bé xuống đất, quỳ xuống ngang tầm vai em để đỡ em đứng thẳng. Vài giây im lặng, rồi tất cả những người đàn ông có mặt ở đó tung ù lên trời và hét lên những tiếng reo vang dội rừng núi. Susan ngại ngùng cúi đầu để không ai nhìn vào cô trong khoảnh khắc này, khi mà cô cảm thấy mình vô cùng yếu đuối. Juan nắm lấy cổ tay cô. “Để kệ tôi” cô nói. Cậu siết chặt tay cô: “Thay mặt họ cảm ơn cô.” Trong khi đó, Rolando đã trao lại bé gái ột người phụ nữ rồi bước đến gần bên cô. Ông đưa tay về phía gương mặt cô, nâng cằm cô lên và quay sang hỏi Juan với một vẻ uy quyền:

- Tên của cô ấy là gì?

Juan nhìn chăm chăm vào người đàn ông có vóc dáng lừng lững và đợi vài giây trước khi trả lời.

- Dưới kia, trong thung lũng, người ta gọi cô ấy là Senora Blanca.

Rolando tiến thêm một bước đầy thân thiện về phía cô, ông đặt đôi bàn tay to bè lên vai cô. Những nếp nhăn hằn sâu quanh mắt ông nheo lại, miệng ông rộng mở trong một nụ cười phóng khoáng, để lộ một phần hàm răng.

- Dona Blanca(2)! ông thốt lên. Rolando Alvarez đã gọi cô như thế.

Người nông dân nắm tay dẫn Juan đi trên con đường mòn rải đá dẫn vào làng, tối nay, họ sẽ cùng nhau uống rượu guado.

Những ngày đầu tiên của tháng Giêng năm 1976 nối tiếp đến Giáng Sinh thứ hai họ ở xa nhau. Susan vẫn làm việc không ngừng nghỉ trong suốt những ngày lễ. Philip cảm thấy cô đơn hơn bao giờ hết, anh viết cho cô liên năm lá thư trong mấy ngày, từ lễ Tạ Ơn đến đêm đầu năm mới.

Trong đêm mùng 4 tháng hai, một cơn địa chấn khủng khiếp đã làm rung chuyển mặt đất ở Guatemala, cướp đi sinh mạng của hai mươi lăm nghìn người. Susan đã làm tất cả những gì để tới cứu trợ người dân ở đó, nhưng những bánh xe của giường máy hành chính không chịu vận hành theo đúng chiều của nó, và cô đành chịu bó tay. Ngày 24 tháng Ba, tại Ác-hen-ti-na, chính phủ Peron bị lật đổ, tướng Jorge Rafel Videla vừa ra lệnh bắt Isabel Peron (3); một hi vọng khác đang tắt đi tại phần đất này của thế giới. Tại Hollywood, giải Oscar được trao cho Jack Nicholson. Ngày 4 tháng Bảy, cả nước Mỹ hoan hỉ ăn mừng hai trăm năm độc lập. Vài ngày sau, cách đó hàng trăm ngàn cây số, một chiếc vệ tinh Viking đáp xuống sao Hỏa và gửi về trái đất những hình ảnh đầu tiên chụp hành tinh màu đỏ mà trái đất lần đầu khám phá. Ngày 28 tháng Bảy, một trận động đất khác vượt qua ngưỡng báo động số tám theo thang độ Richter. Đúng 3 giờ 45 phút, thành phố Đường Sơn của Trung Quốc bị xóa tên khỏi bản đồ trái đất, chỉ vài phút trước, thế mà một triệu sáu trăm nghìn người dân đã từng sống bình yên tại đó. Cũng vào đêm đó, bốn mươi nghìn thợ mỏ đã bị chôn vùi dưới đáy một khu mỏ ở phía nam thành phố Bắc Kinh. Trong đồng đồ nát ngổn ngang của thành phố lớn này, sáu triệu người trong phút chốc trở thành người vô gia cư, phải sống trong những lán trại tạm bợ dưới trời mưa như trút nước. Đất nước Trung Quốc để tang bảy trăm năm mươi nghìn người thiệt mạng. Ngày mai, máy bay của Susan sẽ hạ cánh xuống Newark.

Hôm nay anh rời khỏi hãng sớm hơn mọi khi. Trên đường về, đầu tiên, anh dừng lại để chọn một bó hoa hồng đỏ và hoa ly trắng, những loài hoa yêu thích nhất của Susan. Anh dừng lại lần thứ hai ở tiệm tạp hóa nơi góc phố. Anh mua một tấm khăn trải bàn bằng vải để chuẩn bị ột bữa ăn tối thịnh soạn, sáu chai coca-cola nhỏ, bởi vì cô không thích những chai loại lớn, và thật nhiều túi kẹo các loại, nhất là những túi kẹo nhân dâu chua ngọt mà cô luôn ăn một cách thích thú. Hai tay xách nặng, anh leo lên những bậc thang của chung cư. Anh đẩy bàn làm việc ra giữa phòng khách và bày bàn ăn, kiểm đi kiểm lại để chắc chắn là những chiếc đĩa được đặt ngay ngắn đối diện nhau, bộ dao nĩa bày thật cân đối và những chiếc ly thật thẳng hàng. Anh dốc sạch những chiếc kẹo vào chiếc tô dùng để ăn sáng và đặt nó lên bậu cửa. Suốt một tiếng đồng hồ sau đó anh tập trung vào việc cắt tỉa những cành hoa và cắm vào hai lọ. Lọ hoa hồng đỏ anh đặt trong phòng ngủ, trên chiếc bàn phía tay phải đầu giường. Sau đó, anh thay ga trải giường. Anh đặt thêm một chiếc cốc súc miệng lên trên kệ trong chiếc phòng tắm nhỏ xíu của căn hộ. Các vòi nước, bồn rửa mặt và bồn tắm anh đã cọ rửa thật kĩ. Đêm đã về khuya khi anh bắt đầu đi dạo một vòng khắp căn hộ để kiểm tả tất cả, và vì mọi thứ có vẻ hơi gọn gàng, sạch sẽ quá mức, anh lại loay hoay bố trí lại một vài thứ đồ vật để khung cảnh có vẻ tự nhiên sống động hơn. Sau khi nhăm nháp hết một gói khoai tây chiên ngay bên chiếc sọt rác đựng giấy vụn trong phòng, anh rửa mặt ngay tại bồn rửa chén trong bếp và ngã lưng xuống chiếc ghế nệm. Giấc ngủ chẳng buồn đến, cứ mỗi tiếng đồng hồ anh lại mở mắt thức dậy. Khi trời sáng, anh mặc quần áo và ra khỏi nhà đón xe buýt để đến sân bay Newark.

Mới có 9 giờ sáng, chiếc phi cơ từ Miami sẽ hạ cánh trong hai giờ nữa. Hi vọng là cô chọn chuyến bay đầu tiên này, anh đã đến sớm, “xí trước” bàn của mình bằng cách gấp lưng ghế lại và ra ngồi ở quầy bar, cố gắng bắt chuyện với anh phục vụ quầy để quên đi phần nào sự sốt ruột vì chờ đợi của mình. Anh này không giống với những người tiếp tân mặc chế phục màu đen hay trắng trong các khách sạn lớn, vốn có thói quen lắng nghe tâm sự của khách hàng, anh ta vừa làm vừa nghe Philip nói chuyện một cách lơ đãng. Trong khoảng từ 10 đến 11 giờ, anh đã lường lự đến cả trăm lần, muốn ra cửa sân bay để đợi cô, nhưng cuộc hẹn mà cô dành cho anh là ở đây, tại chiếc bàn này. Chi tiết này hoàn toàn đúng với con người Susan, như một

minh họa tuyệt vời cho những điều mâu thuẫn ở cô, cô căm ghét những tình huống cường điệu hóa nhưng lại tôn vinh những điều mang tính biểu tượng. Khi chiếc Super Continental của hãng Eastern Airlines bắt đầu bay thấp xuống phía trên khu đường băng, con tim của Philip bắt đầu đập nhanh hơn và miệng anh khô lại. Nhưng ngay khi chiếc máy bay dừng hẳn, anh đã biết là cô không ở trên chuyến máy bay này. Ngồi dán vào cửa kính, anh có thể nhìn thấy các hành khách lần lượt rời khỏi khoang máy bay, anh nhìn theo những con người đang đi theo đường kẻ màu vàng trên mặt đất để đến cửa ra. Chắc hẳn là cô sẽ đến vào chuyến bay cuối giờ chiều, “như thế mới hợp lí”. Vậy là để giải khuây trong một thời gian dài chờ đợi, anh bắt đầu ngồi vẽ. Một giờ đồng hồ trôi qua; sau khi phác thảo chân dung của bảy người khách vào quán rồi lại đi, trên những tờ giấy sọc khổ lớn, anh cuộn cuộn tập vẽ của mình lại và tiến đến gần anh phục vụ quầy bar để hỏi:

- Có thể anh sẽ thấy tôi kì cục, nhưng tôi đợi một người chắc đã lên máy bay ở Miami sáng nay, chuyến kế tiếp mãi đến 19 giờ mới tới nơi, tôi còn phải giết thời gian trong hơn sáu tiếng nữa mà tôi thì chẳng có trò gì để làm.

Người phục vụ nhìn anh vẽ dò hỏi, anh ta tiếp tục diêm nhiên lau khô ly chén và xếp chúng lên chiếc kệ phía sau lưng. Philip tiếp tục cuộc độc thoại của mình:

- Đôi khi một giờ đồng hồ thật dài! Có những ngày thời gian trôi qua nhanh đến nỗi ta chẳng thể có lúc để làm hết mọi thứ muốn làm, và có những ngày khác, như hôm nay, ta không ngừng nhìn đồng hồ và cứ tưởng như nó đã bị chết gí một chỗ. Tôi có thể giúp anh lau khô các ly chén được không, hay là làm việc gì khác tôi cũng không biết nữa, đến các bàn ghi các món mà khách hàng gọi chẳng hạn, chỉ cốt sao để tôi có thể giết thời gian thôi? Tôi đang quay vòng vòng không biết làm gì đây!

Anh phục vụ vừa xếp xong chiếc ly cuối cùng lên giá. Anh ta đưa mắt nhìn một vòng quanh quán bar vắng khách, và với một giọng uể oải, anh ta hỏi Philip có muốn uống thêm gì nữa không, đồng thời, đẩy về phía anh một cuốn best-seller mà anh ta lấy lên từ phía dưới quầy. Philip nhìn vào tựa sách: “Will you please be quiet... please(4)”! Anh cảm ơn người phục vụ và quay trở về chỗ ngồi của mình. Vào giờ ăn trưa, quán đầy chật khách, anh tự ép mình gọi một món, để làm cho người phục vụ hài lòng hơn là để cho cái dạ dày không hề thấy đói của mình. Anh nhấm nháp chiếc sandwich và tiếp tục đọc tập truyện ngắn của Raymond Carver. Lúc 14 giờ, khi cô gái phục vụ vừa vào ca làm việc đến rót đầy vào ly của anh ly cà phê thứ mấy anh cũng không nhớ nữa, anh gọi một phần bánh ga tô sôcôla mà sau đó cũng không hề động đến, anh vẫn đang đọc mãi truyện ngắn thứ nhất. Lúc 15 giờ, anh nhận ra mình đang đọc đi đọc lại một trang suốt mười phút qua, và đến 15 giờ 30, rằng mình vẫn đọc mãi một dòng; anh gấp cuốn sách lại và thở dài.

Ngồi trong chiếc Boeing bay từ Miami đến Newark, Susan nhắm mắt thăm đếm trong đầu những ngọn đèn màu cam treo phía trên quầy bar, nhớ lại cái sàn bằng gỗ đánh verni, cánh cửa quán với cái ô cửa tròn to rộng hơn hẳn cái ô cửa trong khoang máy bay mà cô đang tựa đầu.

Khoảng 16 giờ, quay trở lại trên chiếc ghế đầu cạnh quầy bar, anh lau khô những chiếc ly vừa được rửa, vừa lau vừa nghe anh phục vụ quầy mới, thay cho người ban sáng, kể lại một vài giai đoạn của cuộc đời đầy sóng gió của anh ta. Philip bị thu hút bởi thứ trọng âm Tây Ban Nha của anh này, anh liên tục hỏi về nguồn gốc xuất xứ của anh ta, anh ta cứ phải nhắc đi nhắc lại rằng mình là người gốc Mê-hi-cô và chưa từng tới Honduras. Vào 17 giờ, quán bar đông khách trở lại, anh quay về chiếc bàn của mình. Một bà cụ lưng còng bước vào khi tất cả các bàn đã có người ngồi và chẳng có ai để ý đến bà. Anh lấy cuốn tập vẽ để trước mặt để không phải bắt gặp ánh mắt của bà cụ. Chỉ trong một vài giây, thời gian đủ để anh cảm thấy một cảm giác tội lỗi. Anh bày đồ ra quanh bàn, một lần nữa gấp vai tựa ghế ngồi của mình lại, đứng lên và đi ra phía quầy nơi bà cụ đang phải đứng một cách tội nghiệp. Bà cụ cảm ơn và đi theo anh, nhẹ nhàng ngồi xuống chiếc ghế còn trống mà anh dành cho bà.

Quá bồn chồn, không thể ngồi yên một chỗ, Philip dẫn đi dẫn lại để bà giữ chỗ rồi tự đi ra quầy để lấy đồ uống. Mười lăm phút tiếp theo đó, bà cụ tìm cách bắt chuyện thăm hỏi anh vài câu. Khi bà cụ cố tình gọi chuyện đến lần thứ hai, một cách lễ phép nhưng dứt khoát, anh mời bà uống nước và giữ im lặng. Ba mươi phút dài vô tận cuối cùng cũng chấm dứt, cuối cùng cũng đứng dậy! Bà chào anh, anh nhìn theo bà chậm chậm bước ra phía cửa.

Tiếng động cơ inh tai ngay phía trên đầu bắt chợt bắt anh ra khỏi những suy nghĩ triền miên. Anh gần như cúi hẳn đầu xuống khi chiếc phi cơ DC3 lướt qua trên mái nhà, bay một vòng qua khu vực sân bay.

Người cơ trưởng cho chiếc máy bay nghiêng sang phải, tiếp tục vòng lượn chuẩn bị hạ cánh, bay song song phía trên đường băng. Đàng xa, chiếc máy bay hai động cơ lại nghiêng mình một lần nữa, lần này nó nhắm thẳng hướng vuông góc với mặt đất, và gần như ngay lập tức, nó bắt đầu hạ cánh. Những bánh xe to nặng nhô ra phía dưới động cơ, dần dần gắn trên hai cánh máy bay phía trước nhấp nháy. Vài giây sau, cái mũi to tròn của máy bay hơi ngả về phía sau, chiếc bánh xe ở đuôi máy bay vừa chạm mặt đất. Dần dần, người ta đã có thể nhìn thấy rõ những cánh quạt đang quay của máy bay. Đến ngang tầm khu nhà ga sân bay, chiếc DC3 quay đầu, tiến về phía bãi đậu nằm ngay dưới chân quán bar. Máy bay của Susan vừa đỗ lại. Philip ra hiệu cho người phục vụ để anh ta đến lau sạch bàn, xếp lại lọ muối, lọ tiêu và hũ đường cho ngay ngắn. Khi những hành khách đầu tiên bước xuống thang máy bay, anh bỗng thấy lo lắng linh tính của mình mách bảo sai.

Cô mặc trên người một chiếc sơ-mi con trai, hai vạt dài phủ xuống hai bên chiếc quần jean bạc màu. Cô gầy đi một chút nhưng nhìn có vẻ hoàn toàn khỏe mạnh, đôi gò má vốn nhô cao của cô rướn lên vài centimet khi cô nhìn thấy anh ngồi trên tầng lầu, phía bên kia cửa kính. Anh phải gồng người lên, cố gắng làm cái điều không thể này: tôn trọng ý muốn của cô và ngồi yên tại bàn. Ngay khi cô bước vào khu nhà ga, biến mất khỏi tầm mắt của anh trong một lúc, anh quay người lại và gọi một ly hai viên kem vani phủ sô-cô-la nóng trên rắc những lát hạnh nhân, trên cùng rắc một lớp caramen lỏng.

Vài giây sau, cô dán mắt vào chiếc cửa sổ mất bò bằng kính và nhìn mặt làm hiệu với anh. Anh đứng lên ngay khi cô xuất hiện ở ngưỡng cửa quán bar. Cô mỉm cười khi nhận ra anh đã ngồi đúng chiếc bàn ngày trước. Trong một cuộc đời mà cô đã mất đi gần hết những chỗ dựa để có thể bám víu, cái góc nhỏ bé quen thuộc nằm trong góc của cái phi trường xa lạ này đã trở thành một điều gì đó quan trọng đối với cô. Cô đã tự thú nhận với chính mình điều đó trước khi bước xuống từ chiếc máy bay nhỏ của bưu điện đã đưa cô từ Puerto Cortes đến Tegucigalpa.

Khi cô đẩy cánh cửa bước vào, anh đã cố hết sức để ép mình không chạy về phía cô, cô sẽ rất ghét nếu anh làm thế; bây giờ, cô đang cố tình bước chậm rãi. Đến hàng ghế thứ ba, cô buông chiếc túi sách thành phố kền xuống đất, bắt đầu chạy lại để nhào vào vòng tay anh. Cô tựa đầu lên bờ vai anh, hít thở mùi hương tỏa ra từ gáy anh. Anh đưa hai bàn tay nâng lấy mặt cô để nhìn vào mắt cô. Họ im lặng một lúc lâu. Người phục vụ ho khẽ mấy tiếng phía sau và hỏi Philip về nghịch ngợm: “Ông có muốn tôi thêm một chút kem chantilly lên trên không?”

Cuối cùng họ cũng ngồi xuống bàn, cô ngắm nhìn ly kem, thọc ngón tay trở vào ly rồi đưa lên miệng mút lớp caramen bao quanh ngón tay.

- Anh nhớ em kinh khủng! anh nói
- Anh đời nào mà nhớ em! cô trả lời chậm chạp. Cuộc sống của anh thế nào?
- Chuyện đó không quan trọng, hãy để anh ngắm em nào.

Cô đã thay đổi, có thể những nét thay đổi nhỏ đó người khác không nhận ra, nhưng chúng không thể trốn đi đâu được dưới con mắt của Philip. Má cô hơi hóp lại và nụ cười của cô toát lên một vẻ mệt mỏi mà anh có thể cảm thấy nhưng không thể giải mã được. Như thể mỗi bi kịch mà cô từng chứng kiến đã in hằn lên da thịt cô, vẽ lên những đường lằn của vết thương mà từ đó cuộn lên tình yêu thương đồng loại đan xen với tâm trạng rối bời.

- Tại sao anh lại nhìn em như thế, Philip?
- Bởi vì em khiến anh rất ấn tượng.

Susan bật cười vang, tiếng cười lan đi khắp quán bar, khiến cho hai khách hàng đang ngồi ở một chiếc bàn gần đó quay lại nhìn. Cô đưa tay lên che miệng.

- Ui, em xin lỗi!
- Không, em đừng xin lỗi, em trông thật tuyệt vời khi cười, ở đó thỉnh thoảng em có cười như vậy không?
- Anh biết không, điều khó tin nhất, đó là nơi với anh có vẻ như tận cùng thế giới, thật ra nó lại ở rất gần. Nhưng thôi, kể cho em nghe về anh, về New York đi.

Anh hạnh phúc khi được sống tại Manhattan. Anh được nhận vào một hãng quảng cáo, họ đã giao cho anh làm một story-board. Các bức vẽ của anh khiến hãng hài lòng, anh bắt đầu chuyển sang một dự án khác. Với công việc này anh không kiếm được nhiều tiền lắm, nhưng anh đã làm được điều gì đó cụ thể. Khi cô hỏi anh có hài lòng với cuộc sống của mình không, anh trả lời bằng một cái nhún vai. Anh muốn biết còn cô, cô có hài lòng với kinh nghiệm đã trải qua không, cô có tìm được điều cô đang tìm kiếm không. Cô lảng tránh câu hỏi của anh và tiếp tục đặt câu hỏi cho anh. Cô muốn biết tin về bố mẹ anh. Họ đang dự định bán ngôi nhà ở Montclair và chuyển đến sống ở khu bờ Tây. Philip gần như không gặp họ suốt một năm qua, trừ vào dịp lễ Tạ Ơn. Về nhà đêm nằm ngủ trong căn phòng của mình, anh có một cảm giác không mấy dễ chịu, anh cảm giác như mình đang xa dần bố mẹ, và lần đầu tiên trong đời anh thấy họ già đi, như thể khoảng cách đã cắt đứt sợi dây thời gian, và chia cuộc đời ra thành những hình ảnh tách biệt nối tiếp nhau, trên đó những khuôn mặt biến đổi từ một sự kiện này sang một sự kiện khác, tất cả được vẽ trên một tờ giấy nhuộm màu nâu ánh vàng. Anh phá vỡ sự yên lặng.

- Khi người ta sống bên cạnh người thân, người ta không thật sự nhận ra rằng họ đang dần thay đổi, và chính vì thế mà cuối cùng ta đánh mất họ.

- Đó cũng chính là điều mà em vẫn luôn nói với anh, anh gốc của em, sống chung hai người rất nguy hiểm, cô nói. Anh có thấy em mập ra không?

- Không, ngược lại thì có, sao vậy?

- Vì cái điều anh vừa nói đó. Anh thấy em thay đổi àh?

- Em có vẻ rất mệt, Susan, chỉ có vậy thôi.

- Vậy là em đã thay đổi!

- Em bắt đầu lo lắng về hình thức của mình từ khi nào vậy?

- Mỗi khi em gặp anh.

Cô dõi mắt nhìn theo những lát hạnh nhân chìm vào trong lớp sô-cô-la đang tan ra và chảy xuống đáy ly.

- Em muốn ăn một món gì đó nóng sốt.

- Em sao vậy, Susan?

- Chắc sáng nay em đã quên không uống mấy viên thuốc gây cười của em!

Cô làm anh giận. Cô bắt đầu ân hận về câu nói đùa của mình, nhưng cô nghĩ rằng quan hệ của họ thân thiết đến mức cô có thể thoải mái xử sự thế nào cũng được, như ý cô thích.

- Ít nhất em cũng có thể cố gắng một chút được chứ?

- Anh đang nói về chuyện gì vậy?

- Để làm cho anh tin rằng em được hạnh phúc khi gặp anh.

Cô đưa một ngón tay vuốt lên má của anh.

- Anh gốc gác của em, tất nhiên là em hạnh phúc chứ, thái độ vừa rồi không liên quan gì đến anh!

- Vậy thì đến cái gì?

- Thật khó khăn đối với em khi trở về đất nước mình. Ở đây, tất cả mọi cái đều xa vời với cuộc sống mà em đang sống. Ở đây, cái gì cũng có, tất cả đều đầy đủ, còn ở đó, mọi thứ đều thiếu thốn.

- Cái chân gãy của cô hàng xóm cũng không làm ắt cả chân bị bong gân của em bớt đau đi đâu. Nếu em không thể tương đối hoá mọi thứ nữa, hãy cố gắng để sống ích kỷ hơn một chút, điều đó sẽ làm cho em trở thành một người hay hơn đấy.

- Oao, anh trở thành một triết gia rồi đấy, anh gốc của em.

Philip đột ngột đứng dậy và bước về phía cửa. Anh ra ngoài hành lang rồi lại quay trở lại ngay, bước nhanh đến bên cô. Anh nghiêng người và hôn vào cổ cô.

- Chào em, anh thật hạnh phúc vì được gặp em.
- Em có thể hỏi anh đang chơi trò gì không?
- Anh hoàn toàn không chơi đùa gì cả! Anh đã chờ em suốt hai năm nay, tay anh đã chai cả đi vì viết thư cho em, bởi vì đó là cách duy nhất anh có thể chia sẻ với em một chút những điều tối thiểu nhất trong cuộc sống của em, anh thấy rằng cuộc hội ngộ của chúng ta hôm nay đang bắt đầu khác so với những gì anh hình dung trong tâm trí, vì vậy anh muốn làm lại tất cả từ đầu!

Chú thích:

- (1) campesino: Tiếng Tây Ban Nha trong nguyên bản, có nghĩa là “dân làng”
- (2) Dona Blanca : Tiếng Tây Ban Nha trong nguyên bản , có nghĩa là “bà da trắng”.
- (3) Isabel Peron: Nữ tổng thống Ac hen ti na 1974-1976
- (4) “Will you please be quiet...please!”: Tiếng anh trong nguyên bản: “Anh có thể làm ơn yên lặng giùm được không!”

5. Chương 2.4

Chương 2.4

Cô nhìn chăm chú vào mặt anh trong vài giây rồi phá lên cười.

- Anh vẫn ngổ như ngày xưa, anh ngốc của em, em cũng nhớ anh nhiều lắm!
- Thế bây giờ em kể chuyện của em cho anh nghe chứ?
- Không anh trước, kể cho em nghe cuộc sống của anh ở đây, ở New York, em muốn biết tất cả.
- Món gì ngon nóng đây?
- Anh đang nói chuyện gì vậy?
- Lúc này em nói em muốn ăn một món gì nóng, em muốn ăn gì?
- Nhưng đó là lúc này. Kem là một ý tưởng rất dễ thương.

Cả hai đều nhận thấy một cảm giác rất lạ mà họ không dám thú nhận, không muốn đề cập đến. Thời gian đã tạo ra những cột mốc trong cuộc đời của họ, với những cung bậc thăng trầm khác nhau, với những bước đi không còn chung nhịp điệu. Nhưng tình cảm gắn liền họ với nhau vẫn còn nguyên vẹn không hề thay đổi, chỉ có điều họ không tìm được từ ngữ để diễn đạt. Cũng có thể mối quan hệ sâu sắc và chân thành giữa hai người đã chịu đựng quá nhiều xa cách, một sự xa cách không chỉ diễn đạt bằng con số kilomet.

- Vậy em ăn kem nhanh lên rồi chúng ta đi thôi, anh có một điều bất ngờ cho em.

Cô đưa mắt nhìn xuống và im lặng trong một khoảnh khắc, một vài giây trước khi ngẩng đầu lại để nhìn anh.

- Em không có thời gian đâu... Em muốn nói là em sẽ không ở lại, em đã đồng ý ra hạn hợp đồng của mình, ở đó họ thực sự cần em, anh biết đấy. Em rất tiếc, Philip.

Anh cảm thấy như đất đang sụp xuống dưới chân mình, một cảm giác chóng mặt kì lạ xâm chiếm khiến cho người ta càng trở nên khuyết thiếu hơn khi ta muốn mình hiện hữu thật nhiều.

- Đừng làm mặt như vậy với em, em xin anh đấy.

Cô đặt bàn tay lên tay anh, và ngay lập tức Philip đưa mắt nhìn đi nơi khác để giấu không cho cô thấy nỗi buồn và cảm giác rối bời đang biểu hiện trong đôi mắt anh. Một cảm giác cô đơn bóp nghẹt trái tim anh.

Anh đưa ngón tay cái vuốt ve mu bàn tay Susan, làn da cô đã mất đi sự mềm mại ngày nào, những nếp nhăn nhỏ bắt đầu xuất hiện, anh tránh không để ý đến những nếp nhăn ấy.

- Em biết, điều đó rất khó. Không thể giữ nguyên bàn tay mềm mại của cô gái trẻ ngày xưa, anh đã thấy móng tay của em rồi đây, đó là em còn chưa nói đến đôi chân của mình. Anh muốn đưa em đi xem gì thế?

Anh định đưa cô đến và chỉ cho cô xem căn hộ nhỏ ở Manhattan của mình, nhưng không sao, nhất định là lần sau. Anh chăm chú nhìn vào mắt cô, cô đưa mắt nhìn đi chỗ khác. Cô nhìn chăm chú vào chiếc đồng hồ của mình.

- Em ở lại bao lâu?

- Hai giờ.

- Hả!

- Em biết, nhưng anh không thể tưởng tượng được em đã phải khó khăn nói dối mọi người như thế nào để trốn khỏi đó và ở lại đây trong chốc lát thế này.

Cô lấy ra một bọc giấy gói màu nâu đặt lên bàn.

- Anh nhớ chuyển gói hàng này đến địa chỉ này cho em nhé, đó là văn phòng của bọn em đặt tại New York, và đó là một phần của lý do mà em bịa ra để có thể đến gặp anh.

Anh không nhìn gói hàng.

- Anh cứ tưởng là em làm việc ột tổ chức cứu trợ nhân đạo, anh không biết là em ở trong một trại thiết quân luật.

- Vậy thì bây giờ anh biết rồi đây!

- Kể cho anh đi nào!

Trong vòng hai năm, cô đã khẳng định được vị trí của mình. Dích thân cô được triệu tập đến Washington để giải trình về những nguồn kinh phí xin cấp, và cô phải nhanh chóng trở về mang theo những kiện thuốc men, vật dụng và lương thực được bảo quản lâu dài.

- Thậm chí em không thể đợi ở đây trong khi họ đóng gói các kiện hàng được sao?

- Em đến đây để có thể tự mình chuẩn bị các kiện hàng, đó cũng là mục đích chuyến đi của em, em phải mang về những gì bọn em thực sự cần, chứ không phải hàng tấn những thứ vớ vẩn gì mà họ gửi đến chỗ chúng em.

- Thế cụ thể là bọn em cần thứ gì?

Cô làm ra vẻ như rút ở trong túi ra một danh sách trong túi ra và đọc:

- Anh đi theo lối bên trái, còn em, em đi phía quầy đông lạnh ở cuối cửa hàng, sau đó chúng ta gặp lại nhau ở quầy tính tiền. Anh có nhớ hết những thứ cần không? Chúng ta phải mua dụng cụ học tập, ba trăm cuốn vở, chín trăm cái bút chì, sáu tấm bảng đen, một trăm hộp phấn, giáo trình học tiếng Tây Ban Nha, tất cả những gì anh thấy trên quầy hàng, chén bát bằng nhựa, khoảng sáu trăm cái đĩa, hai nghìn con dao, chừng đó nữa ăn và gấp đôi chừng đó muỗng ăn, chín trăm cái chén, một nghìn cái tã lót, một nghìn khăn mặt, một trăm tấm ga trải giường cho trạm xá...

- Còn anh điều anh cần là em, Susan.

- ...sáu nghìn miếng gạc, ba trăm mét chỉ khâu y khoa, thiết bị tiệt trùng, gạc phẫu thuật, panh, kẹp, kim y khoa, pênicilin, thuốc kháng sinh phổ thông, thuốc gây mê... Thứ lỗi cho em, em không được hài hước cho lắm.

- Không sao, không tệ đến thế đâu! Ít nhất thì anh cũng có thể đi với em đến Washington chứ?

- Nơi mà em phải đến, anh không đi theo em được đâu. Anh biết không, họ sẽ không thềm cho em một phần hai mươi của những gì bọn em cần.

- Em đã bắt đầu nói “bọn em” để chỉ nơi đó?
 - Em không cố ý.
 - Khi nào em trở lại?
 - Em không biết nữa, có thể là một năm nữa.
 - Lần sau em sẽ ở lại chứ?
 - Philip, đừng trầm trọng hoá mọi việc lên thế, nếu một trong hai chúng ta đi học ở trường đại học ở bờ bên kia của nước Mỹ thì cũng vậy thôi, không đúng sao?
 - Không, kỳ nghỉ ở trường đại học sẽ không chỉ ngắn ngủi có hai giờ đồng hồ. Ôi, anh hơi quá, anh rất buồn và anh không thể giấu nổi em điều đó. Susan, em cố tình tìm đủ mọi lý do trên trái đất này để điều đó sẽ không xảy ra với em sao?
 - Để cái gì không xảy ra với em cơ?
 - Để em không phải đối diện với nguy cơ đánh mất mình khi gắn bó với một ai đó trên cõi đời. Đừng có nhìn mãi đồng hồ như vậy nữa!
 - Đến lúc thay đổi đề tài rồi, Philip!
 - Khi nào thì em sẽ dừng lại?
- Cô rút tay lại, khẽ nheo mắt.
- Còn anh thì sao? Cô nói.
 - Anh àh, em muốn anh dừng cái gì cơ?
 - Cái sự nghiệp lớn lao của anh, những bức vẽ hạng trung và cuộc sống tầm thường của anh.
 - Em đang trở lên cay nghiệt đấy!
 - Không, em chỉ thẳng thắn hơn anh thôi, sự khác nhau chỉ là vấn đề từ ngữ.
 - Anh nhớ em, Susan, chỉ thế thôi, anh không đủ sức để giấu em điều đó, nhưng em không biết rằng đôi khi anh cũng biết nổi giận.
 - Có lẽ bây giờ đến lượt em là người phải đi ra khỏi quán và quay lại để bắt đầu lại cuộc gặp gỡ, em rất tiếc, em thề với anh là em không thực sự nghĩ như những điều em nói.
 - Mà dù em có nghĩ, có thể là theo cách khác, thì trên thực tế cũng vẫn vậy thôi.
 - Em không muốn dừng lại, không phải là bây giờ, Philip, những gì em đang sống thật khó khăn, đôi khi quá khó khăn, nhưng em có cảm giác em thật sự có ích cho ai đó.
 - Chính điều đó làm cho anh cảm thấy phát ghen, chính đó là điều anh cảm thấy thật trở trêu.
 - Anh ghen vì cái gì?
 - Vì anh đã không đủ sức tạo ra nguồn cảm hứng ấy trong em, vì tự nhủ rằng nỗi đau khổ của người khác là điều duy nhất thu hút em, như thể nó giúp em chạy trốn sự đau khổ của chính mình thay vì đối diện với nó.
 - Anh làm em phát chán, Philip!

Anh bỗng lên giọng nói lớn, cô hơi bất ngờ, và, điều hiếm khi xảy ra, cô không thể cắt ngang lời anh dù cho những điều anh nói khiến cho cô rất khó chịu. Anh không chấp cái bài diễn văn nhân đạo của cô.

Đối với anh Susan đang tự giấu mình trong một cuộc sống không thuộc về cô nữa, kể từ cái mùa hè buồn thảm năm cô mười bốn tuổi. Thông qua những cuộc đời mà cô cứu sống, cô đang cố gắng cứu cuộc đời của chính bố mẹ cô. Bởi vì cô cảm thấy mình là người chịu trách nhiệm về cái chết của họ, vì ngày hôm đó, nếu cô phát bệnh cúm thật nặng thì điều đó đã có thể giữ họ ở nhà.

- Đừng có cố gắng ngắt lời anh, anh nói tiếp, về quyết đoán; anh biết rõ tất cả những cảm xúc và tất cả những trò lẩn tránh của em, anh có thể hiểu chính xác mỗi nét biểu hiện trên gương mặt em. Sự thật, đó là em phải sống, và chính vì để thoát khỏi nỗi sợ hãi này mà em ra đi cứu giúp những người khác. Nhưng Susan, em chẳng đối diện với điều gì hết, em đang bảo vệ cho cuộc sống của họ, chứ không phải cuộc sống của chính em. Bỏ rơi những người yêu quý em để ra đi mang tình yêu đến cho những người mà em không quen biết, số phận của em mới kì lạ làm sao! Anh biết là điều đó giúp em tồn tại, nhưng em đang quên đi chính mình.

- Đôi khi em quên mất rằng anh yêu em nhiều đến thế, em cảm thấy thật tội lỗi vì không yêu anh được nhiều như anh đã yêu em.

Kim đồng hồ quay với một tốc độ nhanh đến bất thường, Philip đành chấp nhận thực tế, anh có biết bao điều muốn nói với cô, anh sẽ viết thư cho cô vậy. Họ chỉ có vừa đủ chút thời gian ngắn ngủi để chia sẻ với nhau một phần rất ít của hai năm dài anh đã chờ đợi cô. Susan cảm thấy hơi mệt, cô nhận thấy gương mặt Philip đã thay đổi, anh trông có vẻ “đàn ông” hơn, anh xem lời nhận xét của cô như một lời khen. Anh thấy cô xinh đẹp hơn ngày xưa. Cả hai người đều nhận ra rằng khoảng thời gian ngắn ngủi này sẽ không đủ cho họ. Khi tiếng rè rè phát ra từ chiếc loa thông báo chuyến bay của cô đến giờ khởi hành, anh quyết định ngồi lại bên bàn. Cô nhìn anh về dò hỏi.

- Anh sẽ chỉ tiễn em đến cửa máy bay khi nào em ở lại lâu hơn bốn tiếng, em nên biết điều đó để cho những lần sau.

Anh ép mình nở một nụ cười gượng gạo.

- Môi của anh kìa, Philip! Giống hệt như Charile Brown vậy!

- Anh rất vui vì điều đó, đó là cuốn truyện tranh yêu thích nhất của em mà!

- Em chỉ làm ra vẻ vậy thôi, nhưng anh biết đấy...

Cô đứng dậy, anh cầm tay cô và siết chặt trong tay anh.

- Anh biết! Em đi nhanh đi.

Anh khẽ đặt một nụ hôn vào lòng bàn tay cô, cô nghiêng người để hôn lên khoé môi anh; khi lùi lại sau, cô đưa tay vuốt má anh âu yếm.

- Anh thấy không, anh già đi này, râu của anh châm vào tay em!

- Bao giờ cũng vậy, mười tiếng sau khi anh cạo râu, đi đi, em sẽ lỡ chuyến bay mất!

Cô quay gót và chạy. Khi cô tiến gần đến đầu dòng người đang xếp hàng, anh gọi với theo dặn cô tự chăm sóc cho chính mình và bảo trọng. Cô không quay người lại, chỉ giơ cánh tay lên vẫy vẫy. Cánh cửa gỗ màu nâu từ từ khép lại, nuốt chửng lấy bóng dáng của cô. Anh còn ngồi lại như vậy suốt một tiếng đồng hồ sau, rất lâu sau khi chiếc máy bay của cô đã biến mất trên bầu trời. Anh bắt một chuyến xe bus để trở về Manhattan, đêm đã xuống và anh quyết định đi bộ trên những con phố khu SuHo.

Đứng trước cửa kính tiệm Fanelli's, anh ngập ngừng không biết có nên bước vào. Trên trần, những quả cầu tròn to chiếu lên những mảnh tường phủ lớn gi đồng một thứ ánh sáng màu vàng; phía sau những khung gỗ, Joe Frazier... đang quan sát căn phòng, nơi những người đàn ông cười đùa và nghiêng ngấu hamburger và những người phụ nữ nhón từng miếng khoai tây chiên lên nhấm nháp. Anh đổi ý, anh không đói lắm và quyết định quay về thẳng nhà. Tại Washington, Susan bước vào căn phòng của mình trong một khách sạn. Vào cùng lúc đó, trong phòng của mình, Philip ngấm chiếc giường. Anh đưa tay vuốt nhẹ chiếc gối bên phải và quay trở ra căn phòng khách vắng lặng, anh không dọn bàn, anh cứ để nguyên vậy, lặng lẽ ngồi ngắm nó rất lâu, rồi anh ra ghế đệm nằm ngủ. Ngày mai, anh sẽ đi giao gói hàng.

6. Chương 3.1

Chương 3

Họ cần phải cố gắng bò lên thêm vài mét nữa, dù rằng trận mưa đã ngớt đi nhiều, đất dưới chân chỗ họ đang ngồi có thể rã ra bất cứ lúc nào và lôi họ xuống vực. Cậu thuyết phục cô gắng sức một lần cuối và họ bắt đầu một chặng đường hết sức nguy hiểm. Có lúc cô đã phải hét lên để gọi cậu, chân cô bị kẹt. Vừa đỡ cô, cậu vừa vòng qua một bên để bò xuống bên dưới và thận trọng gỡ chân cô ra khỏi vật gì đó mà trong bóng tối không thể nhận ra. Sau một chặng đường leo núi gian nan, cuối cùng họ cũng bò được lên đến triền núi, chỗ khúc quanh phía trên của con đường. Họ băng qua đường và ngồi tựa lưng vào vách núi. Một lúc sau đó, cơn giông với tính khí thất thường và dữ dội đổi hướng đi về phía đỉnh núi Ignacio cách đó 100 cây số, suy yếu dần và tan ra hẳn tại đó. Bầy đoàn của nó và những cơn mưa như trút cũng ra đi theo.

- Tôi rất tiếc, Juan nói.

- Về chuyện gì cơ?

- Vì đã cướp đi của cô cơ hội có đám tang linh đình, chúng ta thoát rồi!

-Ồ, không sao đâu, cậu đừng lo, tôi có hai ba cô bạn chưa lấy chồng ở tuổi ba mươi cơ, bởi vậy tôi vẫn còn có thể chờ thêm vài năm nữa để được đưa ma mà không bị xem là gái già.

Juan không thích thú lắm với cái kiểu khôi hài của Susan, cậu đứng dậy để chấm dứt cuộc nói chuyện. Ngày vẫn chưa bắt đầu, phải chờ cho trời sáng để có thể đi tiếp trên con đường dẫn tới làng. Trong bóng tối, mỗi bước đi đều rất mạo hiểm. Cả hai người ướt sũng và cô bắt đầu run lên, không chỉ vì bị lạnh mà còn vì những cảm xúc hoàn toàn chính đáng của một người may mắn thoát trong cái chết trong chân tơ kẽ tóc. Cậu chà xát cho cô thật mạnh.

Hai ánh mắt gặp nhau. Răng đánh lập cập, giọng run run, cô đẩy mặt cậu ra xa khỏi mặt mình.

- Juan, cậu là một thanh niên rất đẹp trai, nhưng cậu còn quá trẻ để sờ soạng vú tôi, có lẽ cậu không nghĩ thế, tôi có thể hiểu được điều đó, nhưng đối với tôi, cậu còn phải chờ thêm vài năm nữa.

Juan không chịu nổi kiểu nói của cô. Ngay lập tức, cô thấy vẻ mặt của cậu với hai mắt nhắm lại. Nếu không quá rõ khả năng bình tĩnh đến đáng nể của người bạn đồng hành, hẳn cô đã ngỡ rằng cậu sẽ cho cô một cái tát. Juan chẳng làm gì hết, cậu chỉ tách xa khỏi cô, bóng của cậu chợt biến mất hẳn. Cô gọi tên cậu trong bóng tối tưởng như dài vô tận.

- Juan, tôi không muốn làm tổn thương cậu!

Để vẫy cho khô cánh, vài con dế lại bắt đầu tiếng kêu râm ran đơn điệu.

- Juan, đừng có giận như vậy, quay trở lại đây và nói với tôi đi!

Bình minh sắp sửa lên. Susan ngồi tựa người vào một gốc cây chờ ngày mới bắt đầu.

Cô hơi thiu thiu ngủ. Khi người đàn ông lay vai cô, ban đầu cô tưởng là Juan, nhưng cái người nông dân đang ngồi xổm trước mặt cô không giống Juan chút nào. Ông ta mỉm cười. Da ông nhăn nhoeo vì những cơn mưa đã in dấu lên cuộc đời ông. Cô bàng hoàng nhìn cảnh vật hoang tàn xung quanh. Phía dưới kia, cô có thể nhận ra cái gốc cây nhô lên khỏi mặt đất, chính nó đã giữ họ lại, và xa hơn chút xíu, cô nhìn thấy gò đất nơi họ đã ẩn náu, và cuối cùng dưới đáy vực, xác chiếc Dodge gần như đã bị vùi lấp hẳn.

- Ông có thấy Juan đâu không? Cô hỏi giọng yếu ớt.

- Chúng tôi chưa tìm thấy cậu ta, nhưng chúng tôi chỉ có hai người đi tìm cô và cậu ấy.

Mọi người đã nghe thấy tiếng chiếc xe tải. Rolando một mực tin rằng ông đã nhìn thấy đèn pha lao chúi xuống khe núi, nhưng trong khi cơn giông điên cuồng vẫn còn đang hoành hành, việc đi kiếm người là quá nguy hiểm; ông đã không thể thuyết phục được ai đi cùng ông. Khi cơn giông vừa lắng, ông đã cử hai dân làng mang theo một cái xe lừa đi tìm họ, ông tin chắc rằng nếu may mắn lắm tìm được họ còn sống, thế nào họ cũng bị thương và cần chở về làng bằng xe. Người lớn tuổi hơn nói với Donā Blanca rằng cô hẳn đã may mắn được một vị thần hộ mạng che chở thì mới sống sót được qua một cơn bão như vừa rồi.

- Phải đi tìm Juan!

- Không cần phải đi tìm, chỉ cần mở to mắt ra thôi! Cả ngọn đồi đã bị quét sạch, từ đây cho đến tận sâu dưới thung lũng, chẳng còn sinh linh nào sống sót. Nhìn phía bên phải xem, xác chiếc xe tải của cô nhô lên khỏi mặt đất. Nếu thằng bé không thể lên được tới làng có nghĩa là nó đã bị chôn sâu ở đâu đó dưới bùn. Chúng tôi sẽ làm một chữ thập và sẽ cắm xuống tại nơi mà cô và người bạn đồng hành của cô bị trượt xuống khỏi đường.

- Con đường đã bị trượt đi, không phải chúng tôi!

Người trẻ hơn trong hai người đàn ông vùng sợi dây da và con lừa bắt đầu lên đường. Trong khi con vật ì ạch tiến lên, Susan bắn khoăn lo lắng về số phận của cậu bé được cô bảo trợ, người này đã trở thành vị thần hộ mệnh của cô, cô nghĩ.

Một tiếng đồng hồ sau, họ tới được cổng làng. Cô vội nhảy khỏi chiếc xe lừa và gào lên tên Juan. Chẳng có ai đáp lại lời cô. Chỉ tới lúc đó cô mới nhận thấy bầu không khí im lặng là lòng bao trùm lên con đường duy nhất của ngôi làng. Chẳng có ai ngồi tựa lưng trước cổng nhà hút thuốc lá như mọi khi, không bóng dáng một người dân đi trên con đường dẫn ra suối. Lập tức cô nghĩ đến những cuộc đụng độ đôi khi dẫn đến những trận chiến giữa người dân vùng núi với nhóm phiến quân trên đường chạy trốn khỏi Salvador. Nhưng biên giới cách đó rất xa và người ta chưa bao giờ thấy sự xuất hiện của phiến quân trong những khu vực xung quanh đây. Cô hoảng loạn. Cô gào lên một lần nữa gọi tên người bạn của mình, nhưng câu trả lời duy nhất mà cô nhận được chỉ là chính tiếng cô vọng lại từ vách núi.

Juan xuất hiện dưới cổng của ngôi nhà nằm tận cuối đường. Gương mặt còn nhem nhuốc đầy vết đất khô với những nếp nhăn để lộ rõ nỗi buồn của cậu. Cậu chậm chậm tiến lại gần Susan. Cô đang giận điên người.

- Thật là ngu xuẩn khi cậu bỏ lại tôi một mình như vậy, tôi đã lo lắng cho cậu đến phát điên, đừng bao giờ chơi cái kiểu như vậy với tôi nữa, cậu có phải là đứa bé lên mười đâu!

Cậu nắm lấy cánh tay cô và kéo cô đi theo.

- Đi theo tôi và đừng nói nữa.

Cô vùng ra từ chối không chịu đi theo và nhìn thẳng vào mắt cậu.

- Cậu thôi ngay cái kiểu lúc nào cũng bảo tôi im miệng như vậy đi!

- Tôi xin cô đấy, đừng lớn tiếng, chúng ta không có nhiều thời gian để mất đâu.

Cậu dẫn cô đến trước ngôi nhà nơi cậu vừa bước ra khỏi lúc nãy và họ chui vào căn phòng duy nhất của nó. Trên cửa sổ, người ta căng những tấm vải màu để ngăn không cho ánh sáng chiếu vào. Susan phải mất mấy giây để cho đôi mắt cô quen dần với bóng tối. Cô nhận ra tấm lưng của Rolando Alvarez. Ông đang quỳ gối. Ông đứng dậy và quay về phía cô, đôi mắt đỏ vằn tia máu.

- Thật là một điều kỳ diệu vì cô đã có mặt ở đây, Donā Blanca, con bé không ngừng gọi tên cô.

- Chuyện gì đang xảy ra ở đây? Tại sao làng lại trống trơn không có một bóng người?

Ông đẩy cô về phía cuối văn phòng, vén một bức màn để lộ chiếc giường kê sát vách.

Cô nhận ra cô bé, nguyên nhân để cô dán thân vào chuyển đi mạo hiểm này. Nó nằm bất tỉnh trên giường. Nhìn vào gương mặt nhỏ bé nhợt nhạt, mồ hôi chảy từng dòng, người ta có thể đoán được nguồn cơn của cơn sốt đã quật ngã cô bé. Susan kéo mấy tấm chăn ra. Khúc chân ít ỏi còn sót lại của cô bé tím tái, sưng tấy vì bệnh hoại thư. Cô nhấc áo lên và thấy bẹn của bé cũng bị lở loét. Khắp cơ thể đã nhiễm trùng. Từ phía sau lưng cô bé, giọng ông Rolando run run, giải thích rằng vì trận bão hoành hành từ ba ngày nay mà ông đã không thể mang cô bé xuống dưới thung lũng. Ông đã cầu nguyện để nghe thấy tiếng xe tải của cô, và trong đêm tối, ông những tưởng lời khẩn cầu của mình được chấp nhận, và rồi ông đã nhìn thấy ngọn đèn pha của xe lao xuống chiếu sáng vực núi. Dù sao cũng phải cảm ơn Chúa vì Donā đã sống sót. Dù sao đối với con ông cũng đã quá muộn, ông đã cảm nhận điều đó từ hai hôm nay, cô bé không có sức lực để chống chọi với căn bệnh nữa. Những người phụ nữ trong làng thay phiên nhau túc trực cạnh giường cô bé, nhưng từ hôm trước, cô bé đã không mở mắt ra nữa và không thể ăn uống được gì. Ông đã mong có thể

cứu được cô bé thêm một lần, ông sẵn sàng cho đi một bên chân của chính mình nếu có thể lần được điều đó. Susan ngồi xuống bên cạnh thân thể nhỏ bé bất động, cô lấy miếng vải đang ngâm trong tô nước, vắt khô rồi dịu dàng chấm những giọt mồ hôi đang rịn ra trên trán cô bé. Cô đặt một nụ hôn lên đôi môi nhỏ và thì thầm vào tai cô bé một chuỗi những lời hỗn độn buột ra khỏi miệng cô.

- Chị đây, chị đến để chữa bệnh cho em đây, mọi việc sẽ ổn thôi. Hôm qua ở thung lũng dưới kia, đột nhiên chị nhớ em, muốn gặp em quá, và bây giờ chị đã đây rồi. Khi nào em khỏi bệnh, chị sẽ kể cho em nghe, chị đã trải qua một hành trình gian khổ lắm mới đến được đây...

Susan nằm xuống sát bên cạnh cô bé, lùa những ngón tay vào mái tóc đen dài của em để gỡ những lọn tóc rối và thơm lên gò má nóng hổi của em.

- Chị muốn nói với em là chị yêu em và nhớ em nhiều lắm. Nhiều lắm lắm. Ở dưới kia, lúc nào chị cũng nghĩ đến em. Chị muốn lên đây sớm hơn nhưng không được vì mưa lớn quá. Juan đang ở đây, anh ấy cũng muốn gặp em. Chị muốn đưa em ra bờ biển, chị sẽ dạy em bơi và chúng ta sẽ bơi theo những con sóng. Em chưa bao giờ nhìn thấy gì như vậy đâu, đẹp lắm. Khi mặt trời nhô lên phía trên mặt biển, đại dương giống như một tấm gương. Rồi chúng ta sẽ cùng đi thăm khu rừng trải dài xa tít tắp, có những con thú đẹp tuyệt.

Susan ôm chặt lấy cơ thể cô bé trong lòng mình, và cô cảm thấy những nhịp tim cuối cùng trong cơ thể ấy đang tắt dần, ngay cạnh trái tim cô. Đầu cô bé giờ đã trở nên nặng trĩu, cô đưa tay nâng lấy và ép sát vào ngực mình rồi bắt đầu hát khe khẽ. Cô cứ hát ru mãi như vậy cho đến khi ngày tàn hẳn. Tối đến, Juan lại gần và quỳ xuống bên cạnh cô.

- Đã đến lúc phải xa cô bé rồi, chúng ta sẽ phủ mặt em lại để em có thể lên được thiên đàng.

Susan không nói nữa. Ánh mắt trống rỗng vô hồn, cô nhìn chăm chăm lên trần nhà. Juan phải nâng cô dậy và đỡ ngang vai cô. Cậu đưa cô ra ngoài. Khi đi ra đến cửa, cô quay người lại. Một người phụ nữ đã đắp kín cơ thể của cô bé lại. Susan thả mình trượt xuống dọc theo tường, Juan ngồi cạnh cô, cậu chân một điều thuốc lá và đưa đến miệng cô. Cô ho một chập sau khi hít hơi đầu tiên. Họ cứ như vậy, nhìn chăm chăm lên những vì sao trên bầu trời.

- Cậu có nghĩ là cô bé đã ở trên đó rồi không?

- Có.

- Lẽ ra tôi phải đến sớm hơn.

- Bởi vì cô nghĩ rằng cô sẽ thay đổi được điều gì sao? Cô không hiểu gì hết về ý muốn của Chúa. Hai lần Người đã gọi cô bé về với Người, cả hai lần con người đã chống lại ý muốn của Chúa: Alvarez đã cứu cô bé khỏi cơn thác bùn, và sau đó, cô đã mang cô bé về để phẫu thuật cho bé. Nhưng bàn tay của Người bao giờ cũng có quyền năng hơn. Người muốn cô bé ở bên Người.

Những giọt nước mắt to lăn dài trên gò má Susan. Cơn tức giận và nỗi đau đớn khiến cho lòng cô quặn lại. Rolando Alvarez bước ra khỏi căn nhà và tiến lại phía họ. Ông ngồi xuống cạnh cô. Cô cúi xuống giấu mặt mình vào giữa hai đầu gối và không thể kiềm chế được cơn giận dữ của mình nữa:

- Phải đi đến cầu nguyện nơi nhà thờ nào đây để trẻ con không còn phải chịu những nỗi thống khổ, và, nếu chúng phải chết, còn ai là người vô tội trên cái hành tinh đầy rẫy những điều ngu xuẩn này?

Alvarez đứng bật dậy và nhìn Susan với một ánh mắt kiêu hãnh. Bằng một giọng mạnh mẽ và kiên quyết, ông nói với cô rằng Chúa không thể ở khắp mọi nơi, rằng Người không thể cứu tất cả mọi người. Còn đối với Susan, vị Chúa đó đã hoàn toàn quên không ngó ngang gì đến đất nước Honduras này từ lâu rồi.

- Cô hãy đứng dậy và đừng có than vãn cho chính mình nữa, ông tiếp tục. Có hàng trăm đứa trẻ bị chôn vào đất nơi vùng thung lũng này. Đây chỉ là một đứa trẻ mồ côi đã cụt mất một chân. Nó sẽ hạnh phúc bên cha mẹ nó hơn ở đây. Cô còn phải biết khiêm tốn, nhẫn nhục hơn để có thể hiểu được điều đó. Nỗi đau này không thuộc về cô, và đất đai của chúng tôi đã chứa quá nhiều nước rồi, đừng đổ thêm những giọt nước mắt của cô nữa. Nếu như cô không dần lòng được, hãy đi về đi!

Nói đoạn, người đàn ông với dáng vẻ uy nghi quay gót và biến mất nơi góc đường. Juan để mặc Susan với sự im lặng của cô. Đi theo hướng Alvarez đã đi, cậu tìm thấy ông đang dựa vào một bức tường đắp bằng

đất. Ông đang khóc.

Tiếp đó là một mùa xuân tang tóc trôi qua theo nhịp của những lá thư mà hai người gửi cho nhau. Trên đường đi của mình, hẳn chúng gặp nhau đâu đó trên bầu trời Trung Mỹ.

Tháng Ba, Philip thổ lộ với Susan nỗi lo lắng của anh khi các tờ báo của New York đăng tin về những nguyên nhân và hậu quả của lệnh giới nghiêm đưa ra tại Nicaragua, nơi mà theo anh, biên giới quá gần với chỗ cô đang sống. Cô trả lời anh rằng thung lũng Sula cách xa với tất cả. Mỗi lá thư của Philip đều kết thúc bằng một câu hay mô từ nói về sự vắng mặt của cô và nỗi đau mà nó gây ra cho anh; mỗi lá thư trả lời của Susan lại là một lần lẩn tránh chủ đề này. Philip làm việc ột hãng quảng cáo đặt tại đại lộ Madison. Mỗi sáng, sau khi đi bộ băng qua khu SoHo, anh lên chuyến xe bus của mình và nửa tiếng sau đã có mặt tại văn phòng. Suốt nửa tháng nay, cả ekip của anh như đang lên cơn sốt từ khi bắt đầu cuộc tranh đua giành hợp đồng làm chiến dịch quảng cáo truyền thông cho hãng Ralph Lauren. Nếu ekip của anh chiến thắng, sự nghiệp của anh sẽ bắt đầu, đây là lần đầu tiên anh thử sức trong vài trò sáng tạo, và, hàng ngày, trong khi cặm cụi trên bàn vẽ, anh đã mơ tưởng đến ngày anh sẽ quản lý cả bộ phận. Như bao lần khác, anh lao đầu tập trung hoàn toàn vào công việc để rồi nộp bản vẽ phác thảo của anh gần như trước cả khi chúng được đặt hàng.

Sau lần chạy trốn khỏi nhà anh lúc rạng sáng ngày đầu năm mới, Mary đã gọi lại cho anh và từ đó, họ gặp nhau đều đặn mỗi tuần hai lần tại góc phố Prince và Mercer, cùng đi ăn tối tại nhà hàng Fanelli's, nơi có thực đơn vừa túi tiền của họ. Lấy cớ cung cấp cho cô những chủ đề thú vị mà cô có thể sử dụng để viết báo, anh thường xuyên nói với cô về Susan, và hay phóng đại những câu chuyện cô kể cho anh trong thư để chúng thêm phần hấp dẫn. Buổi tối tiếp tục trong không gian đầy khói thuốc và ồn ào của quán. Đến khi đang nói dở một câu, anh thấy hai mí mắt cô đã nặng, anh liền tính tiền và cùng đi bộ tiễn cô về.

Từ khoảng thời gian cuối tháng Ba này, họ bắt đầu cảm thấy lúng túng khi nói tạm biệt. Hai mái đầu họ sát gần lại, nhưng vào khoảng khắc hứa hẹn một nụ hôn, Mary lại kín đáo lùi lại rồi biến mất hút trong bóng tối âm u lối vào khu chung cư nơi cô ở. Thế là, Philip lại thọc sâu hai tay trong túi áo choàng và trở về nhà, vừa đi vừa suy nghĩ về số phận của mối quan hệ đang được hình thành giữa cô phóng viên thực tập và anh họa sĩ thiết kế quảng cáo.

Ngoài đường trang phục của giới nữ báo hiệu đang độ giữa xuân. Philip không hề sống thời khắc những mầm non nẩy lộc của tháng Tư, cũng không để ý đến những chiếc lá rụng vào tháng Sáu, chùng nào còn dồn hết tâm trí vào công việc. Ngày 14 tháng Bảy, sét đánh trúng vào hai nhà máy điện của New York, khiến cho cả thành phố chìm ngập trong bóng tối trong suốt 24 giờ đồng hồ. “Sự cố lớn” được đăng trên trang nhất của tất cả các tờ báo trên thế giới, làm tăng vọt tỉ lệ sinh nở chín tháng sau đó, riêng Philip vẫn ở nhà một mình miệt mài ngồi vẽ suốt đêm với ba ngọn nến đặt trên bàn.

Giữa tháng Tám, Mary vừa trải qua một tuần nghỉ ngơi vui chơi tại nhà các bạn cô ở vùng Hamptons. Ngày hôm sau, cô bắt đầu ngày làm việc đầu tiên của mình với tư cách phóng viên hợp đồng tại tòa soạn báo Cosmopolitan.

Chiếc phi cơ của Susan vừa rời trạm quá cảnh sân bay Miami. Tại sân bay Newark, nhà ga sân bay đang tạm đóng cửa để sửa chữa. Philip ra tận hành lang lên máy bay để đón cô. Cũng chỉ một lần này thôi. Cô đặt túi hành lý xuống đất và lao vào vòng tay anh. Họ cứ đứng như vậy thật lâu, ôm chặt lấy nhau. Anh nắm tay cô, cầm lấy chiếc ba lô nhỏ và kéo cô về phía quán bar.

- Lỡ bàn của chúng ta có người ngồi rồi thì sao?
- Anh đã lo trước rồi!
- Dừng lại đã nào, để em ngắm anh chút đã. Anh trông già đi đấy!
- Cảm ơn em, thật tử tế.
- Không, em thấy trông anh như thế này rất đẹp.

Những ngón tay của cô vuốt dọc hai bên má anh, cô mỉm cười âu yếm nhìn anh và kéo tay anh về nơi đã trở thành một chốn đặc biệt của riêng họ. Cô trông thật rạng rỡ dù còn mệt mỏi sau chuyến đi. Anh hỏi cô thật lâu, thật kỹ về những gì cô đã sống trong năm vừa qua, như thể để xóa đi mọi dấu vết của những giây

phút cuối cùng trong lần gặp nhau trước của họ, cô không nói gì về mùa đông cô vừa trải qua. Trong khi cô miêu tả cho anh nghe một ngày bình thường của mình, Philip cầm lấy bút chì và bắt đầu vẽ khuôn mặt cô trong cuốn vở gáy lò xo của anh.

- Thế còn Juan của em, cậu ấy thế nào rồi?
- Em đang tự hỏi khi nào thì anh sẽ nhắc đến chuyện đó. Juan đi rồi. Chỉ có Chúa mới biết liệu em có còn gặp lại cậu ấy hay không.
- Hai người cãi nhau à?
- Không mọi chuyện phức tạp hơn thế. Chúng em đã mất một bé gái, và từ đó, mọi thứ không còn như trước nữa; có một điều gì đó đã vỡ và chúng em đã không thể hàn gắn lại. Có những lúc em và cậu ấy đã ngồi nhìn nhau trừng trừng hàng giờ, như thể cả em và cậu ấy đều có lỗi trong cái chết của cô bé.
- Đêm đó có chuyện gì đã xảy ra?
- Trời mưa, đường đi bị sạt lở khỏi thành núi, em đã suýt làm hại cậu ấy.

7. Chương 3.2

Chương 3.2

Cô không kể cho anh nghe thêm gì khác. Có những câu chuyện chỉ thuộc về những người gặp nạn, và sự kín đáo của những người cứu hộ giúp cho những bí mật ấy được giữ kín. Đầu tháng Năm, Juan đã đến nhà cô, trên vai vác một túi vải lớn màu xanh lá cây. Cô hỏi có phải cậu định đi đâu không? Cậu nhìn thẳng vào mắt cô đầy kiêu hãnh, thông báo rằng mình sẽ ra đi. Ngay lập tức, cô cảm thấy cô sẽ rất nhớ cậu, giống như cô đã từng đau đớn khi tất cả những người mà cô yêu quý đều lần lượt đột ngột biến mất. Đứng ở bậc thềm ngôi nhà nhỏ khiêm tốn của cô, hai tay chống nạnh như để biểu lộ rõ hơn nỗi tức giận trong lòng, từ phía cao hơn, cô không tiếc lời mạt sát cậu. Juan không hề phản ứng lại, điều đó làm cho nỗi tức giận trong cô cuối cùng cũng dịu xuống. Cô ôm xiết lấy cậu trong vòng tay, sau đó chuẩn bị bữa tối cho cậu.

Khi chiếc đĩa cuối cùng được lau khô và xếp vào tủ, cô chùi tay vào quần và quay về phía cậu. Cậu đã đứng ở giữa căn phòng duy nhất trong nhà, túi hành lý để dưới chân, về mặt tiu nghỉu. Thấy thế, cô mỉm cười và, để cho giây phút chia tay dễ dàng hơn, cô chúc cậu lên đường bình an và mọi điều tốt đẹp trong cuộc sống. Quên đi trong giây lát sự ngưng trệ của mình, cậu tiến đến gần bên cô. Cô đưa hai bàn tay ôm lấy khuôn mặt cậu và đặt môi mình lên môi cậu. Sáng hôm sau, từ rất sớm, cậu đã ra đi, chân bước trên những con đường quê hương, đi về phía một giai đoạn mới của cuộc đời. Những tuần sau đó, Susan đã cố gắng chống lại nỗi buồn xâm chiếm lấy cô khi cánh cửa nhà chỉ mở ra trên nỗi cô đơn của chính mình.

- Em nhớ cậu ấy phải không?
- Juan đã nói đúng, chỉ nên phụ thuộc vào chính mình; những người xung quanh ta đều tự do, và việc gắn kết cuộc đời vào một người nào đó là một điều ngu ngốc, nó chỉ khiến cho ta phải đau đớn.
- Vậy là em sẽ không ở lại! Hay là anh phải hỏi lần này em sẽ ở lại trong bao nhiêu tiếng đồng hồ?
- Philip, đừng bắt đầu như vậy!
- Tại sao? Bởi vì nhìn vào em, anh có thể đoán được điều em còn chưa nói, rằng trong một tiếng nữa, em sẽ lại ra đi, và em sẽ lại phải đặt cuộc đời của mình đằng sau ba dấu chấm lửng cho đến năm sau phải không? Anh biết là em sẽ không ở lại, trời ạ, anh đã chuẩn bị tinh thần bao lần để nghe điều đó từ em. Em sẽ đợi đến bao nhiêu tuổi nữa mới nghĩ đến chúng ta, đến cuộc sống của em, cuộc sống thực sự của một người phụ nữ?
- Em mới hai mươi tư tuổi, em còn nhiều thời gian!

- Điều mà anh đang cố gắng nói cho em hiểu, đó là em đang hi sinh cuộc đời của mình cho rất nhiều người, nhưng em vẫn chỉ có một mình, chẳng có ai trong cuộc đời em, để chăm sóc cho em, bảo vệ em, hay ít ra cũng để làm tình với em mỗi đêm.

- Nhưng anh biết gì về cuộc sống của em nào? Anh thật quá đáng, chắc em có cái vẻ mặt thèm khát của một người đàn bà lâu không được làm tình lắm hả?

Susan hét lên, Philip dừng lại trong giây lát. Anh cần môi, tìm cách nối lại cuộc chuyện trò của họ.

- Đó không phải là điều anh muốn nói và em không cần phải hét lên như vậy đâu, Susan.

- Em gào lên như vậy bởi vì anh đã điếc mắt rồi. Em không thể sống vì một người đàn ông duy nhất, mỗi ngày em đang nuôi ba trăm người như vậy, em không thể có con, em đang cố gắng để ột trăm mười đứa trẻ được sống sót, chỉ tính riêng trong thung lũng nơi em ở.

- À! Thế là em có thêm mười đứa nữa hả? Lần trước, em mới chỉ có một trăm đứa!

- Không, năm nay, em đã có thêm mười tám đứa nữa, trừ đi tám đứa em đã đem chôn, tổng cộng vẫn còn một trăm mười đứa, nhưng lần này cái hay ho đã giảm đi tám lần, anh vừa lòng chưa! Xung quanh em toàn là những đứa trẻ mồ côi, quý tha ma bắt!

- Và bởi vì chúng giống em nên em muốn cứ mãi như chúng. Ý nghĩ trở thành một người mẹ trước khi là một đứa trẻ mồ côi không có chút hấp dẫn nào với em ư?

- Anh say sưa với lối phân tích của anh để rồi nói với em những điều ngu ngốc đó hả? Anh không thể hiểu được là cuộc sống mà em đang có quá nguy hiểm hay sao?

Người phục vụ bàn tiến lại gần yêu cầu họ bình tĩnh lại. Anh ta kín đáo nháy mắt với Philip và đặt một ly kem lớn trước mặt Susan. Bằng thứ tiếng vùng Ca-xti chuẩn xác, anh ta nói với cô rằng ly kem này do nhà hàng tặng cô, và rằng có rất nhiều lát hạnh nhân dưới lớp sô-cô-la lỏng. Khi rời khỏi bàn, anh ta lại gật đầu ra hiệu với Philip bấy giờ đang làm vẻ như chưa hề nhìn thấy gì.

- Cái anh chàng phục vụ này, hẳn nói với em bằng tiếng Tây Ban Nha như vậy có ý gì chứ? cô hỏi về từng sớ.

- Chẳng có gì cả, anh ta chẳng có ý gì với em hết, mà em nói nhỏ hơn chút được không, quý tha ma bắt!

Cô chuyển sang thì thầm cố ý thách thức anh.

- Em sẽ không chấp nhận khả năng bị bỏ rơi một lần nữa đâu, em không có cậu, cũng chẳng có gì để thừa kế nếu lỡ có sự gì xảy ra.

- Em đừng có nhầm lẫn giữa những cái có này có khác mà em viện ra cho những lý do thực sự, em chỉ làm khổ chính mình thôi! Nếu có chuyện gì không hay xảy ra với em như em nói, anh sẽ luôn ở bên em. Em sợ phải phụ thuộc người khác về mặt tình cảm, nhưng Susan, yêu không phải là từ bỏ tự do của mình, mà là mang đến cho nó một ý nghĩa.

Philip không hề muốn cuộc gặp gỡ ngắn ngủi của họ lại kết thúc như lần vừa rồi, nhưng anh không tìm được chủ đề nói chuyện nào khác. Bởi vì tâm trí của anh không làm sao giải phóng được những từ ngữ ngắn ngang đang đè nặng lên nó, và vì anh không sao diễn đạt cho chính xác thành lời.

- Hơn nữa, đã có chiếc mặt dây chuyền của anh bảo vệ em.

- Anh có một trí nhớ thật khéo chọn lọc khi việc đó có lợi cho anh.

Cô chịu mỉm cười và nhận ra ánh mắt của anh khi cô đưa tay vào dưới lớp áo pull. Cô lấy chiếc mặt dây chuyền nhỏ.

- Anh có muốn vào toilet thay đồ không? Cô hỏi vẻ kiêu ngạo, kể cho em nghe về cuộc sống của anh đi?

Đỏ mặt vì bị bắt quả tang khi đang thèm muốn cô, anh kể với cô về những trọng trách được giao phó. Dù chưa hoàn toàn chính thức, nhưng trên thực tế anh đã đứng đầu một nhóm nhỏ, quản lý sáu nguồn kinh phí khác nhau. Nếu mọi việc tiếp tục như thế này, chỉ sau hai năm nữa, anh sẽ trở thành giám đốc bộ phận thiết kế sáng tạo. Ngoài ra anh chẳng có gì đặc biệt kể với cô. Cô không để anh thoát dễ dàng đến thế.

- Thế còn cô bạn gái đi xem phim với anh, cô ta chỉ bầu vào tay anh trong khi xem phim kinh dị hay cả bên ngoài phòng chiếu?

- Bộ phim hôm đó hoàn toàn không phải là một phim kinh dị!

- Thêm một lý do, anh đừng làm điều bộ nữa, sao rồi, anh và cô ấy đến đâu rồi?

- Chẳng tới đâu hết!

- Nghe này tình yêu bé bỏng của em, trừ khi anh đã bị mất dần ông tính, anh phải nhận ra là có điều gì đó đang xảy ra trong cuộc đời anh chứ.

Anh phản pháo lại lời khen ngợi của cô. Cô nói là không có thời gian, nhưng chắc hẳn cô đã từng suýt ngã vào vòng tay của người đàn ông nào đó trong những tối vui chơi khởi đầu tại một quán bar, dù chỉ để tìm thấy nơi đó nột chút niềm an ủi mà cô đang tìm kiếm. Anh cũng nói đến trạng thái giống hệt như thế để lý giải cho đời sống độc thân của mình. Susan lại tấn công tiếp, dịu dàng hơn, và xoay câu hỏi của mình theo một cách khác. Anh nói đến những buổi đi chơi rất tâm đầu ý hợp với Mary Gautier Thomson, phóng viên tạp chí Cosmopolitan, người mà mỗi tuần ba lần, anh tiễn về đến tận nhà nhưng chẳng có chuyện gì xảy ra.

- Cô ấy hẳn phải tự hỏi không biết anh có vấn đề gì không.

- Cô ấy cũng vậy, cô ấy không bao giờ chủ động vượt khỏi ranh giới!

- Cô gái này mới thật là cao tay đấy, bởi vì bây giờ chúng ta sẽ là người phải đi bước đầu tiên phải không?

- Em đang đẩy anh vào vòng tay của cô ấy đấy à?

- Em có cảm giác là cũng chẳng cần phải đẩy mạnh cho lắm để anh ngã vào cô ấy.

- Như vậy em sẽ hài lòng à?

- Câu hỏi của anh thật kì cục.

- Sự nghi ngờ găm nhấm con người ta hàng ngày, Susan ạ. Thật là dễ nếu như có ai đó quyết định thay mình.

- Nhưng mà quyết định gì cơ chứ?

- Quyết định lấy đi của chúng ta mọi hi vọng.

- Đó là một chủ đề khác, Philip. Để có một câu chuyện, cần phải có những con người phù hợp vào đúng thời điểm phù hợp.

- Thật là dễ biết mấy khi chỉ cần tự nhủ chưa phải là một thời điểm phù hợp, nhưng đó chính là lúc mà số phận buộc chúng ta phải phân định rõ mọi chuyện.

- Anh muốn biết em có nhớ anh không chứ gì? Câu trả lời là có. Thường xuyên không à? Gần như là mọi lúc, chính xác hơn là ngay khi em có thì giờ, và điều này có thể anh thấy rất vô lý, nhưng em cũng chẳng biết rằng chính em vẫn chưa sẵn sàng.

Cô nắm lấy bàn tay anh và áp má mình lên đó, anh mặc cho cô như vậy. Cô nhắm mắt lại và anh có cảm giác như cô sắp sửa ngủ thiếp đi trong khoảng khắc êm đềm này. Anh ước gì nó kéo dài hơn chút nữa, nhưng tiếng nói từ loa nhà ga đã vang lên thông báo đã đến lúc họ phải chia tay. Cô vẫn cứ để cho hàng giây trôi qua, như thể cô không nghe thấy lời thông báo. Khi anh vừa phác một cử chỉ, cô nói với anh rằng cô biết, rằng cô đã nghe thấy. Cô để yên như vậy thêm vài phút, mắt nhắm nghiền, đầu gả vào cánh tay anh, và bất chợt bằng một cử chỉ dứt khoát, cô đứng bật dậy, mở to mắt. Cả hai cùng đứng lên và anh ôm cô vào lòng, tay còn lại cầm túi hành lý. Trong hành lang dẫn về phía máy bay, cô hôn lên má anh.

- Anh phải tới với cô bạn gái phóng viên tạp chí một lừng danh của anh đi! Nếu như cô ấy xứng đáng với anh. Dù sao đi nữa, anh không đáng phải sống một mình mãi như vậy.

- Nhưng mà anh rất thoải mái khi độc thân thế này.

- Thôi đi, em biết anh quá rõ, cái anh đặc biệt sợ là sự cô đơn. Philip, ý nghĩ rằng có anh ở đó chờ đợi em khiến cho em cảm thấy yên tâm, nhưng em không đủ ích kỉ để kham nổi nó. Em, thực không dám chắc rằng một ngày nào đó, em sẽ mong muốn sống cùng với một ai, và dù em biết chắc chắn không một mảy may nghi ngờ rằng nếu điều đó xảy ra, người ấy sẽ là anh, ván cá cược cho tương lai này vẫn là rất bất công. Rồi anh sẽ cảm ghét em.

- Em đã xong chưa? Em sẽ lỡ chuyến bay đấy!

Họ bắt đầu chạy về phía cánh cửa, nó đang khép lại quá nhanh.

- Hơn nữa, một chút tình cảm thoáng qua cũng chẳng có hại gì cho anh cả!

- Ai nói với em nó sẽ chỉ là một tình cảm thoáng qua?

Cô chìa ngón tay út ra và với một dáng điệu ranh mãnh, cô nhìn chăm chăm vào ngón tay: “Nó!” (Người Pháp có câu thành ngữ “Ngón tay út đã nói cho tôi nghe rồi”). Cô nhào tới ôm lấy cổ anh, hôn vào gáy anh rồi chạy vụt về phía hành lang dẫn ra máy bay. Cô quay đầu lại lần cuối cùng và gửi cho anh một nụ hôn. Khi cô khuất hẳn, anh thì thầm: “Ba chấm lửng cho đến năm sau.”

Về đến nhà, anh quyết định sẽ không để mình đắm chìm vào nỗi buồn của những ngày sau khi cô đi. Anh nhắc điện thoại lên và yêu cầu cô tiếp tục nói máy cho anh nói chuyện với Mary Gautier Thomson.

Họ gặp lại nhau khi màn đêm buông xuống, tại chân của toà tháp. Ánh sáng đèn lấp lánh bao trùm lên những người qua đường tại Quảng trường Thời Đại những màu sắc kì lạ. Trong rạp chiếu phim đang chìm trong bóng tối của bộ phim Một người đàn ông và bị ảnh hưởng, anh thoáng chạm nhẹ vào cánh tay cô. Hai tiếng sau, họ cùng thả bộ, đi ngược lên con phố số 42. Đến Đại lộ số 5, anh nắm tay cô và kéo cô băng qua đường trước khi đèn đường giải phóng cho đoàn xe đang đứng chờ. Một chiếc taxi vàng đưa họ về phía khu SoHo. Tại quán Fanelli's, họ cùng chia nhau một đĩa xa-lát, và cùng sôi nổi bàn luận về bộ phim của đạo diễn Cassavetes. Trước cửa ra vào chung cư nơi cô ở, anh tiến đến gần cô và những cái chạm má vô tình làm cho hai đôi môi khe chạm vào nhau, trong những nhịp tim đập dồn.

Trời mưa không ngớt từ nhiều ngày nay. Mỗi tối, những trận gió lốc báo trước những cơn dông sẽ rạch nát bầu trời đêm trong khu thung lũng. Những con đường đất bị những rãnh nước nhỏ xẻ ngang xẻ dọc, nước chảy rỉ rỉ đến tận chân của những căn nhà, xói mòn những nền nhà đắp đất tạm bợ. Nước mưa ngoan cố len lỏi qua các mái nhà, chảy thành dòng dọc theo xà nhà. Tiếng la hét và tiếng cười của lũ trẻ con vẫn gọi Susan là “Maestra”(1) làm thành nhịp điệu của những buổi học hàng sáng cô dạy chúng học trong nhà kho mượn tạm lần trường. Buổi chiều, hầu như bao giờ cô cũng lái chiếc xe Jeep Wagoneer, nó ngoan ngoãn và dễ sử dụng hơn chiếc Dodge già nua nhiều. Nhưng dù sao thì cô cũng vẫn tiếc khi mất chiếc Dodge. Cô đi khắp nơi trong thung lũng, mang đến ọi người thuốc men, thực phẩm và đôi khi là cả các giấy tờ hành chính mà cô cẩn thận giúp họ điền. Sau những ngày làm việc vất vả đến sụn lưng, thỉnh thoảng có những tối vui vẻ. Cô đi đến một trong những quán bar trong thung lũng, nơi mà đàn ông đến để uống bia và thứ đặc sản yêu thích của họ, guajo. Mùa đông ở Honduras năm nay đến sớm hơn dự kiến, đi liền với bầu không khí buồn thảm và cuộc chiến chống lại với thiên nhiên bất kham. Để chống lại sự cô đơn của mùa đông, đôi lần Susan lấp đầy ban đêm của mình trong vòng tay của một người đàn ông, và không phải bao giờ cũng với cùng một người.

Ngày 10 tháng Mười một năm 1977,

Susan,

Em là người mà anh muốn chỉ sẻ tin vui này, chiến dịch quảng cáo lần đầu tiên của anh vừa gặp khách mua. Vài tuần nữa, một trong những dự án của anh sẽ trở thành những tấm áp-phích quảng cáo vĩ đại, dán ở khắp nơi trong thành phố. Đây là chương trình quảng cáo cho bảo tàng Nghệ thuật hiện đại. Khi nào chúng được in ra, anh sẽ gửi cho em bài báo sẽ được đăng trên một tạp chí chuyên ngành, anh vừa ở chỗ phỏng vấn. Lâu lắm rồi anh không nhận được thư của em. Anh biết rằng em rất bận, nhưng anh cũng biết rõ rằng đó không phải là lý do duy nhất của sự im lặng này. Anh thực sự nhớ em, có lẽ anh không nên nói với em điều này, nhưng anh sẽ không chơi với em cái trò chơi ngu ngốc kiểu “theo tình, tình phớt, phớt tình, tình theo”.

Anh đã tưởng tượng chuyện anh đến thăm em vào mùa xuân, anh cảm thấy thật có lỗi vì đã không đề nghị với em điều đó sớm hơn. Anh cũng giống như tất cả mọi người, anh ích kỉ. Anh muốn đến để khám phá thế giới của em, để hiểu xem cái gì đã níu giữ em cách xa với cuộc sống của chúng ta, với tất cả những bí mật tuổi thơ mà chúng ta đã có. Thật trở trêu khi ở nơi đâu cũng in dấu sự vắng bóng của em, anh vẫn thường xuyên hẹn hò với cô bạn mà anh đã kể cho em nghe, mỗi lần tiễn cô ấy về nhà, anh lại cảm thấy rõ ràng mình đang lẩn tránh. Tại sao anh lại nói với em những điều này? Bởi vì anh vẫn còn cái cảm giác rất vô lý là mình đang phản bội một niềm hi vọng mà chưa bao giờ anh dám thú nhận. Anh phải dứt ra khỏi cảm giác này. Cũng có thể viết thư cho em là một cách để anh thức tỉnh.

Ngày mai, có thể em sẽ quay lại, nhưng anh muốn mình chưa từng phải chờ đợi em trong suốt thời gian trước đó, chưa từng phải nghe những lời mà em có thể nói với anh hay có thể không cần để ý đến chúng, với một thái độ nhẹ nhàng như một thứ đối trọng với sự vắng mặt của em. Anh sẽ không đến gặp em vào mùa xuân, đó không phải là một ý hay, dù cho anh rất thèm được làm như vậy, anh vẫn nghĩ tốt hơn anh cần phải tạo một khoảng cách với em, và qua khoảng cách giữa những lá thư ít ỏi của em, anh đoán là em cũng đang làm như vậy.

Anh hôn em.

Philip

Tái bút: 7 giờ sáng, khi ngồi uống cà phê, anh đọc lại những gì đã viết cho em hôm qua, anh sẽ để em đọc những dòng chữ mà thường anh sẽ vứt vào thùng rác.

8. Chương 3.3

Chương 3.3

Như rất nhiều thứ ở xung quanh cô, Susan đang thay đổi. Khu tạm cư đang là nơi trú ngụ của hai trăm gia đình và nhịp sống của tất cả những con người mà nỗi đau chỉ vừa mới lành sẹo này dần dần đã giống với sinh hoạt của một ngôi làng. Mùa đông năm đó, những lá thư của Philip ngày càng thưa dần, và những câu trả lời cũng trở nên ngày càng khó viết. Susan ăn mừng tiệc đêm Giáng sinh cùng với nhóm làm việc của mình tại một nhà hàng ở Puerto Corres, mọi người đều có mặt đông đủ. Trời đẹp một cách lạ lùng và buổi tiệc chuyển choáng hơi men kết thúc trên con đê chắn sóng đối diện với biển. Bên thềm năm mới, cả đất nước dường như đã tìm lại được nhịp sống náo nhiệt của mình. Bến cảng đã nhộn nhịp trở lại và từ nhiều tuần nay, màn múa bale của những chiếc cần cẩu xoay vòng phía trên những chiếc xe chở container không lúc nào ngưng. Từ sáng sớm đến chiều tối, bầu trời luôn có bóng máy bay qua lại, chuyên chở nối liền giữa các sân bay với nhau. Nhiều chiếc cầu vẫn chưa được xây lại nhưng người ta hầu như không còn thấy dấu vết của trận bão – hay cũng có thể người ta đã quen thuộc với chúng rồi. Bầu trời đầy sao hứa hẹn một năm mới tốt lành với những mùa gặt bội thu. Tiếng còi hơi rúc lên báo hiệu mười hai giờ đêm và con tàu chất đầy chuối chuẩn bị khởi hành đi châu Âu.

Buổi tối đêm giao thừa, Philip đến nhà đón Mary. Họ sẽ đến buổi tiệc do toà soạn báo của cô tổ chức tại tầng thứ ba mươi ba của một toà tháp nằm ngay cạnh toà tháp của tờ New York Times. Dưới lớp áo choàng, cô mặc một cái váy đen dài, cô đã quàng thêm chiếc khăn lụa mỏng. Cả hai người đều trong tâm trạng rất vui vẻ và dù thỉnh thoảng họ vẫn quay đầu lại để thử cố gắng gọi một chiếc taxi, họ biết rằng trong một dịp lễ như tối nay, họ sẽ phải đi bộ đến tận Quảng trường Thời Đại. Đêm đầy sao và êm dịu. Mary mỉm cười im lặng, còn Philip say sưa chiêm chọc, nói với cô về những mặt trái của nghề làm quảng cáo. Đèn đỏ giữ chân họ lại ở góc đường Phố 15.

- Anh nói nhiều quá phải không?

- Nhìn em có vẻ đang chán sao? cô trả lời.

- Em quá tử tế, em sẽ không bao giờ tỏ thái độ như vậy. Xin lỗi em, anh đã giữ tất cả những từ ngữ này trong suốt cả tuần, anh đã làm việc rất nhiều, đến nỗi gần như không hề nói chuyện với ai cả.

Họ rẽ một lối đi giữa ba trăm con người đang tập trung tại văn phòng nơi mà buổi tiệc đang đến hồi cao trào. Những món ăn buffet vừa dọn ra đã bị tấn công hết sạch và đội quân những người phục vụ đang nỗ lực tiếp viện đồ ăn. Phần lớn những chiến sĩ mặc đồng phục trắng phải quay lại giữa đường vì khay thức ăn mà họ bưng đã bị cướp phá sạch trước cả khi tới được đến đích. Có muốn nói, nghe hay thậm chí đến cả nhảy, người ta đều không thể làm được vì đám đông quá dày đặc. Hai giờ sau, Mary ra hiệu bằng tay cho Philip trong khi anh đang đứng nói chuyện cách cô vài mét. Tiếng ồn ào hỗn loạn khiến cho anh không thể nghe được một từ nào, nhưng ngón tay trỏ của cô đang chỉ về hướng duy nhất mà anh quan tâm, cửa ra. Anh khẽ gật đầu ra hiệu đã nhận được thông điệp và bắt đầu tìm cách rời khỏi phòng. Mười lăm phút sau, họ gặp lại nhau ở quầy gửi đồ. Cửa vừa đóng lại, không khí đã khác hẳn, sự yên lặng bao trùm khu hành lang chờ thang máy. Trong khi Philip bấm nút và đứng chờ phía trước lớp cửa đôi bằng đồng của cái thang máy ở chính giữa, Mary lùi ra xa và chậm chậm bước về phía hành lang chắn kính, nơi có thể nhìn toàn cảnh thành phố:

- Cái gì làm cho anh nghĩ rằng chiếc thang máy đó sẽ đến mà không phải là cái bên trái hay bên phải?

- Chẳng có gì cả, chỉ là một thói quen thôi, hơn nữa, đứng giữa, khoảng cách giữa anh và một trong những chiếc cửa sẽ mở ra là ngắn nhất.

Anh vừa dứt lời thì bóng đèn màu xanh lá cây phía trên đầu anh sáng lên, kèm theo một tiếng chuông.

- Em thấy không, anh đã nhắm chính xác!

Mary không phản ứng gì. Cô ép sát trán vào khung cửa kính. Philip để cho thang máy đi qua các tầng khác, đến lượt mình, anh tiến về phía cửa kính và đứng bên cô. Bây giờ, ánh mắt hướng về phía đường phố bên dưới, cô khẽ len bàn tay mình vào bàn tay anh.

- Một năm tốt lành, cô nói.

- Chúng ta đã chúc nhau điều đó từ suốt nửa giờ nay rồi!

- Em không nói về năm mới. Gần như cùng vào giờ này trong đêm giao thừa năm ngoái, anh đã tìm thấy em, chúng ta đã bơi trong bể người phía dưới kia thay vì đứng ở đây, hầu như đó là chi tiết khác biệt duy nhất. Thực ra, em cũng chẳng có gì để phải kêu ca, dù sao thì từ đó đến nay chúng ta cũng đã lên cao được đến ba mươi tầng lầu!

- Em đang cố nói điều gì vậy?

- Philip, đã một năm nay chúng ta cùng ăn tối ba lần mỗi tuần, từ một năm nay anh kể cho em nghe chuyện của anh và em cũng kể anh nghe chuyện của em, đã bốn mùa qua chúng ta cùng đi dọc những con phố trong khu SoHo, khu Village, khu NoHo, thậm chí một hôm chủ nhật, chúng ta đã đi đến tận TriBeCa. Chúng ta chắc đã mài mòn hết tất cả các băng ghế ở quảng trường Washington, thử tất cả các bữa brunch(1) ở đầu bên kia thành phố, cụng ly trong tất cả các quán bar, và cuối mỗi tối đi chơi, anh đưa em về nhà, với cái nụ cười miễn cưỡng này, vì sẽ bỏ lại em một mình suốt đêm. Và mỗi lần bóng anh khuất hẳn nơi góc đường, lòng em lại quặn lên. Em nghĩ là bây giờ em đã biết rõ đường về rồi và anh có thể để em về nhà một mình.

- Em không muốn chúng ta gặp lại nhau nữa sao?

- Philip, em có tình cảm với anh, anh không thể lờ điều đó đi! Khi nào thì anh sẽ thôi chỉ nghĩ đến mình? Anh là người cần chấm dứt mối quan hệ của chúng ta nếu như nó không thực sự tồn tại, anh không thể giả mù đến mức đó!

- Anh làm em đau lòng ư?

Mary hít một hơi đầy buồng phổi, ngẩng mặt nhìn lên trần nhà, cô khẽ thở dài.

- Không, bây giờ anh mới đáng khiến cho em đau lòng đây, làm ơn gọi lại cho em chiếc thang máy tệ hại này đi!

Bối rối, anh thực hiện theo yêu cầu của cô và cánh cửa lập tức mở ra.

- Cảm ơn Chúa, cô thở dài, em đã gần như hết cả ô-xy rồi!

Cô lao vào thang máy, Philip chặn cửa lại nhưng không biết phải nói gì.

- Để cho em đi, Philip, em vẫn rất thích khi anh tỏ ra ngốc nghếch, nhưng bây giờ, ngốc nghếch của anh trở nên thật tàn nhẫn.

Cô đẩy anh ra sau, hai cánh cửa khép lại. Anh quay trở lại bên khung cửa kính, như để cố nhìn thấy cô đi ra khỏi toà nhà. Anh ngồi xuống bên thành lan can và ngắm nhìn cái tổ kiến đang chuyển động không ngừng ở phía dưới.

Từ hai tuần sau, Susan bắt đầu hẹn hò với anh chàng phụ trách phòng khám bệnh nằm phía sau cảng. Cách ba ngày cô mới gặp anh một lần vì đoạn đường phải đi khá xa, nhưng những buổi tối họ ở bên nhau cũng đủ để hai nóm đồng tiền lại xuất hiện trên gương mặt mỗi khi cô hạnh phúc. Cô như được “tiếp ô-xy” khi lên thành phố. Tiếng ồn ào của xe cộ, bụi đường, tiếng còi xe lẫn với tiếng người la hét ngoài phố, tiếng của những thùng hàng được vớt xuống mặt đất, tất cả những sự dư thừa của cuộc sống này khiến cô say sưa, cho cô thoát khỏi trạng thái dờ dẩn của một cơn ác mộng dài. Đầu tháng Hai, cô bỏ rơi anh chàng hậu cần của mình và bắt đầu đi ăn tối cùng một chàng phi công của hãng Hondurian Airlines, mỗi ngày anh nhiều lần lái chiếc máy bay hai động cơ chở hành khách đến Tegucigalpa. Buổi tối, khi anh từ đó bay trở về San Pedro, anh vẫn thường đùa nghịch bay là là sát phía trên làng của cô. Cô liền nhảy lên chiếc xe Jeep phóng đuổi theo, bắt đầu cuộc đua về đích trước máy bay dù biết cầm chắc phần thua.

Chàng đợi cô bên hàng rào chắn song bao quanh khu sân bay, cách thành phố 20 cây số. Với bộ râu quai nón và chiếc áo khoác bằng da, chàng giống với một hình tượng thời những năm năm mươi. Những điều đó không làm cho cô bớt thích chàng, đôi khi cô cảm thấy thật tuyệt khi được mặc sức sống như trong xi-nê.

Sáng sớm, sau khi anh đi làm, cô thường phóng nhanh hết cỡ trên con đường dẫn về làng. Cô thích để mở cửa kính xe và ngửi hít mùi đất ẩm ướt trộn lẫn với hương thơm của những cây thông. Mặt trời nhô lên phía sau cô, và khi cô quay đầu lại trong giây lát để nhìn đám bụi đường cuốn theo bánh xe, cô cảm thấy mình được sống. Khi những chiếc cánh máy bay màu đỏ và trắng bay qua đến lần thứ hai mươi phía trên đầu cô, và khi chiếc phi cơ chỉ còn lại một đốm nhỏ phía chân trời, cô quay đầu xe và trở về nhà. Bộ phim đã hết.

Philip cầm một bó hoa trên tay, bấm nút hệ thống điện thoại nội bộ. Anh đợi vài giây, ổ khoá cửa kêu một tiếng nhỏ. Ngạc nhiên, anh lên ba tầng gác trên chiếc cầu thang cũ kĩ của khu chung cư. Nền cầu thang kêu cọt kẹt dưới chân anh. Khi anh bấm chuông cửa, cánh cửa cũ kĩ màu xanh da trời mở ra ngay tức thì.

- Em đang đợi anh à?

- Không, vì sao?

- Em thậm chí không hỏi xem ai khi anh bấm chuông ở dưới kia.

- Chẳng có ai ở New York này bấm chuông một hồi ngắn ngủi như anh!

- Em đã nói đúng!

- Về chuyện gì?

- Về điều mà em đã nói với anh hôm trước, anh đúng là một thằng ngốc. Em là một phụ nữ rộng lượng, thông minh, hài hước và xinh đẹp, em làm cho anh hạnh phúc còn anh, anh đúng là đã vừa mù vừa điếc.

- Em chẳng cần đến những lời khen ngợi của anh đâu, Philip!

- Điều mà anh muốn nói với em, đó là không được nói chuyện với em, anh muốn phát điên, không được ăn tối với em, anh chẳng còn thấy ngon miệng nữa, và từ mười lăm ngày nay, anh cứ nhìn chằm chằm vào điện thoại của mình như một thằng ngốc.

- Bởi vì anh đúng là một thằng ngốc!

Anh đang định đáp lại thì cô đã ngắt lời anh bằng cách dịu dàng đặt đôi môi của mình lên miệng anh, và khẽ luồn lưỡi của mình vào giữa hai môi anh. Anh buông rơi bó hoa hồng xuống bậc thềm trước cửa nhà để ôm ghì lấy cô rồi bị cô lôi tuột vào phía trong căn hộ nhỏ.

Khuya hơn một chút trong đêm, Mary thò tay qua cánh cửa hé mở và nhặt lấy nó hoa bị bỏ quên trên tấm thảm chùi chân.

Trường học ngày càng chiếm nhiều thời gian của cô, lớp học của cô hiện tại đang ngày có trung bình sáu mươi ba học trò, số lượng thay đổi tùy thuộc vào sự tích cực của nhân viên lo việc lừa lũ trẻ đến trường và vào ý thức chuyên cần của đám học trò. Bọn chúng ở vào khoảng từ sáu đến mười ba tuổi và cô phải chuẩn bị một trong những chương trình học đa dạng nhất để thu hút chúng trở lại trường ngày hôm sau, và hôm sau nữa. Đầu giờ chiều, cô ăn trưa bằng một lát bánh ngô cùng với Sandra, một nhân viên mới đến làm việc vài ngày. Khi đi đón Sandra tại sân bay San Pedro, cô đã cầu mong để Sandra không đến trên chuyến máy bay cánh sơn màu đỏ và trắng. Để cho chắc chắn, cô đợi nhân viên mới ở phía trong khu nhà tạm dùng làm nhà ga sân bay. Chàng phi công mà cô ngại chạm trán chỉ dừng máy bay trong chốc lát và không bao giờ rời khỏi khoang lái.

Sandra trông rất trẻ và đẹp. Chưa có chỗ ở nên cô đến ở tạm nhà Susan vài ngày, hoặc cũng có thể một hay vài tuần... Một buổi sáng, trong khi hai người đáng ngồi uống cà phê, Susan nhìn cô gái trẻ từ đầu đến chân với vẻ sẫm soi.

- Tôi khuyên cô nên ở sạch một chút, nếu không với cái nóng và ẩm thế này, chẳng mấy chốc da cô sẽ mọc đầy mụn!

- Tôi không đổ mồ hôi!

- Ô, có chứ, cô bạn quý của tôi! Cô sẽ đổ mồ hôi như tất cả mọi người, tin tôi đi. Nhân tiện, cô đến giúp tôi chất hàng lên xe nào! Chúng ta có mười lăm túi bột mì phải phân phát trong chiều nay.

Sandra chùi hai tay vào quần và đi về phía nhà kho. Susan đi sát theo sau. Khi nhìn thấy hai cánh cửa nhà kho để mở toang, cô dần bước và chạy vượt lên phía trước Sandra. Cô vào nhà kho và nhìn quanh khắp những chiếc giá để hàng, điên lên vì tức giận.

- Chết tiệt, chết tiệt, chết tiệt!

- Có chuyện gì vậy? Sandra hỏi.

- Chúng ta bị mất một số bao bột rồi.

- Nhiều không?

- Tôi làm sao biết được, hai mươi, ba mươi bao, phải kiểm kê mới biết được.

- Làm thế có ích gì, nó cũng chẳng giúp ta tìm lại được những bao hàng đã mất.

- Nó có ích bởi vì tôi nói với cô như vậy và bởi vì tôi là người phụ trách ở đây. Tôi phải báo cáo về sự việc đã xảy ra. Đã bao nhiêu chuyện thế còn chưa đủ hay sao, đến phát điên lên được!

- Cô bình tĩnh đi, cô có nổi cáu lên như thế cũng chẳng thay đổi được chuyện gì đâu.

- Cô im miệng đi Sandra, ở đây, tôi là người ra lệnh, vì thế, cho đến khi có lệnh mới, cô đừng có mang cái kiểu bình luận như vậy ra nói ở đây rõ chưa.

Sandra chụp lấy vai Susan, ghé sát vào mặt cô. Một đường mạch máu xanh chạy ngang trán Sandra.

- Tôi không thích cái cách cô nói chuyện với tôi, tôi không thích cái kiểu của cô, tôi nghĩ đây là một tổ chức nhân đạo chứ không phải là một trại lính, nếu như cô tự coi mình như một anh binh nhì, hãy tự đi mà đếm mấy cái bao bột của cô đi.

Cô quay gót đi và dù Susan gào lên cách mấy kêu cô quay lại ngay lập tức, cô cũng chẳng mảy may để ý. Vài dân làng đã tập trung lại đứng nhìn, Susan xua xua tay về phía trước như để xua họ đi. Những người đàn ông nhún vai giải tán còn đám phụ nữ nhìn cô ra vẻ không hài lòng. Cô nhắc hai bao lương thực đang còn nằm dưới đất lên và xếp lên giá. Rồi cô lui hụi tiếp tục làm cả ngày, cho tới khi đêm xuống, cô nén cơn

giận và nuốt những giọt nước mắt vào trong. Lưng dựa vào vách, cô cảm nhận được hơi nóng mà bức tường đã hấp thụ trong suốt một ngày đang lan toả đến tận vùng thắt lưng của cô. Cảm giác thật êm dịu. Cô lấy mũi chân vạch mấy chữ cái lên nền đất, một chữ P thật lớn, cô ngồi ngắm trước khi lấy đế giày xoa đi rồi lại viết một chữ J lớn và cô thì thầm : “Tại sao cậu lại đi, Juan?” Khi cô về đến nhà, Sandra đã không còn ở đó.

Ngày 1 tháng Hai năm 1978

Susan,

Một cuộc chiến sôi nổi mà có lẽ em chưa từng thấy bao giờ đang bắt đầu, cuộc chiến của những quả bóng tuyết. Anh biết là em cười vào những trận bão mà người dân ở đây phải chịu, nhưng quả thật trận bão đã tới cách đây ba đêm thật kinh khủng, và suốt mấy ngày nay anh phải chôn chân ở nhà. Cả thành phố hoàn toàn tê liệt, bị phủ dưới một chiếc áo choàng trắng dày đến tận nóc xe hơi. Sáng nay, những tia nắng mặt trời đầu tiên đã trở lại. Lũ trẻ con, người lớn, người cao tuổi, tất cả đều đổ ra chơi trên các vỉa hè, đó là lý do có câu mở đầu lá thư này của anh. Có lẽ lát nữa anh sẽ mạo hiểm ra khỏi nhà đi mua thêm lương thực tiếp tế, mặc trời rét như cắt. Nhìn thành phố như thế này thật đẹp! Lâu lắm rồi anh không nhận được thư của em. Khi nào thì em lại về? Liệu lần này em có thể cố gắng thu xếp để ở lại hai hay ba ngày không? Năm mới có vẻ hứa hẹn nhiều điều tốt lành. Ban giám đốc hài lòng về công việc của anh. Em sẽ không nhận ra anh đâu. Hầu như tất cả các tối, hề không phải làm việc là anh đi chơi cho đến sáng, và rất thường xuyên như thế. Anh cảm thấy kỳ kỳ khi nói với em về chuyện công việc của anh, giống như bỗng chốc, chúng ta bước vào thế giới người lớn mà chưa hề ý thức về sự thay đổi đó. Một ngày không xa, chúng ta sẽ nói chuyện về con cái của chúng ta và chúng ta sẽ nhận ra rằng chính chúng ta đã trở thành những ông bố bà mẹ. Đừng bắt đầu nhăn mặt lại như thế, từ đây anh có thể nhìn thấy em đó! Khi anh nói con cái của chúng ta, đó chỉ là một cách nói thôi, anh không muốn nói con của em hay của anh, đó chỉ là một hình ảnh, anh cũng hoàn toàn có thể viết “những đứa cháu của chúng ta”, nhưng hẳn ngay lập tức em sẽ nghĩ rằng không bao giờ em có thể sống đến già, đủ để trở thành bà. Em và những điều cả quyết đầy bi quan của em! Dù có thế nào đi nữa, thời gian ở đây đang trôi với một tốc độ chóng mặt, và anh đang chờ đợi mùa xuân tới, một khoảng thời gian lạc quan hơn khi ngày em trở lại đến gần. Anh hứa với em, năm nay sẽ không có bất cứ cuộc cãi cọ nào nữa, anh sẽ chỉ nghe em nói với anh tất cả những gì em muốn kể cho anh nghe, và chúng ta sẽ cùng chia sẻ với nhau khoảng thời gian quý báu mà mỗi năm anh vẫn chờ đợi như chờ một đêm Giáng sinh giữa mùa hè này. Trong khi chờ đến mùa đó, anh gửi đến em cả một trời nụ hôn.

Philip.

Chú thích:

(1) Bữa ăn sáng quá buổi người ta thường dùng khi dậy muộn vào những ngày nghỉ, thay cho cả bữa trưa.

9. Chương 4

Chương 4

Ngày Lễ tình nhân, Philip chở Mary đến bến xe. Họ lên chiếc xe bus tuyến 33 nối liền Montclair với Manhattan bằng một giờ đi xe và xuống xe ở giao lộ giữa đường Grove và Alexander. Đi bộ băng qua thành phố, anh chỉ cho cô những nơi đã gắn bó với tuổi thơ của anh. Khi đi ngang qua ngôi nhà cũ của anh, cô hỏi anh có nhớ bố mẹ không từ khi họ chuyển đến ở California; anh không trả lời. Ở nhà bên cạnh, anh nhìn thấy cửa sổ nơi trước đây là phòng của Susan đang sáng đèn. Có thể một cô bé khác đang ngồi ôn bài.

- Đó là nhà của cô ấy phải không? Mary hỏi.
- Đúng thế, làm sao em đoán được?
- Chỉ cần nhìn theo ánh mắt của anh thôi, anh đã thả hồn đến một nơi rất xa.
- Bởi vì thời đó đã xa lắm rồi.

- Có thể không lâu đến thế, Philip.

- Bây giờ, anh đang sống với hiện tại...

- Quá khứ của anh và cô ấy dày đặc đến mức em không thể nhìn thấy một tương lai nào giữa chúng ta. Em không mơ tưởng đến một tình yêu hoàn hảo, nhưng em không thể sống ở lối điều kiện, càng không thể sống ở thì quá khứ chưa hoàn thành.(1)

Để kết thúc chủ đề này, anh hỏi một ngày nào đó cô có muốn đến sống ở đây không. Cô cười phá lên và trả lời rằng, đối lại, chỉ khi nào anh cho cô tối thiểu hai đứa con thì có thể cô sẽ đồng ý đến sống ở tỉnh. Từ trên những đỉnh đồi, Philip đáp lại, người ta có thể nhìn thấy thành phố Mahattan chỉ cách đó nửa giờ đi xe hơi. Đối với Mary, nhìn thấy thành phố và sống trong nó là hai chuyện hoàn toàn khác nhau; cô không bỏ công học nghề báo chí để rồi đến sống tại một tỉnh lẻ của nước Mỹ, dù nó có gần với “trái táo vĩ đại”(2) đến thế nào đi nữa. Dù sao thì cũng chưa ai trong số hai người bạn họ đến tuổi về hưu.

- Nhưng ở đây, với cùng số tiền thuê nhà, em có thể có một ngôi nhà với vườn bao quanh, em thở hít không khí trong lành và thậm chí em có thể hàng ngày đi làm tại New York. Ở đây em có tất cả lợi thế, anh nói tiếp.

- Chính xác thì anh đang nói về cái gì vậy, Philip? Một kẻ phục tùng không điều kiện cái gọi là khoảnh khắc hiện tại như anh, vậy mà bây giờ anh lại đang nói đến chuyện xây dựng kế hoạch đấy à?

- Em đừng có giễu cợt anh như thế.

- Anh thiếu óc hài hước, anh làm em buồn cười, có vậy thôi. Chưa bao giờ anh đủ khả năng nói với em xem buổi tối cùng ngày hôm đó, anh và em có ăn tối với nhau không, thế mà bây giờ, anh đang hỏi em có muốn chuyển đến tỉnh sống với anh không. Xin lỗi anh, nhưng quả thật là một bước nhảy ngoạn mục vào khoảng không trống rỗng!

- Chỉ có những kẻ ngu dốt mới không bao giờ thay đổi ý kiến.

Họ quay trở xuống khu trung tâm thành phố, anh dẫn cô vào một nhà hàng ăn tối. Khi đã ngồi xuống đối diện với anh, cô cầm lấy tay anh.

- Vậy là anh muốn thay đổi ý kiến à? Mary hỏi.

- Hôm nay là một ngày khá đặc biệt, ngày mà người ta coi như là một ngày hội, em có thể đừng nói đến chủ đề này được không?

- Anh nói đúng, Philip, hôm nay là một ngày rất đặc biệt và anh đã dẫn chúng ta đến đứng dưới cửa sổ nhà của người con gái đang ám ảnh cuộc sống của anh.

- Đó là điều em nghĩ hả?

- Không Philip, đó chính là điều mà anh nghĩ!

- Chính em mới là người mà anh đang ở bên tối nay, không phải với cô ấy.

- Còn em thì nghĩ đến những tối sau đó.

Cách đó mười lăm ngày và vài ngàn cây số, một người đàn ông khác và một người phụ nữ khác đang cùng ngồi bên một bàn ăn tối khác. Người ta vẫn chưa tìm ra thủ phạm ăn cắp kho hàng. Hiện giờ, cửa nhà kho bị khoá kĩ bằng một sợi dây xích và một ổ khoá và chỉ mình Susan có chìa khoá. Điều này không tránh khỏi việc gây nên một sự bức bối khó chịu cho nhóm làm việc của cô. Sandra càng ngày càng tỏ ra chống đối cô, cô gái này ra mặt chống lại quyền hành của Susan đến mức cô đã phải dọa sẽ gửi báo cáo về Washington để người ta triệu hồi cô ta về nước. Mélanie, một bác sĩ làm việc tại Puerto Cortes đã làm dịu được phần nào mâu thuẫn và sự căng thẳng ở mỗi người, cuộc sống tại đoàn Peace Corps đang làm nhiệm vụ ở đất nước Honduras dần dần trở lại bình thường. Chỉ trừ Susan. Thomas, anh đội trưởng phụ trách phòng khám bệnh, người từng có quan hệ tình cảm với cô trong một thời gian ngắn đã mời cô đến gặp anh với lý do công việc.

Cô lên thành phố vào cuối ngày và đứng đợi anh ở bên ngoài toà nhà. Cuối cùng anh cũng xuất hiện, cởi chiếc áo blu trắng và ném nó ra phía sau chiếc xe hai cầu. Anh đã đặt bàn trước tại một quán ăn nhỏ cạnh cảng. Họ ngồi vào bàn, gọi hai chai bia trước khi xem thực đơn.

- Mọi chuyện ở chỗ anh thế nào? - Cô hỏi.

- Như mọi khi, thiếu thốn dụng cụ, thiếu thốn nhân lực, quá tải công việc, ê-kíp mệt mỏi, công việc đơn điệu ngày nào cũng như ngày nào. Còn chỗ em thì sao?

- Em à, em có cái lợi thế hay cũng có thể gọi là bất lợi cũng được là ở chỗ chúng em rất ít người.

- Em có muốn anh gửi người tăng viện cho em không?

- Đề nghị này chẳng logic với câu nói vừa rồi của anh chút nào.

- Em có quyền chán mọi thứ, Susan em có quyền cảm thấy mệt mỏi và em cũng có cả quyền ngưng công việc lại.

- Anh mời em đi ăn tối để nói những điều xuẩn ngốc đó à?

- Trước hết, anh không hề nói là anh sẽ mời em... Tất cả mọi người đều nhận thấy là từ vài tuần nay em không được ổn lắm. Em cáu gắt gây sự với mọi người và theo những gì anh được biết, uy tín của em trước dân làng đang xuống rất thấp. Chúng ta không ở đây để làm mất tình cảm của mọi người, em phải biết kiểm soát mình nhiều hơn.

Người phục vụ mang đến hai đĩa tamal, cô mở mảnh lá chuối và từ từ gạt lớp nước sốt bao lấy miếng thịt heo. Vừa rưới nước sốt cay một cách hào phóng vào đĩa của mình, Thomas vừa gọi thêm hai chai Salva Vida, một loại bia của vùng này. Mặt trời đã lặn cách đó hai giờ và ánh trăng trước đêm rằm đang toả xuống cảnh vật xung quanh đẹp một cách lạ kỳ. Cô quay đầu ra để ngắm bóng những chiếc cần câu dài phản chiếu dưới nước đang uốn lượn chuyển động theo những làn sóng.

- Với đàn ông các anh, phạm sai lầm là điều không thể chấp nhận!

- Cũng như đối với các bác sĩ thôi, dù là nam giới hay phụ nữ! Em là một mắt xích trong một guồng máy, dù em có là người đảm trách vai trò điều khiển guồng máy đó đi nữa; chỉ cần em bứt ra, cả guồng máy sẽ bị khựng lại!

- Đã xảy ra một vụ trộm và điều đó làm em không chịu nổi, em không thể chấp nhận được, chúng ta ở đây để giúp đỡ họ, vậy mà “mấy người đó” lại đi ăn cắp đồ ăn của chính đồng bào mình.

- Susan, anh không thích cái cách em gọi “mấy người đó”. Ở nước chúng ta, cũng có những vụ trộm cắp trong các bệnh viện đấy thôi. Và em tưởng là ở chỗ phòng khám bọn anh điều đó không xảy ra à?

Anh cầm lấy khăn định lau tay. Cô cần lấy đầu ngón tay trở của anh, đưa lên miệng mình, vừa cắn nhẹ nhè vừa nhìn anh một cách ranh mãnh. Khi ngón tay của Thomas đã sạch, cô mới thả nó ra.

- Đừng có giảng đạo đức cho em nữa, tha cho em đi, cô nói và mỉm cười.

- Em đang thay đổi, Susan.

- Hãy cho em ngủ ở nhà anh tối nay, em không muốn về nhà một mình cả đêm.

Anh tính tiền và bảo cô đứng dậy. Khi hai người rảo bước đi bộ dọc bến cảng, cô quàng tay qua hông anh và ngả đầu lên vai anh.

- Em đang để mình bị nhấn chìm trong cô đơn, và lần đầu tiên trong đời, em có cảm giác mình không thể vượt qua nó nữa.

- Hãy trở về nhà em đi.

- Anh không muốn em ở lại à?

- Anh không nói về tối nay, anh nói về cuộc sống của em, em nên quay về nước.

- Em sẽ không từ bỏ đâu.

- Ra đi không phải bao giờ cũng đồng nghĩa với một sự từ bỏ, đó cũng có thể là một cách để giữ gìn những gì đã trải qua, nếu người ta đi trước khi quá trễ. Để tay lái cho anh, anh sẽ lái xe.

Động cơ xe nhả ra một luồng khói đen và bắt đầu khởi động. Thomas bật đèn pha, chúng quét lên những bức tường phải trước một đường sáng trắng.

- Em phải thay nhớt cho xe đi, nếu không nó sẽ tiêu mất.

- Anh đừng lo, em đã quen với việc mọi cái xung quanh bị hư hỏng rồi!

Susan nằm ngửa ra ghế, thò hai chân qua cửa, gác lên chiếc kính chiếu hậu. Ngoài tiếng động cơ đang chạy, không khí thật tĩnh lặng. Khi Thomas dừng xe đậu phía trước nhà, Susan vẫn không nhúc nhích.

- Anh có nhớ những giấc mơ đã từng có khi còn nhỏ không? - Cô hỏi.

- Đến cả những giấc mơ đêm hôm trước anh cũng còn không nhớ nổi nữa, Thomas trả lời.

- Không, em nói về những điều anh mơ ước, rằng khi lớn lên, mình sẽ trở thành như thế nào đó cơ.

- À, có, cái đó thì anh nhớ, anh đã muốn trở thành bác sĩ, và bây giờ thì anh là một người phụ trách hậu cần trong một trạm xá. Như người ta thường nói, trúng vào bia, nhưng không trúng hồng tâm.

- Còn em, em muốn trở thành họa sĩ, để vẽ một thế giới đầy màu sắc, Philip thì muốn trở thành một nghệ sĩ sáng tạo trong ngành quảng cáo còn em thì hoạt động trong lĩnh vực nhân đạo. Có lẽ cả hai bọn em đã nhầm lẫn ở đâu đó.

- Đó không phải là lĩnh vực duy nhất mà cả hai đều nhầm lẫn đâu.

- Thế nghĩa là sao?

- Em nói rất nhiều về anh ấy, và mỗi lần em gọi tên anh ta, giọng nói của em đầy nhớ nhung xa vắng, chẳng còn có thể nghi ngờ gì nữa.

- Nghi ngờ gì cơ?

- Những điều nghi ngờ của em! Anh nghĩ rằng em yêu người đàn ông này và điều đó làm cho em hoảng sợ.

- Đi thôi, chúng ta vào nhà anh nào, em bắt đầu thấy lạnh.

- Làm thế nào mà em có thể có đến chừng ấy dũng cảm ọi người, và ít đến thế cho chính em?

Sáng sớm cô bước xuống giường không gây một tiếng động và nhẹ nhàng nhón chân rời khỏi nhà.

Tháng Ba trôi qua nhanh như một tia chớp. Buổi tối, sau khi kết thúc công việc văn phòng. Philip đến chỗ Mary. Ngủ ở nhà cô, cả hai tiết kiệm được mười phút quý giá ỗi buổi sáng. Cuối tuần, hai người đổi qua ngủ trên giường trong căn hộ của anh tại khu SoHo mà họ đã đặt ột cái tên mới “nhà nghỉ ở nông thôn”, và ở đó đến hết tuần. Những ngày đầu tiên của tháng tư run rẩy trong cái lạnh của những cơn gió từ phía bắc thổi xuống, dù vậy chúng cũng không làm ảnh hưởng nhiều đến sinh hoạt của người dân thành phố. Chồi non trên cây vẫn nằm im, chỉ duy nhất những tờ lịch là báo hiệu mùa xuân bắt đầu.

Chẳng mấy chốc, Mary được chính thức tuyển làm phóng viên của tờ tạp chí và cô cho rằng đã đến lúc họ cần có một nơi để dọn đồ đạc về ở chung. Cô dành nhiều thời gian đọc tất cả các mẫu quảng cáo để tìm một căn hộ cho thuê tại khu Midtown. Ở đó giá thuê nhà rẻ hơn và tiện đường đi làm hơn cho cả hai người.

Phần lớn thời gian Susan ngồi sau tay lái chiếc xe Jeep. Cô đi hết làng này đến làng khác làm nhiệm vụ phân phát hạt giống và nhu yếu phẩm. Đôi khi, con đường dẫn cô đi quá xa nên cô không thể trở về nhà vào buổi tối, và cô bắt đầu có thói quen thực hiện những chuyến đi nhiều ngày, rong ruổi trên con đường đến tận những vùng sâu nhất trong thung lũng. Hai lần cô gặp nhóm quân Sandiniste trốn trong những dãy núi. Chưa bao giờ cô thấy nhóm quân này đi xa khỏi biên giới của nước họ đến thế. Đối với cô, tháng Tư có vẻ như dài vô tận. Ngay cả cơ thể cô cũng để lộ sự mệt mỏi với cuộc sống này. Chứng khó ngủ buộc cô phải lao đầu vào những cuộc chơi bởi hàng đêm đến rất khuya, và mỗi buổi sáng lại trở nên khó khăn hơn. Một

hôm, sau khi đã chất đầy mười bao bột ngô lên chiếc xe hai cần, cô lên đường giữa trời nắng gay gắt để đến thăm ông Alvarez. Đến giữa giờ chiều cô tới nơi. Sau khi đã dỡ hàng xuống, họ cùng ngồi ăn tối trong nhà của ông. Ông nói với cô rằng nhìn cô có vẻ không khỏe lắm và mời cô đến nghỉ ngơi trên núi vài ngày. Cô hứa sẽ suy nghĩ rồi lên đường trở về nhà vào cuối buổi chiều, từ chối lời mời ngủ lại đêm trong làng. Thấy khó ngủ, cô không dừng lại nhà mà đến thẳng một quán rượu vẫn còn mở cửa vào giờ khuya này.

Cô phúi mạnh chiếc quần jeans vào áo thun khi bước vào quán bar để rũ lớp bụi đường và đất khô bám trên quần áo. Cô gọi một ly rượu mía. Người đàn ông phía sau quầy chộp lấy chai rượu đặt trước mặt cô. Anh ta nhìn cô chăm chăm và đẩy ra phía cô một cái ly bằng thiếc.

- Tôi để cô tự rót nhé. May mà cô vẫn còn bộ ngực và mái tóc dài, nếu không thì người ta đến nhầm tưởng cô đã trở thành đàn ông mất rồi.

- Lời nhận xét sâu xa này có ý gì vậy?

Anh ta nghiêng người về phía cô nói nhỏ, giọng nói nghiêm trọng nhưng tỏ vẻ thông cảm.

- Cô đi với đàn ông quá thường xuyên hay nói cách khác là quá ít xuất hiện với những người đồng giới với cô, vì thế mọi người ở đây bắt đầu bàn tán về cô.

- Thế những người ở đây họ nói gì?

- Đừng có lên giọng như vậy với tôi, Senora Blanca! Vì cô nên tôi mới nói thẳng với cô những gì người ta đang xì xào bàn tán sau lưng cô.

- Tất nhiên rồi, bởi vì khi các anh trưng “cửa quý” của các anh ra trước thiên hạ thì các anh tự coi mình là những kẻ giỏi tán gái, còn khi chúng tôi chỉ cần để lộ ngực một chút thôi thì chúng tôi bị coi là những con điếm. Anh biết không, khi một người đàn ông muốn ngủ với một người phụ nữ, trước tiên phải có một người phụ nữ đã.

- Đừng làm tổn thương đến trái tim của những người phụ nữ trong làng, đó là tất cả những gì tôi đang nói với cô!

- Với rất nhiều người trong số đó, phần nào nhờ có tôi ở đây mà trái tim của họ mới còn đập cho đến ngày hôm nay. Ấy thế mà tôi lại đang làm họ khó chịu cơ đấy!

- Chẳng có ai trong chúng tôi cầu xin sự thương hại của cô, chẳng có ai gọi cô đến để cứu giúp. Nếu cô không muốn ở đây, hãy quay về nhà cô đi. Nhìn cô mà xem, trông cô chẳng ra sao cả. Khi tôi nghĩ đến việc cô là cô giáo gõ đầu trẻ, tôi tự hỏi không biết chúng có thể học được cái gì.

Ông già đang đứng dựa vào quầy ra hiệu để anh ta đừng nói nữa, nhìn vào đôi mắt của Susan là đủ biết anh ta đã quá lời. Anh phục vụ đưa tay chộp lấy chai rượu và cất lên giá; không thèm quay mặt lại, anh ta tuyên bố rằng ly rượu cô uống quán sẽ không tính tiền. Ông già nở một nụ cười thương cảm, hào phóng để lộ hàm răng đã gãy hết chỉ còn trơ lại mấy cái chân răng, nhưng cô đã quay đi và chạy trốn khỏi quán. Ra đến bên ngoài, cô tựa người vào lan can và nôn ra tất cả những gì đang còn trong bao tử. Cô ngồi xồm xuống để lấy lại hơi. Khi đã ngồi trong xe chạy trên đường về nhà, cô ngửa mặt lên trời như để đếm các vì sao, nhưng đầu óc cô quay cuồng và cô phải dừng xe lại lần nữa. Kiệt sức, cô để mặc cho đôi chân dẫn dắt về đến tận thêm nhà.

Ngày 10 tháng Năm năm 1978,

Philip

Mùa đông này chúng ta đã không viết thư được nhiều cho nhau, có lúc này lúc khác, cũng đã có những khi thật khó khăn. Em muốn biết tin tức về anh, xem cuộc sống của anh ra sao, anh có hạnh phúc không. Tầm áp-phíc quảng cáo của anh treo ở đầu giường em, em nhận ra quanh cảnh Manhattan mà lúc nhỏ chúng ta thường leo lên những đỉnh đồi ở Montclair để nhìn ngắm. Đã có lúc em chìm sâu vào bức tranh ấy đến mức em đã có thể tưởng tượng được một trong số những đốm sáng nhỏ ấy là ánh sáng từ cửa sổ của anh. Anh đang ngồi đó làm việc trên một bản vẽ. Anh lùa tay vào mái tóc bù xù như anh vẫn hay làm, và anh gặm đầu bút chì, anh, anh không bao giờ thay đổi. Em rất xúc động khi nhìn thấy hình ảnh của một thời khắc tuổi thơ của chúng ta. Em thật là kỳ lạ. Em nhớ anh và em lại thấy thật khó khăn để thừa nhận điều đó.

Anh có nghĩ rằng yêu một người lại có thể khiến cho người ta sợ hãi đến mức chạy trốn không? Em có cảm giác mình đang già đi.

Tiếng động quanh nhà khiến cho em thức giấc vào giữa đêm, làm cho em không thể ngủ tiếp được, em cảm thấy nóng rồi lại lạnh trong người, và mỗi buổi sáng em thức dậy trong cảm giác lo âu hồi hộp vì những công việc còn dang dở của ngày hôm trước. Mùa này thời tiết thật êm dịu, em có thể kể cho anh nghe về tất cả những cảnh vật xung quanh, kể cho anh nghe từng giây phút em trải qua mỗi ngày, chỉ cốt để có thể tiếp tục nói với anh về em. Năm nay em sẽ gặp anh sớm hơn, em sẽ về vào giữa tháng Sáu, vô cùng nóng lòng mong gặp lại anh, có một điều rất quan trọng em muốn nói với anh, điều mà em muốn chia sẻ với anh ngay bây giờ và cả về sau. Trong khi chờ đợi, gửi đến anh những cái hôn và sự dịu dàng, hãy để ý chăm sóc ình.

Susan.

Ngày 2 tháng Sáu,

Susan,

Anh thì nhớ giọng nói của em. Em có còn hay hát như trước không? Bản nhạc trong lá thư của em được viết từ những nốt nhạc hơi buồn. Mùa hè đã đến rồi và những quán cà phê trên vỉa hè luôn kín chỗ. Anh sắp sửa chuyển nhà, anh sẽ chuyển đến ở phía trên thành phố một chút. Đi lại ngoài đường ngày càng khó khăn và chuyển đến nhà mới anh sẽ đi làm gần hơn. Em biết không, ở đây, nửa giờ cũng quý như vàng. Mọi người ai cũng vội vàng đến mức bây giờ, gần như không thể dừng lại khi đang đi trên vỉa hè, vì nếu không em sẽ có nguy cơ bị cả dòng người đang di chuyển đè bẹp. Anh tự hỏi cái dòng người hỗn độn dường như không gì có thể chặn lại này đang chạy về đâu, phải chăng chính em là người có lý khi đến ở nơi đó, nơi mà không khí còn có một mùi hương. Cuộc sống của em hẳn rất đẹp, anh nôn nóng mong sớm được nghe em kể mọi chuyện, anh thì đang bận túi bụi vì công việc muốn báo với em. Điều quan trọng mà em nói trong thư là gì vậy? Anh sẽ đợi em như mọi khi. Hẹn sớm gặp lại em.

Hôn em.

Philip.

Chiếc Boeing 727 của hãng Eastern Airlines rời sân bay Tegucigalpa lúc 10 giờ sáng, trễ hai giờ so với lịch bay do thời tiết không thuận lợi. Ngồi trong máy bay, Susan lo lắng dõi mắt theo những đám mây đen đang tiến về phía họ. Khi cô tiếp viên mở cửa kính nhìn xuống đường băng, Susan nhìn theo những dòng hành khách đang di chuyển dưới mưa về phía đường băng. Máy bay đã ở vị trí sẵn sàng để cất cánh, người trưởng phi hành đoàn cho động cơ hoạt động với công suất tối đa để chống lại những cơn gió mạnh đang có nguy cơ làm máy bay lệch khỏi đường băng. Bánh máy bay rời khỏi mặt đất, đầu máy bay dựng lên, cố gắng bay lên thật nhanh để xuyên qua lớp mây. Susan ngồi tại ghế với dây an toàn thắt quanh người, cô bị lắc theo những đợt lắc lư dữ dội của máy bay; ngay cả khi lái chiếc xe hai cầu của mình chạy hết tốc độ trên đường, cô cũng không bị rung mạnh đến thế. Mũi máy bay hướng về phía đông bắc, họ bay phía trên đầu những dãy núi; và cơn bão bỗng nhiên mạnh lên gấp đôi. Một tia chớp đánh trúng thân máy bay, lúc 10 giờ 23 phút, chiếc hộp đen thu giọng nói của người phi công phụ thông báo cho nhóm điều khiển không lưu rằng động cơ số hai đã ngừng hoạt động, họ đang bị hạ độ cao. Ngoài cảm giác chóng mặt đang choán lấy cô, Susan cảm thấy buồn nôn khó tả, cô vòng hai tay ôm lấy phần dưới bụng, máy bay tiếp tục hạ độ cao. Phải mất ba phút thật dài, phi hành đoàn mới khởi động lại được động cơ phản lực và lấy lại độ cao. Phần còn lại của chuyến bay trôi qua trong bầu không khí im lặng thường thấy tiếp theo sau nỗi sợ hãi.

Chú thích:

(1) Hai trạng thái của động từ trong ngữ pháp tiếng Pháp.

(2) Tên gọi người Mỹ thường dùng chỉ New York.

10. Chương 5

Chương 5

Khi quá cảnh tại sân bay Miami, cô chạy thật nhanh để khỏi lỡ chuyến bay. Đám người đi lại lộn xộn trong hành lang khiến cô di chuyển thật khó khăn, túi hành lý quá nặng, cô đột ngột cảm thấy một cơn chóng mặt mới và phải dừng lại. Cô lấy lại hơi và tiếp tục đi về hướng cửa lên máy bay, nhưng đã quá trễ. Cô đành đứng nhìn theo chiếc máy bay của mình đang cất cánh.

Philip nhìn qua cửa sổ chiếc xe bus đang đưa anh ra sân bay Newark. Anh đặt cuốn sổ gáy xoắn lên đầu gối. Cô gái trẻ bên cạnh anh ngồi quan sát anh dùng cây bút chì đen phác nên gương mặt của một người phụ nữ.

Cô lên chiếc máy bay kế tiếp, hai giờ sau đó. Bay phía trên các đám mây, cô chỉ còn cảm thấy buồn nôn; cô đẩy khay đồ ăn qua một bên và cố gắng chớp mắt.

Quán trống trải như vẫn thường thấy vào cuối giờ sáng, trừ khi có những hội nghị diễn ra hoặc thời điểm người ta đi du lịch. Anh ngồi vào bàn của mình. Sau giờ ăn trưa, quán lại trở nên vắng lặng, và người phục vụ ca chiều đến thay cho người ca sáng. Anh ta nhận ra Philip ngay lập tức và chào anh. Philip đến ngồi phía trước, vừa nghe anh ta nói chuyện vừa bắt đầu một bức vẽ mới phác hoạ quanh cảnh quán bar, bức thứ sáu trong cuốn sổ của anh, không kể bức mà anh đang treo phía trên bàn làm việc trong phòng của mình ở Manhattan. Khi bức vẽ đã xong, anh chìa cho người phục vụ xem, anh này cởi chiếc áo vest trắng ra và đưa cho anh; Philip cầm ngay lấy mặc lên người với vẻ thông đồng khoái chí. Họ đổi chỗ cho nhau, anh phục vụ đến ngồi trên chiếc ghế đầu, khoan khoái rít điếu thuốc trong khi Philip kể cho anh ta nghe về năm vừa trôi qua.

Trong suốt thời gian này, nơi chiếc bàn nằm sát cửa kính, hai chiếc ghế được đặt quay lưng lại để không ai ngồi vào được. Susan đến bằng chuyến bay hạ cánh lúc 21 giờ.

- Làm thế nào mà lần nào anh cũng có được chiếc bàn này?
 - Trước hết, lần đầu tiên, em đã yêu cầu anh điều đó, và kể đến, cũng phải có một ít tài năng nữa! Anh đã ở đây đợi em từ chuyến bay trước. Tuy nhiên, cũng phải nói là thật kì lạ, chưa bao giờ anh nhìn thấy bàn này đã có người ngồi.
 - Mọi người đều biết nó dành cho anh và em.
 - Chúng ta sẽ nói về các vấn đề thể xác hay tinh thần trước?
 - Năm nay em thay đổi nhiều đến thế à?
 - Không, em có vẻ mặt của một người vừa đi một chuyến xa, thể thôi.
- Người phục vụ đặt ly kem như mọi lần lên bàn, Susan mỉm cười và kín đáo đẩy nó ra xa.
- Anh thì nhìn rất tươi, kể cho em nghe về anh nào.
 - Em không ăn kem à?
 - Em hơi buồn nôn, chuyến bay thật tệ, và em đã rất sợ, máy bay bị hỏng mất một động cơ.
 - Thế rồi sao? Anh hỏi vẻ lo lắng.
 - Thì anh thấy đấy, em đã ở đây rồi, cuối cùng người ta đã khởi động lại được.
 - Em có muốn ăn gì khác không?
 - Không, em chẳng muốn ăn gì, em thực sự không đói. Năm vừa rồi anh không viết nhiều cho em.
 - Em cũng vậy.

- Nhưng em, em có lý do của em.

- Lý do gì?

- Em không biết, anh luôn luôn nói là em tìm ra đủ thứ lý do, thỉnh thoảng em cũng phải sử dụng đến cái đồng lý do đó chứ.

- Những cái cớ, từ mà anh đã dùng là những cái cớ! Có cái gì không ổn sao? Anh phải gắng hỏi từng từ nữa à?

- Chẳng gì cả, mọi cái đều ổn. Còn công việc của anh thì sao?

- Cứ theo đà này, muộn nhất là sau một năm nữa anh sẽ được vào vị trí giám đốc. Năm nay bọn anh đã thực hiện những chiến dịch quảng cáo rất tuyệt vời, và có thể anh sẽ nhận được một giải thưởng. Hiện có ba trong số những thiết kế của anh đang được đăng trên các tạp chí dành cho phụ nữ. Một hãng thời trang cao cấp của Pháp đã liên lạc với anh, họ chỉ muốn làm việc với anh, vì vậy càng ngày anh càng có uy tín tại công ty.

- Thật tuyệt, em tự hào về anh. Anh có vẻ rất hạnh phúc.

- Còn em, em có vẻ rất mệt mỏi Susan, em không bị ốm đấy chứ?

- Không, em khỏe với anh đấy, không có đến cả một con amip nhỏ nữa. Mà đúng rồi, anh thì hiện nay đang có một con “amip” nhỏ đúng không?

- Đừng có bắt đầu như vậy chứ! Đúng, và cô ấy tên là Mary.

- Ủa nhỉ! Đúng rồi, em quên bống mất tên của cô ấy!

- Em đừng làm vẻ mặt khinh thường người khác như vậy. Anh rất hạnh phúc với cô ấy. Bọn anh có cùng sở thích về sách, về các món ăn, về phim ảnh, bọn anh đang bắt đầu có những người bạn chung.

Susan thoáng nở một nụ cười ranh mãnh.

- Thế thì tệ quá, và hơn nữa, nó có vẻ giống với một mối quan hệ nho nhỏ được xã hội công nhận rồi, thật là hấp dẫn!

Cô nhướn lông mày và ghé mặt lại sát mặt anh, như để cho thấy cô đang đặc biệt chú ý đến những lời mình nói, và không khỏi để lộ một vẻ giễu cợt.

- Anh biết em nghĩ gì, Susan, có thể nó không giống như một tình yêu đam mê, nhưng ít ra thì nó không làm cho người ta đau đớn. Con tim anh không bị đè nặng suốt cả ngày vì sự vắng mặt của cô ấy, bởi vì anh biết rằng buổi tối anh sẽ gặp lại cô ấy. Anh không nhìn vào điện thoại suốt cả buổi chiều và tự hỏi ai trong hai người đã gọi điện lần gần nhất. Anh không phải lo lắng mình đã sai lầm khi chọn nhà hàng hay trong cách ăn mặc, hay nói điều gì đó có thể khiến cho cô ấy vĩnh viễn giữ một định kiến. Khi ngủ bên cô ấy, mỗi buổi sáng thức dậy, anh không phải lo thất lòng bởi anh biết khi mở mắt ra, anh sẽ nhìn thấy cô ấy nằm gọn trong lòng anh. Anh không sống trong sự chờ đợi, anh sống trong thời khắc hiện tại. Cô ấy yêu anh, yêu con người như vốn có của anh. Có thể cái đang gắn kết anh và cô ấy chưa phải là một tình yêu cháy bỏng, nhưng đó là một mối quan hệ rất con người. Mary chia sẻ với anh những điều bình thường diễn ra hàng ngày trong cuộc sống của cô ấy, và quan hệ của bọn anh được xây đắp, nó tồn tại thực sự.

- Và... phẳng, rắng mà nhận lấy, cô em!

- Anh không nói những điều này để trách cứ em đâu!

- Cái ngày mà anh nhắm vào em, cho em biết trước nhé, vì chưa cần cố tình nhắm mà anh đã làm tốt đến thế, em không dám tưởng tượng trước những gì anh có thể làm nếu thêm một chút chủ ý. Anh nói thật hay về cô ấy. Thế tiếp theo sẽ là gì?

Vì đã đưa mắt nhìn xuống, Philip đã không nhìn thấy một thoáng buồn sâu thẳm trong ánh mắt của Susan khi anh tuyên bố đang dự định cưới Mary, vì anh đã đưa mắt nhìn xuống. Susan đưa mu bàn tay xoa đi nét buồn trong mắt.

- Em mừng cho anh, em hơi nhói đau trong tim vì ý nghĩ phải chia sẻ anh với người khác, nhưng em mừng cho anh một cách chân thành.

- Còn em, có gì mới trong cuộc sống của em?

- Chẳng có gì cả, chẳng có gì mới. Cuộc sống vẫn trôi đi như vậy, có vẻ hơi ngược đời. Nhìn từ thế giới này, mọi sự kiện ở nơi đó đều có vẻ đặc biệt, nhưng nhìn từ nơi em sống, tất cả đã là một phần của cuộc sống hàng ngày. Giữa một đứa trẻ được sinh ra và một người chết đi, có rất nhiều người cần phải nuôi, chỉ có vậy thôi. Em phải đi đây. Anh biết đấy, em đã bị lỡ chuyến bay mà em định đi và chuyến bay sắp khởi hành đi Washington trong nửa giờ nữa là chuyến cuối cùng, em đã đăng kí hành lý trên chuyến đó.

- Em đừng nói dối. Chẳng bao giờ em đi trên máy bay mà chỉ với chiếc túi này, em không muốn ở lại đêm nay sao?

- Không, sáng mai em có hẹn ở đó lúc 7 giờ.

Anh tính tiền. Khi đứng lên, anh nhìn kem đã chảy ra trong ly. Những màu sắc khác nhau đã trộn lẫn lộn và những lát hạnh nhân đã chìm xuống đáy ly. Anh choàng một tay qua vai cô và họ đi về phía cửa lên máy bay.

Vào lúc phải nói lời tạm biệt, anh nhìn thẳng vào mắt cô.

- Em chắc là em vẫn ổn chứ, Susan?

- Đương nhiên rồi, em chỉ kiệt sức một chút, có thể thôi, mà anh thôi đi, nếu không em sẽ mất hai giờ ngắm nghía trong gương để tìm xem có cái gì không ổn trên mặt.

- Em đã viết cho anh là em muốn nói với anh điều gì đó rất quan trọng cơ mà?

- Em không nhớ đã nói vậy, Philip, mà dù sao, chuyện đó cũng không quan trọng đến thế đâu bởi vì anh thấy đấy, bây giờ, em cũng chẳng còn nhớ chuyện đó là gì nữa.

Cô chìa vé cho người tiếp viên, quay lại để nhào vào vòng tay anh. Cô khẽ đặt đôi môi mình lên môi anh. Không nói một lời, cô đi về phía hang lang dẫn lên máy bay. Philip nhìn theo cô và hét to lên:

- Last call!

Cô đứng khựng lại, và chậm rãi quay người. Một nụ cười kiêu hãnh sáng lên trên gương mặt cô. Cô chậm rãi bước ngược trở lại về phía anh. Khi còn cách anh vài mét, cô hỏi gặng:

- Anh muốn nói gì với câu “last call” của anh?

- Em hiểu rất rõ anh muốn nói gì, Susan!

Cô khoát tay ra hiệu một cách cương quyết với cô tiếp viên vừa thoáng có chỉ định cản không cho cô bước qua cái quầy đang ngăn cách giữa họ. Cô đến bên, ghé sát vào mặt Philip và, bằng một giọng say sưa vì giận dữ, cô thì thầm nói với anh:

- Anh biết là em làm gì với cái “last call” của anh không, anh yêu! Anh là người đang nhận lấy cái rủi ro ỉnh đó, không phải em đâu!

Đất nước bị khuấy động mạnh mẽ vì bạo lực leo thang ở nước láng giềng Nicaragua. Ở trong nước, người ta lo lắng vì có tin đồn cuộc nổi loạn của các nhóm vũ trang Sandiniste! Có thể tràn qua biên giới. Đất nước nghèo nhất của khu vực Trung Mỹ này khó lòng kham nổi thêm một tai họa mới. Sự hiện diện của các nhân viên Peace Corps khiến cho người dân yên tâm phần nào. Nếu có chuyện gì nghiêm trọng đang xảy ra, hẳn Washington đã phải rút họ về nước. Mùa đông ở đất nước Honduras đang đến, cùng với những làn sóng huỷ diệt. Những gì còn chưa được sửa chữa hay gia cố đều biến mất dưới những trận mưa như trút nước và những cơn gió bão khinh hoàng. Susan chiến đấu chống lại sự mệt mỏi về thể chất đang choán lấy cô từng ngày. Kết quả khám sức khỏe của cô hoàn toàn bình thường nhưng tâm hồn cô thì đầy mưa bão.

Giữa tháng Mười một, Philip đưa Mary đi nghỉ cuối tuần trên hòn đảo Mrrtha's Vineyard. Họ cùng nhau thả bộ vào lúc hoàng hôn, con đường dài dẫn bước họ đến bên bờ đại dương, vào đúng lúc những con cá voi bơi ra ngoài khơi. Họ ngồi xuống trên bãi cát, ôm nhau và ngắm nhìn cảnh vật. Khi trời tối hẳn, những

đám mây tụ lại trên bầu trời ngay phía trên đầu khiến cho họ quyết định nhanh chóng quay trở về phía nhà nghỉ.

Dưới những tia chớp và những tiếng sấm xé toang bầu trời phía trên mái nhà, Susan nằm một mình và trần trọc mãi, giấc ngủ không chịu đến với cô nữa.

Ba tuần sau, đầu tháng Mười hai, lệnh giới nghiêm được huỷ bỏ tại nước láng giềng Nicaragua và cả đất nước Honduras thở phào.

Vào dịp Noel, Philip và Mary đi nghỉ ở Braxin. Ở độ cao 10.000 mét, anh áp sát mặt vào chiếc cửa sổ nhỏ, cố gắng tưởng tượng ra một dải bờ biển được vẽ nên dưới tấm màn mây. Đầu đó phía dưới cánh máy bay, trong một ngôi nhà nhỏ với mái lợp bằng tôn, Susan nằm liệt trên giường đêm Giáng sinh và suốt hai mươi ngày tiếp sau đó.

Mặt trời quay trở lại cùng với những ngày đầu tháng Hai. Và ánh nắng rạng rỡ cũng chiếu rọi đến khoảng trời trong lòng cô. Susan đã dậy khỏi giường và đi lại được từ tám ngày nay, cơ thể của cô đang dần dần lấy lại sức sống. Má cô đã hồng hào trở lại. “Căn bệnh vì mệt mỏi” của cô, nói theo cách gọi của dân làng, cũng có mặt tốt của nó. Những người nông dân đã thay cô quản lý kho, một vài phụ nữ trong làng cũng giúp cô duy trì hoạt động của trường học và trạm xá, thanh niên trong làng thay phiên nhau lo việc đi phân phát lương thực mà hàng ngày Susan vẫn làm. Thời gian gần đây, tất cả mọi người đều có mặt bên cô và quan hệ của họ ngày càng trở nên gắn bó. Cô đang thả bộ trên con đường chính và vừa đi ngang qua trước cửa nhà trẻ, cô gặp người đưa thư. Anh ta tiến lại phía cô. Lá thư được gửi từ Manhattan ngày 30 tháng Giêng, nó đã mất hai tuần để đến được tới tay cô.

Ngày 29 tháng Giêng năm 1979,

Susan,

Anh vừa trở về từ Rio và anh đã ngang qua phía trên đất nước của em hai lần. Anh đã tưởng tượng rằng bọn anh bay phía trên ngôi nhà của em và rằng anh có thể nhìn thấy em đứng trước cửa nhà. Có thể nào anh lại chưa một lần đến nơi đó thăm em? Có thể đơn giản bởi vì anh chưa bao giờ có được sự dũng cảm ấy. Dù đối với em điều đó có thể rất lạ lùng, em, người ở thật xa nhưng cũng luôn thật gần đối với anh, em là người đầu tiên (anh suýt nữa đã viết người đầu tiên trong gia đình) mà anh muốn được chia sẻ những dòng chữ này. Anh sẽ cưới Mary, buổi tối đêm Giáng sinh vừa rồi anh đã cầu hôn cô ấy.

Lễ cưới sẽ được tổ chức tại Montclair ngày 2 tháng Bảy, hãy đến nhé, anh xin em đấy. Còn sáu tháng nữa, em có đủ thời gian để thu xếp công việc, lần này không có lý do hay viện cớ thoái thác gì hết, hãy đến nhé, anh cần có em ở bên anh, em là những gì quý giá nhất mà anh có trên đời, anh trông đợi ở em đấy. Anh hôn em thật nhiều như anh vẫn yêu em.

Philip.

Cô cẩn thận gấp lá thư lại và bỏ nó vào trong túi áo blu. Cô ngược mặt lên trời, đôi môi cô trắng nhợt vì mím quá mạnh. Cô tiếp tục bước đi trên phố và chậm chậm bước vào nhà trẻ.

Một lần nữa cô lộn tung chiếc tủ quần áo duy nhất của mình lên để chọn bộ đồ mà cô muốn mang đến Montclair; còn chiếc nơ bướm này ít ra cũng đã là chiếc thứ hai mươi mà người bán hàng giới thiệu với Philip.

Anh đi ra, cánh cửa nhà đóng lại sau lưng, phía sau lưng anh cánh cửa tiệm may khép lại; tay bê một chiếc hộp cactôg lớn, anh mang bộ đồ chú rể của mình về nhà.

Một người dân làng chở cô ra sân bay nhỏ nơi một chiếc phi cơ đưa cô đến Tegucigalpa. Cánh máy bay có màu đỏ và trắng hay màu gì khác cũng không hề gì, bấy nhiêu nước đã chảy qua dưới những chiếc cầu Honduras kia mà; Jonathan, người đồng nghiệp mà anh chọn làm phù rể đi cùng với anh đến tiệm làm tóc.

Qua ô cửa tròn trên máy bay, cô ngắm một dòng sông đang lấp lánh đằng xa; qua cửa sổ chiếc Buick, anh nhìn những người đi đường đang rảo bước trên những con phố của Montclair.

Tại giáo đường, anh nôn nóng sẵn bước trên những bậc thềm trong khi chờ người đến báo cho anh biết tình hình chuẩn bị mọi việc; nơi nhà ga sân bay Tegucigalpa, máy bay sẽ khởi hành chậm bốn tiếng so với dự

kiến.

Theo truyền thống, tối hôm trước ngày lễ cưới, anh không gặp Mary, Jonathan để anh xuống khách sạn Grand Hotel, nơi bố mẹ đã đặt cho anh một phòng lớn hạng sang; cô đã ngồi vào chỗ của mình và chiếc phi cơ đã bắt đầu xé gió bay đi.

Trong máy bay, cô dùng bữa tối với khay đồ ăn được mang tới; anh muốn đi ngủ sớm, anh ngồi trên giường ăn một bữa tối đơn giản.

Cô tới Miami và nằm ngả lưng trên chiếc ghế băng tại nhà ga sân bay, khu vực hãng Eastern Airlines, tay cuộn trong sợi dây đeo của chiếc túi kaki to bự; anh tắt đèn và cố gắng tì đến giấc ngủ. Chuyến bay chuyển tiếp cuối cùng trong ngày đã lên đường, cô ngủ thiếp đi.

Sáng sớm, cô bước vào phòng vệ sinh của nhà ga sân bay và đứng trước tấm gương lớn. Cô ghé mặt vào dưới vòi nước và cố gắng vuốt lại tóc; anh đứng trước gương đánh răng, rửa nước rửa mặt và lấy tay cào cào đầu để chỉnh lại tóc cho ngay ngắn.

Cô nhìn mình một lần cuối trong gương rồi ra khỏi phòng vệ sinh với cái bữu môi đầy vẻ hoài nghi; anh rời khỏi phòng khách sạn và bước về phía thang máy.

Cô vào một quán cà phê và gọi một ly cà phê lớn; anh gặp các bạn mình và cùng với họ dùng bữa tiệc buffet tại khách sạn.

Cô chọn một chiếc bánh bê-nê(1); anh cũng lấy một cái bỏ vào đĩa của mình.

Vào giữa buổi sáng; anh trở lên phòng để bắt đầu chuẩn bị; Susan chìa chiếc thẻ lên máy bay của mình cho cô tiếp viên.

- Trên máy bay có phòng làm tóc không cô?

- Xin lỗi cô nói gì ạ?

- Nhìn tôi này, tôi sẽ đi thẳng đến dự một tiệc cưới khi xuống khỏi chiếc máy bay này! Họ sẽ đưa tôi vào bằng cửa sau mất!

- Cô vui lòng bước lên trước đi, thưa cô, cô đang làm chậm cả đoàn người xếp hàng.

Cô nhún vai và bước vào đoạn hành lang hẹp dẫn lên máy bay, anh lấy chiếc móc áo ra khỏi tủ và gỡ lớp ni-lông bao bên ngoài bộ lễ phục dành cho chú rể. Từ một chiếc hộp các-tông trắng, anh lấy chiếc áo sơ-mi và mở nó ra; cô ngồi trên ghế, dán mặt vào ô cửa kính máy bay và thiu thiu ngủ.

Khi tất cả các chi tiết sử dụng cho bộ cánh chú rể của anh đã được lấy ra và bày theo đúng thứ tự trên tấm ga phủ giường, anh bước vào phòng tắm; cô đứng dậy và đi về phía buồng sau của máy bay.

Anh tìm chiếc dao cạo râu, xoa một lớp bóp lên cằm, lấy ngón tay trở tô theo đường cong của miệng mình và thè lưỡi ra với cái bóng phản chiếu trong gương; trong buồng toilet, cô đưa ngón tay vuốt dọc theo mí mắt, mở chiếc túi nhỏ đựng đồ cá nhân ra và bắt đầu trang điểm. Từ chiếc loa gắn trên máy bay, giọng một nam tiếp viên thông báo máy bay đang bắt đầu hạ cánh xuống NewYork, cô liếc nhìn đồng hồ, đã trễ giờ; cùng với những người làm chứng, anh bước lên chiếc limousine đen đang đợi anh trước khách sạn.

Chiếc băng tải hành lý trả cho cô cái túi xách to đã bị biến dạng, cô cầm túi đeo lên vai. Cô bước về hướng cổng; anh vừa tới sân trước nhà thờ, anh đưa tay bắt vài bàn tay đang chìa ra trong khi bước lên các bậc thang.

Cô đi ngang qua quán bar, quay đầu lại và, đôi mắt ướt đẫm, cô nhìn chăm chăm vào chiếc bàn nhỏ đặt sát ô cửa kính; anh bước qua ngưỡng cửa lớn và, đứng dưới mái vòm xây bằng đá, anh ngấm nhìn cái gian giữa của nhà thờ.

Anh bước tới với những bước chậm rãi, đưa mắt nhìn khắp xung quanh hai bên lối đi chính để tìm cô trong số những khách mời vừa đứng lên, nhưng anh không thấy cô; cô vút chiếc túi ra băng ghế sau của một chiếc taxi vừa đậu lại bên lề đường. Sau mười lăm phút nữa, cô sẽ có mặt tại Montclair.

Khách mời dự lễ quay người lại khi những nốt nhạc đầu tiên vang lên từ dàn đàn ống. Mary xuất hiện trong ánh sáng trong suốt nơi cử chính nhà thờ, tay khoác trong tay của người cha. Cô bước về phía dàn đồng ca, gương mặt cô không để lộ cảm xúc khi họ nhìn nhau chăm chăm, như thể có một sợi dây được chăng ra nối liền hai ánh mắt. Những cánh cửa gỗ nặng đóng lại. Khi Mary đến bên cạnh anh, anh liếc nhìn một lần cuối về phía cử tọa, tìm kiếm một gương mặt mà anh vẫn chưa thấy.

Chiếc taxi vàng vừa đậu lại trước sân nhà thờ vắng vẻ. Có chăng một uy lực huyền bí nào đó khiến cho vĩa hè quanh những chốn linh thiêng luôn vắng vẻ đến lạ kỳ trong thời gian cử hành một đám tang hay đám cưới? Bước những bước nặng nề vì sự mệt mỏi sau một chuyến đi quá dài, cô cảm thấy những bậc thang như đang hẫng ra dưới chân mình. Cô đẩy nhẹ cánh cửa bên của nhà thờ bước vào và khẽ giấu cái túi dưới chân một tượng thánh. Nhận ra hai con người đang đứng đối diện với bàn thờ Chúa, cô chậm chậm bước lên theo lối đi theo gian phải, cô dừng lại trong giây lát bên chân mỗi chiếc cột nhà thờ. Khi đến khoảng giữa nhà thờ, tiếng dàn đồng ca đột nhiên ngưng lại, nhường chỗ ột khoảng dài im lặng tĩnh tâm. Sững sờ, cô dừng lại quan sát. Rồi vị linh mục lại tiếp tục buổi lễ, còn cô tiếp tục những bước đi tiến lên phía trước. Cô đi đến tận chiếc cột cuối cùng. Từ đó, cô có thể quan sát thấy Philip nhìn nghiêng. Còn Mary, cô chỉ thấp thoáng nhìn thấy đường cong của phần lưng chiếc đuôi váy cưới bằng lụa dài phủ đất. Đến phần nghi thức hôn phối đôi mắt Susan đắm lệ. Lặng lẽ, cô nhẹ nhàng bước lùi về phía sau, bàn tay trái vụng về lần theo lưng các hàng ghế để dò đường. Cô cầm lại chiếc túi xách gửi dưới chân tượng thiên thần Gabriel và bước ra khỏi nhà thờ, lao xuống các bậc thềm và nhào vào một chiếc taxi. Cô mở cửa xe ra và ngẩng nhìn cổng nhà thờ. Cổ nén một tiếng khóc òa, cô thì thầm lặp lại theo tiếng vị linh mục đang nói: “Ai biết cuộc hôn nhân này có ngăn trở gì, xin lên tiếng ngay bây giờ, nếu không sẽ phải im lặng vĩnh viễn...”

Chiếc taxi bắt đầu lăn bánh.

Trên chuyến bay về nhà, cô nghiêng người trên chiếc bàn nhỏ gắn sau lưng ghế viết một lá thư.

Ngày 2 tháng bảy năm 1979,

Philip của em,

Em biết anh sẽ trách em rất nhiều vì đã không ở đó trong ngày cưới của anh. Lần này, chẳng có bất kì lý do nào để viện ra hết, em xin thề với anh. Em đã làm tất cả để có thể đến dự lễ cưới của anh. Bằng cả tâm trí của mình, em đã ở bên anh trong suốt thời gian diễn ra buổi lễ. Chắc chắn anh phải thật tuyệt vời trong bộ lễ phục chú rể, và em cũng tìm rằng vợ anh cũng xinh đẹp rạng ngời, có cô gái nào lại không như vậy khi trở thành vợ của anh? Em đã nhắm mắt lại và dõi theo anh từng bước trong những thời khắc kì diệu ấy. Em biết rằng từ nay, anh sẽ được hạnh phúc và đầu đó, niềm hạnh phúc của anh cũng khiến cho em cảm thấy nhẹ nhõm.

Em đã quyết định nhận vị trí mà người ta đề nghị em. Thứ sáu em sẽ đi lên núi, em sẽ ở đó và xây dựng một trung tâm mới. Đừng giận em nếu như em viết thư cho anh ít hơn trong những tháng tới. Từ chỗ mới em ở, phải đi hai ngày đường mới tới được nơi ở trước đây, nơi vốn xa so với nền văn minh của chúng ta. Vì thế, từ nay, gửi lá thư đi hay nhận một lá thư đến gần như là điều không thể. Anh biết không, em cảm thấy hài lòng chấp nhận thử thách mới này, em sẽ mang theo nỗi nhớ về những người dân trong làng, nhớ ngôi nhà mà Juan xây cho em, ngôi nhà mà giờ đây đã đầy ắp kỉ niệm; gần như phải bắt đầu mọi thứ từ con số không, nhưng tìm thấy sự tin tưởng họ dành cho em lòng biết ơn trân trọng của bạn bè đồng nghiệp thân thuộc.

Hãy sống thật hạnh phúc, Philip của em, vượt lên trên tất cả những ngày tháng em đã vắng mặt, đã lỡ hẹn với anh, em vẫn luôn yêu anh một cách trung thành và sẽ yêu anh mãi mãi.

Susan.

Tái bút: Nhưng dù sao anh cũng đừng quên những điều em nói với anh ở sân bay.

Chú thích:

(1) Một dạng bánh ngọt.

11. Chương 6

Chương 6

Nước mưa chảy dọc theo mái nhà bằng gỗ. Ngồi trong phòng làm việc ở phòng áp mái, dưới ánh sáng một ngọn đèn duy nhất, anh say sưa sửa lại những bức phác thảo mới nhất của mình. Như thường lệ, Philip tranh thủ những ngày cuối tuần. Anh đã trang trí những phòng làm việc này theo phong cách vùng Adirondacks. Dây tử sách có trở lỗ hồng kê sát bức tường bên phải. Bên tay trái hai chiếc ghế bành lớn bằng da đã sờn, ở giữa là một chiếc bàn nhỏ một chân làm bằng cây bulô và một chiếc đèn cây bằng sắt uốn cho người ta cảm giác tiện nghi, thoải mái. Ngay giữa căn phòng, bên dưới chiếc cửa sổ nhỏ trở trên mái nhà tỏa xuống xung quanh một thứ ánh sáng đặc biệt là chiếc bàn làm việc của anh có hình dạng một khối lập phương lớn bằng gỗ trắng. Có đủ chỗ cho sáu người ngồi thoải mái. Thỉnh thoảng, anh ngước mắt lên và nhìn về phía cánh cửa sổ bằng kính đang rung lên dưới sức mạnh của gió.

Trước khi vùi đầu trở lại vào những bức vẽ, anh đưa mắt nhìn bức hình của Susan để trên kệ sách. Bao nhiêu thời gian đã trôi qua kể từ ngày đám cưới của anh. Ở chính giữa bàn có một chiếc hộp nhỏ cũ kỹ đựng tất cả những lá thư của cô. Chiếc hộp được khóa lại, nhưng chìa khóa vẫn luôn được để ngay trên nắp hộp. Bao nhiêu năm đã trôi qua trong suốt khoảng thời gian họ không hề viết thư cho nhau? Bảy năm, tám năm hay cũng có thể đã chín năm? Trong góc phòng, một chiếc thang dẫn xuống tầng dưới nơi có các phòng ngủ, chúng đã tìm trong bóng tối nhập nhoạng cuối giờ chiều của một ngày không hề có ánh sáng. Chiếc cầu thang bằng gỗ trắng nằm đối diện với cửa ra vào phía tầng trệt thành hai không gian sống riêng biệt. Mary ngồi suốt buổi chiều bên chiếc bàn lớn trong khu bếp theo phong cách Mỹ, chăm chăm lật từng trang của một cuốn tạp chí, để mặc cho suy nghĩ của cô đi tha thẩn. Qua chiếc cửa lùa, cô nhìn Thomas, cậu con trai năm tuổi của họ đang say sưa với một trò điện tử, rồi cô đưa mắt nhìn về phía đồng hồ treo tường hình tròn ở ngay phía trên bếp ga. Đã 18 giờ, cô gấp cuốn tạp chí lại, đứng lên, đi vòng qua quầy bar và bắt đầu chuẩn bị bữa tối. Nửa giờ đồng hồ sau, cũng như những buổi tối khác, Philip đi xuống nhà và giúp cô làm nốt công việc chuẩn bị bàn ăn. Sau khi đã ôm hôn cô, hai “người đàn ông” của cô ngồi vào chỗ của mình. Thomas là người nói nhiều nhất, cậu say sưa bình luận về ván cuối cùng của game, cậu phải chiến đấu chống lại những người ngoài hành tinh đang tìm cách tràn qua màn hình ti vi.

Cuối bữa ăn, Philip một lần nữa cố gắng thử dạy Thomas chơi cờ vua, nhưng cậu bé thấy thật ngớ ngẩn khi con tượng chỉ di chuyển duy nhất theo đường chéo, và cái duy nhất “hay hay” chẳng phải là cho tất cả quân tốt tiến lên cùng lúc để tấn công pháo đài đó sao? Cuối cùng, nỗ lực dạy con chơi cờ vua của Philip kết thúc bằng một ván bài mistigri(1). Muộn hơn một chút, khi cậu bé đã được bọc kín trong chăn và câu chuyện của buổi tối hôm đó đã kể xong, Philip lại xuống nhà chúc vợ một buổi tối vui vẻ rồi quay trở lại phòng làm việc của mình. “Anh muốn làm việc thêm một chút nữa để dành thời gian ngày mai cho em và con”, anh giải thích trước nụ cười của Mary. Sau đó “một lúc”, anh đến bên vợ khi đã thiêu thiêu ngủ, để ở trong vòng tay dịu dàng của cô.

Mãi đến lúc bình minh cơn mưa mới chịu tạnh, những vĩa hè còn ướt nước mưa ánh lên trong ánh sáng nhợt nhạt của buổi sáng sớm. Thomas đã ra khỏi giường và đi xuống phòng khách. Mary nghe thấy tiếng bước chân trên cầu thang. Cô khoác lên người chiếc áo choàng bông dùng sau khi tắm vớt ở cuối giường. Khi tiếng chuông cửa reo lên, cậu bé đã đến cuối cầu thang. Cậu đặt tay lên tay nắm định mở cửa.

- Tom, mẹ đã dặn con cả trăm lần là đừng có tự mở cửa.

Nghe tiếng gọi, cậu bé quay người lại nhìn mẹ. Cô bước xuống bên con, đẩy cậu bé đứng ra phía sau mình và mở cửa. Đứng trước thềm nhà là người phụ nữ mặc bộ vest màu xanh nước biển, đứng thẳng như một cây gậy, vẻ nghiêm trang trở lên lạc lõng trong không khí của buổi sáng Chủ nhật mùa thu này.

Mary nhướn lên một bên lông mày trái, cô chăm chú thực hiện cử chỉ mà mọi khi vẫn khiến chồng cô mỉm cười và cậu con trai phá lên cười. Cử chỉ này đã thành một thói quen để biểu lộ sự ngạc nhiên của cô.

- Đây là nhà của ông Nolton phải không ạ? Người phụ nữ không quen biết nói thế.

- Và cũng là nhà của bà Nolton!

- Vào một buổi sáng Chủ nhật, trước cả khi người đưa sữa ghé qua, chẳng có gì có thể tự nhiên hơn nữa!

Người phụ nữ không có vẻ gì là muốn kết thúc phần giới thiệu dang dở của mình, cũng chẳng có ý định xin lỗi vì sự đến thăm đường đột vào lúc sáng sớm này. Chị ta nhất định muốn gặp Philip, chị cần gặp Philip ngay lập tức. Mary muốn biết vì lý do gì mà người phụ nữ này muốn đánh thức Philip dậy vào buổi sáng duy nhất trong tuần mà anh có thể nghỉ ngơi. Dưới mắt cô, “tôi cần gặp anh ấy” chưa phải là lý do đủ thuyết phục, cô lạnh lùng mời chị ta quay trở lại vào một thời điểm thích hợp hơn.

Người phụ nữ khẽ đưa mắt nhìn về phía chiếc xe hơi đậu trước nhà và lặp lại một lần nữa yêu cầu của mình.

- Tôi biết rằng bây giờ còn rất sớm đối với gia đình cô, nhưng chúng tôi đã đi suốt cả đêm qua, và máy bay của chúng tôi sẽ khởi hành trong vài giờ nữa. Chúng tôi không thể chờ được.

Lúc đấy Mary mới để ý đến chiếc xe đậu ở trước nhà cô. Một người đàn ông vạm vỡ cầm lái. Có một người phụ nữ khác ngồi đằng trước, tì trán vào kính trước của xe. Cô gái ở cách quá xa nên dù có nheo mắt lại, Mary cũng không thể nhìn rõ từng nét trên gương mặt cô. Tuy vậy, Mary có cảm giác ánh mắt của họ đang giao nhau. Vài giây lơ đãng đủ để người phụ nữ lạ mặt tìm cách xông vào nhà. Chị ta lớn tiếng gọi tên Philip, Mary lập tức đóng sập cửa trước mặt chị.

- Có chuyện gì vậy?

- Em không biết, một cô ả điên khủng đòi gặp anh, cô trả lời giọng bức tức, và tất nhiên cô ta không muốn thú nhận với em cô ta là một trong những người tình cũ của anh, trừ khi người đó chính là cô bạn gái ngồi chờ cô ta trong chiếc xe hơi đằng trước cửa nhà chúng ta!

- Anh đang không hiểu em đang nói gì. Thomas đâu rồi? - Anh vừa hỏi vừa bước xuống, nét mặt sa sầm.

- Ở Thượng nghị viện, nó có một bài tham luận phải đọc sáng nay!

Anh bước đến bên Mary, vừa đi vừa ngáp, hôn lên trán cô và mở cửa. Người phụ nữ ban nãy vẫn đứng đó, không nhúc nhích dù chỉ một xăngtimét.

- Tôi rất tiếc vì đã đánh thức gia đình dậy như thế này, nhưng tôi nhất định phải nói chuyện với anh.

- Tôi nghe đây, anh trả lời bằng giọng.

- Tôi cần nói chuyện riêng! Chị ta nói thêm.

- Thì chúng ta đang nói chuyện riêng đây, trước mặt vợ tôi.

- Người ta đưa ra cho tôi những lời yêu cầu rất cụ thể.

- Về việc gì?

- “Nói chuyện riêng” là một trong những yêu cầu đó.

- Philip hướng một cái nhìn dò hỏi về phía Mary, cô đáp lại bằng một cái nhướn mày rất riêng của cô, gọi cậu con trai đến ăn sáng ngay lập tức và bỏ vào trong bếp. Anh đưa người phụ nữ mặc bộ màu xanh da trời vào phòng khách, chị ta khép lại cánh cửa lùa phía sau lưng, cởi khuy áo vest và ngồi vào chiếc ghế bành.

Philip vẫn chưa xuất hiện trở lại. Mary dọn sạch bàn ăn sáng, một mắt vẫn liếc nhìn chiếc đồng hồ trên tường đang nhích từng phút qua chậm chạp. Cô đặt chiếc tô vừa dùng để ăn sáng vào bồn rửa chén và đi về phía phòng khách, quyết định sẽ chấm dứt cuộc nói chuyện có vẻ như không có hồi kết thúc. Đúng lúc cô đi ngang qua cầu thang, cánh cửa phòng khách mở ra. Philip bước ra đầu tiên, Mary dần bước định tiến về phía anh nhưng cứ chỉ ra hiệu của anh đã ngăn cô lại. Người phụ nữ gật đầu chào cô và bước ra cửa đợi anh. Anh chạy lên gác và vài giây sau quay trở xuống, mặc một chiếc quần bằng vải và một chiếc áo len chui cổ đan những mắt lớn. Anh đi ngang qua trước mặt người vợ đang đứng ngạc nhiên sửng sốt, thậm chí cũng không đưa mắt nhìn cô. Vừa ra khỏi nhà, anh quay người lại ra hiệu cho cô đợi anh ở trong nhà. Cô chưa bao giờ thấy anh có vẻ cương quyết như lúc này.

Từ khung cửa sổ nhỏ cạnh cửa ra vào, Mary nhìn thấy anh đi theo người phụ nữ sẽ còn khuấy động cuộc sống của gia đình cô nhiều hơn là những gì đang diễn ra trong buổi sáng Chủ nhật này.

Người phụ nữ này giờ ngồi đợi anh phía bên tay phải của người lái xe bước ra khỏi xe hơi. Philip đứng im và nhìn cô ta thật lâu. Cô ta tránh ánh mắt của anh, mở cửa sau của xe ra và vào ngồi vào băng ghế sau. Ngay sau đó, Philip đi vòng qua phía bên kia chiếc xe để ngồi vào cạnh cô gái. Một làn mưa mỏng như bụi bắt đầu rơi xuống. Mary không thể nhìn rõ những gì diễn ra ở phía bên trong chiếc xe, cũng không thể xua đi nỗi lo lắng đang xâm chiếm cô.

- Mà họ đang làm gì vậy chứ, quỷ tha ma bắt!

- Ai cơ ạ? Thomas trả lời, không rời mắt khỏi màn hình ti-vi.

- Bố của con, cô thì thảo.

Nhưng cậu bé đang mải mê với trò chơi gần như không chú ý gì đến mẹ mình nữa. Nếu theo những cử động của cánh tay anh mà đoán, Philip đang rất xúc động. Cuộc nói chuyện bí hiểm có vẻ như không bao giờ chịu kết thúc, và Mary đang nghĩ đến chuyện đi lên gác mặc áo ấm vào để ra chỗ xe đậu thì bỗng nhiên cô lại thấy anh xuất hiện. Anh đứng bên kia xe, người anh bị che khuất một nửa. Anh đưa cánh tay ra hiệu cho cô có vẻ như muốn nói tạm biệt. Đang sẵn hoà nghi, Mary giật chân vì sốt ruột khi thấy chồng của mình lại leo lên chiếc Chrysler.

- Tom, đi tìm ẹ ống nhòm của con ngay lập tức!

Trước giọng nói căng thẳng của mẹ, Thomas hiểu không phải lúc để tranh luận. Cậu bé bấm nút “tạm dừng” trên bộ điều khiển rồi co chân chạy nhanh lên gác. Cậu nín thở cúi đầu vào trong rương đựng đồ chơi của mình để tìm đôi ống nhòm, và cả những vật dụng khác không thể thiếu mà mẹ của cậu không nghĩ đến. Vài phút sau, sau khi đội lên đầu chiếc mũ sắt, khoác lên người chiếc áo chống đạn và chiếc áo lưới nguy trang màu xanh lá cây, quàng qua vai băng đạn và giắt vào thắt lưng đủ bộ sao bằng cao su, bi đồng đựng nước, súng lục và máy bộ đàm, cậu xuất hiện phía sau Mary, đưa cánh tay trái lên chào mẹ của mình.

- Con đã sẵn sàng, cậu nói trong thế đứng nghiêm.

Không may chú ý đến cách ăn mặc của cậu con trai, cô giắt chiếc ống nhòm từ tay cậu bé. Với độ phóng đại quá thấp và vô số những vết xước trên mặt kính, cặp ống nhòm không giúp cô nhìn rõ hơn được là mấy. Cô chỉ lơ mơ nhìn thấy chồng của cô đang bị người phụ nữ kia che khuất. Anh đang nghiêng người về phía trước, như thể anh sắp gục mặt xuống đầu gối. Cuối cùng nỗi lo lắng đã chiến thắng sự kiên nhẫn của cô, cô bước ra thêm nhà, hai tay chống lên hông. Chiếc xe bắt đầu nổ máy và Mary cảm thấy tim mình đập nhanh hơn. Cửa xe mở ra và Philip lại xuất hiện dưới mưa; cô chỉ nhìn thấy đầu anh, cả người anh bị chiếc xe che khuất. Một lần nữa anh ngập ngừng đưa tay phải phác một cử chỉ, động thời lùi lại phía sau một bước, và chiếc xe từ từ rời khỏi đó. Mary quan sát Philip, anh đứng bất động giữa cơn phố vắng vẻ, lặng đi trong tiếng động duy nhất của những giọt mưa đập xuống mặt đường.

Cô không thể hiểu được những gì đang nhìn thấy trước mắt.

Cánh tay Philip đang dang ra, nối tới một bàn tay nhỏ bé đang nắm chặt lấy tay anh. Chiếc túi vải mà cô bé mang ở tay bên kia chắc hẳn không nặng lắm. Đó là lần đầu tiên Mary nhìn thấy cô bé với quả bóng đỏ, trong một ánh sáng mờ nhạt nơi mà thời gian dường như ngừng lại. Mái tóc đen rối bời rủ nhẹ xuống bờ vai cô bé, nước mưa chảy dài trên làn da với nước da lai ngăm đen của em. Cô bé có vẻ không thoải mái lắm trong bộ quần áo khá chật.

Dưới cơn giông bắt đầu giảm gù, hai người đi từng bước chậm chạp về phía ngôi nhà. Khi cả hai đứng phía dưới mái che, Mary lập tức định chất vấn, nhưng anh đã cúi đầu xuống, cố giấu đi nỗi buồn trong lòng.

- Đây là Lisa, con gái của Susan.

Trước cửa ngôi nhà của họ, một cô gái chừng chín tuổi dăm dăm nhìn Mary.

- Mẹ đã chết rồi.

Mary lùi lại nhường lối cho hai người vào nhà. Khi thấy họ đi tới, Thomas lập tức trở lại tư thế nghiêm. Mary nhìn Philip về dò hỏi.

- Hẳn em đã bỏ lỡ mất một chương của câu chuyện, nhưng giờ anh sẽ tóm tắt lại cho em nghe!

Cổ họng se lại, anh không hề tìm cách cố gắng mở lời. Anh chỉ chìa tay đưa cô lá thư mà anh đang cầm trên tay, và, không chờ đợi thêm nữa, anh đi lên gác thay đồ cho cô bé. Mary nhìn họ khuất trong hành lang và tìm kiếm phần đầu của câu trả lời trong lá thư mà cô vừa mở ra.

Philip của em,

Nếu như những dòng chữ này đến tay anh thì có nghĩa là em đã đúng. Với cái tính rất xấu của em, em không thể nói ra điều đó với anh vào đúng thời điểm, nhưng cuối cùng, em đã nghe lời anh và chấp nhận có đứa con này, đứa con mà em không biết bố của nó là ai. Đừng lên án em, cuộc sống ở đây khác xa với những gì anh có thể tưởng tượng ra, vì ngày tháng trôi qua khắc nghiệt đến mức đôi khi người ta có nhu cầu đi tìm sự an ủi trong vòng tay của những người đàn ông qua đường. Để cứu mình thoát khỏi sự khủng hoảng, khỏi cảm giác bỏ rơi chính mình, khỏi nỗi sợ cái chết ám ảnh, khỏi nỗi tuyệt vọng vì cô đơn ngu xuẩn, đôi khi, em cần được cảm thấy trong mình dâng lên sự ấm áp của họ, và cũng để em nhớ ra là mình đang sống. Hằng ngày đối mặt với cái chết đồng nghĩa với việc sống với một nỗi cô đơn sâu thẳm gặm nhấm ta, một căn bệnh truyền nhiễm. Em đã lặp đi lặp lại với mình cả trăm lần rằng người ta không thể tạo ra cuộc sống ở giữa cái thế giới này, thế nhưng khi bụng em ngày càng tròn lên, em bắt đầu muốn được tin vào những gì anh nói. Mang Lisa trong bụng đối với em như thể tìm lại được không khí khi đang chìm dưới đáy nước, như một nhu cầu trở nên mãnh liệt không thể thiếu. Thế mà, như anh đã thấy đấy, tự nhiên đã mạnh hơn lý trí của em. Anh có nhớ điều anh đã hứa khi ở Newark, rằng “nếu có chuyện gì xảy đến với em” anh sẽ luôn ở đó? Philip của em, nếu anh đọc được những dòng này, điều đó có nghĩa là một chuyện gì đó thực sự đã xảy đến với em! Em đã tin vào anh, và em đã chấp nhận có Lisa với niềm tin tưởng chắc chắn rằng nếu em không thể tiếp tục được nữa, anh sẽ thay thế vai trò của em. Hãy tha thứ cho em vì đã chơi cái trò xấu xa này với anh. Em chưa gặp Mary, nhưng qua những lời anh kể, em biết rằng cô ấy sẽ đủ sự rộng lượng để yêu thương nó. Lisa là một đứa trẻ hoang dại, những năm tháng đầu tiên của cuộc đời nó đã không phải là không thời gian vui sướng nhất. Hãy thuần hóa nó, hãy mang đến cho nó tình yêu mà từ nay em không thể dành cho nó được nữa, em trao nó cho anh, một ngày nào đó hãy nói với nó rằng mẹ của nó đã từng và sẽ mãi mãi tồn tại trong ký ức của anh, em hi vọng như thế, như là người bạn đồng hành cùng chia sẻ những bí mật của anh. Em đang nghĩ về hai người, em hôn anh, Philip của em. Em mang theo những ký ức đẹp nhất trong cuộc đời em, ánh mắt của Lisa và những tháng ngày niên thiếu của chúng ta.

Susan

Chú thích:

(1) Một dạng bài gần với bài Tây

12. Chương 7.1

Chương 7.1

Mary vò bức thư, cổ tình nhét thật sâu cái cảm giác chối bỏ đang len lỏi trong lòng cô vào trong đám giấy bụi nhùi này. Cô nhìn sang cậu con trai vẫn đang đứng trong tư thế nghiêm. Cô cố bắt mình mỉm cười: “Nghĩ!” Thomas quay một vòng trên gót chân và chấm dứt tư thế nghiêm ngay lập tức.

Cô ngồi xuống bên chiếc bàn trong phòng bếp. Ánh mắt của cô hết nhìn lên cửa sổ lại nhìn xuống lá thư mà cô vò chặt trong tay. Philip trở xuống một mình.

- Anh đã cho con bé tắm, nó muốn đi ngủ, họ đã đi cả đêm, nó không muốn ăn gì hết, anh nghĩ có nói nữa cũng chẳng được ích gì. Anh để nó ngủ trong phòng dành cho khách.

Cô im lặng. Anh đứng dậy, mở tủ lạnh và rót ỉnh một ly nước cam, hi vọng tìm lại được sự bình tĩnh qua những cử chỉ vô cùng đơn giản này. Mary không nói gì, cô đưa mắt nhìn theo chồng.

- Chúng ta không có lựa chọn nào khác, anh không thể để mặc nó cho các tổ chức cứu trợ xã hội, anh nghĩ rằng nó đã chịu đựng quá đủ sự bất công và bỏ rơi.

- Nó bị bỏ rơi à? Cô đáp lại vẻ giễu cợt.

- Mẹ của nó đã chết và nó không có bố, em có thấy một sự khác biệt trong đó không?

- Em đoán là anh muốn biến mình thành người tạo ra sự khác biệt?

- Cùng với em, Mary!

- Tại sao không? Em đã trải qua biết bao giờ, biết bao ngày, biết bao dịp cuối tuần, biết bao tối để đợi anh. Như một con ngốc, em đã đặt dấu chấm hết cho sự nghiệp phóng viên của mình để chăm sóc cho ngôi nhà của anh, chăm sóc con trai của anh. Em đã trở thành người phụ nữ hoàn hảo phía sau cuộc sống của anh, tại sao em không ngừng không tiếp tục làm những điều ngu ngốc nữa chứ?

- Bởi vì em nghĩ rằng cuộc đời em chỉ toàn là hi sinh ư?

- Đó không phải là chủ đề chúng ta đang nói, cho đến thời điểm này, em vẫn còn là người chủ động chọn cuộc sống hiện tại, nhưng với những gì đang làm, anh đã tước mất của em đặc ân cuối cùng này.

- Anh chỉ mong muốn chúng ta cùng nhau sẻ chia cuộc phiêu lưu này.

- Đó là định nghĩa về sự phiêu lưu của anh ư? Còn em, đã hai năm nay em nài xin anh cùng sống với em một cuộc phiêu lưu khác: một đứa con thứ hai, còn anh, đã hai năm nay anh trả lời em rằng chưa phải lúc, rằng chúng ta chưa có đủ điều kiện, đã hai năm dài anh hoàn toàn không biết em cảm thấy như thế nào. Cái quan hệ lẽ ra phải của cả hai chúng ta này đã theo năm tháng trở thành của riêng anh. Em luôn là người phải sống với thời gian biểu của anh, với những ước muốn, những lo lắng, những giới hạn, những xúc cảm của anh, và bây giờ em phải sống với con của một người phụ nữ khác, mà ai mới được chứ!

Philip không trả lời. Anh vặn ngón tay, nhìn thẳng vào mắt vợ, anh chậm chậm lắc đầu. Các đường nét trên mặt Mary cau lại và những nếp nhăn nhỏ ở góc mắt cô (cô đã ngồi hàng giờ trước gương cố gắng che dấu chúng một cách vô vọng) báo hiệu một cơn thịnh nộ và nước mắt sắp trào ra. Ngay cả trước khi những giọt nước mắt đầu tiên xuất hiện, cô đưa mu bàn tay lên mí mắt như thể làm như vậy có thể tránh được những quãng thâm vô tích sự và tai hại vẫn xuất hiện sau khi khóc.

- Chuyện đã xảy ra như thế nào?

- Cô ấy đã chết ở trên núi, trong một trận bão...

- Em không quan tâm đến điều đó, đó không phải là cái em muốn hỏi anh, sao anh lại có thể hứa hẹn một điều vô lý đến thế? Sao anh có thể không cho em biết về lời hứa đó? Có thiếu gì dịp nghe chuyện Susan của anh ở chỗ này, Susan của anh ở chỗ khác. Có những ngày em có cảm giác chỉ cần mở cánh cửa tủ trong phòng tắm, cô ta sẽ xuất hiện lù lù ngay trước mặt em.

Philip cố gắng nói bằng một giọng điềm tĩnh và từ tốn. Lời hứa này có từ cuộc nói chuyện cách đây mười năm. Chỉ là một câu nói “vậy thôi”, để chấm dứt một cuộc tranh luận không đi đến đâu. Anh chưa bao giờ kể với em bởi vì anh đã hoàn toàn quên mất và anh không bao giờ nghĩ một tình huống như thế này lại có thể xảy ra, bởi anh không thể nghĩ được là Susan lại có thể chấp nhận có một đứa con. Và rồi những năm tháng gần đây, họ rất ít khi viết thư cho nhau, và Susan cũng chẳng bao giờ mảy may nhắc đến đứa con gái này. Nhưng điều mà anh không thể ngờ nhất, đó là chuyện cô qua đời.

- Thế em phải là gì đây? Mary hỏi.

- Với ai?

- Với những người khác, bạn bè của em ở trong thành phố?

- Em thực sự nghĩ rằng đó là điều cốt lõi của vấn đề ư?

- Đối với em, đó là một trong số tất cả những vấn đề đang đặt ra! Anh có thể không đếm xỉa gì đến quan hệ xã hội của chúng ta, nhưng em, em đã mất năm năm để xây dựng nó, và không phải nhờ vào anh đâu.

- Em có thể nói với họ là chăm chỉ đi lễ nhà thờ mỗi Chủ nhật cũng chẳng để làm gì nếu người ta không có tấm lòng vị tha đủ để đối diện với những tình huống như thế này.

- Nhưng anh đâu có phải là người phải lo lắng đến những việc đó, anh, anh sẽ tiếp tục mỗi tối làm việc ở trên đó, còn cuộc sống của em mới bị đảo lộn hoàn toàn!

- Cũng chỉ như chúng ta có thêm một đứa khác thôi.

- Không phải là một đứa con khác, anh hiểu không, mà là con của chúng ta !

Mary đứng bật dậy.

- Em cũng đi ngủ đây! Cô vừa hết vừa bỏ đi lên cầu thang.

- Nhưng bây giờ là 9 giờ sáng mà?

- Thì sao nào? Hôm nay còn có chuyện gì có thể coi là bất thường hơn nữa sao.

Khi lên đến trên gác, cô bước đi những bước dứt khoát, dừng lại giữa hành lang, quay người lại, lưỡng lự, rồi đi về hướng căn phòng nơi Lisa đang ngủ. Cô khẽ mở hé cửa không để gây tiếng động. Đang nằm trên giường, cô bé quay đầu lại và nhìn chăm chăm vào cô không nói một lời. Mary nở một nụ cười miễn cưỡng rồi khép cửa lại. Cô vào trong phòng mình và nằm lên giường. Mắt nhìn chăm chăm lên trần nhà, cô xiết chặt nắm tay để kìm lại cơn giận dữ. Philip đến bên cô, anh ngồi xuống bên cạnh và nắm lấy bàn tay cô.

- Anh xin lỗi, giá mà em biết được anh lấy làm tiếc đến chừng nào.

- Không, anh đâu có gì phải tiếc. Anh đã không thể có được người mẹ, bây giờ anh có cô con gái rồi! Em mới là người phải lấy làm tiếc, em chưa bao giờ muốn có cô ấy cũng như con của cô ấy.

- Ngày hôm nay em không có quyền nói những điều như thế.

- Ngày hôm nay em thực sự không thấy có điều gì mà em lại phải tự cấm mình không được nói, Philip. Suốt hai năm nay anh chối bỏ, anh lảng tránh vấn đề, anh tự xa cách cuộc sống vợ chồng của chúng ta với một ngàn lý do được coi là chính đáng bởi vì đó là những lý do của anh. Susan của anh gửi đến cho anh một đứa con gái và tất cả mọi vấn đề dường như được giải quyết bằng một phép màu, chỉ trừ một chi tiết: câu chuyện này xảy tới từ cuộc đời anh, nó không liên quan gì đến cuộc đời của em.

- Susan đã chết, Mary, anh không thể làm gì khác, em có thể chẳng thèm quan tâm gì đến nỗi đau trong lòng anh, nhưng không thể gạt bỏ một đứa trẻ, em hiểu không, một đứa trẻ!

Mary ngồi dậy, không thể kìm nén cơn thịnh nộ của sự bất lực, giọng nói cô bắt đầu run lên khi cô gào lên: “Em đã chán ngấy cái cô Susan của anh rồi!” Philip nhìn chăm chăm vào bậu cửa sổ để tránh ánh mắt của vợ. “Nhìn em đi chứ, quý tha ma bất! Em muốn anh ít nhất cũng phải có được sự dũng cảm đó!”

Một mình trong phòng nơi những âm thanh không rõ ràng lắm vọng tới, Lisa trùm chăn kín đầu, quay người lại vùi mặt vào gối. Cô bé ép mặt mình vào đó mạnh đến mức tưởng như tóc của em sắp tan ra trong lớp vỏ gối. Những tiếng la hét không lớn bằng tiếng gầm của một cơn bão, những nỗi sợ mà nó gây ra cho em thì không kém gì. Em ước gì mình có thể ngừng thở, nhưng em biết là điều đó không thể được, mọi cố gắng của em trong hai tuần trước đó đều thất bại. Lòng thất lại, em cắn vào lưỡi của mình càng lúc càng mạnh, giống như mẹ đã dạy em làm: “Khi con cảm thấy vị của máu trong miệng mình, con biết là mình đang còn sống, và khi ở trong cơn nguy hiểm, con chỉ được quyền nghĩ đến một điều duy nhất, không được đầu hàng, không được bỏ cuộc, phải sống.” Chấn động âm áp đang chảy trong hòng em, em tập trung toàn bộ tâm trí mình vào cảm nhận này và không nghĩ đến điều gì khác. Em nghe thấy những lời khích lệ, động viên của Philip vọng lại từ cuối hành lang, thỉnh thoảng xen kẽ với những khoảng lặng. Mỗi khi một cơn giận dữ nổi lên bên ngoài, em lại vùi đầu vào trong gối sâu hơn một chút nữa, như thể những dòng thác từ ngũ sắp sửa cuốn em đi mất, mỗi lần bão tố dâng lên, em lại nhắm mắt chặt hơn một chút nữa, đến mức đôi khi em thấy mắt hoa lên bên dưới mí.

Em nghe thấy tiếng cửa phòng bên đóng sập lại và tiếng bước chân đàn ông đi xuống cầu thang.

Philip vào phòng khác và thả người xuống chiếc ghế nệm, chống cùi chỏ lên đầu gối, hai tay ôm lấy đầu. Thomas đợi một vài phút rồi mới phá vỡ sự im lặng.

- Bố chơi một ván với con nhé?
- Không phải bây giờ, con trai của bố.
- Họ đâu rồi?
- Mỗi người ở trong phòng của mình rồi.
- Bố buồn à?

Không có một câu trả lời nào. Ngồi trên thảm, cậu bé nhún vai và quay trở lại với trò chơi của mình. Thế giới của người lớn đôi khi thật kỳ lạ. Philip ngồi xuống phía sau con trai và vòng tay ôm lấy cậu bé.

- Tất cả rồi sẽ ổn thôi, anh nói bằng một giọng thật êm nhẹ.

Anh cầm lấy một trong hai bộ điều khiển trò chơi điện tử.

- Con muốn cá gì nào?

Ở khúc quanh đầu tiên, chiếc Lamborghini của Thomas cho chiếc Toyota của bố cậu rơi xuống hố.

Vào khoảng giữa trưa Mary trở xuống. Không nói một lời, cô đi vào bếp, mở tủ lạnh ra và bắt đầu chuẩn bị bữa ăn. Cả hai người cùng ngồi ăn. Lisa đã ngủ thiếp đi, Thomas quyết định nói đầu tiên:

- Chị ấy sẽ ở lại à? Nếu chị ấy trở thành chị gái của con thì không bình thường chút nào. Con ở đây trước mà!

Mary buột rơi tô xà-lách trộn mà cô đang mang lại bàn ăn. Cô quay sang nhìn thẳng vào Philip, ánh mắt giận dữ, anh không trả lời câu hỏi của con trai mình. Thomas nhìn đồng rau xà-lách đổ ra vương vãi khắp nền gạch vẽ thích thú, ngọam từng miếng lớn vào miếng bắp luộc cầm trên tay. Cậu quay về phía mẹ:

- Điều đó có thể cũng hay! Cậu nói thêm.

Philip đứng dậy nhặt những mảnh thủy tinh văng khắp nơi trên nền nhà.

- Con thấy cái gì hay cơ? Anh hỏi con trai.

Con rất muốn có một em trai hay một em gái, nhưng không muốn giữa đêm lại bị đánh thức vì tiếng trẻ con khóc, và cả mấy cái tã nữa, mùi ghê lắm! Chị ấy đã lớn rồi, chị ấy sẽ không giành đồ chơi của con... Và chị ấy có một nước da thật đẹp, lũ bạn con ở trường sẽ ganh tị...

- Mẹ nghĩ rằng mọi người đã hiểu quan điểm của con rồi! Mary cắt ngang, không để cậu bé nói hết câu.

Mưa đã nặng hạt hơn, không còn hi vọng có một buổi đi chơi ngày Chủ nhật. Chẳng hề nói một lời, Mary làm một chiếc bánh sandwich. Cô lấy một lát bánh, phủ lên một lớp mayonnaise, xếp rau xà-lách lên trên, rồi thêm một lát thịt nguội, cô lưỡng lự, thay lát thịt nguội bằng thịt gà, rồi lại lưỡng lự, cô để lại lát thịt nguội lên trên lớp thịt gà và lấy một lát bánh khác đặt trùm lên. Cô đặt miếng bánh sandwich vừa hoàn thành lên một chiếc đĩa, lấy giấy bóng bảo quản đồ ăn bao lại và đặt vào tủ lạnh.

- Nếu cô bé thức dậy đói bụng, đã có một đĩa đồ ăn làm sẵn cho nó, cô nói.

- Mẹ đi đâu à? Thomas hỏi.

- Mẹ sẽ ở nhà cô Joanne bạn của mẹ suốt buổi chiều, sau đó mẹ sẽ về cho con tắm, cô trả lời.

Nói rồi cô đi lên lầu thay đồ. Khi đi ra khỏi nhà, cô ôm hôn con trai, quay sang nhìn Philip, anh đang đứng trên cầu thang. Phần còn lại của ngày trôi qua như mọi ngày Chủ nhật mùa thu khác, từng phút dài trôi qua, phút nào cũng giống phút nào, có khác chẳng chỉ là ánh sáng ban ngày đang yếu dần. Cô về nhà khoảng 5 giờ chiều và chăm lo cho Thomas. Vào lúc mà họ ngồi xung quanh bàn để ăn bữa tối, Lisa vẫn ngủ.

= 0 =

Cô nán lại thật lâu trong phòng tắm, cố ý chờ Philip đi nằm rồi mới vào. Cô vừa nằm xuống vừa đưa tay tắt đèn, rồi nép sát vào một bên giường. Philip để một vài phút trôi qua, sau đó quyết định phá tan sự im lặng.

- Em đã kể hết cho Joanne hả?
- Đúng, em đã trút hết sạch những gì đang đè nặng trong lòng, nếu đó là điều anh muốn biết.
- Thế cô ấy nói gì với em?
- Anh muốn cô ấy phải nói gì với em chứ? Thật là kinh khủng!
- Từ này chính xác, thật là kinh khủng.
- Cô ấy nói về những gì đang xảy ra cho em, Philip, bây giờ hãy để cho em ngủ.

Philip để đèn hành lang để Lisa tìm được đường đi đến toilet nếu cô bé thức dậy. Ba giờ sáng, đôi mắt của cô bé mở ra giống như mắt của một con búp bê khi bị người ta dựng dậy. Em nhìn xung quanh căn phòng đang chìm trong bóng tối, cố gắng hiểu xem mình đang ở đâu. Cái cây nghiêng xuống bên khung cửa sổ đang lắc những cành lá của nó dữ dội, giống như một con người đang vẫy những cánh tay quá dài. Những chùm lá đầu cành cây đập mạnh vào cửa kính như thể muốn lau sạch những giọt mưa lớn đang chảy thành dòng trên mặt kính. Cô bé đứng dậy, đi ra hành lang và bước thật khẽ xuống cầu thang. Vào đến bếp, em mở tủ lạnh ra. Em lấy cái đĩa, nhắc một góc lớp nylon bao bên ngoài lên, gửi chiếc sandwich, rồi lại để nó trở vào ngăn tủ lạnh.

Em vớ lấy bao đựng những lát bánh sandwich, lấy ra một lát, lấy một quả chuối trên khay trái cây, em lấy một chiếc nĩa nghiền nát nó ra và trộn vào một ít đường nâu. Em cẩn thận trát một lớp hỗn hợp chuối nghiền lên lát bánh và ăn ngẫu nhiên một cách thích thú. Sau đó, em xếp mọi thứ vào chỗ cũ. Em không biết đến cái máy rửa bát nên tự rửa sạch đĩa của mình và tất cả những gì còn lại trong bồn rửa.

Khi bước ra đến cửa, em quay lại nhìn một lần cuối và phía phòng bếp và, vẫn lần đường đi trong bóng tối, em quay trở về giường của mình.

Tám ngày trôi qua. Đối với Mary, tám ngày ấy đã vẽ thành hình đường ranh giới của một cuộc sống đang chuyển sang một thế giới khác, một thế giới không còn thuộc về cô nữa. Vì ngay khi Lisa mới chào đời, em đã được đăng ký khai sinh tại lãnh sự quán Mỹ nên việc nhận quốc tịch Mỹ không gặp vấn đề gì trở ngại. Bức thư Susan viết xác nhận vĩnh viễn trao cho Philip bé Lisa, sinh ngày 29 tháng Giêng năm 1979 lúc 8 giờ 10 phút, tại thung lũng Sula, Honduras, mẹ là “Cô”[28] Susan Jensen, không biết tên người cha, cuối cùng cũng được chấp nhận sau một loạt những thủ tục hành chính vô vị. Dù rằng những người đồng nghiệp của Susan đã có một sáng kiến tuyệt vời là đưa bức thư này đến cho một vị công chúng viên tại đại sứ quán Mỹ chứng thực trước khi đưa đứa trẻ đến tận New Jersey, Philip và Lisa vẫn mất trọn cả ngày thứ Hai đi hết phòng này đến phòng khác để làm thủ tục. Họ đã phải chạy dọc các hành lang, leo lên chiếc cầu thang lớn bằng đá cẩm thạch trắng. Chiếc cầu thang lớn này dẫn đến một tiền sảnh mênh mông xung quanh tường lát bằng gỗ, hơi giống như căn tiền sảnh của dinh tổng thống mà thỉnh thoảng Susan có nói đến. Thoạt đầu em hơi sợ, mẹ em chẳng phải luôn bảo các tòa dinh thự là những nơi nguy hiểm, bao giờ cũng có đầy lính và cảnh sát đó sao? Mẹ chẳng bao giờ muốn đưa em đi cùng khi mẹ có việc phải đi đến những nơi đó. Ông tổng thống ở trong cái dinh này hẳn không phải là người quan trọng lắm, bởi vì chỉ có hai người lính đứng cạnh chiếc cửa nhỏ nơi người ta phải bỏ túi xách xuống giống như ở ngoài sân bay. Để bớt buồn chán, em đã đếm những viên đá cẩm thạch lát sàn, có ít nhất là một ngàn viên, năm trăm viên màu nâu và năm trăm viên màu trắng. Em chưa hoàn tất xong bài tập đếm của mình thì người đàn ông ngồi sau quầy đã chỉ cho Philip hướng phải đi tiếp, về phía một chiếc cầu thang khác, lần này là một cầu thang phủ thảm đen và đỏ. Họ đã đi hết phòng này đến phòng nọ để nhận những tờ giấy có màu khác nhau, sau đó là đứng xếp hàng trước những quầy khác nhau. “Đây là trò chơi đi tìm kho báu, một trò chơi khổng lồ, chỉ dành cho người lớn”, nhưng nhìn gương mặt buồn của họ thì có thể đoán được những tổ chức trò chơi này không có vẻ gì là thích thú chơi lắm. Khi Philip nộp lại mẫu giấy in đã được điền đầy đủ và đúng quy cách, người đàn ông hoặc đàn bà ngồi sau cửa kính đóng dấu vào và đưa cho Philip một bảng câu hỏi nữa để điền và nộp tại một phòng khác. Thế là họ lại băng qua thêm một hành lang, đôi khi thậm chí vẫn là cái hành lang đó nhưng đi ngược lại, cái hành lang có ba mươi một ngọn đèn gắn trên trần cách nhau mười ô gạch đen và trắng, hành lang dài nhất và rộng nhất, họ đi qua một cái cầu thang, tìm người đàn ông to lớn, người này chỉ họ đi đến bước tiếp theo. Philip luôn nắm tay nó không rời ra, nhưng Lisa bước bình nhất định giữ khoảng cách vài bước dù là đi bên cạnh hoặc bước trước Philip. Nó rất ghét ý nghĩ đang trong vòng kiểm tỏa của ai đó, mẹ của nó chưa bao giờ làm như vậy. Khi quay trở lại xe hơi, Philip có vẻ hài lòng, chú ấy

đã thắng. Họ trở về với một tờ giấy cuối cùng màu hồng trong tay. Với tờ giấy này, Philip trở thành người bảo trợ hợp pháp tạm thời của Lisa. Sáu tháng nữa họ sẽ phải quay lại gặp một vị thẩm phán, người này sẽ trao quyền nhận con nuôi vĩnh viễn cho Philip, Lisa thì sẽ hỏi họ được những từ “người bảo trợ” và “nhận con nuôi” nghĩa là gì, nhưng “để ngày kia, không phải bây giờ”. Ở nhà, Mary vẫn còn có vẻ căng thẳng, cô không hề nói đến tờ giấy mà họ vừa có được. “Cô ấy khó chịu như vậy bởi vì cô không thắng được cái gì cả, nhưng như thế không công bằng, bởi vì cô ấy đã không tự đến chơi với họ cơ mà.”

Ngày thứ Ba dành cho việc đăng ký cho Lisa học ở trường. Nó không bao giờ tưởng tượng được lại có những ngôi trường lớn đến thế. Susan có kể cho nó nghe về trường đại học... Nó tự hỏi không biết Philip có nhầm lẫn gì về tuổi của nó không. Sân trường lớn được phủ lên một lớp nền kỳ lạ, nó hơi lún xuống theo bước chân. Trong một góc sân, có những chiếc thang đủ màu sắc, một trò chơi đĩa quay và hai cái cầu trượt mà nó nhìn một cách thèm muốn. Khi họ đang đi về phía cuối sân, một tiếng chuông bỗng vang lên. Hoàn toàn khác xa với tiếng chuông báo hiệu đi tìm chỗ ẩn nấp khi có bão đang đến gần. Đây chỉ là tiếng của một chiếc chuông nhỏ xíu, chẳng thấm tháy gì, nó thật ngỡ ngàng khi cố gắng gây ấn tượng cho người ta bằng cách giống những tiếng to nhất có thể. Chỉ vô ích thôi, Lisa đã từng nghe những tiếng chuông lớn hơn nhiều. Khi tiếng chuông nhà thờ trong làng của nó vang lên báo hiệu giờ đi lễ hay lệnh tập trung ngoài quảng trường, sự chấn động truyền đến trong ngực nó, làm cho trống ngực nó kêu loạn cả lên mà nó cũng không biết tại sao. Khi mẹ mắng nó, dạy nó phải biết chế ngự nỗi sợ của mình, nó trả lời rằng đó là do cát lơ lửng trong không khí bay vào mắt, khiến nước mắt nó chảy ra. Khi tiếng chuông nhỏ dần rồi im hẳn, một đám trẻ con chạy ào ra ngoài. Cũng có thể là có một mối nguy hiểm nào đó.

Tầng trệt của tòa nhà được sử dụng làm sân nơi học sinh có thể trú trong những ngày mưa; ở làng của em, khi trời mưa, không phải ngày nào cũng có thể đến trường. Họ đi lên cầu thang giữa, ở tầng một, một hành lang dài dẫn đến những phòng học với những bộ bàn ghế giống hệt nhau. Lisa tự hỏi người ta làm thế nào mà có được nhiều bàn ghế đến thế! Em phải đợi bên ngoài một cánh cửa màu vàng trong khi Philip nói chuyện với bà hiệu trưởng tại phòng làm việc. Sau đó em được đưa đến giới thiệu với bà. Đó là một phụ nữ cao to, mái tóc bạc của bà được búi gọn sau gáy. Nụ cười rộng trên miệng không đủ để giấu được vẻ uy quyền của bà. Kết thúc buổi sáng, họ rời khỏi trường. Philip dừng lại trước hàng rào cổng trường, anh quỳ xuống ngang tầm với cô bé.

- Lisa, cháu phải trả lời khi mọi người nói chuyện với cháu. Suốt hai ngày nay, chú gần như không hề nghe giọng của cháu.

Cô bé nhún vai và còn cúi đầu xuống thấp hơn một chút nữa.

Trong quán ăn nhanh MacDonald's nơi Philip dẫn em vào ăn trưa, em bị cuốn hút hoàn toàn vào những tấm áp phích quảng cáo treo lơ lửng phía trên các quầy thu tiền và đặt món. Khi họ tiến đến gần quầy, Philip hỏi em thích ăn gì, nhưng em quay đầu đi chỗ khác, hoàn toàn không quan tâm gì đến thức ăn. Em dường như chỉ duy nhất quan tâm đến chiếc cầu trượt lớn màu đỏ ở bên ngoài nhà hàng. Philip hỏi thêm lần nữa nhưng em vẫn im lặng, ánh mắt nhìn mất hút ở phía bên kia của chiếc cửa sổ. Philip nhìn xuống và đưa ngón tay xoay cầm em về phía mình.

- Chú rất muốn cho cháu chơi, nhưng mà trời đang mưa.

- Thì có sao? Cô bé hỏi.

- Cháu sẽ ướt hết.

- Ở chỗ cháu, lúc nào trời cũng mưa, và những cơn mưa còn lớn hơn thế này nhiều. Nếu như người ta phải ngưng tất cả những gì người ta muốn lại chỉ vì người ta sợ bị ướt thì người ta sẽ chết mất. Không phải bằng cách đó mà mưa giết chết được chú đâu, chú không hiểu gì hết, chú không biết gì về mưa hết, còn cháu thì cháu biết!

Cô gái ở quầy yêu cầu họ đứng qua một bên nếu họ không gọi đồ ăn, có nhiều khách hàng đang đứng chờ. Lisa lại một lần nữa quay đầu đi chỗ khác. Em đứng nhìn cây cầu trượt như thể từ nhân đứng nhìn đắm chìm vào một đường chân trời tưởng tượng phía sau song sắt nhà tù.

- Nếu như cháu trượt trên đó, có thể khi xuống tới chân cầu, cháu sẽ lại thấy được mình đang ở nhà. Trong mơ cháu cũng thấy như vậy, cháu tin chắc là nếu cháu nghĩ đến điều đó thật nhiều với tất cả sức mình, nó

có thể trở thành hiện thực!

Philip xin lỗi cô phục vụ và cầm lấy tay Lisa, cả hai đi ra khỏi nhà hàng. Mưa bây giờ còn nặng hạt gấp đôi lúc nãy, và trên sân đậu xe đã đọng từng vũng nước lớn. Philip cố tình bước thẳng vào trong mỗi vũng nước, đôi khi để mặc cho nước vào trong giày của anh. Ở chân cầu trượt, anh bế Lisa và đặt bé lên bậc thứ ba của cầu thang.

- Chú đoán là nếu chú đặt cháu cẩn thận thì có lẽ thật kỳ cục, ở đó chẳng bao giờ cháu ngã mà.

- Có chứ!

Cô bé leo lên từng bậc thang, không may mắn để ý đến từng đợt gió đang thổi. Anh nhìn cô bé và đoán biết em đang hạnh phúc, em sống trong giây khắc của hiện tại mà không cần để ý đến tương lai, giống như một con thú hoang được trả về môi trường thiên nhiên của nó.

13. Chương 7.2

Chương 7.2

Dưới chân một chiếc cầu trượt lớn màu đỏ chìm vào nền đen của bầu trời, một người đàn ông ướt sũng, đôi tay dang rộng, chờ đón một bé gái đang trượt xuống, đôi mắt em nhắm nghiền lại trong khao khát mãnh liệt mong ước mơ của mình trở thành sự thực. Và mỗi lần cô bé trượt xuống, anh đón lấy em, ôm chặt em vào lòng, rồi lại đặt em lên bậc thang thứ ba của chiếc cầu trượt.

Cô bé thử ba lần như vậy, rồi nhún vai và nắm lấy tay Philip.

- Không được chú ạ, em nói, chúng ta đi thôi!

- Cháu có muốn ăn gì không?

Em lắc đầu và kéo tay anh đi về phía chiếc xe. Trong khi leo lên ngồi ở ghế sau, em áp sát vào tai anh.

- Dù sao trượt cũng rất thích!

Cơn mưa vẫn chưa ngớt. Khi họ về đến nhà, Mary đang ngồi trong phòng khách. Cô đứng bật dậy và đứng chắn ngang cầu thang.

- Hai người không đi đâu hết trong khi đang ướt như thế này, thậm chí vừa được giặt tuần trước, không khéo phải giặt lại đây, hơn nữa chắc hai người phải chà xát phòng tắm thật nhiều vào người thì may ra mới sạch được! Hai người cời giấy và quần áo ra đi, em sẽ lên gác lấy khăn tắm cho.

Philip cởi áo ra rồi giúp Lisa cũng làm như vậy. Cô bé thấy thật là ngớ ngẩn, không biết trải thảm ra khắp nhà để làm gì nếu như không được giẫm chân lên. Ở nhà em tiện hơn nhiều, sàn nhà lát bằng gỗ và người ta muốn làm gì trên đó cũng được, chỉ cần giẻ lau một cái là sạch bong. Mary lấy khăn chà khô tóc cho Philip, anh thì lau tóc cho Lisa. Cô hỏi liệu có phải họ đưa xe đến chỗ rửa xe tự động mà quên không đóng mui xe, rồi cô ra lệnh cho họ lên gác thay đồ. Thời tiết xấu, họ không thể đi ra ngoài lần nữa, cô bé đành dùng cả buổi chiều để tham quan khắp nơi trong nhà.

* * *

Em leo lên các bậc thang đến tận phòng làm việc của Philip, em đẩy cửa ra và xuất hiện trước mặt chú. Em lẩn ra sau chiếc bàn lớn đứng xem Philip chỉnh lại đường nét của một bức vẽ phác thảo; sau đó cô bé bỏ mặc anh để đi ngắm nghía căn phòng kỹ hơn. Ánh mắt em dừng lại trên tấm ảnh chụp Susan, em nhìn nó thật lâu. Em chưa bao giờ nhìn thấy mẹ mình trẻ đến thế, và cũng chưa bao giờ nhận thấy những nét giống nhau ngày càng trở nên rõ rệt hơn giữa hai mẹ con.

- Chú có nghĩ rằng một ngày nào đó cháu sẽ còn già hơn mẹ không?

Philip ngẩng đầu lên khỏi bức vẽ.

- Trên hình này mẹ cháu mới có hai mươi tuổi, chú chụp mẹ cháu ngoài công viên, ngay trước ngày đi xa. Chú đã từng là bạn thân nhất của mẹ cháu, cháu biết không. Hồi ở tuổi cháu bây giờ, chính chú đã tặng mẹ cháu cái mặt dây chuyền mẹ cháu luôn mang trên cổ, nếu nhìn gần hơn cháu sẽ nhận ra nó. Giữa chú và mẹ cháu, chẳng có bí mật nào mà hai người không cho nhau biết.

Lisa nhìn anh chăm chăm và hỏi giọng kiêu ngạo.

- Chú có biết là cháu đã ra đời không?

Rồi cô bé bỏ ra khỏi phòng mà không nói gì. Philip vẫn còn nhìn mãi cái khe cửa trước khi mắt nhìn về phía chiếc hộp đựng những bức thư của Susan. Anh đặt tay lên nắp hộp, lưỡng lự rồi quyết định không mở. Anh buồn bã mỉm cười với bức hình đặt trên giá rồi quay lại tiếp tục làm việc trên bức vẽ.

Lisa đi xuống, em vào phòng tắm và mở chiếc tủ đựng đồ mỹ phẩm của Mary. Em cầm lấy lọ nước hoa, nhấn vào cái đầu xịt và ngửi mùi hương bay lên trong không khí. Em nhắm mắt, đặt cái lọ trở lại vào trong tủ rồi rời khỏi phòng. Chuyến viếng thăm tiếp theo là căn phòng của Thomas, nơi đây chẳng có gì hấp dẫn em. Cái thùng chỉ đựng toàn đồ chơi con trai. Cây súng treo trên tường làm cho em rung mình, phải chăng ở đây cũng có thể có những tên lính đến đốt các ngôi nhà và giết những người dân sống trong đó? Trong một thành phố mà hàng rào không bị đập nát, các bờ tường không một vết đạn, thì thể nằm ở đâu?

Mary sắp chuẩn bị xong bữa tối và mọi người đang ngồi ở bàn ăn trong bếp. Thomas, người được phục vụ đầu tiên, đang dùng nĩa ăn vẽ lên đĩa bột khoai tây nghiền của mình một con đường hai làn xe. Nó xếp các hạt đậu Hà Lan xanh lên để tạo thành một đoàn xe đang đi vào nhà để xe tưởng tượng dưới lát gạch-bông. Lần lượt, những chiếc xe tải màu xanh của nó đi vòng qua miếng dưa chuột bao tử dùng làm cột chống mái vòm nhà để xe, tất cả khó khăn của công việc nằm ở chỗ làm sao để tránh rừng rau cải bó xôi, nơi đầy nguy hiểm rình rập. Trên tấm giấy trải bàn ăn của mình, Philip dùng bút chì vẽ gương mặt của Mary, còn Lisa thì phác họa hình ảnh Philip đang ngồi vẽ trên tấm khăn trải bàn của em.

= 0 =

Thứ tư, Philip dẫn Lisa đi siêu thị mua đồ. Lisa chưa bao giờ biết đến cái gì tương tự như vậy. Trong tòa nhà này có nhiều lương thực hơn tất cả những gì em từng nhìn thấy trong làng của mình.

** *

Tất cả những lần đi chơi đều là dịp để cô bé khám phá những điều độc đáo của cái thế giới mà trước đây đôi khi mẹ từng miêu tả cho em nghe như là “đất nước của ngày xưa” này. Lisa háo hức, đôi khi trở nên ganh tị và hoảng sợ, tự hỏi làm sao mình có thể mang một vài mảnh nhỏ của thế giới này về cho những người dân làng nơi em ở khi em gặp lại họ, nơi những con đường đầy bụi đất mà em có thể nhớ kinh khủng. Trong khi thiếp ngủ, những hình ảnh ngày xưa lại hiện về an ủi em: cảm nhận đường nhỏ bằng đất ngăn cách giữa nhà em và khu nhà đón tiếp những người cơ nhỡ mà mẹ em đã cho xây hay ánh mắt nồng hậu của những người dân làng luôn luôn chào đón em khi em đi trên đường. Anh thợ sửa điện, người không bao giờ chịu nhận tiền của mẹ em, tên là Manuel. Em còn nhớ giọng nói của cô giáo mỗi tuần một lần đến dạy cho lớp học được tổ chức trong nhà kho chứa lương thực, cô Señora Cazalès. Cô bao giờ cũng mang đến cho lớp của em những tấm hình của các con vật thật tuyệt vời. Em ngủ thiếp đi trong vòng tay của Enrique, người đàn ông có chiếc xe bò, người vận chuyển, như cách mà mọi người thích gọi.

Trong giấc mơ, em nghe thấy tiếng móng con lừa của em đập xuống nền đường đất khô, em đi theo nó đến tận trang trại, băng qua ruộng cây cải dầu với những cọng lá àu vàng che cho em khỏi ánh nắng mặt trời rất bỏng, và cứ như thế em đi đến tận nhà thờ. Cánh cửa nhà thờ vẫn để mở hé hé từ khi một cơn mưa đã làm vẹo đi khung cửa. Em tiến về phía bệ thờ, hai phía xung quanh những dân làng đang tươi cười nhìn em. Mẹ em ngồi ở hàng ghế đầu, mẹ ôm em trong tay và xiết chặt em vào lòng. Mùi hương thơm tỏa ra từ làn da mẹ, một thứ mùi trộn lẫn giữa mùi mồ hôi và mùi xà phòng tắm, lan tỏa vào cánh mũi em. Ánh sáng yếu dần, như thể mặt trời lặn xuống quá nhanh, rồi bầu trời bỗng tối sầm. Con lừa của em bước vào nhà thờ với một vầng hào quang màu sữa tỏa xung quanh, nó đưa mắt nhìn bầu đoàn quanh nó một cách oai phong, mọi người đều có vẻ hoang mang. Cơn giông đột nhiên nổ ra, những bức tường của nhà thờ vang dội những âm thanh vọng đến từ bên ngoài. Người ta nghe thấy tiếng gầm thét chói tai của dòng thác dữ đang tràn xuống từ trên núi, những người nông dân quỳ xuống, đầu cúi thấp, họ chấp tay lại để cầu nguyện to hơn. Em không thể xoay mặt lại được, như thể sức nặng của không khí đang cản lại các cử động của em. Hai cánh cửa gỗ bung ra và bị cuốn bay, dòng thác tràn vào giữa nhà thờ. Con lừa bị dòng thác nâng lên khỏi mặt đất, nó cố gắng một cách tuyệt vọng để vươn hai cánh mũi lên khỏi làn nước và kêu lên một tiếng kêu be be cuối cùng trước khi bị nhấn chìm. Khi cô bé mở mắt ra, Philip ngồi bên cạnh em, đang cầm lấy tay em. Anh khẽ vuốt ve mái tóc em, thì thầm với em những lời khuyên nhủ nhẹ nhàng người ta vẫn nói để khiến trẻ con im lặng, khi mà chỉ những tiếng la hét mới có thể giải phóng chúng khỏi nỗi sợ. Mà có người lớn nào còn nhớ được những nỗi sợ đó?

Cô bé ngồi bật dậy và đưa tay quạt những giọt mồ hôi còn đọng trên trán.

- Tại sao mẹ không quay trở về với cháu? Những cơn ác mộng của cháu có ích gì nếu như chúng không đánh thức cả mẹ dậy nữa?

Philip muốn ôm cô bé vào lòng, nhưng em từ chối.

- Cần phải có thời gian, anh nói, rồi cháu sẽ thấy, chỉ cần một chút thời gian rồi mọi việc sẽ ổn thôi.

Anh ngồi lại bên cô bé cho đến khi em ngủ thiếp đi. Khi quay về phòng, anh không bật đèn lên để tránh đánh thức Mary dậy. Anh lần mò đi lại giường và chui vào chăn.

- Anh vừa làm gì vậy?

- Thôi nào, Mary!

- Nhưng em đã nói gì mới được chứ?

- Đúng là không gì hết!

* * *

Ngày thứ Bảy hôm nay cũng giống như ngày thứ Bảy của tuần trước, cơn mưa ám ảnh mọi khi quay trở về đập lên kính cửa sổ. Philip ở lì trong phòng làm việc. Trong phòng khách, Thomas cố gắng giết sạch những sinh vật ngoài hành tinh mang hình dạng nửa quả bí ngô đang nhảy xuống dọc theo màn hình. Ngồi trong phòng bếp, Mary lật từng trang của một cuốn tạp chí. Cô nhìn ra hướng cầu thang, những bậc thang dẫn lên gác biến mất hẳn trong bóng tối; xuyên qua cánh cửa lùa của phòng khách, cô đoán thấy mờ mờ dáng lưng của con trai mình đang nghiêng người chơi trò chơi. Cô nhìn sang Lisa đang ngồi vẽ trước mặt. Quay mặt về phía cửa sổ, cô bỗng thấy lòng mình bị choán bởi nỗi buồn của trời đất trong buổi chiều u ám và lặng lẽ này. Lisa ngẩng đầu lên và bắt gặp nỗi buồn đang chảy thành dòng trên đôi gò má của Mary. Em

lặng lẽ nhìn cô như vậy trong giây lát, rồi cơn tức giận tràn tới làm biến dạng gương mặt trẻ thơ của em. Em nhảy ra khỏi chiếc ghế tựa và đi một cách cương quyết về phía cái tủ lạnh, mở tung cửa tủ ra. Em lấy ra vài quả trứng, một chai sữa rồi đóng sập cửa tủ lạnh lại. Em chụp lấy một cái tô và bắt đầu đổ thứ hỗn hợp đó của mình vào và rồi đánh nó lên với một vẻ dữ dội khiến cho Mary phải ngạc nhiên. Cũng cùng một thái độ như thế, không một giây lưỡng lự, em thêm vào đó đường, bột và lần lượt những gia vị khác mà em lấy được trên giá.

- Cháu làm gì vậy?

Cô bé nhìn thẳng vào mắt Mary, môi dưới của em run lên.

- Ở đất nước của cháu trời mưa, nhưng không phải là những cơn mưa như ở đây, những cơn mưa thực sự cơ, mưa trong nhiều ngày đến mức người ta không thể đếm hết bao nhiêu ngày nữa. Và mưa ở chỗ cháu, nó mạnh đến mức cuối cùng, bao giờ nó cũng tìm được đường để chui vào dưới mái nhà, chảy vào bên trong nhà. Mưa rất thông minh, chính mẹ đã nói với cháu điều đó, cô thì cô không biết đâu, nhưng nó bao giờ cũng muốn đổ xuống nhiều hơn, nhiều hơn nữa.

Mỗi một từ nói ra, cơn giận dữ của cô bé lại lớn lên thêm một chút. Em bật bếp ga và đặt một chiếc chảo lên hơi nóng. Em tiếp tục nói, chỉ một lần ngừng lời khi bị giật nẩy mình vì nấc cục.

- Thế nên, nó tìm cách để đi xa hơn nữa, và nếu cô không để ý, cuối cùng nó sẽ đạt được mục đích của mình, nó sẽ len lỏi vào trong đầu cô để nhấn chìm cô, và một khi đã thành công, nó sẽ trốn ra ngoài qua mắt của cô để đi nhấn chìm một người khác. Cô đừng nói dối, cháu đã nhìn thấy mưa trong mắt cô, cô có cố gắng đến mấy để giữ nó lại trong người thì cũng đã muộn rồi, cô đã để nó chui vào trong đầu mình, cô đã thua cuộc!

Và vừa tiếp tục những lời độc thoại đầy giận dữ, cô bé vừa đổ một lớp bột vào chảo và nhìn nó vàng dần trên lửa.

- Cơn mưa đó rất đáng sợ, bởi vì nó sẽ lấy đi từng mảnh sọ não trong đầu cô, cuối cùng cô sẽ phải khâu phục và cô sẽ chết theo cách đó. Cháu biết rất rõ điều đó là sự thật, cháu từng thấy rất nhiều người trong làng cháu phải chết bởi vì họ đã để mình bị khâu phục. Sau đó, chú Enrique chở họ trên chiếc xe bò của chú ấy. Còn mẹ, để bảo vệ chúng cháu khỏi cơn mưa, để ngăn không cho nó làm hại đến chúng cháu, mẹ có một bí quyết...

Rồi thu hết tất cả sức mạnh của mình trong một cử chỉ bất ngờ và dứt khoát, cô bé hất tung chiếc bánh xèo lên trong không khí. Nhuộm một màu vàng ươm, chiếc bánh xoay một vòng, từ từ bay lên cao cho tới khi chạm dính vào trần nhà, ngay trên đầu Lisa. Cô bé chỉ thẳng vào chiếc bánh, cánh tay em căng ra như một sợi dây cung giương ra đến sắp đứt, em gào lên với Mary:

- Đây chính là bí quyết của mẹ, mẹ làm thành những mặt trời nhỏ dưới mái nhà. Cô hãy nhìn xem, em vừa nói vừa chỉ thẳng vào chiếc bánh xèo dính chặt vào trần nhà, cô nhìn xem! Cô có thấy mặt trời đó không?

Không đợi trả lời, em lật tiếp chiếc bánh xèo thứ hai và cũng hất tung lên cho nó dính chặt vào trần nhà như chiếc bánh thứ nhất, Mary không biết phải phản ứng như thế nào. Mỗi khi tung một chiếc bánh xèo lên, cô bé lại tự giơ cao ngón tay trỏ của mình lên chỉ vào và hét lên:

- Cô thấy những mặt trời nhỏ này rồi đấy, vậy nên bây giờ cô không được khóc nữa!

Ngửi thấy mùi bánh thơm, Thomas thò mũi qua khe cửa. Nó đứng im nhìn cảnh tượng đang diễn ra trước mắt, trước tiên nó nhìn Lisa, trong cơn giận dữ, nó thấy cô bé giống hệt như một nhân vật trong cuốn truyện tranh, rồi nó nhìn mẹ nó. Thất vọng, nó chẳng thấy một cái bánh xèo nào.

- Mẹ và chị không để dành cho con cái bánh nào à?

Lisa nhúng một ngón tay vào trong hỗn hợp bột, trứng, sữa, đường một cách ranh mãnh và ngoáy ngoáy ngón tay vào trong miệng. Nó liếc nhìn thật nhanh lên khoảng không phía trên đầu cậu bé.

- Em sẽ có ngay một cái bánh trong hai giây nữa thôi! Đứng yên đó!

Khi cái bánh rơi xuống, rơi trúng lên vai cậu bé, nó giật nảy mình. Nó nhìn lên trần nhà, rồi ngay lập tức phá lên cười sặc sụa, như thể cả thế giới này đến mà cù cho nó cười vậy. Lisa cảm thấy cơn giận dữ đã nhấn chìm em đang lùi dần, em đặt chảo xuống và mỉm cười. Tiếng cười như nắc nẻ của hai đứa trẻ âm vang khắp căn phòng, chẳng mấy chốc Mary cũng bị lây cơn cười của chúng. Philip vừa bước vào phòng bếp, chứng kiến một cảnh tượng có một không hai trên đời.

Anh ngửi thấy mùi hương ngọt ngào đang lan tỏa khắp căn phòng, đến lượt mình anh cũng đưa mắt tìm kiếm khắp xung quanh.

- Mọi người làm bánh xèo thế mà chẳng còn lại cái nào cho anh à?

- Có chứ, có chứ, Mary nói, đôi mắt cô còn ướt đầm, anh đứng yên đấy!

Lisa đứng dựa lưng vào tủ lạnh, cô bé cười ha hả, Thomas đã bò lăn ra đất, nó thở hổn hển và rên rỉ vì cười.

Chính tiếng cười của Philip đã thu hút sự chú ý của Mary. Ánh mắt cô hết chuyển từ con trai sang anh, từ anh sang Lisa rồi ngược lại. Cô đứng ngẩn cả ba người, nhìn cảnh tượng của một cuộc hội ngộ bất chợt nhưng tràn đầy hào hứng mà từ lúc nào cô đã không còn hoàn toàn thuộc về nó nữa. Cô hoàn toàn ý thức được có một giai điệu đầy niềm vui hân hoan đang tràn vào nhà cô và bắt gặp được nét dịu dàng đang nở trên đôi môi Philip khi anh nhìn Lisa. Nét mặt cô bé bao giờ giống một cách hoàn hảo với gương mặt người phụ nữ trong tấm ảnh đặt trên kệ trong phòng làm việc của Philip. Trừ nước da lại, Lisa nhìn giống mẹ như đúc. Chỉ trong giây lát ánh mắt của cô bắt gặp ánh mắt của Philip, Mary đã hiểu...

Một cô bé biết cách tạo ra những vầng mặt trời nhỏ dưới mái nhà “để xua tan cơn mưa trong đáy mắt” đã đến nhà cô, và cô không hề muốn điều đó. Nhưng cô bé ấy mang trong mình tất cả những điều có lý và phi lý thừa hưởng từ tâm hồn một người phụ nữ khác, người từ bấy lâu nay vẫn ám ảnh những cảm xúc bị chôn vùi trong lòng người đàn ông mà cô yêu.

Đến lượt Philip nhìn cô, và nụ cười của anh chuyển thành một nét triu mến. Anh ra khỏi bếp, vào trong nhà để xe, lấy ra một chiếc thang nhỏ và trở vào phòng bếp với chiếc thang trên tay. Anh mở nó ra rồi trèo lên. Khi lên đến bậc trên cùng, anh nghiêng người gỡ một chiếc bánh xèo ra:

- Cho anh xin một cái đĩa được không? Tất cả chúng ta không thể trèo hết lên ăn bánh ở trên này được đâu, chỉ có một cái thang thôi. Anh không biết mọi người thế nào chứ anh bắt đầu đói bụng rồi đây.

Bữa ăn tối kết thúc với những trao đổi ăn ý tuyệt vời giữa một cậu bé và một ông bố, và những câu nói không cần giấu giếm giữa Mary và Lisa.

= 0 =

Khi tập phim truyền hình Murphi Brown kết thúc, họ lên gác đi ngủ. Khi đi trên hành lang dẫn đến phòng tắm riêng của mỗi người, Mary bảo Lisa đi đánh răng. Khi nào em lên giường rồi, cô sẽ đến âu yếm em một lát. Tiếp theo đó là một giây im lặng, cô cảm thấy Lisa đứng sững lại. Từ phía sau lưng, cô nghe thấy giọng cô bé hỏi:

- Âu yếm nghĩa là gì cô?

Mary quay lại để nhìn vào mặt cô bé và cố gắng giấu đi sự bối rối của mình, nhưng giọng cô vẫn ngập ngừng.

- Sao cơ, sao lại âu yếm nghĩa là gì?

Lisa đã đứng chống hai tay lên hông.

- Thì đúng rồi, âu yếm nghĩa là gì?

- Lisa, cháu phải biết thế nghĩa là gì chứ! Cô sẽ đến bên giường của cháu và cô sẽ hôn cháu trước khi cháu ngủ thiếp đi.

- Thế nhưng tại sao cô lại hôn cháu? Hôm nay cháu có làm được việc gì tốt đâu!

Mary nhìn đứa trẻ đang đứng bất động, tư thế thẳng đuốn khiến cho nó trở nên mạnh mẽ lại vừa yếu ớt hệt như một con thú nhỏ đang căng hết cơ thể của nó lên cổ gồng khiến cho kẻ thù của mình phải nhụt chí. Cô lại gần và đi cùng với em đến tận bên bồn rửa mặt. Trong khi Lisa đánh răng, cô ngồi lên thành bồn tắm và chăm chú nhìn gương mặt của cô bé trong gương.

- Cháu đừng chải răng mạnh quá như thế, cô thấy là đem ngủ lợi cháu bị chảy máu đấy, cô sẽ dẫn cháu đi gặp một bác sĩ nha khoa để khám xem.

- Nhưng sao lại phải đi khám bác sĩ trong khi cháu không bị bệnh?

Lisa lau xung quanh miệng một cách kỹ lưỡng rồi đặt khăn tắm lên bệ lò sưởi. Mary chìa tay cho cô bé, nó không để ý và đi thẳng ra khỏi phòng tắm. Mary đi theo cô bé vào trong phòng ngủ và đợi đến khi cô bé chui vào trong chăn mới đến ngồi bên cạnh em. Cô lùa tay vuốt mái tóc em, nghiêng người, chụm môi, đặt lên trán em một nụ hôn.

- Ngủ đi, ngày kia cháu sẽ bắt đầu đến trường, cháu phải nghỉ ngơi để có sức khỏe thật tốt.

Lisa không trả lời gì hết. Mãi thật lâu sau khi cánh cửa đã đóng lại, nó vẫn nằm mở to mắt nhìn đau đáu vào bóng tối.

Năm học đầu tiên của Lisa bắt đầu trong sự câm lặng của một con người đã trưởng thành nhưng còn bị cầm tù rất lâu trong cơ thể của một bé gái. Không ai nghe thấy tiếng em nói, thỉnh thoảng lăm cẳng tay ra thì một số giáo viên trong trường cũng có thể nghe thấy em trả lời khi họ đặt cho em một câu hỏi, nhưng đó cũng là chuyện hiếm, vì rất ít người trong số họ quan tâm đến em, phần lớn đều tin chắc rằng dù thế

nào đi nữa em cũng sẽ ở lại lớp. Ở nhà em cũng không nói nhiều lắm, có ai hỏi em cũng chỉ lấy đầu làm hiệu hoặc đáp lại bằng một thứ âm thanh rì rầm phát ra từ cuống họng. Nếu có thể được, em muốn mình được thu nhỏ lại, nhỏ hơn cả những con kiến em nuôi trên bậu cửa sổ phòng mình. Ngày nào cũng vậy, cả buổi tối em ngồi lì trong phòng, và ở đó, từ nơi sâu thẳm trong tâm hồn, em chỉ làm một việc duy nhất: nhặt nhanh từng hình ảnh ký ức về cuộc sống “ngày xưa”, ghép chúng lại với nhau cho tới khi một chuỗi dài kỷ niệm trở thành một sợi chỉ hi vọng, và dọc theo sợi chỉ đó em đi dạo chơi. Từ cái thế giới này, em có thể nghe thấy tiếng đá cuội kêu lạo xạo dưới bánh xe Jeep báo hiệu Susan đã về; từ sâu thẳm ký ức bỗng trỗi dậy mùi hương ngậy ngát của đất ẩm ướt trộn lẫn với lá thông và rồi, thỉnh thoảng, như có một phép lạ, em chợt nghe thấy giọng nói của mẹ từ trong tiếng xào xạc của lá cây ngoài xa.

Thường thường, mỗi buổi tối, chính Mary là người mang em xuống dưới này, trong một thế giới xa lạ, nơi để thoát khỏi thực tại, em chỉ có một cách duy nhất là hướng ánh mắt về phía chiếc đồng hồ treo tường. Dù chậm chậm nhả từng phút, cuối cùng nó cũng cho trôi hết được năm tháng.

= 0 =

14. Chương 7.3

Noel đã đến, những mái nhà trang trí bằng các dây đèn nổi bật trong đêm. Ngồi trong xe hơi, trên đường trở về từ New York, nơi Lisa vừa đi cùng Mary mua sắm những món đồ cuối cùng để chuẩn bị cho đêm Giáng sinh, em không thể không nói lên ý kiến của mình.

- Lẽ ra phải gửi một nửa số những cái bóng điện chẳng cần thiết này về chỗ cháu, như vậy tất cả các ngôi nhà sẽ có được ánh sáng.
- Chỗ của cháu, Mary đáp lại, chỗ của cháu là nơi chúng ta đang sống, trong một con phố nhỏ của khu Montclair nơi mà tất cả các ngôi nhà đều đã có ánh sáng rồi. Sống một cách đầy đủ không có gì là tội lỗi cả, hãy thôi đừng có lúc nào cũng nghĩ đến tất cả những sự thiếu thốn ở nơi cháu đã từng sống đó, và đừng có nói mãi rằng nhà cháu là đó nữa, cháu không phải là người Honduras, theo cô được biết thì cháu là người Mỹ, đất nước của cháu là ở đây.
- Khi cháu trưởng thành, cháu sẽ có quyền tự lựa chọn quốc tịch của mình!
- Có nhiều người đang mạo hiểm để có thể đến sống ở đất nước chúng ta, lẽ ra cháu phải cảm thấy hạnh phúc mới phải.
- Bởi vì họ không có quyền lựa chọn!

= 0 =

Những tháng sau đó, Philip hết sức cố gắng để gắn kết mọi người lại thành một gia đình mới. Càng ngày công việc càng chiếm nhiều thời gian của anh, anh tranh thủ từ phút rảnh rỗi cố gắng tạo ra những giây phút thư giãn và vui vẻ trong gia đình. Chuyến đi nghỉ nhân dịp lễ Phục sinh ở công viên Disneyworld là một trong những nỗ lực đó và, dù gần như ngày nào cũng có những cuộc tranh cãi gay gắt giữa Mary và Lisa, chuyến đi nghỉ đã mang dấu ấn của một kỷ niệm tốt đẹp đầu tiên. Tuy vậy, mỗi tuần trôi qua, anh lại càng cảm thấy rõ ràng hai cặp khác nhau đang cùng sống chung dưới một mái nhà, một bên là Lisa và anh, bên kia là vợ anh và con trai.

= 0 =

Đầu mùa hè năm 1989, anh đưa Lisa đến đầu kia của bang New York. Sau một đoạn đường dài khá lạnh lẽo, họ được người bảo vệ khu cắm trại câu cá đưa họ đến tận căn nhà bằng gỗ nhỏ của họ. Anh đã mấy lần nháy mắt ra hiệu với Lisa nhưng cô bé giả vờ như không thấy. Phía bờ bên kia của khu hồ là lãnh thổ Canada. Đêm xuống, ánh đèn thành phố Toronto tỏa thành một quảng sáng màu cam phản chiếu lên bụng của những đám mây trên trời. Sau khi ăn bữa tối, họ ra ngồi ngoài hàng hiên nằm ngay phía trên mặt nước tĩnh lặng. Lisa cắt ngang sự yên lặng.

- Tuổi thơ có ích lợi gì?
 - Tại sao cháu hỏi chú câu hỏi này?
 - Tại sao người lớn lại luôn trả lời một câu hỏi bằng một câu hỏi khác mỗi khi họ không biết trả lời cho câu vừa được hỏi? Cháu đi ngủ đây!
- Cô bé đứng dậy, chú nắm lấy cổ tay em, khiến em phải ngồi xuống trở lại.
- Bởi vì như vậy sẽ có thêm một ít thời gian! Nếu cháu tưởng đó là một câu hỏi dễ trả lời!
 - Và đây cũng vẫn chưa phải là một câu trả lời!
 - Bởi vì có rất nhiều quãng đời tuổi thơ khác nhau nên thật khó để biết phải nói với cháu thế nào, hãy cho chú thêm một chút thời gian và trong khi chờ, cháu thử nói cho chú cháu định nghĩa về tuổi thơ như thế nào.
 - Cháu là người đưa ra câu hỏi cơ mà, cô bé trả lời.
 - Chú đã trải qua cả quãng đời thơ ấu của mình với mẹ cháu.
 - Đó không phải là điều cháu muốn hỏi.
 - Cháu muốn chú kể cho cháu nghe của mẹ cháu mà! Mẹ cháu đã cảm thấy rất chật chội trong cái không gian của tuổi thơ đó, như mọi đứa trẻ khác già nhanh trước tuổi vì cuộc sống. Giống như cháu, mẹ cháu đã trở thành nạn nhân, bị trói buộc trong cái vỏ cơ thể bên ngoài của chính mình và của cái đồng hồ cát đáng ghét với những hạt cát không chịu chảy xuống nhanh hơn. Mỗi ngày trôi qua, mẹ cháu chỉ biết sống để đợi đến ngày hôm sau, với một mong muốn duy nhất là được già đi.
 - Mẹ không hạnh phúc à?
 - Mẹ cháu sống một cách dữ dội! Và sự nôn nóng giết chết tuổi thơ.
 - Thế thì sao?
 - Khi đó tuổi thơ, vì đó là câu hỏi của cháu, tuổi thơ trở thành một chặng đường quá dài ngoài sức chịu đựng giống như đối với cháu bây giờ, đúng không?
 - Vậy thì tại sao người ta không thể trở thành người lớn ngay lập tức?
 - Bởi vì tuổi thơ có những giá trị của nó. Nó giúp xây dựng nền tảng cho những ước mơ và cuộc sống của chúng ta. Chính trong ký ức về tuổi thơ, cháu sẽ tìm được nguồn sức mạnh ỳnh, hiểu được nguyên cơ của những cơn giận dữ, nuôi dưỡng cho những đam mê, và nó cũng sẽ thường xuyên giúp cháu đẩy xa thêm ranh giới của những nỗi sợ hãi và những hạn chế của chính mình.
- Cháu không yêu tuổi thơ của mình nữa.
- Chú biết điều đó, Lisa, và chú hứa với cháu rằng chú sẽ làm tất cả để tô thêm màu rạng rỡ cho tuổi thơ của cháu, nhưng dù sao cũng vẫn sẽ có những luật lệ nhất định chỉ có màu đen và trắng.
- Khi mặt trời lên, họ đã ngồi ở sát mép chiếc ụ nổi. Trong khi đã đến lần thứ tư cô bé làm rối tung cuộn dây câu, anh vẫn nài nỉ cô bé ít nhất cũng hãy giả vờ tỏ ra thích thú, anh đã tự nhủ lòng là sẽ kiên nhẫn. Anh nhắc lại cho Lisa biết chính cô bé là người muốn có một buổi đi câu trong chuyến đi chơi riêng chỉ có hai người này. Tắc lưỡi một tiếng khô khốc, cô bé thốt ra vài từ “Ồ biển!” và ngay sau đó thêm vào “Không phải trên một cái hồ!” Em thả cho sợi dây câu nổi trên mặt nước và ngồi ngắm những gợn sóng nhỏ, gợn nào cũng như muốn tập trung hướng về phía những cái trụ.
- Hãy kể cho chú nghe về nơi đó! Philip nói.
 - Chú muốn cháu kể cho chú nghe cái gì?
 - Nói cho chú biết ở đó cháu sống như thế nào?

Cô bé im lặng một lúc trước khi nhẹ nhàng trả lời: “Vớì mẹ.” Rồi im lặng. Philip cắn răng vào bên má. Anh đặt cần xuống, đến ngồi bên cạnh em để ôm em vào lòng.

- Câu hỏi của chú đúng là không được khôn khéo cho lắm, chú xin lỗi, Lisa.
- Có mà, bởi vì chú muốn cháu kể cho chú nghe về mẹ mà! Chú muốn biết mẹ có nhắc chú không chứ gì? Không bao giờ cả! Chưa bao giờ mẹ nói với cháu về chú!
- Tại sao cháu không dễ thương với mọi người?
- Cháu muốn về nhà cháu! Cháu không có đủ tình cảm dành cho chú và mọi người!
- Hãy cho chú và mọi người thêm một chút thời gian, chỉ thêm một chút thời gian nữa thôi...
- Mẹ nói rằng tình yêu nếu tồn tại người ta sẽ cảm nhận thấy nó ngay tức khắc, nếu không sẽ không phải là tình yêu.
- Mẹ của cháu rất cô đơn, với những ý tưởng về cái tức khắc!

Ngày hôm sau, cô bé câu dính một con cá lớn đến mức suýt chút nữa thì nó ngã chúi về phía trước. Quá hào hứng, Philip vòng tay ôm lấy cô bé để “cho chắc ăn”. Sau một hồi chiến đấu hết sức kiên trì, một búi tảo lớn được lôi lên mặt đất, Philip nhìn nó lộ rõ vẻ thất vọng, rồi anh nhận thấy đôi gò má của cô bé đang nhếch lên. Trong giây lát, cái ụ nổi đã trở nên rạng ngời nhờ một trong những điều tuyệt vời nhất của tuổi thơ: một tiếng cười phá lên.

Có những đêm cô bé gặp ác mộng. Anh ôm lấy cô bé trong tay và ru cho em ngủ; trong lúc cố làm dịu đi những đêm dài ác mộng của em, anh nghĩ đến những con người sẽ ám ảnh suốt cả cuộc sống trưởng thành của cô bé. Một số vết thương của tuổi thơ không bao giờ lành sẹo, chúng chỉ bị lãng quên, trong một khoảng thời gian để cho chúng ta lớn lên, để rồi sau đó quay trở lại dữ dội hơn.

Cuối tuần, họ quay trở về nhà. Thomas rất vui vì họ đã trở về và không chịu rời xa hai người nữa. Ngay khi Lisa lui về nhốt mình trong phòng, nó đến bên cô bé và ngồi bệt xuống ngay trên sàn, dưới bậc cửa sổ, nó đoán rằng sự kín đáo là điều kiện để nó được ở lại trong phòng. Thỉnh thoảng, cô bé hướng ánh mắt triu mến về phía nó rồi ngay lập tức lại chìm đắm trong những suy nghĩ của mình. Khi ở trong tâm trạng vui vẻ, cô bé để cho nó đến nằm cạnh cô trên giường và kể cho nó nghe những câu chuyện về một mảnh đất khác, nơi những cơn dông có sức mạnh thật đáng sợ, nơi những trận gió cuốn lên một lớp bụi trộn lẫn với lá thông.

= 0 =

Mùa hè trôi qua, Lisa bị ở lại lớp và ngày khai giảng đánh dấu bước khởi đầu của một tuổi thiếu niên u ám. Cô bé không hoặc rất ít khi hòa mình vào đám bạn trong lớp, em thấy chúng quá trẻ con đối với mình. Gần như lúc nào cũng chìm đắm trong những cuốn sách tự chọn lấy ình, em không bao giờ cảm thấy cô đơn.

= 0 =

Một ngày tháng Mười hai, Thomas nghe thấy một đứa con gái trong trường gọi chị của nó là “đồ con gái nước ngoài dơ dáy”, nó đập cho đứa con gái ấy một cú khủng khiếp vào ống quyển. Tiếp theo đó là một cuộc chạy đuổi trong các hành lang, và một cú ngã sòng soài xuống nền nhà làm môi trên của nó bị rách. Máu tràn vào trong miệng nó, Lisa chạy ào đến và khi nhìn thấy nó nằm dưới đất trong tình trạng như vậy, cô bé túm mạnh lấy tóc đứa con gái đã lăng mạ mình, đẩy nó lùi dần về phía tường và đồng thời tổng thẳng vào nó một nắm đấm với một sức mạnh vượt ngoài tầm kiểm soát của em. Đứa con gái kia quay một vòng và ngã sập xuống, mũi ướtt đẫm máu. Thomas đứng dậy, hoảng sợ, nó không còn nhận ra khuôn mặt thường ngày của Lisa nữa. Cô bé tuôn ra một tràng những lời đe dọa bằng tiếng Tây Ban Nha, tay bóp chặt cổ nạn nhân của nó. Thomas vội chạy tới van xin nó buông tay ra. Gương mặt run lên vì giận dữ, cuối cùng nó cũng thôi, đã cho con bé một cú cuối cùng rồi bỏ đi không hề ngoái lại. Nó bị đình chỉ học trong mười lăm ngày và bị phạt ở trong phòng. Cửa phòng của nó luôn luôn đóng kín, nó không để cho Thomas vào, ngay cả khi cậu bé mang trái cây đến cho nó. Lần đầu tiên, chính Mary là người tìm lại bình yên trong nhà. Máu nghề nghiệp nổi lên, cô thuyết phục con trai kể hết cho cô nghe câu chuyện đã xảy ra. Ngay ngày hôm sau, cô xin gặp hiệu trưởng nhà trường, yêu cầu trường phải ngay lập tức và buộc người đã lăng mạ Lisa

phải xin lỗi cô bé. Lisa không nói gì và trở lại lớp học. Chẳng ai còn dám nói xấu em nữa, còn Thomas thì kiêu hãnh đi dạo khắp trường với cái môi sưng phồng và tím bầm của nó trong nhiều ngày.

= 0 =

Cô bé kỷ niệm sinh nhật thứ mười một của mình vào cuối tháng Giêng. Chỉ có hai người bạn trong lớp đáp lại lời mời đến dự tiệc nhẹ mừng sinh nhật do Mary tổ chức. Buổi tối, cả nhà ăn tối bằng phần còn lại của bữa tiệc Buffet gần như còn nguyên. Lisa ở lì trong phòng riêng, sau khi dọn dẹp nhà bếp và gỡ các dây đèn treo trong phòng khách xuống, Mary mang đến phòng cho cô bé một đĩa đồ ăn. Ngồi ở cuối giường, Mary giải thích cho em rằng ở trường em phải chịu khó giao tiếp với mọi người nhiều hơn thì mới có bạn.

= 0 =

Những ngày đầu tiên của mùa xuân đã mang ánh nắng mặt trời tới, nhưng không khí của buổi sáng vẫn còn giá lạnh. Cuối buổi chiều, Joanne và Mary đã cùng nhau ngồi uống trà được một tiếng trong phòng khách khi Lisa trở về từ trường học. Nó đóng sập cửa lại, chào lí nhí một tiếng trong cổ họng và đi lên phòng. Giọng nói nghiêm khắc của Mary ngăn nó lại khi nó bước đến bước thứ sáu. Nó quay người lại, để lộ cái quần dây đầy vết bẩn, hoàn toàn tương xứng với đôi má bầm đầy vết bầm của nó. Tình trạng đôi giày của nó cũng chẳng đỡ hơn so với quần áo đang mặc.

- Cháu tắm trong các vũng bùn để rồi lần nào cũng về nhà trong tình trạng như thế này sao? Cô phải mua một cái máy giặt mới để cho cháu tiếp tục chơi những trò chơi của cháu chắc? Mary hỏi, không còn kiểm soát nổi cơn giận của mình.

- Cháu lên phòng thay đồ đây, Lisa trả lời giọng lộ rõ vẻ mất kiên nhẫn.

- Đây là lần cuối cùng cô nói với cháu, Mary hét lên khi Lisa đi khuất sau góc hành lang. Xong rồi cháu hãy xuống tự làm inh một chiếc sandwich đi, cháu cứ chẳng ăn cái gì như vậy quá đủ rồi đây! Cháu nghe thấy cô nói không?

Một tiếng “văng” lãnh đạm vọng đến từ cuối hành lang, tiếp theo là tiếng sập cửa. Mary bước trở lại ngồi cạnh cô bạn gái, không nén nổi một tiếng thở dài. Lặng lấy trong bộ áo váy màu be phẳng phiu không một nếp gợn, Joanne đưa tay vuốt nhẹ lên tóc một đường tinh tế để chắc chắn là không có lọn tóc nào bị rối và mỉm cười một cách khoan dung.

- Ngày nào cũng thế này chắc không dễ dàng chút nào, thật khổ cho cậu, cô nói.

- Đúng vậy đấy, và khi xong với con bé này thì lại đến lượt thằng Thomas, nó cứ suốt ngày đi theo bắt chước con bé.

- Đặc biệt với cô bé này chắc phải phức tạp lắm.

- Tại sao vậy?

- Cậu biết rõ là mình muốn nói gì mà, ở trong thành phố tất cả bọn mình đều biết chuyện, và bọn mình rất ngưỡng mộ cậu.

- Joanne, cậu đang nói về việc gì vậy?

- Nuôi dạy một đứa con gái đến tuổi vị thành niên bao giờ cũng là một điều khó khăn cho các bà mẹ, trong khi đó Lisa lại đến từ một nước khác, nó không hoàn toàn giống với những đứa trẻ bình thường. Bỏ qua những điều khác biệt và thuần hóa cô bé như điều cậu đang làm, quả là một sự rộng lượng đáng để ngưỡng mộ, nhất là với một người không phải là mẹ ruột như cậu.

Lời nhận xét vang lên trong đầu Mary như thể có một cây búa vừa đập một cú vào đầu cô.

- Bởi vì mối quan hệ giữa tôi và Lisa là chủ đề cho các cuộc đàm tiếu trong thành phố sao?

- Tất nhiên là chúng tớ có nói chuyện với nhau về việc ấy rồi, câu chuyện của cậu dù sao cũng đâu phải là chuyện thường. May thay cho chúng tớ! Xin lỗi cậu về câu nhận xét cuối cùng này, tớ không phải chút nào. Không, điều mà tớ muốn nói, đó là mọi người cảm thông với cậu, thế thôi.

Cảm giác bức bối xuất hiện trong lòng Mary ban nãy khi nghe lời nhận xét đầu tiên của Joanne đã biến thành một cơn giận dữ không kiềm chế nổi. Cô điên lên vì tức giận. Cô ghé sát mặt mình vào gương mặt của cô ta, với một thái độ gần như đe dọa, cô cố tình nhại lại giọng của vị khách:

- Thế các cô cảm thông với tôi ở chỗ nào, cô bạn quý của tôi? Ở tiệm cắt tóc hả? Trong phòng chờ của bác sĩ phụ khoa, của mấy vị chuyên gia về chế độ ăn uống hay trên ghế đi-văng của mấy chuyên gia tâm lý của các cô? Hay trừ phi là các cô tán mấy chuyện đó trên giường mát-xa, trong khi người ta vuốt ve người các cô? Cô nói đi, tôi thực sự muốn biết, những khi nào là lúc các cô cảm thấy nhàm chán đến độ phải cảm thông cho chuyện của tôi? Tôi vẫn biết là cuộc sống của các cô vô vị đến phát chán, và rằng năm tháng trôi qua mọi chuyện chỉ càng tệ thêm, nhưng đến mức như vậy, và nhanh đến như vậy thì tôi không thể ngờ!

Joanne lùi lại, nép người sâu thêm vào chiếc ghế nệm.

- Cậu đừng tức giận như vậy, Mary, thật là kỳ cục, tớ chẳng có ý gì khi nói như vậy, cậu hiểu sai hết mọi chuyện, ngược lại thì có, tớ đang chia sẻ với cậu tình cảm mà mọi người dành cho cậu.

Mary đứng dậy và nắm lấy cánh tay Joanne, khiến cho cô ta cũng phải đứng dậy theo.

- Biết không, Joanne, tình cảm của cô làm cho tôi chán đến chết đi được; mà nhân tiện để tôi nói thật cho cô biết luôn, tất cả lũ các cô đều làm cho tôi phát chán, và nhất là cô, vị chủ tịch của cái câu lạc bộ mấy mục già thiếu hơi đàn ông của cô. Hãy nghe tôi nói cho rõ đây, tôi sẽ dạy cho cô một bài học nhỏ về từ vựng, và nếu cô cố gắng tập trung hết khả năng của cái bộ óc nhỏ xíu của cô để nghe những gì tôi nói, thậm chí cô sẽ đủ khả năng để lặp lại ấy cô bạn của cô nghe mà không nhầm lẫn. Một con vật người ta mới thuần hóa, còn một đứa trẻ người ta nuôi dạy! Đúng là khi tôi nhìn mấy đứa con của cô ngoài đường, tôi có thể thấy rõ là cô không hiểu mấy về sự khác biệt này, nhưng dù sao cũng thử mà xem, cô sẽ thấy, cô sẽ cảm thấy bớt buồn chán hơn nhiều. Bây giờ thì cô đi ra khỏi nhà tôi, bởi vì hai phút nữa, tôi sẽ đuổi cô ra bằng cách đá vào mông của cô.

- Cậu hoàn toàn mất trí rồi sao?

- Phải đấy, Mary hét lên, chính vì vậy mà tôi đã lập gia đình từ sớm đến thế, chính vì vậy mà tôi tự tay nuôi dạy hai đứa con của tôi, và tôi cảm thấy hạnh phúc vì điều đó. Đi ra ngay! Để cho tôi yên!

Cô đóng sập cánh cửa thật mạnh phía sau lưng Joanne, cô ta bỏ đi một mạch. Để lấy lại hơi thở và làm dịu đi cơn đau đầu dữ dội, cô tì trán vào tường. Chưa kịp bình tĩnh lại, cô giật nảy mình khi nghe tiếng bước chân trên các bậc thang, cô quay người lại.

Lisa mặc một bộ đồ thể dục chạy bộ sạch sẽ, xinh xắn, bước vào trong bếp. Vài giây sau đó cô bé quay trở ra với một chiếc đĩa cầm trên tay. Em đã làm ỉnh một chiếc bánh sandwich giăm-bông và thịt gà kẹp giữa bốn lát bánh mì phủ sốt mayonnaise. Chiếc bánh cao đến mức để giữ cho nó không bị đổ, cô bé đã phải lấy một chiếc đĩa, của cửa hàng đồ ăn Trung Hoa mang đến những hôm Mary không muốn nấu nướng, đâm xuyên qua lớp bánh. Đến giữa cầu thang, ngay ở chỗ lúc nãy em bị gọi giật lại, Lisa quay người lại và, với một nụ cười kiêu hãnh, cô bé nói:

- Bây giờ cháu đói rồi!

Rồi em quay trở lên phòng mình.

= 0 =

Tháng Bảy, cả bốn người cùng đi nghỉ tại vùng Núi Đá. Núi giúp cho Lisa tìm thấy lại phần nào cảm giác tự do đánh mất lâu nay và cũng làm cho em gần gũi với Thomas hơn. Trong bất kể việc gì, leo núi, trèo cây, rình các con thú hay bắt đủ loại côn trùng kỳ lạ mà không để cho chúng đốt, em luôn chơi hết mình, khiến cho cậu bé Thomas, người mà mỗi ngày lại càng coi em như chị gái của mình nhiều hơn, vô cùng ngưỡng mộ. Không dám thú nhận nhưng Mary cảm thấy khổ sở khi hai đứa nhỏ ngày càng thân thiết và thời gian gần gũi bên con trai ngày càng bị thu hẹp. Từ sáng sớm, Lisa đã kéo cậu bé theo em suốt một ngày phiêu lưu. Em đóng vai người phụ trách trại của đội Peace Corps còn cậu bé vào vai các nạn nhân của bão. Kể từ buổi tối hôm cậu bé đã ở bên em gần như suốt cả đêm để trấn an em trong khi cơn giông nổ ra, và đã giữ kín được bí mật về những cơn địa chấn khiến em hoảng loạn, cậu bé đã được đề bạt làm trợ lý phụ trách trại. Ngày hôm sau, vào lúc bình minh, khi mà mặt đất vẫn còn ẩm sương đêm, em lấy đất trộn với lá

thông và hít thật sâu hương thơm tỏa ra. Và giờ ăn trưa, em mang nắm đất trộn đến cho Philip và, trước sự tức giận của Mary, em tuyên bố một cách tự hào rằng ở chỗ em cũng có mùi như vậy, nhưng thơm hơn.

= 0 =

Tháng Bảy trôi qua rất nhanh và khi trở về vùng ngoại ô ở New York, hai đứa trẻ đều cảm thấy tù hãm. Mùa tựu trường diễn ra trong những ngày buồn tẻ đang trôi qua. Ngày mỗi lúc mỗi ngắn lại, khi sắc đỏ của mùa thu không đủ bù lại ột nền trời xám xịt chỉ sáng lên phần nào trong sự hứa hẹn một mùa hè sẽ trở về.

15. Chương 7.4

= 0 =

Vào dịp Noel, cô bé nhận được món quà là một hộp đồ vẽ gồm nhiều bút chì màu, chì than, cọ và tuýp bột màu. Ngay lập tức, trên một tấm giấy lớn ghim lên tường trong phòng ngủ của mình, cô bé bắt đầu vẽ một bức tranh khổng lồ.

Bức tranh chứng tỏ em có những khả năng nghệ thuật đặc biệt, nó thể hiện quang cảnh ngôi làng của em. Trong đó, em đã vẽ quảng trường trung tâm nơi có nhà thờ nhỏ vươn cao, con đường nhỏ dẫn đến trường học, cái nhà kho lớn với hai cánh cửa em để ngỏ, chiếc xe Jeep đậu ngay phía trước. Ở lớp cảnh thứ nhất em vẽ Manuel, Señora Cazalès và con lừa của em ở phía trước ngôi nhà nằm bên vách núi nơi em sống trước đây. “Đây là ngôi làng trên núi của bọn cháu. Mẹ đang ở trong nhà”, em nói thêm.

Mary miễn cưỡng chiêm ngưỡng “tác phẩm” và đáp trả ngay lập tức, dưới ánh mắt giận dữ của Philip: “Hay lắm, nếu may mắn một chút thì hai mươi năm nữa, cô sẽ được có mặt trong bức tranh này, sẽ khó khăn hơn đấy vì cô sẽ có thêm nếp nhăn trên mặt, nhưng cháu cũng sẽ có nhiều kinh nghiệm hơn với cây cọ vẽ. Cô tin chắc rằng khi nào cháu muốn, cháu sẽ làm được... Chúng ta còn nhiều thời gian.”

= 0 =

Ngày 16 tháng Giêng năm 1991, 19 giờ 14 phút, trái tim của châu Mỹ bắt đầu đập theo nhịp những đợt đạn súng cối dội xuống Bagdad. Sau khi tối hậu thư được đưa ra hết hạn vào nửa đêm hôm trước, quân đội Mỹ cùng các lực lượng đồng minh châu Âu chủ chốt bắt đầu tiến hành chiến tranh với Iraq để giải phóng Kuwait. Hai ngày sau, hãng Eastern Airlines đóng cửa, công ty hàng không này sẽ không còn chuyên chở hành khách đến Miami hay đến bất cứ nơi nào khác. Một trăm giờ đồng hồ sau khi chiến tranh xảy ra, các lực lượng đồng minh tạm đình chiến. Một trăm bốn mươi một lính Mỹ, mười tám lính Anh, mười lính Ai Cập, tám lính Tiều vương quốc các nước Ả-rập thống nhất và hai lính Pháp đã bị thiệt mạng, cuộc chiến tranh công nghệ cũng đã giết chết một trăm ngàn binh lính và dân thường Iraq. Cuối tháng Tư, Lisa cắt một mẫu báo trong tờ New York Times mà em đọc gần như thuộc lòng và dán nó vào một cuốn album lớn. Trong mẫu báo đó, người ta có thể đọc được tin một cơn bão đã đổ bộ xuống vùng bờ biển Bangladesh, giết chết hai mươi lăm ngàn người. Cuối mùa xuân, một lần Lisa bị một xe cảnh sát thành phố áp giải về nhà, sau khi bị phát hiện đang vẽ một lá cờ trên một thân cây phía sau nhà ga. Dựa vào một cuốn từ điển, Philip đã chứng minh được với cảnh sát rằng màu sắc trên lá cờ là màu của Honduras chứ không phải cờ Iraq, nhờ thế mà tránh được, không để sự việc trình lên thẩm phán tòa án. Cô bé bị phạt ở trong phòng suốt cả hai ngày cuối tuần và bị Mary tịch thu bộ màu vẽ trong vòng một tháng.

Năm 1991 kiêu hãnh với niềm hi vọng dân chủ ra đời: ngày 17 tháng Sáu, tại Nam Phi, luật về phân biệt màu da của chủ nghĩa A-pác-thai bị xóa bỏ, ngày 15 tháng Sáu, Boris Eltsine được bầu làm Tổng thống của Liên bang Nga, giống lên hồi chuông báo hiệu sự kết thúc của Liên bang Xô viết. Tháng Mười một, những cuộc chiến đầu tiên nổi ra với sự tham gia của bảy trăm chiếc xe thiết giáp của Nam Tư bao vây các thành phố Vukovar, Osijek và Vinkovci báo hiệu sự khởi đầu của cuộc chiến tranh khác, một cuộc chiến mà chẳng bao lâu sau đó sẽ gây ra bao nỗi thống khổ cho khu vực trung tâm của lục địa châu Âu già cỗi.

= 0 =

Năm 1992 chào đời trong một mùa đông giá lạnh. Vài tuần nữa, Lisa sẽ kỷ niệm sinh nhật lần thứ mười ba của mình. Từ trên đỉnh của những ngọn đồi ở Montclair, người ta có thể nhìn thấy thành phố New York bị bao phủ bởi một tấm áo choàng màu xám và trắng. Philip tắt đèn trong phòng làm việc và đến bên người vợ đang nằm ngủ trên giường. Anh nằm xuống sát bên vợ, rụt rè đưa tay xoa nhẹ lên lưng cô trước khi xoay người lại.

- Lâu rồi anh không nhìn em, cô nói trong bóng tối. (Cô dừng lại một lúc rồi quyết định nói ra hết tâm sự của mình trong buổi đêm tháng Giêng này). Em thấy rõ ánh mắt anh rạng ngời lên như thế nào khi anh nhìn Lisa. Giá như em có thể nhận được từ anh dù chỉ một phần tư cái ánh sáng ấy. Từ khi biết tin về cái chết của Susan, ánh mắt anh dành cho em đã tắt hẳn, trong con người anh có cái gì đó đã chết, và em không thể làm cho nó sống lại được.

- Không, em nhầm rồi, anh đã cố gắng hết sức, nhưng không phải bao giờ cũng dễ dàng, anh không phải là con người hoàn hảo.

- Em không thể giúp anh được, Philip ạ, bởi vì cánh cửa đã đóng kín. Quá khứ đối với anh quan trọng hơn hiện tại và tương lai đến nhường ấy sao? Thật là dễ dàng khi từ bỏ mọi thứ bằng cách vùi mình trong sự tiếc nuối, một nỗi đau thụ động mới tuyệt vời làm sao, một cái chết từ từ mới đáng ngưỡng mộ làm sao, nhưng dù sao đó vẫn là một cái chết. Những ngày đầu tiên khi chúng ta gặp nhau, anh kể cho em nghe về những ước mơ, những đam mê của anh, em đã tưởng rằng anh gọi em, em đã đến, và anh, anh, để mình bị cầm tù trong cái thế giới tưởng tượng của anh, còn em, em đã có cảm giác bị đuổi ra khỏi cuộc sống của chính em. Em không cướp mất anh của ai hết, Philip, khi em gặp anh, anh chỉ có một mình, anh nhớ không?

- Tại sao em nói những điều này?

- Bởi vì anh đang từ bỏ mọi thứ, và em không phải là nguyên nhân.

- Tại sao em từ chối không muốn gần gũi Lisa?

- Bởi vì điều đó phải đến từ hai phía, và bởi vì con bé cũng không mong muốn. Đối với anh, mọi việc quá dễ dàng, vị trí của người cha đang còn trống.

- Nhưng trong trái tim con bé còn chỗ dành cho cả thế giới.

- Anh mà nói lời đó ư? Anh, người mà dù bằng cả tình yêu của em cũng không làm nổi điều đó trong trái tim anh!

- Anh làm cho em đau khổ đến mức đó sao?

- Còn tệ hơn nhiều, Philip. Chẳng có nỗi cô đơn nào tệ hơn nỗi cô đơn người ta cảm nhận ngay cả khi sống hai người. Em đã muốn ra đi trong khi em lại yêu anh, thật trớ trêu, thật là một điều tủi hổ cho cuộc sống. Nhưng bởi vì em yêu anh, em chỉ nhìn thấy mình anh, nỗi đau của anh, sự hồ nghi của anh, những điều không chắc chắn của anh. Và anh không còn phải là một con người đáng yêu nữa, vậy mà em vẫn yêu anh.

- Em đã muốn rời bỏ anh sao?

- Em nghĩ đến điều đó mỗi buổi sáng khi em dậy khỏi giường, vào những giờ khắc đầu tiên của mỗi ngày, khi em nhìn thấy anh uống vội ly cà phê trong sự im lặng nơi anh tìm chỗ ẩn náu, khi em nhìn anh khoác lên mình nỗi cô đơn, khi anh cố rửa cho sạch làn hương của da thịt em dưới dòng nước đã chảy quá lâu, khi em biết rằng anh đang ở rất xa chúng ta khi đắm mình dưới chiếc vòi sen, khi anh chạy vội đến bên chiếc điện thoại đang reo như thể anh vừa thấy ở đó một cánh cửa sổ giúp anh có thể thoát khỏi thực tại thêm

chút nữa. Còn em, em vẫn ở đó, đôi tay nặng trĩu cả một đại dương hạnh phúc, ước mơ đôi ta có thể tắm mình trong đó.

- Anh chỉ cảm giác lạc lõng một chút thôi, anh nhẹ nhàng bào chữa.

- Anh chẳng học được một bài học nào hết, Philip ạ, em đã quan sát anh khi anh mỗi ngày một già đi, khi anh vuốt những nếp nhăn đang hình thành trên gương mặt anh. Ngay ngày đầu tiên em đã yêu hình ảnh ông già trong anh, chính như thế mà em đã biết rằng em muốn được gây dựng cuộc đời mình cùng với anh, bởi vì ý nghĩ về một tuổi tác không giới hạn ở bên anh làm cho em cảm thấy hạnh phúc, bởi vì lần đầu tiên trong đời em không còn cảm thấy sợ sự vĩnh cửu nữa, cũng chẳng thấy sợ sự cọt nhọt của thời gian, bởi vì khi anh đi vào trong em, em cảm thấy sức mạnh cũng như sự yếu đuối của anh, và em yêu sự hòa trộn dịu dàng của cả hai điều đó. Nhưng em không thể một mình tạo ra cuộc sống của chúng ta, chẳng ai có thể làm được điều đó. Người ta không tạo ra cuộc sống của mình, anh yêu ạ, người ta chỉ cần sự dũng cảm để dám sống cuộc sống ấy. Em sẽ đi xa vài ngày. Cứ buông xuôi theo anh như thế này, cuối cùng em sẽ đánh mất chính mình.

Philip cầm lấy đôi bàn tay của Mary và hôn lên tay cô.

- Tuổi thơ của anh đã chết đi cùng với cô ấy, và anh không thể nào chấp nhận được điều đó.

- Susan chỉ là một cái cớ, tuổi thơ của anh cũng vậy. Anh có thể kéo dài mãi mãi phần đời này của anh, ai cũng có thể làm được điều đó. Ta mơ về một lý tưởng, ta cầu xin nó, nài gọi nó, trông đợi nó, và rồi cái ngày mà nó xuất hiện, ta khám phá nỗi sợ hãi khi sống với cái lý tưởng đó, sợ không xứng đáng với những giấc mơ của chính mình, sợ phải gắn kết nó với một thực tế mà ta phải chịu trách nhiệm với nó. Thật quá dễ dàng khi chối từ không muốn trở thành người lớn, quá dễ dàng để quên đi những lỗi lầm của mình, khi đổ hết sai lầm cho cái gọi là định mệnh vốn vẫn che giấu sự lười biếng của chúng ta. Giá như anh có thể biết được bỗng nhiên em cảm thấy mệt mỏi đến chừng nào. Em đã từng có được sự dũng cảm đó, Philip ạ, sự dũng cảm để yêu anh với cuộc sống của anh, một cuộc sống thật phức tạp, như anh nói từ lúc đầu. Phức tạp bởi lẽ gì? Bởi những day dứt, bởi những dự định chưa hoàn thành của anh? Bởi anh tưởng rằng anh đã nắm cái độc quyền đó ư?

- Em mệt mỏi vì anh?

- Suốt khoảng thời gian vừa qua, em đã lắng nghe anh, trong khi anh chỉ nghe chính mình, những ý nghĩ làm cho anh hạnh phúc đã khiến cho em cảm thấy ngập tràn sung sướng, và em chẳng thèm để ý đến những điều không mong đợi xảy ra trong cuộc sống hàng ngày. Em chẳng hề sợ sẽ thấy bàn chải đánh răng trong ly của em, hay những tiếng động anh tạo ra buổi đêm trong khi ngủ, hay gương mặt nhàu nát của anh vào buổi sáng, ước mơ của em đã giúp em vượt qua tất cả những điều đó. Em cũng vậy, em đã phải học để chống đỡ lại những giờ khắc cô đơn, những giây phút bàng hoàng. Anh có biết điều đó không? Em đã cố tìm đủ mọi lý lẽ trên đời này để biện minh cho anh, để cố gắng chấp nhận rằng địa cầu của anh đôi khi quay ngược, nhưng dù anh có muốn hay không, nó cũng chỉ quay theo một hướng, và dù anh có muốn hay không, nó cũng mang anh trên nó, và anh cũng quay theo nó.

- Nhưng chuyện gì đã xảy ra để em nói với anh tất cả những lời này?

- Chẳng có gì cả, thế đấy. Em chỉ cần thấy cơ thể của anh mỗi đêm lại cách xa em thêm một chút, mở mắt ra nhìn thấy lưng của anh trong khi trước đây em thấy gương mặt anh đang ngủ, cảm thấy bàn tay anh lướt qua da em một cách hèn nhát, Chúa ơi, em ghét cái câu “cảm ơn em” của anh khi em hôn vào cổ anh đến thế. Tại sao tối nay anh không làm việc khuya hơn? Em vẫn muốn tiếp tục im lặng thêm một thời gian nữa và không nói gì với anh hết.

- Nhưng, em đang cố gắng nói với anh rằng em không còn yêu anh nữa đấy.

Mary rời khỏi giường và quay người lại để nhìn anh khi bước ra khỏi phòng. Anh nhìn thấy dáng những đường cong của cơ thể cô biến mất trong bóng tối của hành lang. Anh chờ vài phút rồi đi đến bên cô. Cô đang ngồi ở đầu cầu thang, nhìn chằm chằm vào cánh cửa ra vào ở phía dưới. Anh quỳ xuống phía sau cô và vụng về quàng tay ôm lấy cô.

- Em đang cố gắng nói với anh điều ngược lại, cô nói. Cô bước xuống các bậc thang, đi vào phòng khách và khép cửa lại.

= 0 =

Qua một đêm, khi mà những điều người ta có thể đoán được nhưng lại không muốn nghe thấy được nói ra, thật khó khăn khi phải đối diện với buổi sáng hôm sau. Thu mình trong chiếc áo khoác bằng da, Mary đứng trên bậc cửa, chống chọi với cái lạnh tê cóng của buổi sáng. Tiếng bọn trẻ con vọng từ hành lang đang tiến gần, cô hét to rằng cô sẽ đợi chúng trong xe hơi, chúng phải nhanh lên nếu không muốn bị trễ lần nữa, Philip đến bên cô, anh đặt bàn tay lên gáy cô và vuốt ve nhẹ nhẹ.

- Có thể là anh không bày tỏ cho em thấy theo cách mà em muốn, nhưng anh thực sự yêu em, Mary.

- Thôi nào anh, không phải bây giờ, không phải ngay cạnh bọn trẻ, còn quá sớm để thay đổi ý kiến mà...

Anh đặt một nụ hôn lên đôi môi cô. Từ trên đầu cầu thang, Thomas bắt đầu hát vang lên nghe đinh tai nhức óc: “Đôi tình nhân, đôi tình nhân, đôi tình nhân!”, Lisa lấy vai hích nó một cái, và một giọng cương quyết pha lẫn kiêu hãnh, nó nói: “Em yên tâm đi, Thomas, rồi một ngày em cũng sẽ bước qua cái ngưỡng bảy tuổi, em sẽ không cứ như thế này mãi suốt đời đâu!” Không chờ câu trả lời, cô bé bước xuống các bậc thang. Khi đi qua cửa, em thò lấy chùm chìa khóa trong tay Mary và khi ra đến giữa lối đi, em hét lên: “Cháu sẽ đợi mọi người trong xe hơi”, và hạ thấp giọng, nhả mặt nói thêm: “Đôi tình nhân!”

Mary bước xuống đi dọc lối đi, xếp chiếc vali nhỏ của cô vào thùng sau của chiếc xe hai cầu màu trắng, và ngồi vào sau tay lái.

- Mẹ đi du lịch à? Thomas hỏi.

- Mẹ sẽ đến ở với dì vài ngày ở Los Angeles, bố sẽ lo cho các con.

= 0 =

Mary đậu xe ngoài bãi và băng qua chiếc cầu vượt dẫn đến nhà ga sân bay. Công trình nâng cấp nhà ga vừa hoàn tất, màu sơn vẫn còn sáng bóng. Phải ba giờ nữa chuyến bay của cô mới khởi hành, thủ tục máy bay vẫn chưa bắt đầu. Cô bước vào quán bar và chọn một chiếc ghế ngay tại quầy. Ngồi tại đây, cô có thể ngắm nhìn các đường băng. Anh phục vụ quầy bar nói tiếng Mỹ pha giọng Tây Ban Nha mang cho cô một ly cà phê sữa. Trong sự tĩnh lặng của căn phòng vắng, cô để cho những bức tranh của quá khứ lần lượt trôi qua trước mắt: giây phút ngẫu nhiên của lần đầu gặp gỡ trong bóng tối của một phòng chiếu phim, những lời đầu tiên hoàn toàn bất ngờ thốt lên trên phố, sự vi diệu của giây phút bối rối khiến cô ngầy ngất, cảm xúc lẫn lộn khi mỗi người đi tiếp đường của mình sau khi trao đổi số điện thoại với nhau. Sự chờ đợi khiêu khích niềm hi vọng, những chi tiết khiến người ta phải nhớ đến một người còn chưa quen biết, cảm xúc của cuộc gọi đầu tiên khiến cho ngày hôm sau trở nên thật khác lạ, rồi lại tiếp tục một khoảng im lặng chờ đợi, rồi thời gian như kéo dài mãi khi những ý nghĩ mà người ta không muốn định rõ là điều gì cứ thỉnh thoảng lại đến. Giữa dòng chảy hỗn độn đó, một ánh mắt đặc biệt tại Quảng trường Thời Đại tối đêm Giáng sinh, một cánh cửa chung cư mở ra vào một buổi sớm mai buốt giá trên con phố vắng vẻ tại khu SoHo, rồi lại một sự chờ đợi. Sự thân mật nảy sinh trong những buổi tối kết thúc sau khung cửa kính tại quán Fanelli's, một chiếc cầu thang cũ kỹ bằng gỗ mỗi bậc lại như cao hơn khi bóng anh đã biến mất sau góc phố, hàng giờ ngồi theo dõi chiếc điện thoại. Ở chính giữa dòng chảy là kỷ niệm của những lần đầu tiên: một bó hoa hồng đỏ bị bỏ quên ngoài cầu thang trước cửa nhà cô, sự ngượng ngịu của những cái ôm xiết làm cho những cử chỉ vụng về trở nên trang trọng, một buổi đêm mong manh khi mà người ta không ngừng giật mình tỉnh giấc vì sợ làm người kia thức giấc, và cái cơ thể không tìm lại được tư thế nào thuận tiện để ngủ nữa, hay cánh tay này mà ta chẳng biết phải đặt ở đâu.

Và khi người ta hiểu rằng tình cảm với người kia sẽ chiếm một vị trí không hề ngờ tới trong cuộc đời mình, những nỗi sợ đầu tiên ập tới: sợ người kia bỏ đi vào buổi sáng khi thức dậy, rằng người ấy không gọi lại, sợ phải đơn giản tự thú nhận với mình rằng bắt đầu yêu có nghĩa là đã trở nên phụ thuộc, ngay cả với những kẻ đứng đầu nhất. Những giây khắc đã trở thành những khoảng thời gian đầu tiên của một đôi tình nhân: những bữa ăn trưa thú vị nối tiếp nhau, những ngày cuối tuần đầu tiên, những buổi tối Chủ nhật mà người kia cũng chịu ở lại, chấp nhận thay đổi những thói quen cố hữu của cuộc đời độc thân, những cuộc nói chuyện bay bổng trên trời khi mà người ta vừa nói đến các dự định của tương lai, vừa thăm dò ánh mắt của người kia, rình một nụ cười hay một sự im lặng. Một cuộc sống chung của hai người được bắt đầu, như một sự giải thoát được chờ đợi bấy lâu nay. Cô thấy lại hình ảnh anh đứng ở cuối gian chính nhà thờ trong bộ lễ phục sang trọng tương ứng cho thời khắc đặc biệt này, tại sao họ không tổ chức lễ cưới trong bộ trang

phục giản dị, thoải mái, chính họ cũng đã thề rằng sẽ đến với nhau như vậy cơ mà? Họ đã như thế khi anh dẫn cô đến Montclair thăm ngôi nhà mà hiện nay họ đang ở. Nơi đó, trong sự kín đáo của một căn phòng tắm, một thanh giấy mỏng đã đổi màu, và như thế nó cũng đã thay đổi cả màu sắc cuộc sống của họ, ánh sáng và mùi vị từ một buổi chiều dành để sơn căn phòng ngủ sắp sửa dành ột mắt anh thỉnh thoảng lại đi lạc vào một vùng ký ức vẫn hoàn toàn đóng kín đối với cô, tình yêu mà cô muốn dành cho anh để mang anh trở về với cô. Cô giật nảy mình khi anh phục vụ kéo cô ra khỏi dòng hồi tưởng.

- Bà có muốn một ly cà phê nữa không, thưa bà? Xin bà thứ lỗi, tôi không định làm bà sợ.

- Không, cảm ơn anh, cô trả lời, tôi chuẩn bị lên máy bay.

Cô trả tiền và rời khỏi phòng. Phía trước các quầy tiếp tân của hãng hàng không TWA, cô nhìn thấy một dãy cabin điện thoại, cô bỏ một đồng hai mươi lăm xu vào khe và bấm số điện thoại của Philip. Anh nhắc máy ngay sau tiếng chuông reo đầu tiên.

- Em đang ở đâu?

- Ở sân bay.

- Chuyến bay của em khởi hành lúc mấy giờ?

Anh hỏi bằng một giọng buồn và nhẹ, cô đợi vài giây trước khi trả lời anh.

- Anh có rảnh tối nay để đi ăn tối không? Anh gọi một người trông trẻ đi và đặt cho chúng ta một bàn ăn ở quán Fanelli's, em sẽ đánh đổi một tuần dưới ánh nắng mặt trời lấy một ngày đi mua sắm quần áo. Anh hãy mặc một chiếc quần Jean với chiếc áo Pull cổ tròn của anh, chiếc màu xanh da trời ấy, em thấy trong bộ quần áo đó, nhìn anh hấp dẫn nhất. Em sẽ đợi anh lúc 20 giờ, ở góc đường Mercer và Prince.

Cô đặt máy xuống. Cô băng qua chiếc cầu vượt dẫn ra khu vực đậu xe, vừa đi vừa mỉm cười.

Cô dành cả ngày để chăm sóc ình. Làm tóc, làm móng tay, móng chân, chăm sóc da mặt, tất cả. Cô lấy từ trong túi ra tấm vé máy bay mà cô sẽ trả để nhận lại tiền, kiểm tra giá vé và tự hứa với mình rằng sẽ không tiêu vượt quá số tiền ghi trên góc trái của tấm vé. Cô tự tặng ình một chiếc áo khoác, một chiếc jupe và một chiếc áo sơ mi bằng vải còt-tông và mua một chiếc áo pull cho Thomas.

Tại quán Fanelli's, cô nhất định yêu cầu được bố trí bàn tại gian phòng ngoài. Philip chăm chú lắng nghe cô trong suốt bữa ăn. Đối mặt với những cơn gió lạnh buốt, họ thả bộ trên những con phố lát đá trong khu phố trước đây của họ và hoàn toàn không có chủ ý trước, bước chân dẫn họ đến ngay dưới chân khu chung cư nơi họ từng sống. Đứng dưới cổng chung cư, anh ôm lấy cô trong vòng tay và hôn cô.

- Chúng ta phải về thôi, cô nói, đã trễ giờ của cô giữ trẻ lắm rồi.

- Anh đã thuê cô ấy hết đêm, ngày mai cô ấy sẽ đưa bọn trẻ đến trường, còn em, anh sẽ chở em đến khách sạn, anh đã đặt cho chúng ta một phòng.

Trong sự êm dịu của tấm ga trải giường nhăn nhúm và trước khi chìm vào giấc ngủ, cô cuộn mình nép sát vào Philip và vòng hai cánh tay ôm lấy anh.

- Em rất vui vì đã không đi Los Angeles.

- Anh cũng vậy, anh rất vui, anh trả lời. Mary, anh đã nghe hết những gì em nói với anh hôm qua, và anh cũng vậy, có một điều anh muốn nói với em. Anh mong em có thể cố gắng hơn nữa với Lisa.

= 0 =

Năm mùa đã trôi qua và Mary vẫn đang cố gắng. Buổi sáng, Philip đưa bọn trẻ đến trường, buổi chiều Mary đến đón chúng. Thomas hết lòng tận tụy với chị gái của mình và không chịu rời cô chị nửa bước. Mỗi thứ Tư, nó dành cả buổi chiều đến thư viện Montclair để tìm kiếm tất cả những gì liên quan đến Honduras mang về cho chị. Nó photo lại các bài báo tìm được và đưa cho cô chị dán vào cuốn sổ lớn. Xen giữa các trang báo, cô bé vẽ các bức tranh, lúc thì bằng than chì, lúc thì bằng bút chì đen. Lisa cũng đến dự các trận bóng chày của Thomas, cô bé ngồi trên khán đài và khi đến lượt Thomas cầm chày, tất cả mọi người đều

phải ngạc nhiên khi nghe cô bé hò la cổ vũ to đến thế. Tháng Tám, họ cùng đi nghỉ tại một trại hè. Philip và Mary thuê một villa nhỏ bên bờ biển, trong vùng Hamptons. Một đợt nghỉ cuối tuần dài vào mùa đông, họ gửi bọn trẻ tham gia vào một lớp học tổ chức các trò chơi tuyết, còn hai người thì đến tận hưởng những ngày nghỉ ngọt ngào trong một căn nhà gỗ bên bờ một cái hồ đóng băng trong vùng Adirondacks. Hai cặp đôi ban đầu dần dần ra để rồi theo thời gian, hai cặp mới được hình thành: cặp của bố mẹ và cặp của hai đứa trẻ. Lisa cũng thay đổi, cơ thể của bé gái năm xưa biến mất, thay vào đó, mỗi tuần trôi qua, nó dần dần mang dáng dấp thực sự của một thiếu nữ.

* * *

Cô bé kỷ niệm sinh nhật lần thứ mười bốn của mình vào cuối tháng Giêng năm nay, năm 1993. Tám người bạn thân trong lớp đến dự sinh nhật của em. Làn da của em ngày càng rõ màu ngăm ngăm của một đứa con lai, đôi con ngươi đen láy của em ngày càng rạn rở, toát lên vẻ độc lập và cá tính. Đôi khi Mary cảm thấy khó chịu vì vẻ đẹp ngày càng được bộc lộ của Lisa, nhất là khi cả hai cùng bước đi trên phố. Những ánh mắt thèm muốn của bọn thanh niên và của cả những đứa nhỏ tuổi hơn nhắc cô nhớ rằng thời của cô đã qua, và một cảm giác ghen tị len lỏi vào lòng cô mặc dù cô không chịu thừa nhận. Tính xác xược và những lời đáp trả không kiêng nể của Lisa trở thành cái cớ cho các trận cãi vã, thế là cô bé đóng cửa nhốt mình trong căn phòng nơi chỉ có cậu em trai được quyền ở lại, và vùi đầu trong cuốn sổ bí mật mà em giấu dưới nệm. Lisa rất ít chú ý đến việc học hành ở trường, cô bé luôn luôn chỉ cố gắng ở mức tối thiểu vừa đủ để đạt điểm trung bình. Philip hết sức bối rối vì cô bé không bao giờ mua đĩa nhạc, truyện tranh hay đồ trang điểm, và cũng chẳng bao giờ đi xem phim. Cô bé tiết kiệm tất cả số tiền quà của mình và gửi vào chú thỏ bông màu xanh mà cô bé dùng làm hộp đựng tiền tiết kiệm, nhờ nó có một dây kéo bí mật ở sau lưng. Có vẻ như Lisa chẳng bao giờ cảm thấy buồn chán, ngay cả khi cô bé ngồi hàng tiếng đồng hồ nhìn vào khoảng không. Em sống trong thế giới riêng của mình, chỉ thỉnh thoảng, trong những khoảng thời gian nhất định, em muốn gia nhập vào cuộc sống với những người xung quanh. Và càng ngày, thế giới của em càng trở nên xa cách.

Mùa hè đến báo hiệu năm học sắp kết thúc. Một tháng Sáu thật đẹp sắp trôi qua, ngày mai sẽ là một ngày hội đặc biệt: ngày cắm trại của trường. Suốt từ ba ngày nay, Philip, Mary và Thomas bận rộn chuẩn bị cho sự kiện này.

16. Chương 8.1

Chương 8.1

Thomas là người cuối cùng ngồi vào bàn ăn sáng. Lisa không muốn ăn gì hết và Mary đã phải vội vàng dọn dẹp phòng bếp. Những chiếc bánh kem mút bọc trong lớp giấy nhôm đã được xếp ngay ngắn trong hộp xe. Philip nhấn những hồi còi ngắn để mọi người nhanh chóng lên. Tiếng máy xe đã bắt đầu kêu ro ro khi chiếc đai lưng cuối cùng được thắt lại. Từ nhà đến trường chưa đầy mười phút, Mary không thấy có lý do gì để sốt ruột như thế. Trên đường đi, thỉnh thoảng anh lại đưa mắt nhìn trong kính chiếu hậu. Vẻ bực bội của anh lộ rõ đến mức Mary buộc phải hỏi chồng mình có chuyện gì; anh cố gắng một cách khổ sở để nén lại sự bực dọc của mình và nói với Lisa:

- Từ hai ngày nay, tất cả mọi người đều ăn không ngon ngủ không yên để chuẩn bị cho lễ bế giảng năm học của cháu, và người duy nhất có vẻ như chẳng mấy may bận tâm lại chính là cháu.

Đang mãi nhìn qua kính xe để ngấm mây, Lisa chẳng thèm trả lời anh.

- Đúng là cháu hoàn toàn có lý do để im lặng như thế, Philip nói tiếp, quả thực là chẳng có lý do gì để vui mừng với kết quả học tập của cháu. Chú hi vọng là năm tới cháu sẽ chú tâm vào học tập nhiều hơn, nếu không thì nhiều nghề sẽ vượt qua khỏi tầm tay của cháu.

- Đối với công việc mà cháu muốn làm, điểm học của cháu như vậy là đủ rồi!

- Ái chà, thật là một tin tốt lành, hay đúng hơn là cuối cùng cháu cũng có được một mong ước đầy chữ, quả là chẳng bao giờ nên đánh mất hi vọng quá sớm! Mọi người có nghe thấy không? Cuối cùng cũng nghe được một mong ước.

- Cả hai làm sao vậy, Mary lên tiếng, hai người có chịu bình tĩnh lại không?

- Cảm ơn sự hỗ trợ của em. Thế cái nghề hay ho đang dang rộng cánh tay đợi cháu và chỉ cần một kết quả học tập hạng trung cũng có thể làm được là cái nghề gì vậy, chú rất nóng lòng muốn biết đây?

Nói lí nhí trong miệng, cô bé trả lời rằng khi nào đủ tuổi trưởng thành, cô bé sẽ gia nhập vào đội quân Peace Corps và sẽ đến Honduras, để làm công việc giống như mẹ của mình. Trái tim đột nhiên thất lại, Mary ngoảnh mặt ra phía cửa sổ để không ai đọc được những cảm xúc hiện lên trên gương mặt mình. Tiếng bánh xe xiết trên mặt đường kêu chói tai và chiếc xe đột ngột dừng lại bên lề đường. Thomas ngồi thụt sâu, ép sát vào lưng ghế, hai tay nắm chặt lấy dây thắt an toàn. Philip quay người lại, giọng run lên vì giận dữ:

- Tự cháu nảy ra cái suy nghĩ này đấy hả? Những gì cháu mới nói quả thật là một sự đền đáp tuyệt vời dành cho chúng ta đấy, bởi vì cháu tưởng rằng đó là lòng cao thượng thực sự ư? Cháu tưởng rằng chạy trốn cuộc đời của chính mình là một cách thể hiện của sự dũng cảm ư? Cháu có biết điều đó sẽ dẫn đến đâu không? Đó là cái cách sống lý tưởng của cháu đấy ư? Đâu rồi, đâu là những nhân chứng hạnh phúc mà nó đã để lại phía sau? Cháu sẽ không bao giờ đến đó hết, cháu nghe chú nói không? Cháu có muốn chú giải thích cho cháu nghe chuyện gì sẽ xảy ra khi người ta từ bỏ cuộc sống của chính mình không...

Mary nắm chặt cổ tay của chồng mình.

- Anh đừng nói nữa! Anh hoàn toàn không có quyền nói với con bé những lời như vậy! Anh đâu có phải đang nói với Susan, anh có ý thức được điều đó không?

Philip ra khỏi xe và đóng sập cửa phía sau lưng. Mary quay lại phía Lisa, đưa tay vuốt ve khuôn mặt với đôi mắt đỏ lên vì những giọt nước mắt sợ hãi của cô bé, bằng một giọng nói nhẹ nhàng, thẳng thắn, cô an ủi em.

- Cô thì cô tự hào về cháu. Những điều cháu muốn làm với cuộc sống của cháu sẽ đòi hỏi rất nhiều sự can đảm. Chưa gì cháu đã rất giống mẹ cháu, và cháu có mọi lý do trên đời này để mong muốn như vậy, bởi vì đó là một người phụ nữ đáng khâm phục. Sau vài giây im lặng, cô nói thêm:

- Cháu thật may mắn, cô ước gì ở tuổi của cháu, cô cũng có thể ngưỡng mộ cha mẹ của mình đến mức muốn được trở thành người giống họ như cháu bây giờ.

Mary bấm còi xe từng hồi cho đến khi Philip chịu quay trở lại cầm lái. Ngay lập tức cô yêu cầu anh cho xe chạy, bằng một giọng khiến cho người ta chẳng thể cãi lại. Cô lại áp mặt mình vào cửa kính, một ánh buồn thoáng qua đôi mắt cô.

Ở trường, Philip không tham gia vào bất cứ hoạt động vui chơi nào, từ chối không ngồi dự buổi lễ trao giải và không nói một lời nào trong suốt bữa ăn, và cứ như thế trong suốt cả khoảng thời gian còn lại của buổi chiều. Anh không hề nhìn Lisa, thậm chí anh từ chối ngay cả khi cô bé chìa tay ra làm lành với anh vào

cuối bữa ăn trưa. Mary làm mọi cách để anh mỉm cười bằng cách nhướn lông mày lên nhưng không thành công. Cô thấy thái độ của anh rất trẻ con. Cô nhận xét với Thomas như vậy và dành thời gian còn lại để chăm sóc cho Lisa, cô biết rằng đối với con bé, ngày hôm nay đã trở thành ngày thực sự tồi tệ. Trên đường trở về, không khí trong xe hoàn toàn trái ngược hẳn với không khí vui tươi của ngày hội vừa khép lại.

Vừa về đến nhà, ngay lập tức Philip bỏ lên phòng làm việc và giam mình trong đó. Mary dùng bữa tối với bọn trẻ trong bầu không khí nặng nề. Sau đó khi đã đắp chăn ấm cho hai đứa trẻ, cô đi về phòng nằm một mình, để buột ra một tiếng thở dài khi cô kéo chăn lên trùm kín vai. Buổi sáng, khi cô mở mắt ra, chiếc giường đã trống hoang. Trên bữa ăn trong phòng bếp, cô tìm thấy mẫu lời nhắn của Philip, anh đã đi đến phòng làm việc và tối nay sẽ về trễ, không cần phải đợi anh.

Cô làm bữa sáng và chuẩn bị tinh thần để đón nhận những ngày nghỉ cuối tuần lạ lùng. Giữa trưa, cô ra khỏi nhà mua sắm một số thứ, để hai đứa trẻ ở nhà xem tivi.

Khi ở trong siêu thị, trong lòng cô bỗng dâng lên một cảm giác cô đơn; cô không muốn để mình chìm đắm trong cảm giác ấy, cô điểu lại ngay tại chỗ cuộc sống của mình: những người cô yêu quý đều khỏe mạnh, cô có một mái nhà để trú chân, và một người chồng hầu như không bao giờ nổi giận, chẳng có lý do gì để cô phải khủng hoảng vào một trong những ngày Chủ nhật tồi tệ này.

Cô nhận ra mình đang nói chuyện một mình khi một bà cụ đi ngang qua gần chỗ cô đứng hỏi xem cô đang tìm gì. Cô mỉm cười trả lời bà: “Tìm nguyên liệu để làm bánh xèo.” Cô đẩy chiếc xe hàng về phía trước và tiến về phía quầy bán bột và đường. Cô trở về nhà lúc 18 giờ, hai tay trĩu nặng đồ, bởi vì nổi hứng mua sắm thật nhiều thường là cách cô tự vá lành các vết thương trong lòng. Cô đặt các gói đồ lên bàn ăn trong bếp và quay về phía Thomas đang ngồi chơi trong phòng khách.

- Các con ở nhà ngoan đấy chứ?

Cậu bé gật đầu. Mary bắt đầu dỡ các gói đồ ra.

- Lisa ở trong phòng hả con? Cô hỏi tiếp.

Mãi chơi quá nên Thomas không trả lời.

- Mẹ vừa hỏi con một câu hỏi đấy, trong trường hợp con hoàn toàn không để ý thấy?

- Đâu có đâu, chị ấy đi cùng với mẹ mà!

- Sao lại thế được, sao Lisa lại đi cùng với mẹ?

- Cách đây hai tiếng, chị ấy ra khỏi nhà, và chị ấy nói: Chị đi gặp mẹ!

Mary buông rơi những trái cây cô cầm trên tay và nắm lấy vai cậu con trai.

- Chị ấy nói thế à?

- Mẹ ơi, mẹ làm con đau! Thì con vừa nói với mẹ đó, chị ấy ra khỏi nhà và chỉ nói chị ấy đi gặp mẹ.

Giọng nói của Mary lộ rõ sự lo lắng. Cô buông lỏng bàn tay đang nắm chặt vai con.

- Chị ấy có mang theo cái túi nào không?

- Thật ra con cũng chẳng để ý nhìn nữa. Có chuyện gì vậy mẹ?

- Con chơi tiếp đi, mẹ sẽ quay lại!

Cô vội vã leo lên các bậc thang, vào phòng của Lisa và tìm con thỏ bông đựng tiền tiết kiệm bình thường vẫn được đặt trên chiếc kệ gỗ sơn trắng. Con thỏ nằm trên bàn, trong bụng nó trống rỗng. Mary cắn môi, vội vã chạy vào phòng mình, lao lên giường vào nhào người ra với lấy chiếc điện thoại. Cô bấm ngay số điện thoại của Philip, anh không trả lời. Cô nhớ ra hôm nay là ngày cuối tuần và trong tâm trạng căng thẳng, cô bấm tiếp số máy trực tiếp của anh; anh nhắc điện thoại khi chuông reo đến hồi thứ tư.

- Anh phải về nhà ngay, Lisa bỏ nhà đi rồi, em gọi điện báo cảnh sát đây.

Philip đậu xe phía sau xe của cảnh sát Montclair. Anh chạy vội theo lối đi. Trong nhà, anh thấy Mary đang ngồi trên bộ sa-lông trong phòng khách, cạnh đó, sĩ quan Miller đang ghi chép.

Viên cảnh sát hỏi anh có phải là bố của cô bé không. Philip liếc nhìn về phía Mary và gật đầu trả lời. Nhân viên điều tra mời anh đến cùng trao đổi với họ. Trong suốt mười phút dài, ông ta hỏi họ về điều gì theo họ có thể là nguyên nhân dẫn đến việc bỏ nhà đi này. Cô bé có bạn trai không, gần đây cô bé có chia tay anh bạn trai đó không, có điều gì trong thái độ gần đây của cô bé có thể coi là dấu hiệu báo trước hành động này không?

Mất hết kiên nhẫn, Philip đứng lên. Họ sẽ không thể tìm ra con gái anh với trò chơi trả lời câu hỏi này, con bé đâu có trốn trong phòng khách và ngồi ở đây như thế này, họ đã để mất quá nhiều thời gian rồi. Anh thét lên rằng chỉ ít cũng có một người đi tìm cô bé rồi bỏ ra ngoài sau khi đóng sập cửa sau lưng. Viên cảnh sát ngồi sững sờ. Mary dành kể cho ông ta nghe hoàn cảnh đặc biệt của Lisa, và cho ông biết rằng chồng cô đã có một cuộc cãi vã với cô bé ngày hôm trước, và rằng đây là lần đầu tiên chuyện này xảy ra kể từ khi cô bé đến sống với họ. Mary không nói gì đến những điều cô đã nói với cô bé trong xe hơi. Lúc đó cô chỉ muốn nói điều gì đó để an ủi cô bé, nhưng bây giờ thì cô đang bắt đầu ngờ rằng chính những lời nói ấy đã khiến cho cô bé bỏ nhà đi.

Viên thanh tra cất cuốn sổ đi, xin phép ra về và mời Mary đến gặp ông tại văn phòng. Ông cố trấn an cô: trong tình huống xấu nhất, cô bé sẽ ngủ qua đêm ở bên ngoài và sáng sớm mai sẽ trở về nhà, các cuộc bỏ trốn khỏi nhà kiểu này thường vẫn kết thúc như vậy.

Buổi đêm đang xuống sẽ rất dài. Philip trở về nhà tay không, giọng nghẹn lại, anh đến bên vợ, cô đang ngồi bên chiếc bàn ăn trong bếp. Anh cầm lấy hai bàn tay cô trong tay mình và thì thầm nói với cô tâm trạng rối bời của anh. Anh dựa đầu lên vai cô, hôn cô rồi lên gác nhốt mình trong phòng làm việc. Mary nhìn theo anh. Cô cũng đi lên gác và vào phòng mà không cần gõ cửa.

- Em thấy rõ là anh không làm chủ được hoàn cảnh này, và em có thể hiểu điều đó. Nhưng một trong hai chúng ta phải làm được điều đó. Anh hãy ở đây, anh sẽ chuẩn bị bữa tối cho Thomas và trả lời điện thoại. Nếu có bất cứ chuyện gì xảy ra, hãy gọi em ngay lập tức vào số điện thoại trong xe hơi, em sẽ đi xem họ tìm đến đâu rồi.

Cô không để cho anh có thời gian để đáp lại; qua ô cửa sổ trong phòng mình, anh nhìn thấy cô chạy vội theo lối đi, chiếc xe hơi mất hút sau góc phố.

* * *

Về mặt của Miller chẳng báo trước tin gì tốt đẹp; ngồi đối diện với ông, cô bỗng cảm thấy thêm hút một liều thuốc kinh khủng khi nhìn ông châm thuốc. Nhiều đội tuần tra đã xem xét kỹ những nơi thanh niên vẫn thường tụ tập, cảnh sát đã liên lạc với một vài người bạn của Lisa để hỏi thăm thông tin, và bây giờ, cảnh sát nghĩ rằng cô bé đã lên một chuyến tàu hay một chiếc xe khách để đến Manhattan. Thanh tra Miller đã gửi fax đến trung tâm Port Authority của New York[29], trung tâm này sẽ chuyển thông báo tìm đứa trẻ bỏ trốn đi khắp các đồn cảnh sát của thành phố.

- Rồi sao nữa? Cô hỏi.

- Thưa bà, trung bình mỗi thanh tra có khoảng bốn mươi hồ sơ tương tự trên bàn của mình. Phần lớn những đứa trẻ vị thành niên đều trở về nhà sau ba hay bốn ngày, tôi biết bà lo lắng nhưng cần phải kiên nhẫn. Chúng tôi sẽ tiếp tục tìm kiếm khắp nơi trong thành phố Montclair, nhưng New York nằm ngoài quyền hạn của chúng tôi, chúng tôi không có quyền can thiệp vào địa phận đó.

- Nhưng tôi không cần biết đến chuyện phân chia ranh giới hành chính của các ông. Ai sẽ là người trực tiếp chịu trách nhiệm tìm lại con gái tôi?

Miller hiểu tâm trạng khủng hoảng của cô, nhưng ông không thể làm gì hơn. Cuộc nói chuyện đã kết thúc, Mary vẫn không đủ sức đứng dậy khỏi chiếc ghế. Miller lưỡng lự vài giây, mở ngăn kéo và lôi ra một tấm danh thiếp, ông đưa nó cho cô.

- Ngày mai cô hãy đến gặp người đồng nghiệp này và nói rằng tôi giới thiệu cô đến, ông ấy là thám tử tại Midtown South Squad, tôi sẽ gọi điện báo trước cho ông ấy.

- Tại sao ông không gọi ngay bây giờ?

Miller nhìn thẳng vào mắt cô và nhắc máy điện thoại lên. Có tiếng hộp thư thoại trả lời cuộc gọi. Ông đã định đặt máy xuống, nhưng do Mary nhất định yêu cầu nên cuối cùng, ông để lại một mẩu tin nhắn tóm tắt lý do ông gọi đến. Cô hết lời cảm ơn ông và rời đồn cảnh sát.

Cô lái xe lên đến tận đỉnh đồi Montclair, từ đó, người ta có thể nhìn thấy thành phố New York trải dài đến vô tận. Đâu đó dưới một trong số hàng triệu bóng đèn đang nhấp nháy dưới kia, một cô gái nhỏ mười bốn tuổi đang chìm vào trong đêm tối đầy bất trắc. Mary xoay chìa khóa nổ máy xe đi theo con đường dẫn đến Trái Táo Lớn[30].

Tại bến đỗ trung tâm của hệ thống xe bus, cô chìa bức ảnh chụp Lisa mà cô để trong ví cho tất cả nhân viên tại đây xem. Chẳng có ai nhận ra cô bé. Cô chợt nhớ ra cửa hàng dịch vụ photocopy nơi cô đến đóng luận văn trước đây khi cô sống tại thành phố này. Cửa hàng này mở cửa suốt đêm, cô lập tức đi tới đó. Một cô sinh viên khoảng hai mươi tuổi với mái tóc uốn xoăn đang trực tại cửa hàng vắng vẻ. Mary giải thích cho cô gái mục đích cô đến đây; có vẻ rất đồng cảm, cô gái trẻ lấy một li cà phê mời cô và tới ngồi vào trước một máy vi tính. Cô gái đánh dòng chữ “Mất tích”, ghi rõ phía dưới tất cả các thông tin liên quan mà Mary đưa cho. Khi tờ giấy được in ra, cô gái giúp Mary dán tấm hình lên và đưa vào máy photo thành một trăm bản. Mary ra khỏi cửa hàng, cô sinh viên dán một tờ thông báo lên mặt kính trước cửa tiệm.

Cô lái xe đi chậm chậm qua hết khu phố này đến khu phố khác. Mỗi khi cô bắt gặp một chiếc xe cảnh sát đi tuần trên đường, cô lại chặn họ lại đưa cho các nhân viên cảnh sát một tờ thông báo và xin họ hãy để ý giúp cô. Đúng bảy giờ sáng, cô có mặt tại đồn cảnh sát số 7, chìa cho viên cảnh sát mặc đồng phục tại quầy hướng dẫn tấm danh thiếp mà sĩ quan Miller đã đưa cho cô. Anh ta cầm tấm danh thiếp; cô phải ngồi chờ hoặc trở lại sau, đến 8 giờ vị trung úy này mới bắt đầu làm việc. Cô ngồi xuống một chiếc ghế băng, vui vẻ nhận li cà phê trong chiếc cốc giấy mà nửa tiếng sau viên cảnh sát mang đến cho cô.

* * *

Viên cảnh sát hình sự đậu xe vào bãi rồi đi lên bằng lối vào phía sau tòa nhà. Ông đã gần đến tuổi ngũ tuần, mái tóc dày của ông đã bắt đầu điểm bạc. Ông vào văn phòng, vắt áo vest lên lưng ghế và để khẩu súng lục vào ngăn kéo bàn. Đèn hiệu trên hộp trả lời điện thoại tự động của ông chớp liên tục, ông vừa nhấn nút vừa lầm bầm bực bội. Tin nhắn đầu tiên là của người chủ ngôi nhà ông đang thuê, anh ta đòi thanh toán tiền thuê nhà và dọa sẽ báo cho cấp trên của ông, lời nhắn thứ hai là của mẹ anh, như mọi lần, bà vẫn than phiền về người nằm chung phòng trong bệnh viện, tin nhắn thứ ba và tin nhắn duy nhất làm tỉnh thức ánh mắt ngái ngủ của ông đến từ một cô bạn đồng nghiệp cũ, cô này đến sống tại San Francisco ngay sau khi họ chia tay nhau, hay cũng có thể do ông không muốn đi cùng cô nên họ đã chia tay? Tin nhắn thứ tư và cũng là tin nhắn cuối cùng của một trong những người bạn khá thân của ông, sĩ quan Miller làm việc tại đồn cảnh sát Montclair. Khi đoạn băng quay trở lại từ đầu, ông đi xuống lấy một li cà phê tại máy pha cà phê tự động nằm ở tầng trệt: từ vài tháng nay, Nathalia không còn ở đó để nhân tiện đi lấy một li cà phê cho ông khi cô đi lấy inh. Mary đang thiêu thiêu ngủ, ông lay vai cô. Cô mở mắt và thấy trước mặt mình là một người đàn ông với gương mặt tối lại vì bộ râu để nhiều ngày không cạo.

- Tôi là trung úy George Pilguez, người ta đã báo cho tôi biết là cô đến. Cô đã không mất thời gian vô ích, hãy đi theo tôi. (Mary cầm lấy túi xách và li cà phê uống dở). Cô có thể để lại đó, tôi sẽ mời cô một li cà phê nóng.

Pilguez nhìn chăm chú hồi lâu vào gương mặt người phụ nữ ngồi xuống trước mặt ông. Cô không hề cố gắng để tỏ ra nhã nhặn với ông, điều này làm cho ông cảm thấy mến cô ngay lập tức. Ông nghe cô kể đầu đuôi câu chuyện của cô, vừa nghe vừa xoay xoay chiếc ghế đang ngồi. Ông lấy khoảng ba mươi hồ sơ đựng trong các bìa các-tông từ trên tủ xuống và quẳng xuống bàn.

- Đây là hồ sơ của các trẻ vị thành niên bỏ trốn khỏi nhà, chỉ riêng của tuần vừa rồi, hãy nói cho tôi biết vì sao tôi phải quan tâm đến đứa trẻ này hơn những đứa trẻ khác?

- Bởi vì nó là con gái của tôi! Cô trả lời bằng một giọng căm phẫn.

Ông đẩy ghế lùi ra phía sau, và cuối cùng trên mặt ông xuất hiện một nét gì đó giống như một nụ cười.

- Tôi đang ở trong tâm trạng vui vẻ. Tôi sẽ chuyển thông báo tìm kiếm đến tất cả các đội tuần tra và sẽ gọi điện đến một số đồn cảnh sát khác trong thành phố. Cô hãy về nhà đi, tôi sẽ báo cho cô nếu có tin gì mới.

- Tôi sẽ ở lại trong thành phố, tôi sẽ đi tìm con bé.

- Trong tình trạng mệt mỏi như cô hiện nay, tôi sẽ buộc phải rút lại bằng lái của cô; tôi sẽ dẫn cô đi uống một li cà phê đúng kiểu, và đừng tranh luận gì nữa, tôi sẽ phạm vào tội không cứu giúp người đang gặp nguy hiểm, đi theo tôi nào!

Họ rời khỏi đồn cảnh sát. Trong quán cà phê nằm ở góc phố, họ ngồi vào bàn và cô kể cho ông nghe câu chuyện về một cô gái nhỏ đã rời khỏi Honduras để bước vào cuộc đời cô trong một ngày Chủ nhật trời mưa. Cô kể xong câu chuyện vào lúc họ đang cùng nhau ăn món trứng ốp-la.

- Thế còn chồng của cô đâu trong tất cả những chuyện này?

- Tôi nghĩ anh ấy phải chịu đựng quá nhiều sự kiện cùng một lúc, anh ấy đang tự kết tội mình vì đã cái vớ với con bé khi ở trong xe hơi.

- Phải, nhưng có con để làm gì nếu như người ta không được la mắng chúng nữa?

Cô nhìn ông vẻ sững sốt.

- Tôi chỉ đùa một chút để cô thư giãn thôi.

- Còn ông, cái gì đã làm cho ông ở trong tâm trạng vui vẻ?

- Đúng là lúc này khi ở trong văn phòng tôi đã nói như vậy, cô lắng nghe rất chăm chú đấy.

- Tôi tốt nghiệp ngành phóng viên ra mà!

- Cô vẫn còn đang làm nghề phóng viên chứ?

- Không, với hai đứa con như ông nói, người ta phải biết chọn lựa và chấp nhận hi sinh một số điều trong cuộc sống. Ông vẫn chưa trả lời câu hỏi của tôi.

- Tôi đang nhận ra rằng tôi đã chán ngán thành phố này đến mức nào.

- Và điều đó làm ông cảm thấy vui vẻ sao?

- Không, điều đó làm cho tôi dễ xử. Đôi khi tôi phải thú nhận rằng tôi nhớ một ai đó nhiều hơn là tôi vẫn tưởng.

- Tôi vẫn không hiểu có cái gì làm ông cảm thấy vui vẻ!

- Có chứ, cuối cùng chắc tôi sẽ có thể ra một quyết định trước khi quá muộn.

- Quyết định gì?

- Xin chuyển công tác!

- Chuyển đến nơi có người phụ nữ mà ông đang nhớ?

- Tôi tưởng cô không còn hành nghề nữa cơ mà?

- Hãy tìm lại Lisa cho tôi, tôi cũng vậy, tôi không nghĩ là tôi lại nhớ con bé đến như thế này.

- Tôi nay hãy quay lại đây gặp tôi nếu cô còn đứng vững, và hãy cẩn thận khi lái xe.

Mary đứng dậy và định trả tiền nhưng viên cảnh sát đã cầm lấy tờ hóa đơn với một động tác dứt khoát và bằng tay kia, ông ra hiệu cho cô đi đi. Cô cảm ơn ông và ra khỏi quán cà phê. Cô lái xe đi khắp các con đường trong thành phố. Khi cô đi ngang qua chân tòa nhà của tờ New York Times, cô cảm thấy như có cái gì đó nhói lên trong tim. Theo bản năng, cô lái xe đến tận khu SoHo và dừng lại phía dưới cánh cửa sổ căn hộ trước đây của cô. Khu phố không ngừng thay đổi. Soi mình vào tấm kính của một cửa tiệm, cô ngắm mình trong gương và trề môi một cái vẻ khó chịu: “Chính vì vậy mà mình cảm thấy nó xa vời đến thế”, cô lẩm bẩm cáu kỉnh. Cô gọi điện cho Philip, anh báo cho cô biết phía Montclair vẫn không có tin gì mới. Hít một hơi thật dài để lấy can đảm, cô uống vội một li cà phê tại quán Fanelli's, và lái xe về phía khu phố Mỹ Latinh của thành phố. Buổi chiều sắp trôi qua, đã hai mươi bốn tiếng đồng hồ kể từ khi Lisa biến mất, Mary cảm thấy nỗi lo lắng đang lớn dần lên trong ngực mình. Thêm vào sự căng thẳng là cảm giác mệt mỏi. Cô đứng bất động, sững sờ giữa lối dành cho người đi bộ khi nhìn thấy một bà mẹ cùng với một cô con gái trạc tuổi Lisa đi ngang qua. Người phụ nữ nhìn có vẻ dò xét rồi đi tiếp. Một nỗi buồn choán lấy cô. Đầu buổi tối, cô lái xe về hướng đồn cảnh sát thành phố và trên đường đi, cô gọi điện cho trung úy Pilguez.

Ông bảo đến gặp ông tại quán bar ban sáng. Cô là người đến nơi trước. Phải một lúc mắt cô mới quen được không gian tối bên trong quán. Cô bỏ hết số tiền xu mình có trong túi vào một chiếc máy bán hàng tự động gần toilet để mua inh một bao thuốc Winston.

Cô ngồi vào quầy bar, để anh phục vụ quầy châm thuốc cho cô và hít một hơi thật dài. Ngay lập tức cô cảm thấy chóng mặt, cô ho và lão đảo trên ghế.

Anh phục vụ lo lắng hỏi cô có cảm thấy ổn không? Tiếng cười đứt đoạn và đầy bất ổn phát ra từ cổ họng khàn khàn của cô khiến cho anh bối rối.

17. Chương 8.2

Chương 8.2

Trung úy Pilguez đẩy cửa bước vào, cô đi theo ông đến ngồi tại một bàn được ngăn riêng biệt. Ông gọi một li bia, cô lưỡng lự rồi cũng gọi một li giống như vậy.

- Tôi đã dành gần như cả ngày để giải quyết hồ sơ của con gái cô, chắc chắn bây giờ không còn một nhóm tuần tra nào của New York mà không nắm thông tin này. Tôi đã đến khu phố của người Puerto Rico, tôi đã nói chuyện với tất cả những người cung cấp thông tin riêng của tôi, không có một dấu vết nào của con gái cô. Về một mặt nào đó thì đây có thể coi là một tin tốt, điều đó có nghĩa là con bé chưa bị những tên anh chị đường phố để ý tới và nếu như điều đó có xảy ra thì tôi sẽ được báo ngay lập tức; Lisa nhận được sự bảo vệ của tôi, và tại một số nơi, điều đó gần như còn tốt hơn là mang trên người một thiết bị định vị toàn cầu.

- Tôi không biết phải cảm ơn ông như thế nào, Mary thì thầm.

- Nếu vậy thì đừng làm! Hãy nghe những gì tôi sắp nói với cô đây. Bây giờ cô phải trở về nhà, nếu không thì cô sẽ lẫn ra bất tỉnh đấy và điều đó sẽ chẳng giúp ích được gì nhiều khi ta tìm được con bé. Trong khi chờ đợi, cô có thể giúp chúng tôi.

Pilguez nhắc cô nhớ rằng bước chân của một đứa trẻ vị thành niên đi theo những con đường khác với bước chân người lớn. Có thể là Lisa bỏ nhà đi trong một cơn xúc động, nhưng không phải là ra đi một cách ngẫu nhiên. Chắc chắn là cô bé phải đi theo một con đường có một logic nào đó, con đường riêng của em. Tầm thâm có thể dẫn chúng ta đến với em được dệt bởi những sợi dây của ký ức, và phải lục tung trí nhớ của ta lên để tìm cho ra những sợi dây mang một ý nghĩa đặc biệt. Trong một lần dạo chơi nào đó trong công

viên, liệu có lần nào cô bé, dù chỉ là thoáng để ý đến một cái cây có thể gợi cho cô bé nhớ đến mảnh đất quê hương của em? Nếu có, rất có thể là giờ này cô bé đang ngồi chờ dưới tán lá của cái cây đó.

- Chúng tôi đã từng cùng nhau đi du lịch ở vùng Núi Đá, cô trả lời.

Mẹ của cô bé có thể từng có một chốn riêng thân thuộc nào đó khi còn nhỏ? Mary nghĩ đến những đỉnh đồi Montclair nơi người ta có thể nhìn thấy cả thành phố, nhưng cô đã đến chỗ đó rồi.

- Vậy thì hãy quay lại đó đi! Pilguez nói.

Cô có nhớ từng nhìn thấy một lá cờ Honduras ở đâu đó, dù chỉ là một lá cờ nhỏ xíu? Có thể cô bé đang ở đó ngồi ngắm lá cờ. Có một lá cờ cô bé đã từng vẽ lên một gốc cây. Liệu có một nơi nào đó mà đối với cô bé, nó như một chiếc cầu vượt nối liền thế giới ở đây với xứ sở đó? Mary nhớ lại chiếc cầu trượt màu đỏ tróc sơn mà Philip từng kể với cô, nhưng lần đó đã cách đây lâu lắm rồi, từ những ngày đầu tiên khi cô bé mới đến ở.

- Nếu như tôi là cô, tôi sẽ lao đến tất cả những nơi này ngay lập tức, rất có thể cô bé đang ở một trong những nơi đó. (Pilguez nói chữa lại) Nhưng dù sao, trong tình trạng của cô, cũng đừng phóng nhanh quá, hãy gọi điện cho tôi, và cô cũng nên nghỉ ngơi một chút đi.

Mary đứng dậy và cảm ơn ông. Trước khi rời khỏi bàn, cô đặt tay lên vai người cảnh sát với vẻ ngoài cục mịch.

- Ông có tin vào khả năng con bé đang ở chỗ chiếc cầu trượt không?

- Chẳng ai biết được, luôn có những may mắn bất ngờ xảy ra! Hãy đi ngay đi!

Cô loại bỏ khả năng cô bé bỏ đi bằng tàu lửa vốn là khả năng khiến cô lo lắng nhất. Phương tiện di chuyển này khá đắt tiền đối với con nhỏ của Lisa. Cô quay trở lại nhà ga xe bus trung tâm và lần này cô xin được gặp người phụ trách. Cô nhận viên nhà ga nhận ra cô và mời cô ngồi chờ trên một chiếc ghế băng. Thời gian chờ đợi với cô có vẻ như dài vô tận. Cuối cùng, một người đàn ông tướng người to béo mập mạp cũng đến mời cô vào văn phòng. Căn phòng rất u ám, nhưng người đàn ông có hơi thở hỗn hển đó thì rất dễ chịu và sẵn sàng giúp đỡ cô.

Cô đưa cho ông ta xem tấm hình của Lisa và hỏi xem cô bé có thể đi đến tận Trung Mỹ bằng xe khách được không. “Các tuyến xe đi về phía nam của chúng tôi dừng ở Mê-hi-cô”, ông vừa trả lời vừa đưa tay quệt mồ hôi trên trán. Đã có ba chuyến xe xuất phát kể từ thời điểm đưa trẻ biến mất. Đứng dậy một cách vất vả, ông nhìn đồng hồ và đưa ngón tay chỉ vào tấm bản đồ dán trên tường những vị trí hiện nay của ba chiếc xe. Ông lấy một cuốn danh bạ khổng lồ của hãng từ trên giá xuống để gọi điện thoại đến những điểm dừng chân sắp tới, nơi các hành khách sẽ xuống nghỉ ngơi ăn uống. Cô yêu cầu thông báo đến các tài xế lái xe liên lạc khẩn cấp về nhà ga trung tâm ở New York. Dù có vẻ như điều đó không dễ dàng gì với ông, ông vẫn tiễn cô ra đến tận vỉa hè phía ngoài tòa nhà. Khi cô cảm ơn ông, vẻ rất xúc động, trước khi đi khuất hẳn trên vỉa hè của nhà ga, ông nói thêm rằng ông tin chắc không đời nào ở vào độ tuổi đó, cô bé lại có thể lên xe mà không bị các tài xế lái xe để ý; ông cũng nói thêm rằng dù thế nào đi nữa, cô bé cũng không thể nào đi qua được biên giới!

Để chống lại cơn buồn ngủ, cô để mở cửa sổ xe trong khi lái. Cô không cho phép mình được lặn ra ngủ vào lúc này. Lúc này 20 giờ 30, bãi đậu xe của quán MacDonald's vẫn còn chật kín, những chiếc cầu trượt già nua màu đỏ vẫn nằm ngủ một cách bình yên. Cô chạy khắp các lối đi, vừa chạy vừa gọi tên Lisa nhưng chẳng có ai trả lời. Bên trong quán ăn nhanh, cô đưa tấm hình của Lisa cho tất cả các nhân viên xem nhưng chẳng ai nhận ra cô bé. Cô lái xe theo con đường dẫn đến khu đồi trên cao của thành phố, rẽ vào một con đường đất và dừng xe lại ngay trước tấm thanh chắn ngăn không cho cô đi xa hơn nữa. Cô tiếp tục đi bộ theo con đường mòn và leo lên đến tận đỉnh đồi. Trong ánh sáng nhàn nhạt cuối ngày, cô tiếp tục hét gọi tên Lisa, nhưng không có tiếng vọng lại đáp lời cô. Cô cảm thấy muốn nằm lặn ra đất. Khi đêm tối buông xuống, cô thấy mình đã gần như kiệt sức, đành quyết định trở về nhà.

Thomas đang ngồi trên sàn nhà trong phòng khách; cô nói với con vài lời âu yếm rồi đi thẳng lên phòng mình. Khi bước lên cầu thang, Mary mới nhận ra là tầng trệt hoàn toàn yên ắng. Cô nhìn về phía sau và nhìn thấy màn hình tivi tối đen. Thomas đang ngồi nhìn chăm chăm vào cái màn hình tivi đã tắt. Cô bước xuống trở lại các bậc thang, quỳ xuống bên cạnh con và ôm cậu vào lòng.

- Mấy hôm nay mọi người không chăm sóc được cho con phải không, ếch nhỏ của mẹ.
 - Mẹ có nghĩ là chị ấy sẽ trở về không? Cậu bé hỏi.
 - Mẹ không phải là chỉ nghĩ, mẹ tin chắc như vậy.
 - Có phải tại hôm trước cãi nhau với bố mà chị ấy bỏ đi không?
 - Không, tại mẹ thì đúng hơn. Mẹ nghĩ rằng mẹ đã không làm cho chị ấy cảm thấy thoải mái trong cuộc sống.
 - Mẹ có yêu chị ấy không?
 - Tất nhiên rồi, sao con lại hỏi như vậy?
 - Bởi vì không bao giờ mẹ nói ra điều đó.
- Mary từng người không nói được lời nào.
- Con đừng ngồi đó như vậy, con đi chuẩn bị cho hai mẹ con mình hai cái sandwich đi, mẹ lên phòng thay đồ xong sẽ xuống ăn tối với con. Con có biết bố con đang ở đâu không?
 - Bố đến chỗ đồn cảnh sát rồi, một tiếng nữa bố sẽ về.
 - Vậy thì con làm ba cái sandwich nhé... à không, bốn cái!

Cô lại leo lên các bậc thang, bám tay vào thành cầu thang để dựa người, và tiếp tục đi như vậy đến tận phòng làm việc của Philip.

Căn phòng đang chìm trong bóng tối, cô chạm nhẹ tay vào chiếc đèn đặt trên bàn làm việc, chỉ cần chạm ngón tay vào cái cầu trúc bằng kim loại của cây đèn là nó bật sáng.

Cô đi về phía kệ sách, cầm khung ảnh và đưa lại gần mặt mình. Trên tấm hình, gương mặt của Susan rạng rỡ với một nụ cười đã thuộc về quá khứ. Bằng một giọng rất nhẹ, Mary bắt đầu nói với cô:

- Tôi cần có chị. Chị thấy đó, tôi đang đứng đây như một con ngốc ở giữa căn phòng này, và chưa bao giờ trong đời tôi cảm thấy cô đơn đến thế. Tôi đến để nhờ chị giúp. Bởi vì từ nơi chị đang ở, chắc chắn chị sẽ nhìn thấy cô bé. Chị biết đấy, tôi không thể một mình làm tất cả. Tôi rất hiểu những gì chị có thể nghĩ, nhưng đừng gửi cô bé đến cho tôi nếu như chị không muốn tôi gắn bó với cô bé đến như thế này. Tôi chỉ xin chị cho phép tôi có quyền được tiếp tục yêu thương nó. Hãy giúp đỡ tôi mà không cần phải lo sợ điều gì hết, bởi vì chị vẫn sẽ mãi là mẹ của nó, tôi xin thề với chị điều đó. Hãy cho tôi biết một dấu hiệu, chỉ một dấu hiệu rất nhỏ thôi, một cái hích tay, chị có thể làm điều đó mà, phải không?

Và những giọt nước mắt mà cô đã nén lại giờ chảy dài trên má cô. Ngồi trong chiếc ghế bành của chồng, tấm hình của Susan ép vào ngực, cô gục đầu xuống bàn. Khi ngẩng lên, cô nhìn chăm chăm vào chiếc hộp nhỏ bằng gỗ đặt giữa bàn, vẻ mặt đầy suy nghĩ; chìa khóa để ngay bên cạnh. Cô đứng bật dậy và lao xuống cầu thang.

Đứng ngay ngưỡng cửa nhà, cô nói với Thomas:

- Con không ra khỏi nhà nhé, con xem tivi, ăn hết chiếc bánh sandwich và, khi bố về đến nhà, con nói với bố rằng mẹ sẽ gọi cho bố sau, nhất là con đừng mở cửa cho ai đấy nhé, con hiểu không?
- Con có thể biết chuyện gì đang xảy ra được không?
- Để sau đi con yêu, lúc này mẹ thực sự không có thời gian, hãy làm đúng những điều mẹ nói, mẹ hứa sẽ bù lại cho con thời gian đã mất này.

Cô lao vào xe và cuống cuồng tra chìa khóa xe vào ổ công tắc; động cơ xe bắt đầu nổ. Cô phóng xe rất nhanh, vượt qua tất cả những gì nhìn thấy trước mắt, lúc lao qua bên phải, lúc lách qua bên trái, để lại sau lưng tiếng còi xe inh ỏi phản đối nhưng cô chẳng hề mảy may quan tâm. Trong lồng ngực, cô nghe thấy tiếng tim mình đập loạn xạ, mỗi giây phút trôi qua, cô lại tăng tốc thêm chút nữa; cô suýt thì bị trật tay lái trên trục đường dẫn đến cổng ra số 47 nhưng rồi cô giữ vững được tay lái. Mười phút sau, cô bỏ lại chiếc xe bên lề một vỉa hè. Cô chẳng thèm trả lời viên cảnh sát đang gọi cô mà chạy thẳng vào bên trong tòa nhà. Cô lấy hết sức chạy thật nhanh, thở hổn hển khi leo lên các bậc thang của một cầu thang hình xoắn ốc. Ở cuối một hành lang, cô dừng trước một cánh cửa, trong lúc dừng lại để lấy hơi, cô nhìn qua ô cửa kính nhỏ trên cánh cửa để quan sát căn phòng, rồi chậm chậm, cô đẩy cửa bước vào.

= 0 =

Cuối căn phòng của quán bar tại khu vực nhà ga số 1 của sân bay Newark, một mình bên một chiếc bàn, một cô bé gái mười bốn tuổi đang ngồi nhìn qua ô cửa kính rộng, hướng về phía đường băng bên dưới.

Mary chậm chậm bước dọc theo lối đi và đến ngồi trước mặt em. Lisa đã cảm thấy sự có mặt của cô, nhưng mắt em vẫn nhìn đắm đắm về phía những chiếc máy bay. Không nói một lời, Mary đặt bàn tay lên tay em, để em ngồi trong yên lặng. Vẫn không quay người lại, Lisa nói:

- Chính từ đây mà mẹ đã ra đi phải không?
- Đúng rồi, Mary thì thầm, từ đây. Hãy nhìn cô đi, chỉ một lát thôi, cô có điều này quan trọng muốn nói với cháu.

Lisa chậm chậm quay đầu lại và nhìn sâu vào mắt Mary.

- Khi cô nhìn thấy cháu lần đầu tiên trong bộ quần áo ướt sũng và quá chật đối với cháu, với chiếc túi xách và quả bóng của cháu, cô không tưởng tượng được rằng một đứa trẻ bé nhỏ như vậy lại có thể chiếm một vị trí lớn đến thế trong trái tim cô. Cô nghĩ rằng chưa bao giờ cô từng lo sợ đến như thế trong đời, cho đến tận ngày hôm nay. Cô muốn chúng ta trao đổi với nhau một lời hứa, một bí mật của riêng chúng ta. Cháu đừng tìm cách bỏ đi lần nữa, và đến ngày cháu tốt nghiệp trung học, khi cháu đã đủ mười tám tuổi, nếu cháu vẫn cảm thấy “nơi đó” là nơi của cháu, nếu cháu vẫn muốn đi, lúc đó chính cô sẽ dẫn cháu đến sân bay này, cô thề với cháu đấy. Cháu ngồi ở đây suốt thời gian vừa rồi mà không ai để ý ư?

Nét mặt Lisa giãn ra với một nụ cười bên lên nở trên đôi môi em.

- Không ạ. Chúng ta về nhà chứ? Cô bé nói, giọng nghe nhỏ xíu.

Hai người đứng dậy. Mary để lại vài đôla trên bàn và cả hai cùng đi ra khỏi quán bar. Ra đến ngoài lề đường, Mary cầm lấy tờ giấy phạt để trên kính trước xe lên và vút qua vai ra phía sau. Lisa đặt cho cô một câu hỏi:

- Cô là ai đối với cháu?

Mary lưỡng lự giây lát rồi trả lời:

- Cô là điều mâu thuẫn của cháu.

- Điều mâu thuẫn là gì?

- Tối nay, khi cháu lên giường nằm, cô sẽ giải thích cho cháu nghe. Ngay bây giờ, cô hơi ngại đôi mắt của cô, và cháu thì chẳng có đủ đồ để làm bánh xèo trong xe hơi đâu!

Trên chiếc điện thoại gắn trên bảng điều khiển của xe, Mary quay số ở nhà, đầu kia Philip lập tức nhắc máy.

- Cô bé đang ở với em, bọn em đang trở về nhà, em yêu anh.

Sau đó cô gọi ột viên thanh tra cảnh sát, người mấy ngày nữa sẽ điền vào đơn xin chuyển công tác đến đồn cảnh sát hình sự ở San Francisco; thành phố thực sự rất đẹp, người ta đồn thế, ông biết được điều này từ một cô Nathalia nào đấy đang làm việc ở đó.

Khi họ về đến nhà, Thomas lao ngay ra chỗ Lisa, em ôm chặt cậu bé trong lòng, hai người lớn đến bên cô bé với một đĩa trái cây trên tay. Em không đói, em chỉ mệt và muốn đi ngủ.

* * *

Trong phòng, Mary ngồi xuống bên thành giường và vuốt ve mái tóc của em thật lâu. Cô hôn lên trán em và khi cô chuẩn bị ra khỏi phòng, cô nghe thấy tiếng cô bé đặt cho cô câu hỏi lần thứ hai trong ngày:

- Điều mâu thuẫn là gì hả cô?

Tay vẫn đặt trên nắm cửa, Mary mỉm cười, một nụ cười đầy xúc động.

- Điều mâu thuẫn, đó là cô sẽ không bao giờ trở thành mẹ của cháu, nhưng cháu sẽ mãi mãi là con gái của cô. Bây giờ cháu ngủ đi, mọi chuyện đều tốt đẹp.

Mùa hè năm đó trại hè không được tổ chức. Philip, Mary, Lisa và Thomas vẫn thuê ngôi nhà trong vùng Hamptons trước đây. Mùa hè tới gần với tất cả mọi người và dù là trong những chuyến dạo chơi bằng tàu hay những lần tổ chức tiệc nướng ngoài trời, tiếng cười và niềm vui sống cuối cùng cũng đã nở hoa trong ngôi nhà của họ.

Ngay từ đầu năm học, Lisa đã bắt đầu việc học hành của mình với thái độ hoàn toàn mới mà cuốn sổ học bạ cuối kỳ một thể hiện rất rõ. Thomas xa cách với chị mình hơn một chút, tuổi vị thành niên tạm thời chia cắt chúng.

Ngày Noel, Mary giải thích với Lisa rằng điều vừa xảy ra với em là bình thường thôi, máu chảy ra đó hoàn toàn không phải do cơ thể của em chiến đấu chống lại một nỗi sợ hãi nào đó. Chỉ đơn giản là em đang trở thành một người phụ nữ, và điều đó sẽ không đơn giản chút nào.

Tháng Giêng, Mary tổ chức một bữa tiệc lớn cho sweet sixteen[31] của Lisa, và lần này, cả lớp đã đáp lại lời mời. Mùa xuân sau đó, nghi ngờ Lisa đã biết thăm thương trọng nhớ ai đó, cô liền giảng giải kỹ lưỡng cho Lisa một bài dài về tất cả các đặc tính của nữ giới. Lisa không để ý lắm đến các chi tiết thân thể, nhưng cô bé chăm chú lắng nghe tất cả những gì liên quan đến sắc thái cảm xúc. Nghệ thuật quyến rũ thu hút cô bé đến mức họ đã có vô số cuộc trao đổi. Nóng lòng muốn có những lời giải thích, cô bé tìm đến Mary. Vô cùng khoái chí về điều đó, cô đưa ra các câu hỏi từng ít, một cách hết sức dè dặt.

Nhìn vẻ buồn bã của cô bé khi thời điểm những kỳ nghỉ dài đến gần, Mary đoán rằng một tình yêu đã nảy nở trong trái tim cô bé. Những tháng hè trở nên thật đáng ghét khi người ta yêu ở độ tuổi này, lời hứa hẹn sẽ viết thư cho nhau không đủ để lấp đầy khoảng trống mà người ta ném trái lần đầu tiên trong cuộc đời.

Cô đến trường đón Lisa để dành suốt cả buổi chiều thứ tư đi chơi cùng cô bé tại Manhattan. Ngồi trong khu vườn nhỏ phía sau quán Picasso trong khu Village, hai người cùng ăn một đĩa xa-lát Caesar's với lườn gà nướng.

- Thế nào, hai người còn chưa chia tay mà con đã thấy nhớ cậu ấy phải không? Mary hỏi.
- Cô cũng biết cái vụ đó à?
- Từ lâu lắm rồi.
- Vì sao nó lại làm cho ta đau lòng đến vậy?
- Bởi vì yêu trước hết là chấp nhận một sự rủi ro. Gắn bó lòng mình với một người khác, mở ra cánh cửa nhỏ xíu đi vào trái tim mình là một điều nguy hiểm. Nó có thể gây ra một nỗi đau không gì có thể miêu tả được mà con đang cảm nhận. Thậm chí nó có thể biến thành một nỗi ám ảnh.
- Suốt ngày con chỉ nghĩ đến điều đó!
- Và không có một liều thuốc nào cho nỗi đau này của con tim. Chính vì thế mà cô đã hiểu ra rằng chúng ta hoàn toàn sai lầm về tính tương đối của thời gian. Một ngày có thể dài hơn cả một năm khi người kia không ở bên ta, nhưng đó cũng là một điều của tình yêu. Cần phải học để biết làm chủ tình cảm này.
- Con vô cùng sợ mất anh ấy, sợ anh ấy gặp một cô gái khác. Anh ấy đi nghỉ tại một trại hè ở Canada.
- Điều đó có thể xảy ra, cô hiểu nỗi lo của con. Đúng là đáng ghét, nhưng ở tuổi này, các con trai thường rất thích bay nhảy.
- Thế sau đó thì sao?
- Với một số người thì sau đó họ không còn tính đó nữa, rất hiếm nhưng vẫn có những người như vậy!
- Nếu anh ấy phản bội con, con sẽ không chịu nổi đâu.
- Có chứ, có chứ, cô đã thử trước cho con rồi! Cô biết rằng với tâm trạng của con hiện giờ, điều đó rất khó tin, nhưng dù sao người ta vẫn có thể chịu đựng được.
- Phải làm gì để khiến cho đàn ông họ cũng yêu lại chúng ta?
- Với các cậu con trai, tất cả nằm ở chỗ phải biết giữ chừng mực, giữ khoảng cách, giữ một cái gì đó bí hiểm. Chính những điều đó khiến cho họ phát điên!
- Điều này con đã nhận thấy!
- Thế là thế nào, con đã nhận thấy là thế nào?
- Giữ chừng mực là một tính cách khá tự nhiên ở con.
- Vậy hãy chú ý đến tiếng tăm của con, điều này sẽ rất quan trọng về sau, mọi vấn đề nằm ở chỗ làm sao giữ được thăng bằng.
- Con không hiểu!
- Cô nghĩ rằng bố của con sẽ giết cô nếu ông ấy nghe thấy cô nói những điều như thế này với con, nhưng nhìn con quá lớn so với tuổi của mình.
- Nói đi có! Lisa vừa nằn nì vừa giậm chân.
- Nếu như con chạy trốn tụi con trai, con sẽ trở thành một nữ thánh đồng trinh và họ sẽ không thèm để ý đến con, nhưng nếu con suốt ngày ở với họ, con sẽ bị coi là một cô gái dễ dãi và họ sẽ thích đi với con nhưng vì những lý do xấu, điều này cũng không tốt.
- Điều này con cũng đã thấy rồi! Cô bạn gái Jenny của con đã đánh mất thăng bằng!
- Thế còn con, con đang ở đâu?
- Đang ngồi trên một sợi dây, con đã giữ được thăng bằng của mình.

- Lisa, đến một ngày mà những chuyện này trở nên quan trọng hơn nữa trong cuộc đời của con, cô muốn rằng con sẽ cảm thấy thoải mái hỏi cô bất cứ câu hỏi nào thoáng qua trong đầu con. Cô ở đây là để giúp con.
- Thế còn cô, ai đã giải thích cho cô khi cô ở vào tuổi con?
- Không ai cả, trong điều kiện đó, còn khó khăn hơn nữa để tránh khỏi bị chóng mặt.
- Đến tuổi nào thì cô có người bạn trai đầu tiên?
- Chỉ biết là không phải ở tuổi của con bây giờ, nhưng thời đó khác với bây giờ.
- Dù sao con cũng thấy chuyện này thật đáng sợ.
- Hãy chờ thêm chút nữa và con sẽ thấy người ta có thể thay đổi ý kiến đến như thế nào!

18. Chương 9.2

Chương 9.2

Mary gọi điện cho Philip, khi cô rời khỏi NHC, đã quá trễ để có thể về nhà vào buổi tối hôm đó. Ban đêm, từ cửa sổ phòng khách sạn tại bãi biển Miami, cô nghe thấy tiếng sóng vỗ lên từ dưới.

- Em không mệt quá đấy chứ? Anh hỏi.
- Không, chuyến đi thăm này đã mang lại cho em rất nhiều thông tin. Bọn trẻ đã ăn tối chưa?
- Xong lâu rồi, bọn anh đang ngồi nói chuyện trong phòng của Lisa. Anh nghe điện thoại ở phòng của mình. Còn em, em ăn tối chưa?
- Không, nhưng em sẽ ra ngoài bây giờ.
- Anh rất ghét khi em ở trong thành phố đó mà không có anh. Ở đó đầy những tay đàn ông cơ bắp như những bức tượng.
- Ở đây những pho tượng đi lại rất nhiều, và em vẫn chưa ghé một quán bar nào! Em nhớ anh.
- Anh cũng nhớ em, nhớ nhiều lắm. Giọng nói của em nghe nhỏ xíu.
- Hôm nay là ngày lạ lùng, anh biết đấy. Hẹn anh ngày mai, em yêu anh.

Dưới chân các tòa nhà, từ các quán ăn và quán bar nhìn ra Ocean Drive, tên của đại lộ chạy dọc bãi biển, những tiếng nhạc điên cuồng phát ra. Những cơ thể còn uốn éo nhảy nhót trên nền nhạc đó mãi cho đến khuya. Cứ mỗi cây số lại có một bảng đèn; Điểm tập kết di chuyển người đến chỗ trú ẩn trong trường hợp báo động có bão. Sáng hôm sau, Mary đáp chuyến bay đầu tiên.

Chuông điện thoại reo lên vào tối ngày 11 tháng Chín năm 1995. Hebert khuyên cô nên chuẩn bị sẵn sàng ngay sáng sớm hôm sau, ông sẽ gọi lại trước khi Lisa ra khỏi nhà đến trường để báo cho cô biết diễn tiến của những gì mà hiện nay mới chỉ là dự báo. Sau đó ông gác máy, ông có nhiều việc phải làm. Vào lúc 7 giờ sáng, giọng của ông trong điện thoại nói với Mary: “Hãy đến đây bằng chuyến bay đầu tiên, chúng tôi nghĩ rằng thời điểm đặt tên sẽ là vào tối nay, bảng tên sẽ chờ sẵn hai người ở cổng vào, tôi sẽ đón ngay khi quý vị đến nơi.” Cô vào phòng của Lisa, cô bé đang thay đồ, cô mở tủ ra và bắt đầu chuẩn bị một vali nhỏ.

- Cô làm gì vậy? Lisa ngạc nhiên.

- Con sẽ bỏ lỡ tuần học này, nhưng có thể con sẽ có cơ hội chuẩn bị bài thuyết trình hay nhất trong lịch sử của trường.

- Cô đang nói gì vậy?

- Bây giờ không có thời gian để giải thích, con hãy vào bếp làm cho mình một lát bánh mì bơ đi, một tiếng đồng hồ nữa chúng ta sẽ đáp một chuyến bay, trên đường đi cô sẽ giải thích cho con biết cô đang đưa con đi đâu.

Cô phóng xe như bay trên xa lộ, trong khi Lisa hỏi cô họ đang đi đâu và tại sao lại có chuyến đi bất ngờ này. Mary trả lời rằng với tốc độ như thế này, cô không thể làm hai việc cùng một lúc. Họ sẽ có cả thời gian trong suốt chuyến bay để nói chuyện.

Hai người chạy băng qua tiền sảnh nhà ga sân bay để đi về phía cửa lên máy bay. Mary nắm tay Lisa chạy, mỗi lúc một nhanh hơn. Khi họ lên đến đầu chiếc cầu thang dẫn đến một quán bar nằm nhô ra ở một góc tầng lầu, Lisa đặt lại câu hỏi một lần nữa:

- Nhưng mà chúng ta đang đi đâu?

- Đi xa phía bên kia cửa kính! Mary trả lời. Hãy đi theo cô và hãy tin ở cô!

Lisa nhìn qua ô cửa ngắm cả một đại dương với những đám mây trôi lướt qua cánh máy bay. Chiếc phi cơ bắt đầu đáp xuống sân bay quốc tế Miami. Mary giả vờ ngủ trong suốt chuyến bay và Lisa vẫn không hiểu chuyện gì đang xảy ra và tại sao họ lại chạy vội vã khi vừa ra khỏi máy bay. Ngay sau khi nhận lại hai chiếc vali từ trên tấm thảm trượt trả hành lý, họ nhảy lên một chiếc taxi đi về phía Flagami West.

- Tôi không nhớ chỗ có trung tâm NHC, người tài xế nói.

- Anh rẽ sang trái vào đường số 117 và cổng vào ở cách đó 2 cây số, Mary trả lời.

- NHC là gì? Cô từng đến đây rồi à? Lisa hỏi.

- Có lẽ thế!

Lisa vô cùng ấn tượng bởi chiếc bảng tên có in sẵn tên của em, người ta đã đưa nó cho em khi hai người đến trình diện tại phòng bảo vệ. Em đang đứng chờ cùng với Mary tại tiền sảnh của tòa nhà khi giáo sư Hebert xuất hiện.

- Xin chào, hân châu là Lisa, tôi rất vui khi được đón tiếp cháu tại Trung tâm Nghiên cứu Bảo quốc gia. Chúng tôi là một trong ba chi nhánh của một tổ chức chính phủ tên là Trung tâm Dự báo Nhiệt đới. Nhiệm vụ của chúng tôi là cứu sống người dân và bảo vệ tài sản vật chất của các cộng đồng dân cư, bằng cách nghiên cứu những hiện tượng khí tượng xảy ra ngẫu nhiên tại các vùng nhiệt đới, chúng tôi phân tích chúng và đưa ra các cảnh báo hay báo động khi cần thiết. Những thông tin mà chúng tôi thu thập được dùng phục vụ cho đất nước chúng ta và cho cả cộng đồng quốc tế. Một lát nữa chúng ta sẽ tham quan một vòng khắp Trung tâm, thông tin mà các máy bay thám sát của chúng tôi chuyển về vào trưa nay khẳng định rằng quý vị đã không cất công đến đây một cách vô ích. Trong giây lát nữa, chúng ta sẽ được thấy cái mà từ 14 tiếng đồng hồ nay đã chính thức được coi là cơn áp thấp nhiệt đới thứ 15 trong năm của vùng Đại Tây dương. Chúng tôi nghĩ rằng vào trước cuối ngày hôm nay, nó sẽ có thể chuyển thành một cơn bão, thậm chí là một trận bão lớn vào ngày mai.

Vừa nói, ông vừa dẫn họ đến một đầu hành lang dài. Ông đẩy hai cánh cửa dẫn vào một căn phòng nhìn giống với một tháp kiểm soát của một sân bay lớn. Ở chính giữa căn phòng, một dãy các loại máy in liên tục nhả ra hàng cuộn giấy, một người đàn ông cắt chúng ra và phát cho những người khác. Hebert dẫn họ đến gần màn hình của một chiếc radar. Sam, người nhân viên đang làm việc tại đó, không một phút rời mắt khỏi màn hình, anh ta ghi lại trên một tờ giấy những số liệu hiện ra ở góc trái phía trên màn hình. Một vệt rộng di chuyển thành vòng tròn trên mặt đồng hồ; khi nó đến vị trí phía đông nam, anh ta chỉ tay vào khối đục màu vàng cam đang tách rời một cách rõ rệt ra khỏi nền màu xanh lá cây. Lisa ngồi xuống chiếc ghế dành cho em. Người nhân viên trạm khí tượng giải thích cho em biết phải diễn giải những con số đang lướt qua trước mắt em như thế nào. Những con số đầu tiên chỉ ngày tháng cơn áp thấp được sinh ra, con số nằm cạnh chữ M chỉ số ngày đã trôi qua kể từ thời điểm đó, những con số trong ô “SNBR” là số hiệu đã gán cho hiện tượng đang xảy ra.

- Từ XING có nghĩa là gì? Lisa hỏi.

- Đó là chữ viết tắt của “crossing” và số không ở bên cạnh có nghĩa là cơn áp thấp đã không đi qua biên giới của nước Mỹ, hay ít nhất là vẫn chưa vượt qua. Nếu đó là một cơ số khác thì có nghĩa là nó đã xâm nhập vào lãnh thổ của chúng ta.

- Thế còn con số phía sau ba chữ S đứng sát nhau?

- Đó là con số xếp hạng chính thức của chúng ta. Độ nghiêm trọng của các cơn địa chấn của trái đất được đo bằng thang Richter của các cơn bão thì, kể từ năm 1899, được đo bằng thang đo Saffir Simpson. Nếu trong những giờ tới, cháu thấy số 1 xuất hiện sau các chữ SSS, điều đó có nghĩa là cơn áp thấp nhiệt đới trở thành một cơn bão ở cấp độ nhỏ nhất.

- Thế nếu là con số 5 thì sao?

- Bắt đầu là số 3 người ta đã gọi chúng là một thiên tai! Sam trả lời.

Trong suốt chuyến tham quan Trung tâm, Mary không lúc nào rời mắt khỏi con gái. Khi đi trong một hành lang dài dẫn họ tới phòng điều khiển, Lisa cầm tay cô và thì thầm nói: “Thật không thể tin được.”

Sau khi họ ăn tối tại quán cà phê của Trung tâm, Lisa muốn trở lại chỗ các màn hình, xem xem “em bé” phát triển thế nào rồi. Tất cả ê-kíp đã tập trung quanh Hebert, ông bắt đầu nói khi họ vào phòng.

- Quý vị, bây giờ là 0 giờ 10 phút giờ quốc tế (UTC), tức 22 giờ 10 phút giờ địa phương tại Miami. Căn cứ vào những thông tin mà các máy bay của lực lượng không quân Mỹ vừa chuyển về cách đây ít lâu, chúng tôi chính thức xếp hạng cơn áp thấp nhiệt đới số 15 thành bão nhiệt đới, vị trí của nó ở thời điểm hiện tại là 11,8 độ vĩ bắc và 52,7 độ kinh tây, mức áp thấp của nó là 1004 millibars, và tại đó, nó đã di chuyển ở tốc độ hơn 35 hải lý giờ. Tôi yêu cầu các bạn lập tức phát đi thông tin cảnh báo trên toàn bộ khu vực.

Hebert quay sang Lisa, tay chỉ vào các vệt đã chuyển sang màu đỏ, dần dần càng lúc càng nổi bật trên màn hình lớn gắn ở chính giữa bức tường trung tâm.

- Lisa, cháu vừa tham dự vào một lễ đặt tên của một thứ vô cùng đặc biệt, ta giới thiệu với cháu Marilyn. Cháu có thể ở đây chứng kiến tất cả những công việc sắp diễn ra, chúng ta sẽ truy lùng nó cho tới khi nó chết hẳn, và ta hi vọng điều đó sẽ đến sớm nhất có thể. Ta đã dành một phòng riêng cho cháu và mẹ cháu nghỉ ngơi khi nào cảm thấy mệt.

Khuya hơn một chút, hai người lui về nghỉ trong căn phòng dành riêng cho họ trong suốt những ngày sau đó. Lisa không nói một lời nào, thỉnh thoảng lại nhìn về phía Mary ánh mắt dò hỏi, Mary thì chỉ mỉm cười.

= 0 =

Ngày hôm sau, ngày 13 tháng Chín năm 1995, sau khi ăn sáng xong, cô bé bước vào trong căn phòng lớn và đến ngồi cạnh Sam. Cô bé cảm thấy rõ những nhân viên làm việc ở đây đối xử với em như thể em là một thành viên trong ê-kíp của họ. Rất nhiều lần mọi người bảo em đi thu thập các báo cáo được in ra từ máy in và đi phân phát chúng; thậm chí sau đó, có lúc em phải đọc to một bản báo cáo trong khi các nhà khí tượng học ghi chép những con số mà em đọc lên. Sau bữa ăn trưa, em đọc thấy nỗi lo lắng hiện rõ trên gương mặt họ.

- Chuyện gì đang xảy ra thế ạ? Em hỏi Sam.

- Cháu hãy nhìn những con số trên màn hình kia, hiện nay gió đang thổi với tốc độ 60 hải lý giờ, nhưng điều tồi tệ nhất là áp thấp, dấu hiệu không tốt chút nào.

- Cháu không hiểu.

- Áp thấp đang tăng lên, và cơn bão càng bị nén xuống, cơn giận dữ của nó càng tăng lên, chú sợ rằng trong vài giờ nữa thôi, sẽ không phải là một cơn bão nữa, mà là một trận bão lớn!

Lúc 17 giờ 45, Sam gọi điện cho Hebert và đề nghị ông đến chỗ anh ngay lập tức. Ông bước những bước khần trương vào phòng và ngay lập tức đi về phía màn hình. Lisa đẩy ghế lùi sang bên cạnh để nhường chỗ cho ông.

- Các máy bay nói gì? Ông hỏi.

Một giọng nói trả lời từ đầu kia của căn phòng

- Họ đã nhận thấy sự hình thành vách của cơn bão.

- Vị trí hiện nay là 13 độ vĩ bắc và 57,7 độ kinh tây, nó đang di chuyển lên phía tây bắc, về phía Kênh Các Thánh, nó sẽ đụng phải quần đảo Antilles của Pháp, áp thấp của nó sẽ còn hạ xuống nữa, nó đã hạ xuống 988 millibars và gió đã vượt qua vận tốc 65 hải lý/giờ, một nhân viên khí tượng học ngồi đối diện với một chiếc màn hình máy tính nói thêm.

Khi Hebert đi về phía các máy in, cô bé nhìn thấy trên màn hình radar của Sam con số 1 hiện lên và liên tục nhấp nháy, ngay sau loạt ba chữ S. Sau đó là 18 giờ, Marilyn vừa trở thành một cơn bão cấp 1.

Ngồi trên ghế của mình, Mary vừa ghi chép thông tin vào một cuốn sổ tay, vừa liên tục liếc mắt để ý cô con gái. Thỉnh thoảng, cô đặt bút xuống và lo lắng chăm chú theo dõi nét mặt của cô bé. Mỗi phút trôi qua, gương mặt của Lisa lại trở nên căng thẳng. Trong căn phòng rộng lớn, chỉ có tiếng của những chiếc máy phá tan sự im lặng đang bao trùm lên mọi người, không gian trở nên nặng nề không khác gì bầu trời trong cơn giông bão.

Vào nửa đêm, khi Lisa trải qua một cơn ác mộng, Mary đến nằm trong giường cô bé và ôm chặt em vào lòng. Cô thấm mồ hôi trên trán em, ru cho em ngủ bằng cách vuốt ve mái tóc em cho tới khi nét mặt em dần ra. Cô cầu trời đừng tạo ra điều trái ngược với những gì cô đã hi vọng biết bao khi đưa em đến đây. Cô không tìm lại được giấc ngủ nên cứ thức bên cô bé như vậy cho đến sáng.

Ngay khi vừa tỉnh dậy, Lisa liền trở lại căn phòng, cô bé từ chối không muốn đi cùng Mary đến quán cà phê. Vừa vào phòng, cô bé liền lao đến chỗ Sam. Lúc đó là 7 giờ 45 tại Miami, 11 giờ 45 giờ quốc tế.

- Sáng nay nó thế nào rồi chú? Cô bé hỏi giọng kiên quyết.

- Đang giận dữ, nó đến gần đảo Martinique và đang di chuyển về phía tây bắc, áp thấp vẫn đang tiếp tục hạ xuống.

- Cháu thấy rồi, cô bé đáp cụt ngắn, nó vẫn đang ở cấp độ 1.

- Sẽ chẳng còn lâu đâu, nếu cháu muốn biết ý kiến của chú.

Hebert vừa vào phòng. Ông chào Lisa và xoay ghế của mình hướng về phía màn hình lớn nằm ở trung tâm bức tường.

- Chúng ta sắp nhận được những hình ảnh chuyển về qua vệ tinh do lực lượng Không quân Mỹ quay được. Cháu có thể ra khỏi phòng nếu cháu không muốn nhìn.

- Cháu muốn ở lại!

Giọng nói của người phi công bắt đầu vang lên trong phòng.

- Không quân Mỹ 985 gọi trung tâm điều khiển của NHC.

- Chúng tôi đang nhận tín hiệu, Không quân Mỹ 985, Hebert trả lời vào chiếc micro đặt trước mặt ông.

- Chúng tôi vừa bay qua phía trên trung tâm của mắt bão, đường kính của nó là 25 dặm, chúng tôi sẽ chuyển các hình ảnh về cho các ông.

Màn hình sáng lên và những bức hình đầu tiên xuất hiện. Lisa nín thở. Và thế là, cô gái bé nhỏ từng sợ hãi biết bao trước sức mạnh của con quái vật này lần đầu tiên trong đời được nhìn thấy nó từ trên trời. Nó quay cuồng một cách oai hùng, vĩ đại, với một sức mạnh không gì cưỡng lại được, nó lôi theo xung quanh con mắt nó cả cái đuôi đường bệ màu trắng. Trên micrô, người ta có thể nghe thấy tiếng hơi thở của viên phi công. Những ngón tay của Lisa bấm chặt lấy hai thành ghế. Đến lượt Mary bước vào, cô mang theo một li sô-cô-la nóng. Cô nâng đầu lên, hai mắt mở to, sững sờ trước những gì cô đang nhìn thấy.

- Lạy Chúa, cô nói thì thầm.

- Cái mà cô nhìn thấy trước mắt là quỷ sứ thì đúng hơn, Hebert trả lời.

Lisa lao đến chỗ ông, bám chặt vào cổ tay của ông. Mary lập tức đến chỗ con bé và tìm cách làm cho em bình tĩnh lại.

- Bác sẽ tiêu diệt nó chứ? Lisa gào lên.

- Chúng ta không có được quyền lực đó.

- Tại sao những chiếc máy bay không thả cho nó một quả bom vào ngay mắt. Phải làm cho nó nổ tung ra khi nó còn ở trên biển!

Ông gỡ tay ra khỏi cô bé và nắm lấy vai em.

- Điều đó sẽ chẳng giúp được gì, Lisa, chúng ta không có trong tay một sức mạnh nào đủ để chặn đứng nó. Một ngày nào đó, chúng ta sẽ làm được điều đó, tôi hứa với cháu, chính vì vậy mà tất cả chúng tôi đều làm việc không ngừng nghỉ ở đây. Tôi điều hành trung tâm này từ ba mươi lăm năm nay, tôi đã dành cả đời mình để truy lùng những tên giết người này. Chúng ta đã đạt được rất nhiều tiến bộ từ hơn mười năm nay. Bây giờ cháu phải bình tĩnh lại, tôi cần đến cháu và để có thể làm việc hiệu quả, cháu phải giữ được sự bình tĩnh. Cháu sẽ giúp tôi, chúng ta sẽ báo động cho tất cả cộng đồng dân cư mà cơn bão có thể đến gần, đủ sớm để mọi người có thể đi trú ẩn.

Viên phi công thông báo rằng anh ta đang chuẩn bị xuống gần hơn tâm của mắt bão. Hebert bảo Lisa ngồi xuống bên cạnh ông và cầm lấy micrô. "Hãy thận trọng."

Những hình ảnh đôi khi bị gián đoạn ngày càng trở nên ấn tượng hơn. Những máy quay phim trên chiếc phi cơ quay cảnh vòng mây cuộn khùng khiếp với đường kính gần 35 km, thành cao đến hàng trăm mét. Vài phút sau, viên phi công cất ngang bầu không khí im lặng và thông báo rằng anh ta sẽ bay trở về căn cứ. Ngay sau đó màn hình tắt ngấm. Lúc đó là 11 giờ sáng. Sam vừa mang đến một tờ báo cáo dài, Hebert cầm lấy đọc liền. Ông đặt tờ giấy xuống và cầm lấy tay Lisa, tay kia bật mở nút micrô.

- Đây là phòng điều khiển của NHC, đây là một lời báo động. Trận bão Marilyn với vị trí hiện nay ở vào 14,2 độ vĩ bắc, 58,8 độ kinh tây đang di chuyển về phía quần đảo Trinh nữ [34] của Mỹ. Trong vòng tối nay, nó sẽ đổ bộ xuống đảo Martinique và quần đảo Guadeloupe. Mọi biện pháp di dời các cộng đồng dân cư đến nơi trú ẩn an toàn phải được thực hiện ngay từ lúc này. Tất cả các con tàu, dù trọng tải bao nhiêu, đang ở trong khu vực quần đảo Antilles của Pháp phải lập tức di chuyển đến các bến cảng gần nhất. Hiện nay gió đang thổi với vận tốc 70 hải lý giờ.

Ông quay về phía Sam và yêu cầu anh so sánh các số liệu có được với những con số của trung tâm nghiên cứu tại đảo Martinique. Sau đó, ông để Lisa ngồi trước một máy truyền tín hiệu, ông soạn một bản tin báo động bằng chữ hoa và chỉ em làm sao để thay đổi tần số radio bằng cách quay cái nút tròn.

- Lisa, ta muốn cháu truyền đoạn tin này đi trên tất cả các tần số radio có trong danh sách này, khi cháu làm đến cuối danh sách, cháu bắt đầu lại từ đầu, và cứ tiếp tục như vậy. Làm như vậy chúng ta có thể ngăn chặn không cho nó tác oai tác quái và cứu được mạng sống của những người dân. Khi nào cháu mệt, mẹ cháu sẽ thay chỗ cho cháu, cháu hiểu chưa?

- Rồi ạ, Lisa trả lời bằng một giọng cả quyết.

Thế là suốt cả thời gian còn lại của ngày, cô bé lặp đi lặp lại mẫu tin báo động mà người ta đã trao cho em. Mary ngồi bên cạnh giúp em xoay cái nút radio, em lại cảm thấy như được thoát khỏi một nỗi ám ảnh, em biết rằng cuối cùng em đã có thể trả được mối thù của em đối với những cơn bão.

Marilin đi ngang qua đảo Martinique và quần đảo Guadeloupe vào đầu buổi tối. Khi con số 3 hiện lên sau ba chữ S, Lisa từ chối không chịu dừng lại nghỉ ngơi và càng cố gắng truyền tin với tốc độ nhanh hơn nữa. Mary không một phút dời mắt khỏi cô bé, và đồng ý thay chỗ cho em khi em buộc phải rời vị trí trong giây lát.

Mary quay đầu về phía Hebert, đôi mắt đỏ ngầu vì mệt mỏi.

- Làm thế này vất vả quá, các ông không có hệ thống nào để truyền những tin này đi một cách tự động hay sao? Mary hỏi.

- Tất nhiên là có chứ! Vị giáo sư mỉm cười trả lời.

Ba mươi một tiếng đồng hồ sau khi tin báo động đầu tiên được truyền đi, trận bão đi ngang qua đảo St. Croix và St. Thomas[35], ngày 16 tháng Chín, nó di chuyển về hướng Puerto Rico. Trước mỗi diễn tiến của trận bão, Lisa lại thay đổi tần số radio, truyền tin báo động đến các vùng ngày càng xa hơn, với tốc độ ngày càng khẩn trương hơn. Ngày 17, trận bão đạt đến mức áp thấp tối đa của nó, 949 millibars, khi đó, những đợt gió di chuyển với tốc độ hơn 100 hải lý giờ, nó quay trở về vùng biển Đại Tây Dương. Vào cuối ngày, những đợt gió đạt giờ và bắt đầu suy giảm khi áp suất tăng thêm 20 millibars. Mười tám giờ sau, thành chính của mắt bão tan rã ngay phía trên đại dương. Marilyn chết trong đêm 21, rạng ngày 22 tháng Chín.

Trở về Newark, Lisa biết được rằng trận bão chỉ cướp đi được mạng sống của tám nạn nhân, năm người tại đảo St. Thomas, một ở đảo St. Croix, một ở đảo St. John và chỉ một người ở Puerto Rico. Khi cô bé trình bày bài thuyết trình của mình ở trường, cô bé đã đưa ra một thỉnh cầu lên giáo viên dạy môn địa lý và yêu cầu của em được chấp nhận ngay lập tức. Mỗi buổi sáng, tất cả các học sinh của lớp em đứng lên dành một phút im lặng mặc niệm... và như thế trong vòng tám ngày.

19. Marc Levy - Update - Chương 9.1

Chương 9.1

Sau bữa ăn, họ lại tiếp tục trò chuyện thủ thỉ trong khi đi dọc các con phố tại khu Village, lục tung tất cả các cửa hiệu thời trang mà họ bước vào để tìm cho ra bộ đồ định mệnh sẽ “hạ gục” chàng trai đang được nói đến.

- Con hiểu không, Mary nói, chúng ta vẫn luôn nói rằng trong tình yêu, hình dáng bên ngoài không phải là điều quan trọng, nhưng trong vấn đề quyến rũ, dù sao nó cũng đóng vai trò đáng kể đấy! Vấn đề là phải tìm được phong cách ăn mặc phù hợp nhất với mình!

Khi cô bán hàng của tiệm Banana Republic nhận thấy cô bé đang băn khoăn trước một chiếc quần bó màu đen nên nói với Lisa rằng với thân hình của cô, cô có thể mặc bất cứ loại quần áo nào, và chỉ lát sau, trong khi cô bé đang ở trong phòng thử đồ, vẫn cô bán hàng ấy nói với Mary rằng con gái của cô rất đẹp, cảm giác choán lấy cô không giống chút nào với sự ghen tị, mà giống với một cảm giác tự hào.

Khi ra đến ngoài vỉa hè, hai tay mang linh kính các túi đồ, Lisa ôm hôn Mary và thì thầm vào tai cô rằng chàng trai tên là Stephen.

- Chà, Stephen, Mary cao giọng đáp, đây sẽ là sự khởi đầu cho những nỗi bất hạnh của cậu, suốt những ngày hè, cậu sẽ phải cảm thấy khổ sở đấy, hãy chống mắt lên mà coi!

* * *

Trong suốt mùa hè mà cả nhà lại cùng nhau đi nghỉ trong vùng Hamptons, hai tuần một lần, Lisa bí mật viết thư cho chàng trai tên là Stephen. Những lá thư đủ để chàng cảm thấy an tâm rằng cô nghĩ rất nhiều

đến anh, nhưng cũng đủ để cho anh biết rằng có rất nhiều chàng trai dễ thương ở đây, và rằng cô có những ngày nghỉ tuyệt vời, cô chơi thể thao rất nhiều. Cô hi vọng rằng anh cũng cảm thấy vui trong trại hè của anh, và nói thêm rằng cô thấy hai khái niệm có vẻ rất đối kháng. “Một chút từ vựng chẳng có hại gì đâu”, Mary trả lời khi cô bé cứ bần khoăn hỏi rằng liệu từ “đối kháng” có hơi to tát quá không.

Ngày tựu trường, Lisa gặp lại Stephen trong lớp và trong cuộc đời cô.

Vào tháng Mười một, Lisa có vẻ buồn bã, và Mary biết được rằng lần này Stephen sẽ cùng gia đình đi dự một lớp trượt tuyết trong vùng núi Colorado. Không hỏi ý kiến một ai, trong buổi ăn tối ngày hôm sau, cô quyết định rằng sẽ rất tuyệt nếu Lisa học để biết trượt tuyết thật giỏi. Lời mời của Cindy, chị của Stephen, mời Lisa cùng đi nghỉ với gia đình đến rất đúng lúc. Đối với Philip, không bao giờ có chuyện gia đình phân tán trong dịp Noel, nhưng Mary kiên quyết giữ nguyên ý kiến của mình bởi vì ngày khởi hành đã dự định là ngày 27. Còn đêm giao thừa, mọi người sẽ gọi điện cho nhau, phải biết học để lớn lên chứ, phải không?

Cái nhún mày bên trái của cô hẳn đã kêu gọi được sự đồng thuận cuối cùng.

Họ chỉ nhận được một tấm bưu thiếp duy nhất đến vào hôm trước ngày trở về của Lisa, và mỗi ngày Mary đều phải giải thích với Philip rằng phải mừng vì điều đó mới đúng - nếu như ngày nào con bé cũng viết thư thì lúc đó mới đáng lo.

Thế là họ chỉ có ba người cùng đón lễ New Year's Eve[32], và, nhất định hàn gắn sự cách biệt này, Mary chuẩn bị một bữa ăn thật linh đình. Tuy vậy, ngồi trong bàn, chiếc ghế bỏ trống của Lisa vẫn ám ảnh cô suốt buổi tối. Sự vắng mặt của Lisa đánh một cú mạnh vào cái cánh cửa nhỏ để ngõ mà cô đã từng nói với em vào một buổi chiều mùa hè.

Cô bé trở về với làn da rám nắng, hạnh phúc và mang theo về hai tấm huy chương giành được trên các đường đua. Cuối cùng Mary cũng thấy mặt anh chàng Stephen vẫn hầy được nhắc đến trên những tấm hình chụp cả nhóm. Sau đó, Lisa kéo cô vào phòng và một lần nữa chỉ cho cô xem chàng trai trên tấm chân dung hai đứa tươi cười chụp tại quầy tự động, trước khi giấu nó dưới nệm.

Trong suốt hai tháng sau đó, ý nghĩ quay trở lại với nghề phóng viên ngày càng xuất hiện nhiều hơn trong đầu cô. Cô bắt đầu bằng việc viết các bài thời luận, “chỉ là để cho vui”, và đi ăn trưa với người tổng biên tập mới của tờ Montclair Times mà cô từng quen khi còn học ở trường đại học vì tò mò. Cô hết sức ngạc nhiên khi anh ta đề nghị cô gửi cho anh ta một bài. Chắc chắn cô sẽ cần một ít thời gian để “giũa” lại ngòi bút, nhưng anh ta để cho cô tự chọn chủ đề bài viết. Trước khi chia tay, anh hứa sẽ làm hết khả năng của mình để giúp cô nếu như cô thực sự muốn quay trở lại với nghề. “Mà tại sao không?” cô tự nhủ trên đường về nhà.

= 0 =

Philip ngồi tại bàn làm việc, ngắm mặt trời đang lặn vào lúc cuối chiều của một ngày tháng Năm này. Vừa trở về từ thư viện thành phố, Mary đi ngay lên phòng cất ngang công việc của anh.

Khi cô bước vào, anh ngẩng mặt lên và mỉm cười với cô trong khi chờ cô nói.

- Anh có nghĩ rằng người ta có thể nắm giữ được hạnh phúc khi ở tuổi bốn mươi?

- Ít nhất thì người ta cũng có thể nhận thức được nó.

- Liệu mọi việc có thể thay đổi muộn màng như vậy trong cuộc sống, liệu bản thân người ta còn có thể thay đổi được không?

- Người ta có thể chấp nhận trưởng thành hơn và chung sống với mọi chuyện thay vì đối đầu với chúng.

- Đây là lần đầu tiên kể từ bấy lâu nay em cảm thấy anh ở gần bên em, Philip, và chính điều đó làm cho em hạnh phúc.

Vào mùa xuân năm 1995, Mary biết rằng hạnh phúc đã đến ở trong căn nhà của cô, và sẽ còn ở lại rất lâu.

= 0 =

Cô dọn căn phòng của Lisa và vì lúc đó trời đã bắt đầu nóng, cô quyết định lật mặt đệm qua phía dành hè. Chính vào lúc đó cô đã bắt gặp cuốn sổ lớn với bìa màu đen. Cô lưỡng lự, ngồi vào bàn và bắt đầu lật từng trang. Trang đầu tiên có hình lá cờ Honduras vẽ bằng màu nước. Mỗi trang sổ mở ra, cổ họng cô lại nghẹn lại thêm một chút. Tất cả các bài báo đã được đăng tải viết về các đợt bão đã xảy ra trên trái đất trong những năm qua đã được cắt ra và dán vào trong cuốn album bí mật này, các bài báo ít nhiều liên quan đến Honduras thì được sắp xếp cẩn thận theo thứ tự thời gian. Nó giống như cuốn nhật ký hải trình của một người thủy thủ xa đất liền, hàng đêm vẫn mơ về những ngày tháng sắp tới, khi trở về nhà, anh sẽ kể cho những người thân của mình nghe về chuyến đi có một không hai.

Mary gấp cuốn sổ lại và đặt nó lại chỗ cũ. Những ngày sau đó, cô không để lộ cho ai biết phát hiện này và, nếu như mọi người trong gia đình đều cảm thấy tâm trạng của cô có gì đó thay đổi, không một ai hiểu được rằng một trái tim có thể héo tàn chỉ trong vài giây.

= 0 =

Dù không tự nhận thấy điều đó, nhưng đã bốn lần kể từ đầu mùa hè, Mary gắng hỏi Philip xem anh thấy nên làm gì để tổ chức kỷ niệm sinh nhật lần thứ mười chín của Lisa cho xứng đáng. Khi anh trả lời về hài hước rằng họ còn tới hai năm nữa để suy nghĩ, cô tỏ ra bức tức trả lời đôi khi thời gian trôi nhanh đến mức họ không kịp để ý.

Sáng nay, sau bữa ăn sáng, khi Lisa ra ngoài đi cùng với Thomas đến sân chơi bóng chày, cô lại nhắc đến chủ đề này.

- Em làm sao vậy, Mary? Philip hỏi.

- Không sao hết, em chỉ hơi mệt, thế thôi.

- Em chẳng bao giờ mệt cả. Có chuyện gì em chưa nói với anh phải không?

- Thì em đến tuổi rồi, chứ anh còn muốn sao nữa, rồi cũng có một ngày sự mệt mỏi phải đến chứ.

- Sau ba mươi hay bốn mươi năm nữa thì bài diễn văn này của em sẽ là sự thật không thể chối cãi được, nhưng bây giờ thì chưa phải lúc, nói anh nghe đi.

- Đi theo em, em có cái này muốn cho anh xem!

Cô dẫn anh vào phòng của Lisa và thò tay vào phía dưới tấm nệm. Đến lượt mình, anh cẩn thận lật từng trang album.

- Con bé này dán trang tốt một cách kinh ngạc, nó đúng là có khiếu về đồ họa, anh thấy rất tự hào, nó có tài đấy. Em có nghĩ là công việc của anh tạo cảm hứng cho nó không?

Mary cắn chặt răng để kìm những giọt nước mắt giận dữ chỉ trực trào ra trong đôi mắt cô.

- Đó là tất cả những gì cuốn sổ gợi cho anh ư? Cả bấy nhiêu trang giấy chỉ nói về các trận bão và về Honduras, vậy mà anh, anh lại quan tâm đến khả năng làm maquette của nó!

- Bình tĩnh lại nào, sao em lại như vậy?

- Anh không thấy là con bé chỉ nghĩ đến chuyện đó thôi hay sao, nó bị ám ảnh bởi cái đất nước chết tiệt đó và bởi những cơn bão đáng nguyên rủa! Em cứ tưởng rằng mình đã mang đến cho nó một điều gì đó khác, em đã nghĩ rằng mình đã khiến cho nó cảm thấy thích thú với một cuộc sống khác. Chưa đầy ba năm nữa, thời gian sẽ trôi qua nhanh lắm.

- Mà em đang nói về cái gì vậy?

Cô không trả lời, Philip nắm lấy tay cô và kéo cô ngồi lên đùi mình. Anh ôm cô thật chặt vào lòng và nói với cô bằng một giọng dịu dàng và trầm tĩnh. Cô gục đầu vào vai anh, khóc nức nở.

- Tình yêu của anh, Philip nói tiếp, nếu như mẹ của em bị giết hại, và những người thân đã lấp đầy ký ức tuổi thơ của em đều bị giết chết bởi một tên sát nhân, em có thể không bị ám ảnh bởi những tên giết người hàng loạt chăng?

- Em không thấy có mối liên hệ nào ở đây.

- Những cơn bão, chúng chính là những tên sát nhân vẫn ám ảnh con bé hằng đêm. Ai có thể hiểu hơn em nhu cầu tìm kiếm, đọc tài liệu, thống kê để hiểu rõ hơn, chính em đã từng lý giải tình hình như thế khi em là sinh viên, và em từ chối các buổi ăn tối với anh để ở nhà viết báo. Những cơn bão đã giết chết tuổi thơ của nó, vì thế nên nó tìm kiếm thông tin về chúng, nó cắt chúng ra và dán vào cuốn album của nó.

- Anh nói như vậy để làm cho em yên tâm đấy à?

- Đừng vội từ bỏ, Mary, đừng từ bỏ vào lúc này, nó cần đến em. Lisa đã làm đảo lộn cuộc sống của em. Em đã biết điều đó ngay vào giây phút nó xuất hiện trên lối đi này, nhưng em không muốn thừa nhận điều đó. Em đã chống lại tình cảm này, và dù em đã đoán ra cái hạnh phúc đang tới, nó vẫn làm đảo lộn trật tự mà em đã thiết lập, và em chối bỏ nó. Trước bấy nhiêu điều hiển nhiên, em đã để mình bị khuất phục, em đã mở trái tim mình ra với cô bé và mỗi ngày trôi qua, em càng hiểu ra em yêu nó đến mức độ nào. Anh biết rằng ban đầu, điều đó không dễ dàng gì, em đã phải có rất nhiều can đảm.

- Anh nói về chuyện gì vậy?

- Về sự kiên nhẫn và khiêm tốn của em. Bởi vì khiêm tốn cũng có nghĩa là tin vào cuộc sống của chính mình.

Anh đóng cuốn sổ lại và quăng nó ra giường, rồi anh nhìn sâu vào mắt Mary và bắt đầu cởi khuy áo của chiếc áo bó cô đang mặc. Cuối cùng cô cũng mỉm cười khi bàn tay anh đặt lên bộ ngực trần của cô.

- Đừng làm thế trong phòng của Lisa!

- Anh cứ nghĩ là con bé đã gần như trưởng thành rồi chứ? Tại cuốn album này mà em bị ám ảnh về sinh nhật thứ mười chín của nó đấy phải không?

- Không, ngốc ạ, cô vừa trả lời vừa nắc lên, bởi vì em sợ rằng cửa hàng bán đồ ăn sẵn sẽ đóng cửa vào ngày hôm đó!

Sau đó, cũng trong ngày hôm ấy, cô chia sẻ với anh một suy nghĩ mà cô không bao giờ có thể ngờ rằng mình lại có thể có trong đầu.

- Em nghĩ là em đã hiểu anh cảm thấy như thế nào khi Susan ra đi, cảm giác bất lực thật đáng sợ khi bản thân nó phải đối đầu với sức mạnh của tình cảm.

Sáng hôm sau, tại thư viện nơi cô bắt đầu có thói quen đến để làm việc, Mary viết một lá thư. Cô dán phong bì lại và viết bằng bút lông: "National Hurricane Center, Public Affairs, 11691 S.W. 117th Street, Miami, 33199 Florida". Hai ngày sau, khi người nhận lá thư mở nó ra, ông ta đọc thấy những lời sau:

Montclair, NJ, ngày 10 tháng Bảy năm 1995,

Thưa ngài Giám đốc phòng Quan hệ đối ngoại Trung tâm nghiên cứu bão quốc gia,

Tuy bản thân tôi là nhà báo và vốn có ý định vài tháng tới sẽ đăng bài báo về những cơn bão và về trung tâm của ông, tôi viết thư này để xin được gặp và trao đổi với ông với tư cách cá nhân. Để ông có thể hiểu được lý do khiến tôi làm điều này, cho phép tôi được trình bày rõ hơn về hoàn cảnh đặc biệt liên quan đến hành động của tôi. [...]

Bức thư dài năm trang được ký tên Mary Nolton.

Mười ngày sau, cô nhận được câu trả lời:

Thưa bà,

Lá thư của bà đã khiến tôi đặc biệt quan tâm. Từ tháng Năm, chúng ta đã dọn hẳn về trụ sở mới đặt tại khuôn viên Trường đại học quốc tế Florida, và tôi nghĩ rằng chúng tôi sẽ có thể đón tiếp bà và cô con gái Lisa của bà kể từ tháng Chín tới. Do tính chất đặc biệt trong lời yêu cầu của bà, tôi nghĩ rằng có lẽ sẽ thuận lợi hơn nếu chúng ta có thể trao đổi trước về trình tự chuyến tham quan và làm việc của bà. Bà có thể liên hệ với chúng tôi tại văn phòng.

Xin gửi đến bà lời chào trân trọng.

P.Hebert

MIC (Meteorologist in Charge)

Tuần lễ sau đó, Mary mời tổng biên tập của tờ Montclair Times ăn trưa. Sau khi chia tay với anh bên ngoài bậc thềm của tòa soạn, cô đi đến đại lý bán vé du lịch của mình và mua một tấm vé khứ hồi đi Miami; chuyến bay của cô khởi hành sáng sớm hôm sau, lúc 6 giờ 35, cô gọi điện cho thư ký của ông Hebert để báo rằng ngày hôm sau, cô sẽ có mặt tại văn phòng của ông lúc 12 giờ trưa. Nếu may mắn một chút và làm việc thật hiệu quả, cô sẽ có thể trở về nhà vào buổi tối cùng ngày.

= 0 =

Sáng sớm, cô bước thật khê đi xuống cầu thang, chú ý để không đánh thức một ai. Cô vào bếp, pha ỉnh một li cà phê, vừa nhâm nhi vừa ngắm trời đang sáng dần, rồi cô nhẹ nhàng đóng cửa nhà phía sau lưng mình và lên đường. Trên xa lộ dẫn ra sân bay Newark, hơi gió lùa vào trong xe qua ô cửa kính mở lớn đã bắt đầu ảm dần, cô bật radio và tự cảm thấy ngạc nhiên khi nhận ra mình đang hát văng tai.

Máy bay đáp xuống sân bay quốc tế Miami lúc 11 giờ. Cô không mang theo hành lý nên rời khỏi sân bay rất nhanh. Nhận xong chiếc xe hơi đặt thuê sẵn, trải tấm bản đồ ra trên chiếc ghế bên phải, cô lái xe tiến vào làng Virginia Gardens, rẽ qua trái, vào đường cao tốc số 826, sau đó rẽ phải vào đường Flagami West Miami, và sau đó lại rẽ trái vào đại lộ thứ 117. Thông tin chỉ dẫn mà người ta cung cấp cho cô rất chính xác, tòa nhà NHC[33] hiện ra bên tay trái. Sau khi tự giới thiệu với người bảo vệ tại cổng khuôn viên, cô đậu xe vào bãi và đi theo con đường chạy dọc khu vườn. Tòa nhà của NHC xây bằng bê tông mài trắng, trông giống như một boongke hiện đại với kiến trúc được cách điệu.

- Đó chính xác là điều chúng tôi muốn, thưa bà! Tất nhiên khi đã làm việc tại Miami, chắc chắn ai cũng mơ ước được làm việc trong những tòa nhà ốp những tấm kính lớn phía trước để có thể tận hưởng vẻ đẹp tuyệt vời của phong cảnh nơi đây. Nhưng với những gì chúng tôi biết và quan sát được, chúng tôi vẫn muốn tòa nhà này phải được thiết kế vững chắc để chống chịu được các cơn bão, dù cho kiến trúc có xấu xí một chút. Đó là một lựa chọn mà tất cả chúng tôi ở đây đều cảm thấy thoải mái.

- Một cơn bão đáng sợ đến như vậy sao?

- Ngang với những gì quả bom nguyên tử dội xuống Hiroshima hay Nagasaki có thể gây nên.

Giáo sư Hebert đến đón cô tại tiền sảnh của tòa nhà, ông dẫn cô đến tận phòng làm việc của ông nằm bên cánh đối diện. Cô đặt hành lý xuống và ông bảo cô đi theo ông: ông có cái gì đó muốn cho cô xem trước khi họ bắt đầu trao đổi. Lối đi kín mít không có cửa sổ khiến cho cô cảm tưởng như đang đi dạo trong một hành lang thông với nhiều phòng trên một chiếc tàu chiến của hải quân, và cô tự hỏi có phải người ta đã làm cho nó thông thoáng ra thêm một chút rồi không. Ông mở cánh cửa của một phòng triển lãm. Phía bên trái, những bức tường lớn màu trắng phủ đầy những tấm hình do các máy bay thám sát của NHC chụp.

Những bức hình chụp các cơn bão cho thấy những khối mây trông vừa oai phong, vừa khủng khiếp xoay tròn quanh chính mình, để lộ ra một khoảng trống màu xanh da trời tại tâm điểm của chúng, mà một số người gọi là mắt quỷ.

- Khi nhìn một cơn bão từ trên cao thế này, thậm chí ta có thể nó rất đẹp, đúng không?

Câu nói của Hebert vang lên trong căn phòng lớn và trống trải. Giọng của ông đột ngột thay đổi, nó trở nên gần như trịnh trọng.

- Bức tường bên phải mang người ta trở lại mặt đất, nếu tôi có thể nói như vậy, những bức hình này cho thấy những gì diễn ra bên ở dưới. Chúng nhắc nhở ỗi người chúng tôi tầm quan trọng của nhiệm vụ mà chúng tôi đang thực hiện. Hãy nhìn những bức hình này thật lâu đến chừng nào đã hiểu rõ chúng ta đang nói về cái gì. Mỗi tấm hình đều là nhân chứng cho thấy sức mạnh khủng khiếp tàn phá và hủy diệt của những cơn quái vật này. Hàng trăm, hàng ngàn người chết, đôi khi còn hơn con số đó nữa, những vùng đất bị xóa sổ hoàn toàn, biết bao cuộc đời bị hủy diệt, biến thành hư vô.

Mary lại gần một bức hình.

- Cơn bão mà cô nhìn thấy tên là Fifi, một cái tên lạ lùng ột kẻ giết người quy mô cỡ như thế. Nó đã đổ bộ xuống Honduras vào năm 1974, quét qua gần như toàn bộ đất nước, để lại phía sau nó một sự tàn phá ngoài sức tưởng tượng và hàng trăm ngàn con người trở thành vô gia cư. Trong giấy lát, hãy thử hình dung hình ảnh khủng khiếp với xác chết của mười ngàn trẻ con, phụ nữ và đàn ông. Những tấm ảnh nhỏ của chúng tôi dán xung quanh những bức hình lớn chỉ là một vài tấm hình làm chứng cho điều mà tôi vừa miêu tả với cô, chúng tôi đã chọn ra những bức ít kinh hoàng nhất nhưng vẫn không thể chịu đựng nổi khi nhìn thấy chúng.

Không nói nên lời, Mary tiến lên vài mét; Hebert chỉ tay vào một tấm hình khác trên tường.

- Cô đang nhìn thấy những gì xảy ra vào năm 1989. Allison, Barry, Chantal, Dean, Erin, Felix, Gabrielle, Karen, Jerry, Iris là một số trong số những kẻ sát nhân của năm đó, cũng phải nhắc đến Hugo, một cơn bão di chuyển với tốc độ trên 130 hải lý một giờ, tàn phá Charleston và cả một vùng rộng lớn thuộc Nam Carolina. Trận bão mà bà đã nhắc đến trong thư hẳn là một cơn bão tên là Gilbert, nó đã hoành hành trong suốt 13 ngày vào năm 1988, những cơn gió của nó di chuyển với tốc độ 165 hải lý một giờ, và những trận mưa xảy ra trước cơn bão đã gây nên những hậu quả kinh hoàng; tôi đã kiểm tra lại, chúng tôi không có con số chính xác về Honduras. Thưa bà, tôi không muốn xen vào những chuyện không phải của mình, nhưng bà có chắc chắn là bà muốn con gái bà nhìn thấy những hình ảnh này không?

- Cơn bão Gilbert này hay một trong những anh chị em họ của nó đã giết chết mẹ đẻ của cô bé. Lisa đã bí mật nuôi dưỡng một niềm say mê đến ám ảnh đối với những cơn bão.

- Đó, lại thêm một lý do nữa khiến cho nơi này trở nên quá sức chịu đựng đối với cô bé.

- Chính sự không hiểu biết khiến cho người ta cảm thấy sợ hãi. Chính là để chiến đấu với những nỗi sợ hãi của bản thân mình mà tôi đã muốn trở thành nhà báo. Con bé cảm nhận nhu cầu muốn được hiểu biết mà không biết tìm ở đâu, vì thế tôi sẽ giúp nó, và tôi sẽ ở bên cạnh nó để chia sẻ những giây phút này, dù chúng có khó khăn đến thế nào.

- Tôi e rằng không thể đồng ý với quan điểm của bà.

- Tôi rất cần ông, giáo sư Hebert. Một bé gái không sao lớn lên nổi. Càng ngày càng hiếm khi người ta nghe giọng nói của nó, đến nỗi mỗi khi nó quyết định mở miệng nói, người ta phải căng tai lên để nghe. Năm tháng càng trôi qua, tôi càng thấy nó giam mình trong im lặng của nỗi sợ hãi. Nó run rẩy mỗi khi một cơn dông nổ ra, nó sợ cả những cơn mưa. Khi ông gặp con bé, ông sẽ thấy dù có như thế, con bé vẫn thật là dũng cảm, nó tự hào khi giấu kín nỗi ám ảnh kinh hoàng vẫn luôn đè nặng lên nó. Không có tuần nào trôi qua mà tôi không phải đến phòng nó vào ban đêm để giúp nó thoát khỏi một cơn ác mộng. Tôi thấy nó nằm đó, người vã mồ hôi, bị chôn chặt trong một giấc ngủ mịt mù đến mức thậm chí tôi không thể nào đánh thức nó dậy. Có những lần nó đã cắn lưỡi đến chảy máu để chống chọi lại với những nỗi sợ hãi của nó. Không ai biết điều đó, cả con bé cũng không biết rằng tôi đã khám phá ra điều bí mật vẫn ám ảnh nó. Nó cần được biết là trung tâm của ông đang tồn tại, rằng chúng ta không bỏ qua cho những tên quái vật đã cướp đi mạng sống của những người thân của nó, rằng các ông vẫn giám sát chúng, các ông vẫn đang truy

lòng chúng, rằng có những phương tiện đã được đầu tư để khoa học có thể giúp bảo vệ những người dân khỏi những cơn cuồng nộ chết người của tự nhiên. Tôi muốn một ngày kia con bé có thể ngắm nhìn bầu trời và nhận ra rằng những đám mây có thể cũng rất đẹp, tôi muốn mỗi đêm khi nằm ngủ, con bé có được những giấc mơ êm ái.

Giáo sư Hebert mời Mary đi theo ông, với một nụ cười trên môi. Khi mở cánh cửa phòng triển lãm, ông quay sang cô:

- Tôi không dám chắc rằng chúng tôi có được đầy đủ các phương tiện, nhưng ít ra là chúng tồn tại. Hãy đến đây, tôi sẽ đưa cô đi xem phần còn lại của Trung tâm và chúng ta sẽ cùng suy nghĩ xem chúng ta có thể làm gì.

20. Chương 10.1

Chương 10.1

Cứ mỗi kỳ ba tháng, Lisa tiếp tục nhận được bản thông tin đến từ NHC, và bao giờ cũng có vài chữ của giáo sư Hebert đi kèm. Ông sẽ nghỉ hưu vào tháng Bảy. Còn với Sam, cô bé thường xuyên trao đổi thư từ; thậm chí mùa đông năm ngoái, anh còn ghé thăm nhà họ. Trong thời gian lưu lại, anh cho cô bé biết rằng các nhân viên khí tượng học tại Trung tâm thường xuyên hỏi thăm về em. Mùa xuân năm 1996, Mary cho đăng trên tờ Montclair Times bài phóng sự thực hiện một cách xuất sắc của cô về các cơn bão. Ngay lập tức, tờ tạp chí uy tín National Geographic mời cô thực hiện một loạt bài toàn diện về chủ đề này để đăng báo vào tháng Mười.

Cô đã làm việc trong suốt mùa hè, Lisa hỗ trợ cô trong công việc, nhiệm vụ của em là tìm kiếm cho cô tất cả các tài liệu và tổng hợp chúng lại.

Gần như ngày nào cũng vậy, hai người đến Manhattan và sau khi ăn trưa trong mảnh vườn nhỏ của quán Picasso, họ lại đến giam mình trong phòng đọc của Thư viện quốc gia nằm tại đại lộ số 5. Thomas cùng với người bạn thân nhất của cậu đi nghỉ tại một trại hè ở Canada còn Philip thì dành thời gian tu sửa căn hộ nhỏ mà hai vợ chồng mới mua như một khoản đầu tư trong khu East Village, hoặc cũng có thể, dù họ không dám tự thú nhận với mình điều đó, căn hộ là để cho Lisa nếu một ngày kia cô bé quyết định tiếp tục theo học tại trường đại học New York. Được khen ngợi vì chất lượng của loạt bài cô cho đăng tải trên tạp chí National Geographic, đầu năm 1997, Mary được giao phụ trách hai cột báo dành cho các bài thời luận tự do trong tờ báo phát hành vào mỗi Chủ nhật của tờ Montclair Times. Lisa theo bước cô và được giao phụ trách diễn đàn của mình trong tờ nguyệt san của trường trung học. Dần dần, cô bé tự cho phép mình ra đi khỏi chủ đề khí tượng học.

* * *

Lisa tổ chức kỷ niệm sinh nhật lần thứ mười chín của mình vào đầu năm sau đó còn Thomas kỷ niệm sinh nhật lần thứ mười lăm vào ngày 21 tháng Ba. Tháng Sáu đầy ắp các sự kiện. Việc chuẩn bị cho tiệc Prom[36] đã giải thích cho việc cần thiết phải dành nguyên hai ngày đi tìm mua quần áo trong các dãy phố của khu village. Stephen đến đón Lisa tại nhà và khi Philip bắt đầu đưa ra những lời răn dạy của anh, Mary đưa mắt liếc anh một cách đầy khêu gợi và yêu cầu chồng đừng có trở thành ông già sớm thế. Lần đầu tiên, Lisa trở về nhà vào buổi sáng sớm. Tháng này cũng báo hiệu thời điểm kết thúc chương trình học của em tại trường Trung học, và, với chiếc bằng trung học trong túi, em sẽ bước vào đại học. Em đã trở thành một cô gái xinh đẹp rạng rỡ, miệng của em càng rộng, để nở những nụ cười tự nhiên hơn. Mái tóc dài của em rớt nhẹ xuống làn da nâu, khiến cho sắc đẹp của em càng tỏa sáng, em cảm thấy thực sự khó khăn để giữ được “cân bằng”. Từ hình ảnh một cô bé nhỏ xíu đến nơi đây vào một ngày trời mưa hôm nào, nay chỉ còn là một ánh mắt, một ánh sáng dữ dội nơi đáy mắt của em khiến người ta phải bối rối.

Càng đến gần buổi lễ mừng ngày tốt nghiệp của Lisa, Mary càng cảm thấy yếu đuối. Ký ức về một lời hứa được thốt ra vào một ngày tìm lại được nhau cách đây năm năm, nơi một chiếc bàn trong một sân bay,

thường xuyên đến khuấy động giấc ngủ của cô, dù rằng không có điều gì trong thái độ của con gái cho thấy có thể cô sẽ phải giữ lời hứa.

* * *

Thomas là người cuối cùng ngồi vào bàn ăn. Lisa đã ăn xong phần bánh kép [37] của mình và Mary phải vội vàng dọn dẹp trong bếp. Philip nhấn những hồi còi ngắn để mọi người nhanh chóng lên xe. Tiếng máy xe đã bắt đầu kêu ro ro khi chiếc đai lưng cuối cùng được thắt lại. Từ nhà đến trường chưa đầy mười phút, Philip không thấy có lý do gì để phải sốt ruột như thế. Trên đường đi thỉnh thoảng anh lại đưa mắt nhìn trong kính chiếu hậu và ngay lập tức Lisa cũng đáp trả lại cái nhìn của anh. Mary cố gắng tập trung xem chương trình của cả ngày, nhưng rồi cô đành bỏ sang một bên, vừa đi trên xe vừa đọc làm cô cảm thấy buồn nôn. Sau khi đậu xe, họ đi chào hỏi các giáo viên. Philip có vẻ bồn chồn đứng ngồi không yên. Trước khi Lisa tạm rời xa họ để đến chỗ các bạn học cùng khóa, Mary trấn an em, bố vẫn luôn như vậy khi có một buổi lễ nào đó hơi trọng thể một chút. Philip nhất định muốn cả Thomas và Mary đến giành trước hai chỗ trên các bậc ghế ngay phía trước bục, nơi sẽ diễn ra buổi lễ phát bằng. Mary nhướn mày theo cái cách vẫn hay làm của cô, ngón tay gõ gõ lên mặt đồng hồ. Phải một tiếng nữa buổi lễ mới bắt đầu, không có gì phải náo động lên như thế, cô sẽ tranh thủ đi dạo vài vòng trong khuôn viên.

Khi cô trở lại, Philip đã ngồi sẵn ở hàng ghế đầu tiên, anh để hai chiếc giày của mình lên hai chiếc ghế bên cạnh để giữ chỗ. Mary ngồi xuống và đưa trả cho Philip chiếc giày moka của anh.

- Để giữ chỗ thì anh có một trí tưởng tượng quá phong phú đấy! Anh có chắc là anh ổn chứ?

- Những buổi lễ làm cho anh cảm thấy bồn chồn, vậy thôi.

- Con bé đã có trong tay tấm bằng rồi, Philip! Lẽ ra anh phải lo lắng như vậy từ trước, khi nó còn đang ôn thể hiện cơ.

- Anh không biết em làm sao để có thể giữ được bình tĩnh như vậy, nhìn xem, nó đã lên đến sân khấu rồi kìa, nó sắp sửa đọc bài diễn văn của mình!

-..... bài diễn văn mà ta đã thuộc lòng từ một tháng nay rồi, và em xin anh đấy, anh đừng có vung tay vung chân liên tục như vậy.

- Anh có vung tay vung chân đâu.

- Có mà, cái ghế của anh đang kêu ken két kìa. Nếu anh muốn lắng nghe con gái mình, ít nhất cũng hãy cố gắng ngồi yên tại chỗ một chút.

Thomas ngắt lời hai người: sau cô gái đang cúi chào sẽ đến lượt của Lisa. Philip chắc chắn là đang căng thẳng, nhưng trên hết anh thấy rất tự hào, anh quay người lại phía sau để đếm số người tham dự buổi lễ. Có mười hai hàng, mỗi hàng ba mươi chiếc ghế, vậy là tất cả có ba trăm sáu mươi khán giả.

* * *

Có phải đã có cái gì đó nhìn không rõ hay chính là cái bản năng muôn đời đã khiến anh quay đầu lại nhìn lần nữa? Tận phía sau cùng của đám cử tọa, ở hàng ghế cuối cùng, có một người phụ nữ chăm chú nhìn Lisa lúc đó đang tiến về phía bục.

Cả chiếc kính râm cô đang đeo, cả chiếc áo choàng nhẹ không tay cô khoác quanh người lẫn những dấu ấn mà thời gian đã để lại trên gương mặt cô, không gì có thể ngăn anh nhận ra Susan.

Mary bấm vào đầu gối anh:

- Trừ phi anh vừa nhìn thấy một bóng ma, nếu anh muốn tham dự vào lễ trao bằng của con gái anh thì quay người lại đi, bởi vì nó sắp bắt đầu bây giờ.

Trong suốt thời gian Lisa chào các thầy cô giáo, bàn tay trái rịn đầy mồ hôi của Philip bắt đầu run lên. Mary nắm lấy bàn tay anh và xiết chặt các ngón tay. Khi Lisa phát biểu những lời cảm ơn một cách trang trọng đến bố mẹ vì tình yêu và vì sự kiên nhẫn mà họ đã dành cho em, Mary cảm thấy một nhu cầu cấp bách cần có những chiếc bánh xèo nhân ngọt.

Cô lấy ngón tay khê xua đi nỗi xúc động vừa thoáng qua đôi mắt, và buông bàn tay Philip ra.

- Anh làm sao vậy? Cô nói.

- Anh thấy xúc động.

- Anh có nghĩ rằng chúng ta đã là những bậc cha mẹ tốt đối với con bé không? Cô hỏi bằng một giọng nhẹ nhàng.

Anh cố gắng thở bình thường trở lại, và không thể tin rằng mình đã thoáng nhìn thấy Susan khi nãy, chiếc ghế giờ trống không. Anh đưa mắt nhìn xung quanh nhưng không thấy cô ở bất cứ đâu. Mary kéo anh trở lại với Lisa, cô bé đang cúi chào trong tiếng vỗ tay, anh đưa tay lên và vỗ to hết sức có thể.

Anh để ý tìm kiếm xung quanh trong suốt thời gian còn lại của buổi chiều. Mười lần Mary hỏi anh đang tìm gì, cả mười lần anh trả lời rằng anh cảm thấy không khỏe lắm, rằng đó chỉ là trạng thái sau cơn xúc động. Anh dụi dằm xin lỗi, cô cảm thấy rằng tốt nhất nên để anh một mình và dành thời gian chăm sóc cho Thomas và Lisa trong khi cô còn ở đây. Philip đi lang thang trong khuôn viên trường, đôi khi anh đi vòng quanh một thân cây, nói vài câu chào với những người anh gặp, nhưng... Susan vẫn biệt tăm. Cuối ngày, anh đành tự nhủ rằng có lẽ đó chỉ là một ảo ảnh. Thậm chí không dám tự thú nhận với mình, nhưng anh cầu mong sự thực đúng là như vậy. Đã 17 giờ, cả bốn người cùng đi bộ về phía bãi đỗ xe. Khi đến gần chiếc xe hơi, anh chợt nhìn thấy nó, một mẫu giấy trắng nhỏ xíu gấp làm tư nhét vào giữa hai cánh cửa xe. Trong đó chắc chắn có vài dòng chữ. Chưa gì anh đã cảm thấy nín thở vì hồi hộp mặc dù anh vẫn còn lưỡng lự chưa biết có nên đọc không. Anh giữ kín điều bí mật nắm chặt trong tay trong suốt chặng đường về, còn Mary có vài thứ đồ cần lấy trong cốp xe và để cả nhà đi vào trước.

Khi chỉ còn một mình, anh mở lời nhả ra, tất cả chỉ gói gọn trong một con số với hai chữ cái phía sau: 7 a.m. Anh bỏ mẫu giấy vào túi và đi về phía nhà.

* * *

Trong suốt bữa tối, thỉnh thoảng Mary nói vài câu ngắn ngủi và miễn cưỡng để phá tan bầu không khí im lặng đang bao trùm, Lisa không hiểu nổi lý do tại sao mọi người lại như vậy. Món tráng miệng còn chưa được dọn ra, Thomas đã tuyên bố rằng cảm thấy cái “không khí tức cười này”, nó thà đi lên phòng còn hơn. Lisa hết quay sang nhìn Philip lại đến Mary.

- Bố mẹ làm sao mà cứ giữ mãi cái mặt đờ đẫn như thế này, hai người cãi nhau à?

- Không hề, Mary trả lời, bố của con đang mệt, chỉ vậy thôi, người ta đâu có bắt buộc lúc nào cũng phải cảm thấy khỏe.

- Thật là một bầu không khí tuyệt vời làm sao ngay trước ngày con đi, Lisa nói tiếp, thôi con đi đây, con lên phòng xếp đồ, sau đó con sẽ đi dự tiệc của Cindy.

- Chuyến bay của con khởi hành vào lúc 6 giờ tối mai, con còn có thời gian chuẩn bị vào ngày mai, soạn vali bây giờ quần áo của con sẽ bị nhàu hết, Philip trả lời.

- Những vết nhăn tự nhiên nhìn mới đẹp. Bố mẹ thích những bộ quần áo kỹ càng, sạch sẽ chỉnh chu thì cứ việc. Mà thôi, con đi đây.

Em leo lên cầu thang và vào phòng của cậu em trai.

- Họ bị làm sao thế nhỉ?

- Thế theo chị thì làm sao, Lisa? Đó là bởi vì ngày mai chị đi. Suốt cả tuần nay mẹ cứ lòng vòng quanh nhà. Ngày hôm kia, mẹ vào phòng chị ít nhất là năm lần, lúc thì để chỉnh lại mấy cái rèm cho thẳng, lần khác thì để sắp lại mấy cuốn sách trên giá, lần thứ ba thì để kéo lại tấm trải giường. Em đi ngang qua hành lang và em nhìn thấy mẹ cầm cái gối của chị trong tay và áp lên mặt mình!

- Nhưng chị chỉ đi Canada có hai tháng thôi mà; đến ngày chị ra ở riêng thì sẽ còn thế nào đây!

- Em mới là người chỉ còn một mình khi chị đi, mùa hè này em sẽ nhớ chị lắm.

- Chị sẽ viết thư cho em, cưng ạ, và hơn nữa, hè năm sau em sẽ đăng ký vào trại hè của chị, và như thế, chúng ta cùng đi nghỉ hè với nhau.

Để chị làm người phụ trách của em à, không đời nào! Đi đi, sắp vali của chị đi, đồ hèn!

= 0 =

Suốt hơn mười lăm phút, Philip lau đi lau lại mãi một cái đĩa. Mary vừa dọn xong chỗ bát đĩa trên bàn, cô quay sang nhìn anh. Cô nhướn lông mày theo cái cách không ai bắt chước được của cô. Anh không phản ứng gì.

- Philip, anh có muốn chúng ta nói về chuyện đó không?

- Em không cần phải lo lắng đâu, anh gạt mình trả lời, tất cả mọi thứ sẽ diễn ra tốt đẹp với con bé ở Canada.

- Em không nói về chuyện đó, Philip.

- Vậy em nói về chuyện gì?

- Về cái đã khiến anh rơi vào tâm trạng như thế này trong suốt buổi lễ.

Anh đặt cái đĩa trên tay xuống bồn rửa, đến gần cô và bảo cô ngồi xuống.

- Mary, có điều này anh muốn nói với em, điều mà lẽ ra anh đã phải nói với em từ lâu.

Cô nhìn anh lo lắng.

- Hãy cẩn thận với mấy cái tiết lộ chết người của anh! Anh muốn nói với em chuyện gì?

Anh nhìn thẳng vào mắt cô và vuốt ve gương mặt cô. Cô đoán được nỗi xúc động trong ánh mắt anh, và, bởi vì anh đột nhiên im lặng, như thể những từ ngữ mà anh muốn nói ra đã bị vùi sâu trong cổ họng anh, cô lặp lại câu hỏi:

- Anh đang muốn nói gì với em?

- Mary, từ cái ngày mà Lisa đến trong cuộc đời của chúng ta, mỗi buổi sáng khi thức dậy, mỗi hơi thở của em khi anh ngắm nhìn em ngủ, mỗi khi ánh mắt của em bắt gặp ánh mắt của anh hoặc mỗi khi tay em nằm trong lòng bàn tay anh như lúc này, anh đã hiểu tại sao anh yêu em và yêu em đến nhường nào. Với tất cả sức mạnh mà em đã cho anh, với những cuộc chiến của tất cả sức mạnh mà em đã cho anh, với những cuộc chiến của em, với những nụ cười của em, với tất cả những nghi ngờ mà em đã vượt qua, với tất cả những nỗi hoài người của anh mà em đã xóa sạch bằng sự tin tưởng của em, với sự chia sẻ của em, sự nhẫn nại của em, và rồi với tất cả những ngày tháng mà chúng ta đã cùng sống bên nhau, ngày qua ngày, em đã tạo ra cho anh món quà đẹp nhất trên đời: bao nhiêu người đàn ông có được cái may mắn tuyệt vời khi có thể yêu và được yêu đến như thế?

Cô tựa đầu vào ngực anh, như để nghe rõ hơn nhịp tim của con tim anh, hay cũng có thể cô đã chờ đợi từ quá lâu để được nghe những từ này.

Cô vòng tay ôm lấy cổ anh:

- Philip, anh phải đi đến đó, em thì em không thể, em cũng không nên, anh sẽ giải thích cho cô ấy biết.

- Đi đâu?

- Anh biết rất rõ điều đó. Lisa trông rất giống cô ấy, nhìn là thấy ngay! Và em cũng đoán được cô ấy đã hẹn anh ở đâu trong cái mẫu giấy mà anh giấu trong tay trên suốt đường về.

- Anh sẽ không đi.

- Có chứ, anh sẽ đi, không phải vì anh mà vì Lisa.

Khuya hôm đó, khi đã ở trong phòng, họ nói chuyện với nhau rất lâu, nằm ép sát trong vòng tay của nhau, của hai người, của Thomas và của Lisa.

= 0 =

Họ không thực sự ngủ được. Họ ra khỏi giường vào lúc bình minh. Mary đi ngay xuống bếp vội vã chuẩn bị bữa sáng. Philip mặc quần áo rồi vào phòng của Lisa. Anh đến bên giường của cô bé và đưa tay vuốt ve má em để đánh thức em dậy từ từ. Em mở mắt và mỉm cười.

- Mấy giờ rồi bố?

- Nhanh lên cún con của bố, con thay đồ đi rồi xuống dưới kia với bố mẹ.

Cô bé nhìn đồng hồ báo thức rồi ngay lập tức nhắm mắt lại.

- Đến 6 giờ tối máy bay của con mới khởi hành mà! Bố ơi, con chỉ đi hai tháng thôi, cả hai người phải bình tĩnh lại đi. Bây giờ con ngủ tiếp được chưa?

- Có thể con sẽ bay một chuyến bay khác. Dậy đi, trái tim bé bỏng của bố và đừng để mất thời gian nữa, chúng ta sẽ không có nhiều thời gian đâu. Trên đường đi bố sẽ giải thích tất cả với con.

Anh hôn lên trán cô bé, cầm lấy cái túi vải để trên bàn và đi ra khỏi phòng. Lisa đưa hai bàn tay lên xoa mặt, cô bé ra khỏi giường, xỏ cái quần âu, trùm chiếc áo sơ-mi qua vai và vội vã cột dây giày. Vài giây sau em đi xuống dưới nhà, đôi mắt còn ngái ngủ. Philip đã đợi sẵn trước thêm cửa, anh nói với con gái rằng anh ra xe trước và khép cửa lại sau lưng.

Mary ra khỏi bếp, đứng cách em vài mét.

- Mẹ đã chuẩn bị bữa sáng, nhưng mẹ nghĩ rằng hai bố con không còn đủ thời gian.

- Nhưng chuyện gì đang xảy ra vậy, Lisa lo lắng hỏi, tại sao con lại phải đi sớm thế?

- Bố con sẽ nói tất cả với con khi con ở trong xe hơi.

- Nhưng... con còn chưa chào Thomas mà.

- Nó đang ngủ, con đừng lo, mẹ sẽ nói với nó cho. Con sẽ viết thư cho mẹ, đúng không?

- Hai người đang giấu con điều gì vậy?

Mary đến gần và ôm chặt Lisa trong tay đến nghẹt thở, cô áp môi vào tai em.

- Mẹ không thể thực hiện trọn vẹn lời hứa, nhưng mẹ đã làm hết sức của mình.

- Nhưng mẹ đang nói về điều gì vậy?

- Lisa, dù con có làm gì, mỗi bước đi trong cuộc đời con, đừng bao giờ quên mẹ yêu con đến nhường nào.

Cô buông em ra, mở cửa dịu dàng đẩy em về phía Philip, bố nuôi đang đứng chờ em dưới hàng hiên. Lưỡng lự và lo lắng, Lisa đứng bất động trong vài giây, chăm chăm nhìn Mary, cố gắng hiểu nguồn cơn của nỗi đau đớn mà em đọc thấy trong mắt mẹ. Bố đến bên quàng vai kéo em đi.

Sáng hôm đó trời mưa. Cánh tay Philip đang vung vẩy được nối với một bàn tay giờ đã lớn lên, và đang bám chặt vào tay anh. Chiếc túi vải mà cô bé nắm chặt ở tay bên kia giờ đã nặng hơn nhiều.

Trong khung cảnh đó, Mary đã nhìn cô bé ra đi, trong một ánh sáng mờ nhạt nơi mà thời gian dường như ngừng lại. Mái tóc đen rối bời rơi nhẹ xuống bờ vai cô bé, nước mưa chảy dài trên làn da với nước da lai ngăm đen của em. Bây giờ trông em có vẻ thoải mái với bộ quần áo đang mặc. Họ bước những bước chậm rãi theo lối đi. Đứng dưới hàng hiên, Mary định nói thêm một điều gì đó, nhưng cũng chẳng để làm gì nữa. Cánh cửa xe đóng lại, Lisa vẫy tay chào cô lần cuối và họ biến mất sau góc phố.

= 0 =

Trên đường đi, Lisa không ngừng gặng hỏi Philip, nhưng bố không trả lời bất cứ câu hỏi nào của em, bởi vì không tìm ra từ chính xác để diễn đạt. Họ đi vào con đường nhỏ dẫn đến các khu vực nhà ga sân bay khác nhau, và bố đi chậm lại. Lisa ngày càng cảm thấy cái cảm xúc hỗn loạn, xen lẫn giữa nỗi sợ hãi và sự tức giận này lớn dần lên trong lòng. Em quyết định không xuống xe chừng nào Philip còn chưa nói cho em biết lý do của sự ra đi vội vàng này.

- Bố mẹ bị làm sao vậy? Việc con đi Canada làm cho cả bố lẫn mẹ rối trí đến mức đó sao? Bố, cuối cùng thì bố cũng cho con biết chuyện gì đang xảy ra đi chứ?

- Bố sẽ để con xuống trước cửa nhà ga và sẽ lái xe ra đậu ngoài bãi.

- Tại sao mẹ Mary không đi cùng với chúng ta?

Philip dừng xe lại bên lề đường. Anh nhìn sâu vào mắt con gái, cầm lấy hai bàn tay của cô bé.

- Lisa, hãy nghe bố nói đây, khi vào đến nhà ga, con sẽ đi lên chiếc cầu thang cuốn nằm bên tay phải, sau đó con sẽ đi dọc theo hành lang và con sẽ vào trong quán bar...

Nét mặt của cô gái trẻ căng ra; nhìn vẻ mặt nghiêm trọng của người cha, Lisa hiểu rằng một tấm màn quá khứ không ngờ tới đang được vén lên.

- ... Con sẽ đi tới tận cuối căn phòng. Tại chiếc bàn nằm sát bên cửa kính, có một người đang chờ con.

Đôi môi của Lisa bắt đầu run lên, rồi cả người cô bé rung chuyển dưới một cơn xúc động không kìm lại được, cô bé òa lên khóc nức nở, đôi mắt em đầy tràn một dòng lũ nước mắt, cả đôi mắt của Philip cũng vậy.

- Con còn nhớ chiếc cầu trượt cũ màu đỏ không? Anh nói giọng đầy xúc động.

- Bố mẹ không thể làm như vậy với con được, bố, hãy nói với con là điều đó không đúng đi!

Và, không đợi câu trả lời, cô bé cầm lấy túi để ở băng ghế sau và lao ra khỏi xe, sập mạnh cánh cửa phía sau.

= 0 =

Sân bay Newark. Chiếc taxi vừa thả Lisa xuống bên vỉa hè và nhanh chóng lẩn vào đám đông xe cộ hỗn độn đang di chuyển xung quanh những vệ tinh của chúng. Qua làn nước mắt, em nhìn theo chiếc taxi đang mất hút đằng xa. Chiếc balô vải màu xanh lá cây ketchup đặt dưới chân nặng gần như hơn cả trọng lượng người em. Em nhả mặt và cố sức giữ nó trên vai. Em lau khô nước mắt, bước qua cánh cửa tự động của nhà ga số 1, chạy băng qua khu tiền sảnh. Bên tay phải của em là chiếc cầu thang cuốn dẫn lên đến tầng 1. Dù chiếc túi đang đè nặng trên lưng, em chạy rất nhanh lên các bậc thang và bước những bước că quyết dọc theo hành lang. Em đứng bất động phía trước cánh cửa của một quán bar đang ngập chìm trong một ánh sáng màu vàng cam và nhìn qua cửa kính. Vào giờ này buổi sáng, không có ai ngồi gần quầy bar cả. Kết quả những trận đấu thể thao chạy trên màn hình tivi treo phía trên đầu người phục vụ quầy bar đã luống tuổi, ông đang đứng lau li tách. Đẩy cánh cửa gỗ trang trí kiểu mắt bò với những ô rộng, em bước vào, đưa mắt nhìn về phía cuối những dãy bàn màu xanh đỏ.

Và em đã nhìn thấy Susan, cô ngồi tận cuối phòng, xoay lưng về phía khung cửa kính nhìn xuống phía khu vực máy bay đậu. Một tờ báo gấp lại để trên bàn, Susan đang tựa cằm lên bàn tay phải, tay trái hờ hững mân mê chiếc mặt dây chuyền đeo trên cổ. Em vẫn chưa nhìn được rõ đôi mắt cô, nhưng dường như đôi mắt ấy đang mất hút phía xa trên con đường rải nhựa có những vạch màu vàng, nơi những chiếc máy bay đang lẩn tránh. Susan quay người lại, cô đưa tay lên che miệng, như thể để ngăn lại cảm xúc đang trào dâng trong một tiếng thì thầm "Chúa ơi". Cô đứng dậy. Lisa lưỡng lự, bước dọc theo lối đi bên trái, tiến lại gần phía cô, vẫn giữ cho những bước chân đi rất nhẹ. Hai người đứng đối diện ngấm nhìn nhau, đôi mắt đỏ lên, không biết phải nói gì với nhau. Susan nhìn thấy chiếc túi to mà Lisa mang theo. Nó giống hệt chiếc túi cô đang để dưới bàn. Thế là cô mỉm cười.

- Trông con đẹp quá!

Đứng bất động và im lặng, Lisa nhìn cô đắm đắm. Rồi em ngồi xuống bàn, mắt vẫn không rời khỏi cô. Susan chậm chậm làm theo. Cô muốn vuốt ve má của con gái nhưng Lisa đột ngột lùi lại.

- Đừng đụng vào con!

- Lisa, giá mà con có thể hiểu được mẹ đã nhớ con đến thế nào.

- Còn mẹ, liệu mẹ có biết được rằng cái chết của mẹ đã khiến cho cuộc sống của con chìm trong những cơn ác mộng không?

- Con phải để ẹ giải thích.
- Có cái gì có thể giải thích được điều mẹ đã làm với con? Nhưng mẹ, có lẽ mẹ có thể giải thích cho con biết con đã làm gì với mẹ để mẹ quên con như thế?
- Mẹ chưa bao giờ quên con, không phải tại con, Lisa ạ, tại mẹ, tại tình yêu của mẹ dành cho con.
- Bỏ rơi con như vậy là cách mà mẹ định nghĩa tình yêu đấy ư?
- Con không có quyền phán xét mẹ trước khi tìm hiểu mọi chuyện, Lisa.
- Bởi vì mẹ, mẹ thì có quyền lừa dối như vậy sao?
- Ít ra con cũng phải nghe mẹ nói đã, Lisa!
- Nhưng còn mẹ, mẹ có nghe tiếng con gọi ban đêm, khi con chìm trong những cơn ác mộng không?
- Có, mẹ nghĩ là có.
- Vậy tại sao mẹ không đến tìm con?
- Bởi vì lúc đó đã quá muộn rồi.
- Quá muộn để làm gì kia? Có tồn tại từ “quá muộn” giữa một người mẹ và con gái của mình ư?
- Lisa, bây giờ, chỉ có con mới quyết định được điều đó.
- Mẹ đã chết rồi.
- Đừng nói như vậy nữa, mẹ xin con đấy.
- Nhưng đó lại là câu nói đã in sâu trong đầu con, đó là câu nói đầu tiên khi con đặt chân lên nước Mỹ.
- Nếu con nhất định như vậy, mẹ sẽ đi khỏi đây, nhưng dù con có muốn hay không, mẹ vẫn sẽ mãi mãi yêu con...
- Con cấm mẹ nói điều đó với con ngày hôm nay. Như vậy quá dễ dàng. Nếu đã vậy, nào “mẹ”, hãy nói đi, hãy nói cho con rằng đã nhầm đi, hãy nói cho con biết tại sao đi. Và con xin mẹ, hãy cố gắng nói thật thuyết phục.
- Trại của mẹ đã nhận được thông báo có bão nhiệt đới. Với một cô bé ở tuổi con, việc ở lại trên núi là quá nguy hiểm. Con có nhớ không, mẹ đã kể với con rằng một lần, mẹ đã suýt bỏ mạng ở đó trong một trận bão? Vì thế, mẹ đã xuống thung lũng gửi con lại cho ê-kíp đóng trại Sula, để con được an toàn. Mẹ không thể để những người dân trong làng một mình.
- Nhưng còn con thì mẹ có thể!
- Nhưng con đâu có một mình!

21. Chương 10.2 End

Lisa bắt đầu gào lên.

- Có chứ! Không có mẹ con còn đơn độc hơn cả một mình, con đau đớn, trái tim con như muốn nổ tung trong lồng ngực, như trong những cơn ác mộng tồi tệ nhất.
- Con gái bé bỏng của mẹ, mẹ đã ôm con trong lòng, hôn con, rồi mẹ trở lại lên núi. Nửa đêm, Rolando đến đánh thức mẹ dậy. Mưa đang trút xuống như thác và những ngôi nhà bắt đầu lung lay. Con có nhớ ông Rolando Alvarez, người trưởng làng không?
- Con còn nhớ mùi của đất, của từng gốc cây, nhớ màu sơn của tất cả các ngôi nhà, bởi vì một mảnh nhỏ nhất của ký ức này cũng là tất cả những gì sót lại về mẹ mà con còn giữ được, mẹ có hiểu được điều đó không, nó có giúp mẹ hình dung được cái khoảng trống mà mẹ đã để lại cho con lớn đến chừng nào không?

- Mẹ và mọi người đã đưa dân làng lên tận đỉnh núi, dưới trời mưa như trút. Trên đường đi, trong đêm tối, Rolando đã trượt chân xuống vách núi, mẹ đã lao theo, nằm ra đất để giữ ông ấy lại, và mẹ đã trật mắt cá chân. Ông ấy đã bám được vào mẹ, nhưng trọng lượng của ông ấy quá nặng.

- Con cũng thế, con cũng quá nặng đối với mẹ phải không? Giá mẹ có thể biết được vì điều đó mà con ghét mẹ đến mức nào!

- Trong ánh sáng của một tia chớp, mẹ đã nhìn thấy ông ấy mỉm cười, “Hãy chăm sóc cho họ, Doña, tôi trông cậy vào cô” là những từ cuối cùng ông ấy nói. Ông ấy đã buông tay mẹ ra để không kéo mẹ xuống vực cùng với ông ấy.

- Ông Alvarez tuyệt vời của mẹ đã không yêu cầu mẹ chăm sóc, dù chỉ một chút xíu thôi, cho đứa con gái ruột của mẹ trong giờ phút tận tụy tột cùng đó, để nó cũng có thể trông cậy chút ít vào mẹ sao?

Susan đột ngột cao giọng.

- Ông ấy giống như cha của mẹ, Lisa, giống như người cha mà cuộc sống đã lấy đi của mẹ!

- Mẹ mà cũng dám nói với con những điều như vậy sao? Mẹ thật quá tự tin! Mẹ đã bắt con phải trả cái giá cho tuổi thơ của mẹ. Nhưng mẹ ơi, con đã làm gì với mẹ cơ chứ? Ngoài việc yêu mẹ ra, hãy nói cho con biết đi, chúa ơi, con đã làm gì mẹ?

- Sáng sớm khi tỉnh dậy, cả con đường đã biến mất cùng một bên triền núi. Mẹ đã sống sót sau suốt hai tuần không có bất kỳ một liên lạc nào với thế giới bên ngoài. Những mảnh vỡ vỡ gãy nát mà dòng thác bùn cuốn xuống tận dưới thung lũng khiến cho chính quyền nghĩ rằng tất cả mọi người đã chết và họ không phải bất kỳ một lực lượng cứu hộ nào đi tìm kiếm. Mẹ đã chăm sóc cho tất cả những con người từng gắn bó với tuổi thơ của con, mẹ đã phải xoay sở trong tình trạng nguy ngập, để chăm sóc những người bị thương, những phụ nữ, những trẻ em sắp kiệt sức, cần được giúp đỡ để sống sót.

- Nhưng không bao giờ mẹ còn chăm sóc đứa con gái nhỏ của mẹ nữa, nó chỉ biết chờ đợi mẹ dưới thung lũng trong nỗi kinh hoàng sợ hãi.

- Ngay khi mẹ có thể trở xuống thung lũng, lập tức mẹ đã đi tìm con, mẹ đã phải mất năm ngày để tới nơi. Cuối cùng, khi mẹ đến được trại thì con đã đi mất. Mẹ đã để lại những yêu cầu rất rõ ràng cho vợ của Thomas, người điều hành phòng khám bệnh ở Ceiba. Nếu có chuyện gì xảy ra với mẹ, họ sẽ phải đưa con đến chỗ Philip. Khi tới nơi, mẹ đã được biết rằng con vẫn ở Tegucigalpa, và tối hôm đó con mới bay đi Miami.

- Tại sao mẹ không đi tìm con? Lisa hét lên, còn dữ dội hơn lúc này.

- Có, mẹ có đi! Ngay lập tức mẹ đã nhảy lên một chiếc xe khách. Và rồi, trên đường, mẹ đã nghĩ đến chuyến đi mà con sắp trải qua, đến điểm đích của nó, đến định mệnh, Lisa ạ. Con sẽ bay về phía một ngôi nhà, nơi đó, hứa hẹn một tương lai thực sự. Số phận đã bắt mẹ phải lựa chọn ngay tức khắc vì con. Bởi vì, dù mẹ không cố tình gây ra điều đó, con đang trên đường đi đến một tuổi thơ khác, nơi mà xung quanh con sẽ không còn là cảnh vật của sự chết chóc, của cô đơn và thống khổ.

- Sự thống khổ đối với con, đó là khi mẹ của con không còn ở đó để ôm con vào lòng khi con cần đến mẹ; sự cô đơn, mẹ không bao giờ có thể hiểu được cảm giác đơn độc mà con đã phải trải qua trong suốt những năm đầu tiên không có mẹ; cái chết, đó là nỗi sợ quên mất mùi của mẹ; mỗi khi trời mưa xuống, con trốn ra khỏi nhà để mang về một ít đất ẩm ướt và ngửi hít nó, để tự nhắc mình nhớ những mùi hương của “nơi đó”, con đã rất sợ rằng mình quên mất mùi của mẹ.

- Mẹ đã để con đi, để con được sống một cuộc sống mới với một gia đình thực sự, trong một thành phố nơi mà một cơn đau ruột thừa không còn là nguy cơ đe dọa cướp đi mạng sống của con bởi vì bệnh viện ở quá xa, nơi mà con có thể học từ những cuốn sách, nơi mà con được mặc những thứ khác chứ không phải là những chiếc quần vá vúi lại để có thể nói rộng ra khi con càng ngày càng lớn lên, nơi có câu trả lời cho tất cả những câu hỏi mà con đã hỏi mẹ, nơi mà con không còn phải sợ tiếng mưa rơi mỗi buổi đêm, và mẹ không còn phải sợ rằng một trận bão sẽ mang con đi mãi mãi.

- Nhưng mẹ đã quên mất nỗi sợ lớn nhất trong tất cả những nỗi sợ đó, nỗi sợ không có mẹ. Lúc đó con mới có chín tuổi, mẹ ơi! Biết bao lần con đã tự cắn vào lưỡi mình.

- Đó là sự may mắn của con chứ không phải của mẹ, con yêu. Điều duy nhất khiến mẹ ân hận, đó là đã để lại phía sau con hình ảnh một người mẹ chưa bao giờ thực sự có thể, hay thực sự biết làm mẹ.

- Mẹ sợ khi phải yêu con đến thế sao?

- Giá mà con có thể biết được sự lựa chọn đó khó khăn như thế nào.

- Cho mẹ hay cho con?

Susan lùi lại để nhìn Lisa, trên gương mặt em, sự giận dữ đang chuyển dần thành nỗi buồn. Cơn mưa đã lấn vào đầu em đang tuôn chảy ào ạt trên hai gò má.

- Cho cả hai chúng ta, mẹ nghĩ vậy. Sau này con sẽ hiểu, Lisa ạ, khi nhìn thấy con trên chiếc bục trang trọng đó, thật xinh đẹp trong chiếc áo của buổi lễ tốt nghiệp, nhìn thấy những người mà từ nay đã trở thành gia đình của con ngồi ở hàng ghế đầu tiên, mẹ đã hiểu rằng, đối với mẹ, sự bình yên và nỗi buồn có thể rất gần nhau, ít nhất là trong khoảnh khắc của câu trả lời mà cuối cùng mẹ đã tìm ra.

- Bố và mẹ Mary có biết mẹ còn sống không?

- Không, cho đến tận hôm qua. Lẽ ra mẹ không nên tới, có lẽ mẹ không còn cái quyền đó nữa, nhưng mẹ vẫn ở đó, như mỗi năm mẹ vẫn đến, đứng phía sau hàng rào sân trường để nhìn con, chỉ vài phút thôi, dù rằng chẳng bao giờ con biết điều đó, chỉ để thấy con.

- Còn con, con đã không có cái đặc ân được biết mẹ đang còn sống, ít ra chỉ trong vài giây thôi. Mẹ đã làm gì với cuộc sống đó hả mẹ?

- Mẹ không có gì phải tiếc, Lisa, cuộc sống đó đã không dễ dàng chút nào, nhưng mẹ đã sống với nó và mẹ tự hào về điều đó. Cuộc sống của con sẽ khác. Mẹ đã phạm một số sai lầm, nhưng mẹ chấp nhận chúng.

Người phục vụ quầy bar gốc Mê-hi-cô đến đặt trước mặt Susan một li đựng hai viên kem phủ sô-cô-la nóng với những lát hạnh nhân, trên cùng rưới một lớp caramel lỏng.

- Mẹ đã gọi li kem này trước khi con đến. Con nếm thử xem, Susan nói, đây là món tráng miệng tuyệt vời nhất trên đời!

- Con không đói.

= 0 =

Trong tiền sảnh của khu nhà ga, Philip không ngừng bước tới bước lui. Nỗi lo lắng gặm nhấm anh, thỉnh thoảng anh bước ra ngoài vỉa hè, nhưng vẫn đứng trong trục ngắm của những cánh cửa tự động. Người ướt sũng nước mưa, anh trở lại bên chiếc cầu thang cuốn, bước tới bước lui trên những bậc thang đầu tiên, những bước chân vòng vòng của một người đã mất hết kiên nhẫn.

= 0 =

Susan và Lisa bắt đầu hiểu nhau hơn. Họ cứ tiếp tục trò chuyện miên man về quá khứ, thỉnh thoảng lại không thể tránh nổi những lời chỉ trích. Họ cứ ngồi như vậy rất lâu, trong một không gian vượt ra ngoài thời gian, nơi mà những nỗi đau của Susan và của Lisa dường như cùng tan ra trong một niềm hi vọng mà không ai dám thú nhận, rằng mọi chuyện có thể chưa quá muộn. Susan gọi thêm một li kem nữa, cuối cùng Lisa cũng chịu nếm thử.

- Mẹ muốn con cùng đi với mẹ à? Có phải vì thế mà người ta đã đưa con tới đây?

- Người mẹ hẹn hôm nay là Philip!

- Thế theo mẹ, con phải làm gì bây giờ?

- Giống như mẹ khi ở tuổi con, những quyết định riêng của mình!

- Mẹ có nhớ con không?

- Mỗi ngày.

- Cả bố nữa, mẹ cũng nhớ bố chứ?

- Đó là chuyện của mẹ.
- Mẹ muốn biết bố có nhớ mẹ không, đúng không?
- Đó là chuyện của người ấy.

Susan cởi sợi dây chuyền đeo quanh cổ và đưa cho Lisa.

Lisa ngắm sợi dây chuyền và nhẹ nhàng đưa tay khép các ngón tay của mẹ mình lại.

- Chiếc mặt dây chuyền này đã bảo vệ mẹ từ bấy lâu nay, còn con, con sống ở đây, con đã có gia đình che chở cho con rồi.
- Dù sao con cũng nhận đi, mẹ sẽ rất vui.

Trong cảm xúc của một tình yêu vô bờ bến, Susan nhào về phía Lisa và ôm em trong lòng. Trong vòng tay xiết chặt ngọt ngào, cô thì thầm vào tai em: “Mẹ tự hào về con biết bao.” Gương mặt Lisa sáng lên một nụ cười mong manh.

- Con đã có bạn trai. Có thể năm sau bọn con sẽ cũng đến ở Manhattan, gần trường đại học.
- Lisa, dù lựa chọn của con là thế nào, mẹ sẽ mãi mãi yêu con, theo cách riêng của mẹ, dù có thể đó không phải là cách của một bà mẹ.

Lisa đặt tay mình lên bàn tay mẹ và, với một nụ cười trêu mếu không thể cưỡng lại trên môi, em đã nói với mẹ rằng:

- Mẹ có biết điều mâu thuẫn của con là gì không? Có thể con đã không phải là con gái của mẹ, nhưng mẹ sẽ mãi mãi là mẹ của con.

Họ hứa với nhau ít nhất sẽ thử thỉnh thoảng viết thư cho nhau. Thậm chí, có thể vào một ngày đẹp trời, nếu Lisa muốn, em sẽ đến thăm Susan. Rồi em đứng lên, đi vòng qua bàn và vòng tay ôm lấy mẹ. Em vùi đầu vai mẹ và hít thở mùi hương của một loại xà phòng làm thức dậy trong em bao kỷ niệm.

- Bây giờ con phải đi đây, con sẽ bay đi Canada, Lisa nói. Mẹ có muốn xuống với con không?
- Không, người ấy đã không muốn lên, và mẹ nghĩ như vậy lại hay hơn.
- Mẹ có muốn con nói với bố điều gì không?
- Không, Susan trả lời.

Lisa đứng lên và đi về phía lối ra. Khi em đến gần cửa, Susan gọi với theo:

- Con để quên sợi dây chuyền trên bàn!

Lisa quay người lại và mỉm cười:

- Không, con chắc chắn là mình không quên gì hết, mẹ ạ.

Rồi cánh cửa ô kính lớn đóng lại sau lưng em.

* * *

Thời gian mất dần mốc quy chiếu của nó, còn Philip thì mất dần sự bình tĩnh. Một cảm giác hoảng hốt khi anh không còn kiên nhẫn được nữa, anh lao lên chiếc thang cuốn. Anh gặp con gái ngay tại nơi hai chiếc thang đi ngược chiều gặp nhau, anh đang đi lên, cô bé đi xuống, nó mỉm cười nhìn anh.

- Con sẽ đợi bố dưới kia hay là bố đợi con trên đó? Lisa hỏi, giọng cô bé nói sát bên tai anh.
- Con đừng đi đâu đấy, bố đi một vòng, bố quay lại ngay lập tức.
- Con có đi đâu đâu, bố đi đấy chứ!
- Chờ bố dưới kia, thế thôi! Bố đến liền!

Trái tim anh bắt đầu đập nhanh hơn, anh đẩy vài người đi xung quanh ra để lấy lối đi. Cái thang cuốn chuyển động chậm chạp vẫn còn khiến cho họ ở xa nhau. Ở nơi mà những bậc thang duỗi phẳng ra và biến mất dưới lớp chắn, anh ngẩng đầu lên. Anh đang đứng đối diện với Susan, ngay bậc nghỉ của cầu thang.

- Em đã để anh chờ phải không? Cô hỏi, một nụ cười đầy xúc động trên môi.

- Không.

- Anh đến đây lâu chưa?

- Anh cũng chẳng biết nữa.

- Anh đã già đi, Philip ạ.

- Thật là tử tế, cảm ơn em.

- Không, em thấy anh rất đẹp.

- Em cũng vậy.

- Em biết, em cũng vậy, em đã già đi, điều đó không thể tránh khỏi.

- Không, anh muốn nói rằng em cũng vậy, em rất đẹp.

- Lisa mới thật là tuyệt vời.

- Ủ, đúng vậy.

- Cảm giác thật lạ khi chúng ta gặp lại nhau ở đây, Susan nói.

Philip nhìn về phía quầy bar, ánh mắt lo lắng.

- Em có muốn...

- Em không nghĩ rằng đó là một ý kiến hay đâu. Hơn nữa, e là bàn đã có người khác ngồi rồi, cô nói tiếp, trên môi cô lại nở một nụ cười nữa.

- Làm sao mà mọi chuyện lại như thế này, Susan?

- Có thể Lisa sẽ giải thích với anh, hoặc có thể không! Em rất tiếc, Philip.

- Không, em không hề tiếc!

- Đúng thế, có thể anh nói đúng. Nhưng thực sự, em không hề muốn anh nhìn thấy em ngày hôm qua.

- Giống như trong ngày cưới của anh phải không?

- Anh biết là em đã đến ư?

- Ngay từ giây phút đầu tiên em đặt chân vào nhà thờ, anh đã đếm từng bước chân em khi em đi lùi lại phía sau.

- Philip, chưa bao giờ có một lời nói dối nào tồn tại giữa chúng ta.

- Anh biết, chỉ có vài lý do và vài cái cớ đôi khi lẫn lộn với nhau.

- Lần cuối cùng chúng ta gặp nhau ở đây, cái điều quan trọng mà em muốn nói với anh trong thư – cô hít một hơi thật dài – điều mà ngày hôm ấy em đến để nói với anh, đó là em có thai Lisa và...

Tiếng loa phóng thanh vang lên cắt ngang phần cuối câu nói của cô.

- Và sao? Anh hỏi tiếp.

Cô nhân viên hãng hàng không thông báo lần cuối cùng yêu cầu hành khách đi Miami làm thủ tục lên máy bay.

- Đó là chuyến bay của em, Susan nói, “Last Call”... Anh nhớ không?

Philip nhắm mắt lại. Bàn tay Susan chạm nhẹ lên má anh.

- Anh vẫn giữ nụ cười kiểu Charlie Brown. Đi xuống nhanh đi, hãy đến chỗ con bé, anh đang muốn điều đó lắm mà, còn em, em sẽ lỡ chuyến bay mất nếu anh cứ đứng như vậy trước mặt em.

Philip ôm Susan vào lòng và đặt một nụ hôn lên má cô.

- Hãy chăm sóc ình, Susan.

- Đừng lo, đó là nghề của em mà! Thôi nào! Anh đi đi!

Anh bước ra bậc thang đầu tiên. Cô gọi anh một lần cuối.

- Philip?

Anh quay người lại.

- Susan?

- Cảm ơn anh!

Nét mặt anh giãn ra.

- Không cần cảm ơn anh, hãy cảm ơn Mary.

Và trước khi anh biến mất khỏi tầm nhìn của cô, cô phồng hai má lên hết cỡ, xòe lòng bàn tay thổi đến anh một nụ hôn. Cái vệt mặt hề ấy là hình ảnh cuối cùng cô để lại cho anh.

* * *

Trong khi sảnh lớn của sân bay, vài hành khách ngạc nhiên khi thấy một cô gái trẻ dang rộng đôi tay, chờ một người đàn ông người utor sùng đang đứng dưới chân cầu thang cuốn lớn. Màu sắc của chiếc thang mờ đi, hòa vào ký ức chung về một chiếc cầu trượt sơn màu đỏ đã cũ.

Anh ôm chặt cô bé vào lòng.

- Bố ướt hết rồi, bên ngoài trời mưa lớn đến thế sao? Em nói.

- Một trận bão! Con muốn làm gì bây giờ?

- Cuối cùng thì chuyến bay của con tối nay mới khởi hành cơ! Bố đưa con về nhà đi!

Lisa nắm lấy tay Philip và kéo anh về phía cửa.

Từ trên chiếc cầu vượt ở trên cao, Susan nhìn thấy cả hai người rời khỏi sân bay, gương mặt cô rạng rỡ đầy trù mến.

Philip quay số máy ở nhà trên hộp điện thoại gắn trong xe, Mary nhắc máy ngay lập tức.

- Con ở với anh, bố con anh đang về nhà, anh yêu em.

Ngày 22 tháng Mười, Sam báo với vị giám đốc mới của trung tâm NHC rằng có nghi ngờ một đợt áp thấp đang hình thành tại vùng biển Caribes. Bốn ngày sau, cơn số 5 hiện lên trên màn hình phía sau ba chữ S.

Cơn bão mạnh nhất trong số tất cả các cơn bão của thế kỷ, rộng 280 km, đang di chuyển với tốc độ hơn 360km/giờ về phía khu vực Trung Mỹ.

Đã bốn tháng trôi qua kể từ ngày Susan lại ra đi. Thomas đã vào trường trung học, Lisa và Stephen đang trải qua những tuần đầu tiên tại trường đại học. Mấy hôm nữa cô bé dọn đến sống trong căn hộ nhỏ ở Manhattan. Philip và Mary thỉnh thoảng lại nhắc đến ý định rời Montclair để quay về sống tại New York.

Mitch đổ bộ xuống vùng bờ biển Honduras ngày 30 tháng Mười, vào lúc trời xẩm tối. Trong đêm hôm ấy, hai phần ba lãnh thổ nước này bị tàn phá, mười bốn nghìn bốn trăm con người thiệt mạng...

...Và cũng trong đêm hôm ấy, ở cách đó vài ngàn cây số, ở “phía bên kia thế giới”, trong quán bar của một nhà ga sân bay, một người phục vụ gốc Mê-hi-cô sắp sửa kết thúc ca làm việc của mình, anh đưa nhát giẻ cuối cùng lau chiếc bàn dựng sát bên khung cửa kính.

For you!!!

Chú thích:

- [1] Trong hệ thống giáo dục của Mỹ, tương đương với trường trung cấp - ND
- [2] Trong hệ thống giáo dục của Mỹ, bằng do hệ thống trường Junior College hoặc một số trường khác cấp, thường chương trình học kéo dài hai năm - ND
- [3] Trường Mỹ thuật ở New York
- [4] Florence Nightingale là người Anh (1820-1910), được tôn vinh như một nhân vật tiêu biểu trong lĩnh vực chăm sóc y tế vì những hoạt động tích cực của cô - ND
- [5] Thủ đô Honduras . Tiếng địa phương là “những ngọn đồi bạc”.
- [6] Tiếng Tây Ban Nha trong nguyên bản, có nghĩa là “Quý cô da trắng”-ND
- [7] Một loại rượu mạnh của Mỹ - ND
- [8] Một đảng phái chính trị tại Nicaragua (Frente Sandinista de Liberación Nacional) tạo nên một cuộc cách mạng tại nước này vào năm 1979-ND
- [9] Một loại quán cà phê phổ biến ở các nước phương Tây, nơi người ta có thể uống nước và ăn nhẹ - ND
- [10] Tiếng Tây Ban Nha trong nguyên bản: “dân làng” - ND
- [11] Tiếng Tây Ban Nha trong nguyên bản: “Bà da trắng” - ND
- [12] Isabel Martinez de Perón: Nữ tổng thống Ác-hen-ti-na 1974-1976 - ND
- [13] Tiếng Anh trong nguyên bản: Anh làm ơn có thể yên lặng dùm được không - ND
- [14] Tiếng Honduras trong nguyên bản, có nghĩa là “chàng trai trẻ”
- [15] “Cơn giông”
- [16] “Đậu”
- [17] Một món ăn của Honduras
- [18] Một vùng thuộc Tây Ban Nha - ND
- [19] Người Pháp có câu thành ngữ “ Ngón tay út đã nói cho tôi nghe rồi” (“mon petit doigt me l’a dit”) Susan có ý nói trực giác đã mách bảo cô như vậy - ND
- [20] Tựa trong nguyên bản của tiếng Pháp: Une femme sous influence - ND
- [21] Tiếng Tây Ban Nha trong nguyên bản, nghĩa là “cô giáo” - ND
- [22] Tiếng Anh trong nguyên bản: bữa ăn sáng quá buổi người ta thường dùng khi dậy muộn vào những ngày nghỉ, thay cho bữa trưa - ND
- [23] Hai trạng thái của động từ trong ngữ pháp tiếng Pháp - ND
- [24] Tên gọi người Mỹ thường dùng chỉ New York - ND
- [25] Tiếng Anh trong nguyên bản: “Gọi lần cuối” - ND
- [26] Một dạng bánh ngọt - ND
- [27] Một dạng bài gần với bài Tây - ND
- [28] Về nguyên tắc, phụ nữ Pháp chưa lập gia đình được gọi là “Cô” (Mademoiselle), khi đã lập gia đình thì được gọi là “Bà”(Madame). Chữ “Cô” đứng trước tên của Susan chứng tỏ cô không có chồng, và bé Lisa là con ngoài giá thú của cô -
- [29] Đơn vị cảnh sát phụ trách tất cả các cửa ngõ vào thành phố
- [30] “Trái Táo Lớn”, tên gọi chỉ thành phố New York - ND

[31] Kỷ niệm sinh nhật lần thứ mười sáu

[32] Tối giao thừa

[33] Viết tắt của tiếng Anh “National Hurricane Center”, tạm dịch là “Trung tâm nghiên cứu bão quốc gia”-ND

[34] Trong bản tiếng Pháp: “Les iles Vierges” - ND

[35] Hai hòn đảo thuộc quần đảo Trinh nữ - ND

[36] Tiệc truyền thống tổ chức trước khi kết thúc chương trình học ở Trung học.

[37] Bánh ngọt mỏng làm bằng bột nhào trứng sữa, nướng cả hai mặt và ăn nóng, đôi khi có nhân bên trong - ND

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/em-o-dau>